**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Kỳ 1](" \l "bm2)

[Kỳ 2](" \l "bm3)

[Kỳ 3](" \l "bm4)

[Kỳ 4](" \l "bm5)

[Kỳ 5](" \l "bm6)

[Kỳ 6](" \l "bm7)

[Kỳ 7](" \l "bm8)

[Kỳ 8](" \l "bm9)

[Kỳ 9](" \l "bm10)

[Kỳ 10](" \l "bm11)

[Kỳ 11](" \l "bm12)

[Kỳ 12](" \l "bm13)

[Kỳ 13](" \l "bm14)

[Kỳ 14](" \l "bm15)

[Kỳ 15](" \l "bm16)

[Kỳ 16](" \l "bm17)

[Kỳ 17](" \l "bm18)

[Kỳ 18](" \l "bm19)

[Kỳ 19](" \l "bm20)

[Kỳ 20](" \l "bm21)

[Kỳ 21](" \l "bm22)

[Kỳ 22](" \l "bm23)

[Kỳ 23](" \l "bm24)

[Kỳ 24](" \l "bm25)

[Kỳ 25](" \l "bm26)

[Kỳ 26](" \l "bm27)

[Kỳ 27](" \l "bm28)

[Kỳ 28](" \l "bm29)

[Kỳ 29](" \l "bm30)

[Kỳ 30](" \l "bm31)

[Kỳ 31](" \l "bm32)

[Kỳ 32](" \l "bm33)

[Kỳ 33](" \l "bm34)

[Kỳ 34](" \l "bm35)

[Kỳ 35](" \l "bm36)

[Kỳ 36](" \l "bm37)

[Kỳ 37](" \l "bm38)

[Kỳ 38](" \l "bm39)

[Kỳ 39](" \l "bm40)

[Kỳ 40](" \l "bm41)

[Kỳ 41](" \l "bm42)

[Kỳ 42](" \l "bm43)

[Kỳ 43](" \l "bm44)

[Kỳ 44](" \l "bm45)

[Kỳ 45](" \l "bm46)

[Kỳ 46](" \l "bm47)

[Kỳ 47](" \l "bm48)

[Kỳ 48](" \l "bm49)

[Kỳ 49](" \l "bm50)

[Kỳ 50](" \l "bm51)

[Kỳ 51](" \l "bm52)

[Kỳ 52](" \l "bm53)

[Kỳ 53](" \l "bm54)

[Kỳ 54](" \l "bm55)

[Kỳ 55](" \l "bm56)

[Kỳ 56](" \l "bm57)

[Kỳ 57](" \l "bm58)

[Kỳ 58](" \l "bm59)

[Kỳ 59](" \l "bm60)

[Kỳ 60](" \l "bm61)

[Kỳ 61](" \l "bm62)

[Kỳ 62](" \l "bm63)

[Kỳ 63](" \l "bm64)

[Kỳ 64](" \l "bm65)

[Kỳ 65](" \l "bm66)

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 1**

**G** iữa mùa thu năm 1964, Hà Nội trải qua mười ngày liền không có mưa, trời nóng hừng hực không khí ngột ngạt, con đường nối ngã tư Vọng với ngã tư Sở ở phía trước cơ quan Bộ Tư lệnh Không quân lúc nào cũng đầy bụi, những dãy nhà và những bụi cây nhỏ ở ven đường lá không còn màu xanh. Mỗi khi có ô tô chạy qua, bụi cuộn mịt mù, che cả lối đi, biến những gì nó táp vào thành màu vàng sẫm từ lâu lắm rồi. Cơ quan Bộ Tư lệnh Không quân ở phía trong hàng rào, là những dãy “nhà binh” của Pháp xây dựng tường dày, lợp ngói xếp thành hàng dọc, hàng ngang. Phía sau cơ quan là ruộng rau muống, những ngọn rau xanh mướt vươn lên. Đôi khi, có tiếng con nhái và cả con chão chuộc kêu ì ọp trong đêm. Giữa các dãy nhà, những cây xà cừ, có lẽ đã hơn nửa thế kỷ, thân cây hai người ôm không hết, tán cây giao nhau, những chiếc lá rụng như những cánh bướm vàng lao xao xuống con đường lát đá sơ sài. Phía sau nữa là sân bay Bạch Mai, một sân bay tầm cỡ thời Pháp... Ở đó, nằm bên ngoài đường hạ, cất cánh, có một trạm radar mới xây dựng, loại máy 402 do Trung Quốc chế tạo, cùng với chiếc radar 843 đo độ cao, chúng nằm trên hai ụ mới đắp khá cao... Tiếng máy nổ giòn, chiếc ăng-ten hình cánh buồm nho nhỏ cong cong nằm ngang của chiếc radar 402 xoay tròn, và chiếc buồm lớn hơn của chiếc 843 gật gù lên xuống.  
\*\*\*  
Phía bên trong những dãy “nhà binh” của Pháp có một ngôi nhà lớn, ngói đỏ, sơn màu đỏ bầm. Thời đó, những người có mặt tại cơ quan Bộ Tư lệnh Phòng không –Không quân gọi là ngôi nhà đỏ. Nó rất lớn và rộng, người Pháp xây để làm đại bản doanh chỉ huy không quân ở Bắc Việt. Nó bị không quân Mỹ đánh sập và phá hủy hoàn toàn cùng với chiếc hầm ngầm có mật danh K-18. Dùng làm sở chỉ huy quân chủng do kỹ sư Đặng Công Dân thiết kế và chỉ huy thi công, khi đó công năng của nó theo thiết kế có thể chịu đựng được bom tấn và nghe đâu có thể chịu đựng cả bom hạt nhân. Ngôi nhà đỏ nằm trên mặt đất được bố trí ba góc làm sở chỉ huy của ba binh chủng không quân, phòng không và tổng trạm radar.  
\*\*\*  
Thượng tá Nguyễn Văn Tiên bước xuống sân bay Mòng Tự từ chiếc IL-14. Ánh nắng chói chang của sân bay vùng trung du miền Nam Trung Quốc khác rất xa sân bay Nội Bài ông vừa đi kiểm tra cách đây hơn hai tuần. Lúc đó, đường băng đã hoàn thành, sân đỗ nặng đã xong, đường lăn vừa làm những mét cuối cùng. Các công trình cho một sân bay chiến đấu cũng xong về cơ bản... Thượng tá nhìn toàn cảnh sân bay nước bạn, lướt mắt trên tuyến đường băng, đường lăn rất quy mô, hiện đại... ông chợt nhớ, cách đây hơn một năm, vào cuối năm 1963, Bác Hồ mời Chủ tịch Tiệp Khắc sang thăm Việt Nam, chiếc chuyên cơ chở Chủ tịch Tiệp Khắc thời đó phải có đường băng dài trên 2.500 mét mới hạ cánh được. Sân bay Gia Lâm không đủ tiêu chuẩn, ông buộc phải cho “dọn”sân bay Cát Bi (Hải Phòng) để cho chuyên cơ hạ cánh. Chiếc IL-14 cánh quạt của hàng không Việt Nam, xuống Cát Bi đón Chủ tịch Tiệp Khắc về, để Bác Hồ đón tại sân bay Gia Lâm... Sau cuộc đón tiếp đó, Bác Hồ gọi ông lên Phủ Chủ tịch, Bác hỏi :  
- Chú có biết làm sân bay?  
Ông trả lời:  
- Thưa Bác, cháu biết. Nhưng không thạo lắm. Có điều xây dựng sân bay rất tốn kém.  
Bác Hồ nói:   
- Làm hệ thống sân bay chiến đấu trong điều kiện miền Bắc nước ta hiện nay hết sức khó khăn và lớn lao. Dù thế nào cũng phải tập trung làm để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, để phát triển kinh tế...   
Bác đột ngột nhìn ra bên ngoài, chậm rãi:  
- Chú về làm một báo cáo cho Chính phủ, cần làm những sân bay nào, cấp sân bay, ở đâu, nhu cầu về vật liệu, phải chú ý đền bù cho dân thỏa đáng.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 2**

**Ô** ng hết sức ngạc nhiên... Bác Hồ chỉ đạo những vấn đề hết sức cụ thể và ông càng cảm phục tấm lòng của Bác với nhân dân... Chỉ mấy ngày sau, Chính phủ triệu tập một cuộc họp do Phó Thủ tướng Nguyễn Duy Trinh chủ trì, có Bộ Kiến trúc, Bộ Vật tư, Bộ Giao thông, Bộ Công nghiệp nặng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Đường sắt và... Thượng tá Nguyễn Văn Tiên là người đại diện cho Bộ Quốc phòng và quân chủng Phòng không-Không quân, để nghe quyết định của Nhà nước về chủ trương xây dựng hệ thống sân bay ở miền Bắc. Phó Thủ tướng chỉ định ông trình bày về xây dựng hệ thống sân bay, ông liếc nhìn Trung tá Đào Hữu Liêu, Chủ nhiệm Cục Hậu cần Không quân. Ông nhớ, ba ngày liền ông cùng với ban xây dựng sân bay dò trên bản đồ của Pháp những sân bay người Pháp đã xây dựng từ trước, có cái bằng ghi sắt, có cái bằng đất đỏ. Tại Nội Bài hiện vẫn là những đồi và vùng đất hoang. Nhưng đó là nơi thuận lợi cho phòng thủ nếu địch tập kích đường không, ông trình bày:   
-Thưa Phó Thủ tướng và các bộ, thay mặt cho Bộ Quốc phòng và quân chủng Phòng không- Không quân, chúng tôi đề nghị về mặt quốc phòng và chiến đấu trên không, Không quân Nhân dân Việt Nam cần có một hệ thống sân bay để bảo đảm cất cánh và hạ cánh, để nâng cao tính bất ngờ và khả năng cơ động của không quân. Thay mặt cho Bộ Quốc phòng và quân chủng Phòng không- Không quân chúng tôi đề nghị: Làm mới sân bay Nội Bài thành sân bay cấp 1, kéo dài sân bay Gia Lâm để trở thành sân bay cấp 2, mở rộng sân bay Kiến An thành sân bay cấp 2, xây dựng mới sân bay Yên Bái tương đương sân bay cấp 1, cải tạo sân bay Hòa Lạc hiện bằng ghi, mở rộng hai đầu thành sân bay cấp 2. Cải tạo và mở rộng sân bay Kép tương đương sân bay cấp 1. Sân bay Vinh và Đồng Hới kéo dài bằng đất trở thành sân bay cấp 3. Sân bay Anh Sơn mở rộng thành sân bay cấp 2... Như vậy, trước mắt chúng tôi đề nghị làm bốn sân bay tương đương cấp 1 (về sau xây thêm sân bay Kiến An), bốn sân bay cấp 2 và hai sân bay cấp 3.  
Nguyễn Văn Tiên liếc mắt, thấy một cán bộ của Bộ Giao thông giơ tay. Ông ngồi xuống, người vừa đứng lên là Trần Soạn, da trắng, bàn tay đeo chiếc đồng hồ dây da màu đen rất hợp, mắt sáng phía sau chiếc kính cận, nói :  
- Tôi đề nghị nên cẩn thận, khối lượng quá lớn, xây dựng một sân bay bằng tất cả thuế nông nghiệp của cả miền Bắc cũng không đủ, chưa nói đến áp lực về mặt ngoại giao, hiệp định Genève không cho phép chúng ta xây dựng các căn cứ quân sự.  
Phó Thủ tướng Nguyễn Duy Trinh giơ tay chặn lại, ông nói:  
- Việc đó đồng chí Soạn không phải lo. Về mặt tài chính trong điều kiện kinh tế miền Bắc hiện nay đúng là một gánh nặng. Nhưng, đây là ý kiến chỉ đạo của Bác. Chúng ta không làm một lúc nhưng phải làm gấp. Tình hình trong nước, sau Đồng khởi, cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam đã từng bước buộc Mỹ phải nhảy vào cứu chế độ ngụy. Hôm nay, chúng ta bàn cách làm để thực hiện sớm nhất. Sân bay Nội Bài, chúng ta lấy danh nghĩa công khai, xây dựng sân bay quốc tế Thủ đô. Chúng tôi đã đặt vấn đề với Trung Quốc, họ sẽ giúp chúng ta về đo đạc, thiết kế. Làm sân bay nào, Nhà nước sẽ cấp vật tư, đường sắt chuyên chở đến nơi, Bộ Vật tư nhanh chóng chuyển đến sân bay và xây dựng các kho xăng dầu, kho bom, đạn, khí tài. Bộ Giao thông Vận tải cùng với bộ quốc phòng chịu trách nhiệm thiết kế và thi công sân bay, Bộ Kiến trúc lưu ý về kết cấu nhà ở cho phi công và các hạng mục công trình, đơn giản nhưng chắc chắn. Đây là một nhiệm vụ chính trị, Ủy ban Kế hoạch nhà nước đưa vào kế hoạch nhưng giữ bí mật tuyệt đối. Bộ Công an có trách nhiệm bảo vệ trị an và an toàn cho công trình. Tỉnh Vĩnh Phú có hai Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy cùng với ban chỉ huy công trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến địa phương, đền bù, huy động nhân công, cung cấp lương thực, thực phẩm. Chúng ta có thể làm hai sân bay một lúc, đó là sân bay Nội Bài và sân bay Yên Bái nhưng Nội Bài là số 1. Trong khi đó một bộ phận lực lượng của Bộ Kiến trúc triển khai kéo dài sân bay Gia Lâm, Kiến An. Đặc biệt là làm gấp sân bay Kép. Tôi lưu ý, theo ý kiến chỉ đạo của Bác trong hai năm, đến cuối năm 1965 phải có hệ thống ít nhất ba đến bốn sân bay cho không quân ta chiến đấu bảo vệ miền Bắc và phát triển kinh tế. Đó cũng là bộ mặt của quốc gia, cần phải làm gấp.  
\*\*\*  
Trung tá Đào Đình Luyện đã có mặt ở sân bay từ rất sớm. Ông bước đến giơ tay chào Thượng tá Nguyễn Văn Tiên . Đào Đình Luyện rắn rỏi, da sạm đen, đôi mắt sáng, mũi to, hàm răng đều. Đặc biệt lúc nào ông cũng chải tóc xuôi về phía trước. Tư lệnh Không quân đưa tay bắt chặt, giọng rổn rảng :  
- Ta làm việc luôn, được không anh Luyện ?  
- Thưa, tôi đã phổ biến, cán bộ chủ chốt đã có mặt. Hôm nay theo bên nhà điện sang, họp Đảng ủy trung đoàn mở rộng.  
Thượng tá gật đầu, nhìn ra ngoài, chiếc xe chạy vào trong căn cứ, vượt qua trạm kiểm soát. Ông nói :  
- Anh Luyện, sân bay của chúng ta vừa mới nghiệm thu, các công trình chưa hoàn chỉnh. Anh về, cùng với trung đoàn căn cứ hoàn thiện dần.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 3**

**Đ** ào Đình Luyện khiêm tốn:  
-Xây dựng một sân bay cấp 1 như vậy là rất nhanh. Mới cuối năm 1963 cả vùng Nội Bài, ba xã xung quanh, đồi hoang trùng điệp, những rãnh sâu nước chảy, đất còn tự nhiên. Anh và các đồng chí công binh cắm cọc, vạch đường băng bằng kính đo đạc. Tôi nhớ, hôm động thổ, nhát cuốc chim đầu tiên, anh thay mặt Bộ Quốc phòng và quân chủng bổ xuống gặp đá, lưỡi cuốc chim nẩy lên. Vậy mà, bây giờ sân bay đã xong, đường băng, đường lăn, sân đỗ đã hoàn thành. Tất cả phi công đều được thông báo, anh em phấn khởi lắm...    
Thượng tá nắm chặt tay Trung tá Đào Đình Luyện, tâm sự :  
-Tôi được đào tạo khá kỹ về chỉ huy. Nhưng về sân bay,...  xây dựng sân bay, tôi chỉ học sơ bộ, Bác Hồ giao, tôi cố gắng làm, vừa làm, vừa học các chuyên gia Trung Quốc. Anh em công binh vất vả lắm, họ làm ngày, làm đêm. Hàng triệu mét đất của những quả đồi được san lấp, đầm và đổ bê tông, thật là một công trường vĩ đại... Mà, nè, anh Luyện, anh bố trí, tôi muốn ở cùng với anh em.  
Trung tá Luyện nói :  
- Anh và tôi cùng ở một nhà.  
Cả hai lên xe. Trung tá Luyện nói:  
- Chúng ta tới rồi, mời anh xuống.  
Nghe tiếng xe đỗ, mọi người trong phòng họp đều đứng lên. Đào Đình Luyện hướng dẫn Thượng tá Nguyễn Văn Tiên ngồi ở đầu bàn, ông đứng lên báo cáo:  
- Thưa Phó Tư lệnh quân chủng. Tất cả cán bộ chủ chốt và Đảng ủy  trung đoàn đều có mặt đầy đủ, mời đồng chí.            
Thượng tá Nguyễn Văn Tiên đứng lên, kéo ghế ra phía sau, nhìn mọi người... Ông vốn là một công nhân ở nhà máy Ba Son (Sài Gòn), da ngăm, mặt vuông, đôi lông mày rậm, mắt to, người to lớn, hất toàn bộ tóc chải ngược ra phía sau. Ông cất giọng:  
- Tôi thay mặt Bộ tư lệnh quân chủng, chúc các đồng chí khỏe. Tôi thông báo đến các đồng chí tình hình trong nước. Chúng ta đều biết người Mỹ đã thất bại trong chiến tranh đặc biệt. Lý luận của các chiến lược gia Mỹ như sau: “Cố làm cho sự chú ý của nhân dân trong nước Mỹ tăng lên và một sự căng thẳng quốc tế, mới có thể có lý do để bảo vệ khu vực Đông Nam Á”. Và lấy lý do bảo vệ Đông Nam Á để tấn công miền Bắc của chúng ta. Quả là, bọn Mỹ ráo riết làm cho tình hình căng thẳng đến mức đã có cuộc đụng độ giữa  hải quân ta và tàu Maddox  thuộc hạm đội 7 của Mỹ. Tôi muốn nói rõ hơn, từ tháng 6 và tháng 7, bọn Mỹ đã nối lại các hoạt động biệt kích  trên vùng bờ biển nước ta, dùng bọn biệt kích ngụy được Mỹ thuê riêng, được Mỹ huấn luyện và cung cấp hậu cần. Hoạt động biệt kích trên thực tế là một kế hoạch của Mỹ hoạt động ở vùng biển Thanh Hóa và Nghệ An, mục đích làm cho nước Mỹ chú ý, dư luận Mỹ quan tâm. Điều đặc biệt nghiêm trọng là Mỹ cho tàu Maddox với một tổ tình báo điện tử đặc biệt thọc sâu vào vùng biển nước ta khiêu khích nhiều lần, buộc chúng ta phải tấn công đuổi bọn Mỹ ra khỏi vùng biển nước ta. Theo tin chúng ta nắm được, người Mỹ giao cho tàu Maddox nhiệm vụ tuần tra, khiêu khích  phối hợp với biệt kích... Chính hoạt động  khiêu khích làm cho tình hình vùng biển nước ta hết sức căng thẳng, bọn Mỹ vừa khiêu khích, vừa làm ầm lên, gây dư luận làm cho nhân dân và quốc hội nước Mỹ chú ý. Không chỉ hoạt động quân sự, người Mỹ còn nhờ Canada cử một nhà ngoại giao Canada sang Hà Nội để thông báo không chính thức cho chúng ta rằng “Washington  xem cuộc chiến tranh ở miền Nam là một thí nghiệm chống nổi dậy trên khắp thế giới. Họ khuyên chúng ta chấm dứt ủng hộ đồng bào mình ở miền Nam, nếu không họ sẽ ném bom miền Bắc”. Như vậy, người Mỹ buộc chúng ta phải cầm súng, Bác Hồ và Đảng ta đã thấy trước âm mưu của Mỹ nên đã cho chúng ta đi học, Bộ Tổng Tư lệnh và Cục Không quân trước đây cũng cử cán bộ chỉ huy, sĩ quan tác chiến, dẫn đường, kỹ thuật đi đào tạo, đã khẩn trương hoàn chỉnh hệ thống sân bay quân sự ở miền Bắc, đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng sân bay Nội Bài. Đó là một sân bay quân sự cấp 1. Chắc chắn trong thời gian rất ngắn sắp tới Mỹ sẽ tấn công miền Bắc. Chúng ta sẽ về nước trong thời gian tới. Ngay bây giờ trung đoàn lập kế hoạch hành quân đưa máy bay chiến đấu và các phương tiện phục vụ về nước, kế hoạch đó lấy tên là X1. Đây là một kế hoạch tuyệt mật nhưng phải bảo đảm an toàn cho toàn bộ trung đoàn không quân tiêm kích đầu tiên của quân đội ta về nước và tạo bất ngờ cho không quân ta xuất trận sau này.  
\*\*\*  
Ngày 5 tháng 8 năm 1964. Mỹ lấy cớ tàu Maddox bị hải quân ta tấn công. Dựng lên sự kiện vịnh Bắc bộ, Mỹ tấn công miền Bắc. Bộ đội phòng không giáng trả, bắn rơi và bắt sống tên phi công Mỹ đầu tiên Everett Alvarez, phi công lái máy bay A-4C cất cánh từ hàng không mẫu hạm USS Constellation. Trung đoàn được lệnh chuyển trường về nước.  
Ngày 6 tháng 8 năm 1964. Hồi 10 giờ 35 phút, Trung tá Đào Đình Luyện cầm sợi dây nối tai nghe trên chiếc mũ bay trùm đầu, trước trán có hai mắt kính trông rất oai vệ. Ông đội mũ, cắm sợi dây tai nghe vào máy đối không trên chiếc Mig-17 mang số hiệu 1020. Đào Đình Luyện là sĩ quan cấp cao, trẻ, thạo tiếng Pháp, tiếng Hoa, được tuyển chọn trong đợt đầu tiên để đào tạo phi công chiến đấu. Ông là lớp sĩ quan trí thức hàng đầu của quân đội, có khả năng tiếp thu kỹ thuật hiện đại nhanh chóng. Đào Đình Luyện ngồi vững chãi trong buồng lái. Chiếc Mig-17 trông xa như con chim én, đôi cánh xòe ra phía sau, chiếc đuôi vểnh lên cao xinh xắn. Anh liếc mắt vào bảng đồng hồ, kiểm tra tất cả các công tắc theo thứ tự. Anh liếc nhìn các chiến sĩ của anh, lúc này họ đã ở trong tư thế sẵn sàng cất cánh. Anh đảo mắt, bên trái là những dãy núi trọc, màu nâu vàng úa, là nền cho một phi trường, với đường băng dài trên 3.000 mét màu xám ở trước mặt. Anh hồi hộp lạ thường, giây phút thiêng liêng đã đến, cờ đỏ kéo lên trên nóc đài chỉ huy.  
Đào Đình Luyện ấn nút khởi động. Người thợ máy cùng với anh mở máy chiếc Mig-17 … tiếng động cơ rùng nhẹ rồi gầm lên. Anh ấn công tắc :  
-  01 gọi 02   
Phạm Ngọc Lan trả lời :  
- 02 nghe rõ   
Đào Đình Luyện ấn nút :  
- 01 gọi 03.   
Phi công Tào Minh trả lời :  
- 03 nghe rõ.   
- 01 gọi 04.   
Lâm Văn Lích bóp micro:  
- 04 nghe rõ.   
Vốn tính cẩn thận, Đào Đình Luyện kiểm tra hệ thống dây đeo dù ở vai, ở hai đùi, nút khóa ở trước ngực. Ông liếc hệ thống đồng hồ, hệ thống la bàn vô tuyến điện và la bàn từ đều đạt độ chính xác. Giơ tay chào người thợ máy, Đào Đình Luyện bóp micro :  
- 01 xin phép cất cánh.   
Tiếng vọng từ trên đài chỉ huy qua khoảng không dội vào tai anh xúc động :  
- Cất cánh… 01 .  
Bốn chiếc Mig-17 trong biên đội thứ nhất từng đôi một, gầm rít chạy trên mặt đường băng, vút lên trên không. Đào Đình Luyện vòng lại, biên đội tập họp lướt qua sân bay, nghiêng cánh chào đất bạn … Theo số liệu chuẩn bị từ trước, biên đội kéo dần lên độ cao quy định, tiếp theo là biên đội 2, biên đội 3 cất cánh…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 4**

**Đ** ào Đình Luyện liếc nhìn tấm bản đồ được gắn trên đùi phải… Biên đội đã qua khởi điểm, đội hình bốn chiếc như mũi tên thần xé mây, vạch gió đi về hướng bầu trời của Tổ quốc. Dưới cánh bay của ông, đất bạn một màu vàng nhạt, những con sông, những dãy núi, ông đã quá quen thuộc. Phía trước, lớp lớp mây chạy ngược chiều, vun vút. Đào Đình Luyện quan sát biên đội, đội hình ổn định, đẹp mắt. Bên trái là Phạm Ngọc Lan, một sĩ quan quê ở miền Trung, bên phải chếch về sau Tào Minh là phi công Lâm Văn Lích, một cán bộ quê ở tận mũi Cà Mau. Anh mỉm cười, chỉ mới một biên đội của ông, đã có sức mạnh của cả nước… Đó là những sĩ quan ưu tú, ý chí chiến đấu cao, hừng hực khí thế mong muốn lập công. Ông liếc nhìn bầu trời phía trước, Tổ quốc ở đó, ông biết rõ trọng trách nặng nề của trung đoàn không quân tiêm kích đầu tiên của quân đội. Đào Đình Luyện ngắm nhìn Phạm Ngọc Lan rồi Lâm Văn Lích. Đó là những chiến sĩ của trung đoàn từ khắp các chiến trường, họ đã từng đánh Pháp bằng mã tấu, bằng vũ khí thô sơ. Bây giờ họ bước lên máy bay, cưỡi mây, một mặt trận mới như một huyền thoại của Thánh Gióng… trong ông, lòng tin vào họ tràn ngập. Đào Đình Luyện nhìn chéo qua cánh xuống mặt đất độ cao đã lên đến 6.000 mét. Đào Đình Luyện đưa mắt quan sát bầu trời theo thói quen, từ trái qua phải, đảo mắt ra phía sau… Đã qua điểm kiểm tra thứ hai, sắp đến điểm kiểm tra thứ ba… Đó là chiếc cầu bắc qua con sông phân chia ranh giới hai nước. Ông hồi hộp… liếc sâu xuống phía dưới, chiếc cầu sắt màu đen bắc qua con sông nhỏ, nước xanh nhạt, như một làn chỉ mảnh mai. Con sông hòa vào trùng trùng rừng núi một màu xanh, khác hẳn với màu vàng từ nuớc bạn. Trời đất đã phủ lên đất nước Việt Nam một màu xanh kỳ diệu… Cho đến bây giờ, chẳng ai hiểu, ai làm cho nó xanh. Từ trên độ cao rất cao, phóng tầm mắt xa hơn, ông nhận ra thiên nhiên ban cho đất nước ta bạt ngàn cây rừng nhiệt đới, ngày này qua ngày khác một màu xanh vĩnh cửu. Lòng ông xiết bao xúc động. Tổ quốc ở ngay trước mặt, động cơ rùng rùng nhè nhẹ. Dưới cánh chiếc Mig, lướt qua mây, qua gió. Bất giác bài hát “Không quân Việt Nam” của Văn Cao văng vẳng bên tai…   
… Giờ thề một lòng vượt trên lưng gió quyết chiến thắng nhớ lấy phút giây từng ly…  
Ta là đàn chim bay trên cao xanh   
Khi nhìn qua khói những kinh thành tan   
Đôi cánh tung hoành giạt trên mây xanh   
Ta là tinh cầu bay trong đêm trăng  
Đây đó hồn nước ôi ! Không quân Việt Nam vút trên ngàn mây gió u… ù… ú…  
... Nhìn xa phi trường Việt Nam không quân ra đi cánh bay rợp trời… ù… u…  
Chiếc cầu sắt màu đen, ở bên phải dưới cánh bay vắt ngang con sông nhỏ màu xanh uốn cong theo sườn núi như một mảnh khăn nhỏ trên cánh rừng xanh bạt ngàn. Đào Đình Luyện xúc động bóp micro:  
- 01 gọi Đông Đô. 01gọi Đông Đô.  
Sở chỉ huy không quân lúc này đông nghẹt người. Phó Tư lệnh quân chủng Phòng không - Không quân kiêm Tư lệnh Không quân Nguyễn Văn Tiên vụt đứng lên. Chính ủy không quân ở bên cạnh, tất cả mọi người theo dõi chiếc thước tiêu đồ cắm trên bàn nơi chiếc radar P-402 ở sân bay Bạch Mai đang quay tròn, nó phát hiện tốp đầu những chiếc Mig-17 đang lao về. Người chiến sĩ đánh dấu đường bay quay một góc khá lớn, một tam giác màu đỏ, chiếc thước dừng ở phương vị 340 độ, cự ly 187 km và con số 1048 (10 giờ 48 phút ). Cùng với tiếng gọi của Đào Đình Luyện từ trên độ cao 6.000 mét là tiếng reo vang dội của mọi người trong sở chỉ huy. Sĩ quan dẫn đường Trần Quang Kính run run bàn tay, bóp micro:  
- 01, Đông Đô nghe rất rõ. 01, Đông Đô nghe rõ. Chúng tôi đã nhìn thấy anh.  
Tiếng gọi từ đất mẹ vang trong tai, làm cho Đào Đình Luyện sung sướng đến cháy lòng. Đã bao năm rồi, ông ao ước được nghe tiếng gọi đó…, từ nơi ông xách ba lô, theo mệnh lệnh của Bác Hồ lên đường học lái máy bay, một binh chủng bao đời dân ta mơ ước. Ông hiểu rất rõ mọi người “ở nhà” đang chờ, ông bóp micro, xúc động:  
- 01 đã nhìn thấy Tổ quốc. 01 nghe Đông Đô rất rõ.  
Sở chỉ huy không quân, đường chỉ đỏ, mũi tên trên nét vẽ bút chì lên tờ giấy bóng từ hướng Tây Bắc lao về Hà Nội… Những chiếc Mig đầu tiên sắp sửa về đến sân bay Nội Bài, ở đó đang có mặt Thượng tướng, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng, Đại tá Đặng Tính, Chính ủy quân chủng và Đại tá Phùng Thế Tài.   
Sau ngày 5 tháng 8 năm 1964, trên vùng biển Đông có bốn chiếc hàng không mẫu hạm USS Constellation/CVW-14, Ranger/CVW-9, Midway/CVW-2 và Coral Sea/CVW-15 bố trí theo đội hình bậc thang: chiếc Ranger đang đậu ở phía Đông đảo Hòn Mê của Việt Nam; Constellation, Midway và Coral Sea ở sâu về phía Nam. Mỗi tàu sân bay có 78 đến 86 chiếc máy bay bao gồm F-4B, A-4 , A-6, F-8 và những máy bay phục vụ. Để bảo vệ các hàng không mẫu hạm Mỹ, vịnh Bắc bộ còn có một tàu chống tàu ngầm, ba tàu tuần dương, 15 đến 22 tàu khu trục, bốn chiếc tàu ngầm.   
Ở Thái Lan, không quân Mỹ có bốn liên đoàn, 274 máy bay các loại, chủ yếu là F-105 và một số F-4H. Ngoài ra ở các căn cứ của Mỹ tại miền Nam thường xuyên có từ 2 đến 6 liên đoàn với hơn 260 máy bay chiến đấu của Mỹ… Chưa kể hơn 200 chiếc máy bay của không quân ngụy và 60 đến 80 máy bay ném bom chiến lược B-52 lập căn cứ ở sân bay Utapao Thái Lan và ở Hawaii.  
Vào giữa tháng 12, Đô đốc Black Tư lệnh hạm đội 7 của Mỹ ở Thái Bình Dương đáp trực thăng từ chiến hạm chỉ huy đến kiểm tra tình hình chuẩn bị chiến đấu của hàng không mẫu hạm Ranger đang đậu ở phía Đông thành phố Đà Nẵng. Black đến gặp J.Paul và tư lệnh các hàng không mẫu hạm ở vịnh Bắc bộ theo chỉ thị của Tổng thống Jhonson tại cuộc họp ở Honolulu tuần trước. Hàng không mẫu hạm Ranger thuộc vào loại thế hệ thứ hai có đường băng dài 243 mét.   
Chiếc trực thăng hạ cánh xuống đường băng. Black bước xuống đứng khá lâu trên mặt đường băng, gió thổi mạnh Black phải cho quai xuống dưới cằm chiếc kê-pi màu trắng, viền đen và lưỡi trai cũng màu đen, chiếc quân hiệu hải quân đặc trưng hình chiếc lư có con chim xòe cánh đang đậu xuống hai phần ba chiếc quân hiệu đặt trên nền màu trắng, một phần ở viền đen bên dưới, hai dải kim tuyến đặt nằm ở hai bên, phía trên lưỡi trai. J.Poul bước tới, giơ tay chào:  
- Thưa Đô đốc, mời ngài.  
Black theo sau J.Paul bước vào một phòng sang trọng, trên vách treo một chiếc monitor đang thu hình toàn bộ hoạt động của hai đầu đường băng. Black liếc nhìn… Chiếc F-8E vừa hạ cánh, những va chạm rất mạnh, chiếc Ranger không có chao chạm nào đáng kể. Chiếc móc như chùm lưỡi câu ở sau đuôi chiếc F-8E hạ xuống và nhô ra, chỉ một lần chạm xuống mặt boong, đã móc vào sợi dây cáp lò xo căng ngang kéo nó dừng lại ngay ở cự ly cách đầu hạ cánh chừng 100 mét. Black ngồi trên chiếc ghế chạm trổ màu vàng, mặt ghế bằng một loại vải màu vàng thêu hình những con chim trên đồng lúa chín. J. Paul lấy chai rượu vang đỏ trên giá, rót vào hai ly. J. Paul mời Black:  
- Mời Đô đốc. Thưa ngài, có cần triệu tập ai nữa ? Hiện ngồi bên phòng giao nhiệm vụ có tư lệnh các hàng không mẫu hạm, các chỉ huy tuần dương, chỉ huy tàu ngầm. Thưa, …   
Uống hết nửa ly rượu, Black đặt chiếc ly trắng gần với chiếc ly của J. Paul, nói:  
- Sang phòng giao nhiệm vụ, tôi cần nói chuyện với các vị đó…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 5**

**J** . Paul vặn khóa cánh cửa sắt rất nặng, kéo về phía trong. Phòng họp hiện ra. J.Paul nghiêng người bước sang. Tất cả các sĩ quan, đô đốc, phó đô đốc đứng dậy. Black khoác tay, mọi người ngồi xuống, ông ta đến trước chiếc bàn hình ô-van màu nâu nhạt, nói:  
- Mời ngồi và trật tự. Tôi đến đây để thông báo đến quý vị, mệnh lệnh của Tổng thống và của quốc hội Mỹ. Trước hết tôi nói rõ tình hình trước ngày 5 tháng 8 năm 1964. Sau khi Thượng nghị sĩ Mike Mansfield đi Việt Nam trở về theo yêu cầu của Tổng thống, ông ta đã công khai bác bỏ lời giải thích của chính quyền đối với tính chất và nguyên nhân cuộc nổi dậy ở Nam Việt Nam… Nhờ kế hoạch OPLAN- 34A chúng ta bắt đầu bằng những cuộc đánh phá vào Bắc Việt Nam bằng một đơn vị đặc biệt, cực kỳ bí mật gồm các lực lượng đặc biệt và nhân viên CIA đứng ra thuê những kẻ đánh thuê Việt Nam. Kế hoạch OPLAN- 34A kết hợp với DESOTO, tức là những cuộc tuần tra của hải quân Mỹ làm nhiệm vụ tình báo bằng điện tử ở vịnh Bắc bộ sát đến khu vực cách bờ biển chỉ có bốn dặm. Chính vì có sự chú ý ở trong nước Mỹ và căng thẳng quốc tế, chúng ta có lý do để bảo vệ Đông Nam Á và cũng nhờ có sự kiện ngày 2 tháng 8, ngày 5 tháng 8 năm 1964 đưa đến đỉnh cao là nghị quyết vịnh Bắc bộ của quốc hội Mỹ ngày 7 tháng 8 năm 1964.  
Tôi muốn nhấn mạnh. Tất cả những vấn đề đã nói ra có nghĩa là bây giờ bất kỳ cái cớ nào cũng có thể xảy ra chiến tranh với Bắc Việt Nam. Tổng thống, ngài chủ tịch hội đồng tham mưu trưởng liên quân, chỉ thị, lực lượng hải quân rất cơ động, chúng ta có thể đến gần sát đối phương để cất cánh… Như vậy, lượng bom đạn sẽ nhiều lên và chúng ta sẽ dạy cho Bắc Việt Nam hiểu sức mạnh của chúng ta. Ai có ý kiến?.  
Thomas, vị chỉ huy tàu ngầm tấn công, râu rậm ở hàm trên, tóc nâu, quân hàm cấp đại tá đứng dậy:  
- Thưa Đô đốc, nếu cứ để Bắc Việt Nam can thiệp vào Việt Nam cộng hòa với nhịp độ ngày càng gia tăng, còn chúng ta thì… tôi xin dẫn chứng, vào tháng 1 năm 1963 Việt cộng chọn Ấp Bắc làm nơi thử sức với quân đội Việt Nam cộng hòa. Họ để lộ khoảng 100 quân ở Ấp Bắc, khéo léo, làm cho quân đội Việt Nam phấn chấn, lập tức sử dụng ba tiểu đoàn bộ binh do máy bay lên thẳng đổ xuống. Sau một trận chiến đấu chớp nhoáng, 5 máy bay lên thẳng bị bắn hạ, 9 chiếc khác bị thương, 400 lính chết và bị thương. Ta bị lừa, họ toàn thắng.Còn Bắc Việt Nam tôi cho là phải đánh vào cái đầu của cuộc chiến tranh, phải tấn công Hà Nội.  
Thomas nghiến răng chém tay rất mạnh vào không khí nói tiếp:  
- Đánh rắn phải đập vào đầu. Tôi đề nghị cho chúng tôi tấn công Bắc Việt Nam bằng tên lửa. Tôi tin là,… Bắc Việt Nam sẽ phải đầu hàng hoặc ít ra là,… họ phải chấm dứt ủng hộ Việt Cộng…  
J.Paul đỏ mặt, đôi mắt nâu ngọc bích long lên. Paul cúi đầu vào quyển sổ tay ở trước mặt tính toán, bỗng anh ta đứng dậy chẳng cần Black cho phép:  
- Thưa Đô đốc, tất cả các mục đích quân sự đều phải nhằm vào lợi ích của nước Mỹ. Tình hình trên chiến trường Nam Việt Nam rõ ràng đã đi đến một giai đoạn rất khó khăn cho chính quyền Sài Gòn, họ đã thua dù cho có vũ khí của Mỹ. Chúng ta buộc phải duy trì một chính phủ thân Mỹ cũng chỉ là một phương tiện cho mục đích của Mỹ mà thôi. Chính phủ Sài Gòn chúng ta duy trì cũng chỉ vì muốn chứng minh sức mạnh của Mỹ trong toàn khu vực, nói rộng ra là trên toàn thế giới…   
Black cầm ly nước suối xoay tròn, nước bên trong không di chuyển, cũng không hề có xao động nào. Vẻ suy nghĩ, Black nhớ rất rõ ông đã phục vụ trong hải quân Mỹ từ đại chiến thế giới lần thứ 2. Trận đánh đẫm máu ở Trân Châu Cảng ngày 7 tháng 12 năm 1941. Hôm đó Black đang ngủ trên chiếc tuần dương hạm, bỗng mặt nước, sóng lừng dồn dập, tàu ngả nghiêng như động đất, những tiếng nổ kinh hoàng. Black lao ra boong tàu, anh ta biết điều gì đã xảy ra, những chiếc máy bay gầm rít, trên cánh vòng tròn đỏ và những tia màu nâu lao xuống những chiến hạm đậu ở ngoài khơi, hai chiếc khu trục cảm tử mang bom lao vào hàng không mẫu hạm Lincon, nổ tung, lửa cháy rừng rực, hàng trăm tàu chiến bị ném bom bốc cháy. Có điều lạ, gần như toàn bộ lực lượng phòng không chỉ nổ vài phát súng. Những chiếc “Thần Châu” Nhật lượn, đảo ném bom… Chiếc tuần dương của Black nằm trong vòng lửa của những chiếc tàu khu trục, may mà quân Nhật không nhìn thấy…Thảm cảnh đó đi suốt cuộc đời chiến trận của Black. Ông ta, sau đó tiến đánh Philippines, giải phóng Singapore… Kết thúc chiến tranh Triều Tiên bằng cuộc yểm trợ đổ bộ vĩ đại lên Bắc Triều Tiên, đánh bật quân đội Bắc Triều Tiên, truy kích họ đến sông Áp Lục. Sau đó là những cuộc đánh tổng lực với quân đội Trung Quốc, cuối cùng Mỹ và Trung Quốc trở lại vĩ tuyến 38… Black được thăng tiến đến cấp phó đô đốc. Tổng thống Eisenhower đã gắn quân hàm đô đốc cho ông ta trong dịp đến thăm hạm đội 7 mùa xuân năm thứ ba nhiệm kỳ tổng thống của ông. Black lắng nghe ý kiến của J.Paul, ông nhớ lại thuở ông còn làm tư lệnh hạm đội trong khi nước Mỹ chuẩn bị dư luận để can thiệp vào Triều Tiên. Ông cũng từng có ý kiến tương tự. Black, liếc nhìn J. Paul, ánh mắt thiện cảm vị tướng trẻ. Ông nói:  
- Tôi hiểu tâm trạng của quý vị. Cách đây hai tuần tại Honolulu. Tổng thống của chúng ta đã nói: “Một khi chúng ta quyết định ném bom Bắc Việt Nam, có nghĩa là chúng ta làm cho các quốc gia tin vào sức mạnh của chúng ta và gắn bó với chúng ta. Chúng ta không thể thua và một khi tôi ra lệnh là vấn đề đã được cân nhắc đến lợi ích của nước Mỹ chúng ta”. Như vậy, việc ném bom Bắc Việt Nam không vì bất kỳ sự diễn biến nào ở Nam Việt Nam. Gần đây Việt Cộng mở rộng tấn công, Ngày 1 tháng 12 họ sử dụng lực lượng đặc công phá hủy 5 chiếc B-57 và làm hư hỏng 15 chiếc khác tại căn cứ không quân Biên Hòa. Lẽ ra, với tổn thất nặng nề ngang với những tổn thất tồi tệ nhất trong thế chiến thứ hai... nhưng Tổng thống vẫn chưa ra lệnh trả đũa. Các vị có thể đã biết, cuộc bầu cử Tổng thống đòi hỏi phải tạm thời ngưng mọi hành động chiến tranh thêm nữa. Nhưng, bây giờ, tôi được lệnh của tổng thống và ngài Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân yêu cầu chúng ta phải sẵn sàng đánh Bắc Việt Nam.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 6**

**J** .Paul, một viên tướng rất trẻ, có nhiều tư duy sắc sảo, được đào tạo rất bài bản, có trình độ cao, anh ta đứng dậy:  
- Thưa Đô đốc, những điều ngài vừa chỉ thị, chúng tôi đã hiểu. Theo tôi, chúng ta phải thắng cuộc chiến tranh này. Rõ ràng lợi thế so sánh lực lượng dù ở miền Nam Việt Nam hay ở miền Bắc Việt Nam, chúng ta đều hơn hẳn. Vừa rồi, quốc hội Mỹ đã trao toàn quyền cho Tổng thống, như vậy rõ ràng không có trở ngại cho việc đưa quân Mỹ vào miền Nam. Còn ở Bắc Việt Nam, máy bay trinh sát U-2, SR-71 đều chụp hình rất rõ. Bắc Việt Nam chỉ có một căn cứ không quân. Đó là sân bay Nội Bài với số phi cơ không quá 30 chiếc. Chỉ riêng không quân Bắc Việt Nam, chúng ta, đã có tỷ lệ 1/20, máy bay nằm phơi mình, tính năng kỹ thuật rất hạn chế. Chỉ vài đợt tấn công sẽ hết nhẵn. Tôi được biết, phi công Bắc Việt Nam cũng chỉ mới có trung bình 200 giờ bay mà thôi. Họ bay trên loại máy bay được sản xuất từ những năm 1940 và 1950. Đó là loại máy bay không vượt quá tốc độ âm thanh, vũ khí chỉ có ba khẩu súng, cự ly bắn chỉ vài trăm mét. Phi cơ loại này chúng ta đã từng không chiến trên bầu trời Triều Tiên năm 1950-1953 và chúng ta đã bắn rơi họ rất nhiều cũng bằng loại vũ khí tương tự, đó là phi cơ F-84 và F-86. Còn bây giờ, ngay trên hàng không mẫu hạm của tôi, phi cơ tiêm kích F-8E, F-4B rất hiện đại. Theo tôi, điều đáng lo chính là pháo cao xạ của lực lượng phòng không Bắc Việt. Tôi cho rằng, người Mỹ chúng ta với khả năng vật chất và kỹ thuật của mình, đủ để thắng trong cuộc chiến tranh mà đối phương của chúng ta được trang bị rất sơ sài, một quốc gia nghèo nhất thế giới. Không phải vì Việt Nam cộng hòa mà là vì danh dự của nước Mỹ, chúng ta sẽ đánh để cho cả thế giới thấy sức mạnh của chúng ta. Chúng ta sẽ dạy cho Việt Nam một bài học rằng: “Ai chống lại nước Mỹ, người đó sẽ chết!”.   
Sân bay Nội Bài nhìn từ trên cao như   
hai dải lụa màu xám vắt ngang trên đồng cỏ xanh mướt, một đường băng dùng để cất cánh và hạ cánh dài gần 3.000 mét, một đường lăn nhỏ hơn song song với đường băng chính. Khoảng giữa hai đường bê tông là thảm cỏ xanh, vài trăm mét lại có một khoảng đường bê tông nằm ngang nối hai đường băng và đường lăn lại với nhau để cho máy bay hạ cánh lăn vào. Vệt cỏ thay màu úa vào cuối thu. Phi trường không có ranh giới, ngay cạnh sân bay là ruộng lúa, ruộng khoai tây, ụ máy bay nằm lẫn với ruộng lúa của nhân dân, không có hào ngăn cách, không có bãi mìn, thậm chí đến hàng rào dây thép gai tượng trưng cũng không có. Người dân đi cày, làm cỏ vẫn đi ngang, các chú bé chạy vào sờ bánh xe to lớn của chiếc Mig chẳng có ai cản trở. Nhân dân quanh vùng vừa tò mò nhìn chiếc Mig uy nghi, vừa như có trách nhiệm bảo vệ nó chẳng cần ai phân công, họ tự nguyện gìn giữ như một vật báu của Tổ quốc, chỉ có, đêm tối, những chiến sĩ cảnh vệ tuần tra trên đường…  
Buổi sáng sớm một ngày, sân bay còn đẫm sương, gió Đông Nam thổi nhè nhẹ, vùng trung du rộng lớn còn chìm trong sương mù, mặt trời chìm sâu lắm bên dưới rặng cây. Ở phía Đông ánh dương rọi lên tảng mây ở cuối đường chân trời màu hồng nhạt, ráng vàng xuất hiện, bầu trời hừng lên, bóng tối bị đẩy nhanh về phía Tây, cây cỏ hiện ra trong veo… Ở cuối đường lăn phía Tây, sân đỗ nặng chứa đầy máy bay. Những người thợ áo xanh đi phía sau phi công, cũng kiểm tra máy bay trước khi phi công ký nhận vào sổ của thợ máy. Đào Đình Luyện lắc cánh đuôi, thử cánh nghiêng. Anh bước tới phía trước, bên dưới đầu máy bay, ba khẩu súng lú phần nòng ra lạnh ngắt. Anh nhìn vào bên trong, mạ thép xanh dờn của khẩu súng trên chiếc Mig này chưa từng có viên đạn nào bay ra khỏi nòng. Anh quay lại trung úy Hòa nói:  
- Cám ơn đồng chí đã chuẩn bị máy bay rất tốt. Hôm nay chúng ta bay sớm, tập những khoa mục nặng, chuẩn bị cho trận đánh sắp tới…  
Hòa, đứng nghiêm:  
- Thưa đoàn trưởng, tôi sẽ cố gắng hết sức, lúc nào máy bay cũng tốt, sẵn sàng chiến đấu …   
Hòa nhìn đoàn trưởng của mình, bộ quần áo kháng áp bó sát bụng và phần mềm của đôi chân, trông anh rất khỏe và oai vệ. Hòa được phổ biến từ đêm hôm trước, hôm nay trung đoàn thực hành bay khu vực và đánh chặn. Công việc chuẩn bị cho cuộc giáp mặt với bọn Mỹ được tiến hành hết sức khẩn trương và cẩn thận. Anh đến gần trung đoàn trưởng, rụt rè:  
- Thưa đoàn trưởng, dù là chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng, tốc độ máy bay của chúng ta cũng chỉ giới hạn dưới tốc độ tiếng động. Nhưng, máy bay của chúng ta có thế mạnh về cơ động ngang, những lằn gân chống xoáy của gió bên trên bề mặt cánh hết sức lợi hại, làm cho máy bay dù độ nghiêng rất lớn cũng có lực nâng không bị thất tốc, máy bay không tự rơi khi góc nghiêng tới hạn. Tôi nghĩ, có cách gì đó lợi dụng ưu thế này trong chiến đấu được không ?   
Đào Đình Luyện ngắm nhìn người sĩ quan thợ máy. Anh chợt nhận ra lòng yêu đơn vị, tình yêu với đất nước, dù ở bất kỳ cương vị nào người ta cũng có sáng kiến cho chiến đấu. Anh xúc động ôm vai Hòa, nói:  
- Cám ơn đồng chí, ý kiến này rất có giá trị, nhất định tôi sẽ gợi ý cho phi công. Anh em đã bàn về ưu thế của bọn Mỹ, hạn chế của ta, và cũng bàn cách đánh…Tôi nghĩ, mỗi người có sáng kiến đều rất quý trong tình hình hiện nay.  
Đào Đình Luyện đi vòng chiếc Mig của anh. Bàn tay có những ngón dài của anh xoa thân chiếc Mig, anh xoa khẩu súng 37 ly. Anh đi vòng ra phía sau. Trung úy Hòa đi theo phía sau. Đào Đình Luyện nhìn trời đã sáng rõ, anh nói tiếp:  
- Năm 1950-1953 trên chiến trường Triều Tiên, Trung Quốc và Bắc Triều Tiên đã không chiến hàng trăm trận với không quân Mỹ. Cả hai bên đều tung ra lực lượng tương xứng với tin tình báo, cả hai phía đều nắm được nhau. Thời kỳ đó đã có trăm trận Mỹ sử dụng tên lửa “Rắn đuôi kêu”. Đặc biệt tại mặt trận Phúc Kiến, tên lửa: “Rắn đuôi kêu”đã làm cho không quân Trung Quốc tổn thất quá nặng. Các tướng không quân của Mỹ rất kiêu ngạo tuyên bố: “Rắn đuôi kêu đã thè lưỡi thì chỉ có cầu Chúa”. Quả thật, nó được phóng từ xa, tốc độ rất lớn, nó lại nhỏ, cho nên, chẳng dễ gì thấy… và khi nó đã đến vùng nổ thì khó thoát… Nhưng, chúng ta đã biết tính năng của nó… ý kiến của cậu rất có giá trị.  
\*\*\*  
Tư lệnh không quân Nguyễn Văn Tiên bước vào sở chỉ huy rất sớm. Dường như dư vị ngọt ngào của cuộc chuyển trường thắng lợi làm cho ông vui vẻ, nét trẻ trung hiện lên trên gương mặt đẹp trai của ông càng làm cho nước da bánh mật hồng lên rất lạ… Ông ngồi xuống bàn chỉ huy, ngay lúc đó danh sách phi công trực ban chiến đấu trong ngày của trung đoàn Sao Đỏ đã được ghi chép xong vào quyển sổ của trực ban tác chiến. Viên sĩ quan có mái tóc hớt cua bước ra, anh ta tiến đến bảng đăng ký trực ban chiến đấu, cầm lấy giẻ lau định lau sạch danh sách trực ngày 6 tháng 8 năm 1964. Tư lệnh gọi:  
- Anh Đỉnh, mười phút nữa hãy xóa.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 7**

**Đ** ỉnh đứng lên bục cao, quay lại nói:  
- Thưa,…   
Tư lệnh mỉm cười, lật quyển sổ cá nhân, ông nói:  
-Để tôi ghi lại giây phút hôm qua, có lẽ cả đời tôi, sau này khó có thể trở lại.  
Người sĩ quan trẻ mang quân hàm thiếu úy sững sờ nhìn vị tư lệnh của mình. Anh xúc động, đứng im nhìn tư lệnh rút cây bút máy. Ông vừa ghi, vừa nhìn lên bảng. Đỉnh thấy ngòi bút chầm chậm thả trên trang giấy theo ô kẻ trên tấm bảng đăng ký phi công trực ban, hàng đơn vị E921, người trực chỉ huy trung đoàn là Đào Đình Luyện. Biên đội 1 trực chiến: Phạm Ngọc Lan, tên gọi 501, số máy bay 2050. Lâm Văn Lích, tên gọi 502, số máy bay 3003. Biên đội 2 trực chiến: Trần Hanh, tên gọi 516, số máy bay 2002. Nguyễn Nhật Chiêu, tên gọi 518, số máy bay 2047. Thời gian hoàn thành trực cấp 3: 1300 (13 giờ). Vẻ thỏa mãn trên gương mặt Tư lệnh. Đỉnh cảm thấy ấm lòng. Anh hỏi:  
- Thưa Tư lệnh, xong chưa?       
Tư lệnh trả lời:  
- Rồi. Nhưng…   
Đỉnh hỏi tiếp:  
- Nhưng, thế nào ạ?  
Tư lệnh:  
- Nè, anh cảm thấy thế nào khi không quân ta xuất hiện và trực ban chiến đấu ?  
Đỉnh nói theo bản năng:  
- Thưa Tư lệnh, tôi cảm thấy rất tự hào, bắt đầu từ ngày 6 tháng 8 năm 1964 bầu trời Việt Nam là của người Việt Nam chúng ta.         
Tư lệnh bước tới gần người sĩ quan tác chiến, anh bước lên bục vỗ vai Đỉnh, nói:  
- Trong cuộc đời cầm súng của tôi, tôi tự hào về những trận đánh oai hùng, làm cho quân Pháp sợ hãi trước đòn tấn công của quân ta, bây giờ tôi tự hào về không quân ta. Chẳng hiểu sao lòng tôi lâng lâng khó tả khi tận mặt nhìn thấy người Việt Nam chúng ta lái máy bay dân dụng, bây giờ chúng ta có máy bay chiến đấu. Nhưng, cậu thấy đó, ngày ngày, những chiếc U-2, loại máy bay trinh sát chiến lược vẫn cày bừa chụp ảnh chúng ta. Còn chúng ta thì còn chưa làm được gì chúng. Sắp tới, chúng ta sẽ phải đương đầu với không quân Mỹ, chúng nó rất mạnh. Còn chúng ta, chưa có kinh nghiệm, trang bị của chúng ta còn kém lắm. Có một điều chắc chắn, chúng ta chiến đấu trên đất nước của chúng ta…   
Chuông điện thoại reo, Tư lệnh cầm máy:  
- Alô ! Tôi Tiên đây. Vâng. Được. Chừng nào các anh bắt đầu… Được. Tôi đồng ý.   
Tư lệnh vừa nói chuyện với trung đoàn Sao Đỏ. Trung tá Đào Đình Luyện xin ý kiến về ý đồ chiến thuật trong chiến đấu sẽ áp dụng cho buổi tập hôm nay. Đó là Mig-17 sẽ phải bay với độ nghiêng lớn, tạo bán kính hẹp và tập thắt vòng chiến đấu…    
\*\*\*  
Hà Nội chớm bước sang Thu, trời nóng ngột ngạt. Nhiều ngày liền không một hạt mưa. Gió như ngừng thổi, chẳng biết nó trốn đi đâu. Nhiều sĩ quan kéo giường ra bên ngoài phòng trực ban ở sở chỉ huy, giăng mùng trắng lốp một góc bên ngoài nhà trực. Long cầm trên tay chiếc quạt nan phe phẩy tìm những luồng gió nhân tạo từ tay mình. Chiếc chiếu đã cũ, nó hút nóng, nằm xuống như nằm trên lò than. Đêm xuống thấp thoáng bóng mây trôi qua vòm cây, đôi lúc cũng thấy trăng. Bất chợt tút lên tiếng một con ve sầu như lạc điệu giữa một nơi ồn ào náo nhiệt. Ít lâu, sau tiếng kêu của con ve sầu đầu tiên, chẳng biết bao nhiêu con cùng cất lên, chúng réo rắt, dò tìm nhau bằng tiếng động, tiếng vọng của tình yêu. Long quan sát, anh phát hiện được một con nhờ ánh đèn chiếu vào gốc cây. Long ngồi dậy thẫn thờ, anh tập trung nhìn… con ve sầu màu xám nâu, chuyển động trên cây. Đôi cánh nhỏ xíu chớp chớp, sáu cái chân cong như cái nơm cá, nó bám thân cây chỉ bằng hai chân, còn bốn chân ngoáy tròn… Con ve cái vẫn ca vang ở đâu đó, con ve đực giương cái mũi nhọn nhỏ xíu đảo qua, đảo lại dò tìm,… Và… khi chúng gặp nhau, cả hai cùng cất tiếng vang dậy. Chúng sung sướng, xoay tròn, quấn lấy nhau, đôi cánh chớp chớp mạnh mẽ rồi chậm dần, tiếng kêu của chúng cũng ngập ngừng, cho đến khi tiếng tình yêu của hai con ve chao chạm thì tiếng kêu của chúng im hẳn… Sau đó chúng lại hát vang cho đến tận đêm khuya…  
Long không sao ngủ được, anh nhớ rất rõ buổi luyện tập sáng nay của trung đoàn. Trung tá Đào Đình Luyện đứng trước những phi công xếp thành đội hình hai hàng ngang. Ông nhìn lướt qua những gương mặt rất quen thuộc suốt tám năm cùng ăn, cùng học, cùng bay. Vì thế, ông thuộc tính cách, thói quen từng người từ trong sinh hoạt, cho đến cả những chuyện riêng tư. Ông nói:  
- Các đồng chí, chúng ta về nước đã hai ngày, đã nghiên cứu đối tượng tác chiến. Vài ngày nữa, chúng ta sẽ thảo luận cách đánh và những vấn đề cốt lõi cho không chiến. Hôm nay chúng ta học hai bài. Đại đội 1 tập lượn vòng với độ nghiêng lớn, ứng dụng cho trường hợp phải cắt bán kính để đánh từ góc trong. Đại đội 2 sẽ tập động tác thắt vòng chiến đấu, độ cao 4.000 mét, chú ý an toàn, bây giờ chúng ta luyện tập ở mặt đất, khí tượng tốt sẽ thực hành bay.                     
Long ngồi dưới cánh chiếc Mig-17. Trung tá Đào Đình Luyện nhận ra Long, ông đến ngồi bên cạnh Long. Long hỏi:  
- Anh Luyện, tôi muốn biết, anh và các phi công có yêu cầu gì đối với bộ phận dẫn đường, đặc biệt là dẫn đường ở sở chỉ huy không quân.  
Trung tá móc từ trong túi quần bao thuốc lá Điện Biên, ông mời, Long từ chối, ông rút một điếu, châm lửa từ bao diêm còn mang nhãn hiệu “Hỏa Long” bằng chữ Hán. Ông khều que diêm, ngọn lửa xòe ra, điếu thuốc từ miệng ông đỏ hồng. Rít một hơi, ông nói:  
- Không có dẫn đường, phi công không thể nào tự mình bay lên, tự mình gặp địch và tự mình bay về được. Tất cả các yếu tố tạo nên ưu thế chiến thuật cho phi công là do các sĩ quan dẫn đường đảm nhiệm. Tôi cho là, các anh như là một phi công của biên đội. Vì vậy, cần phải phán đoán đúng địch, dẫn chững chạc cho phi công phát hiện địch trước.    
Long nhìn người trung đoàn trưởng đoàn Sao Đỏ với ánh mắt thiện cảm, ông hiểu được công việc của Long và  ông chia sẻ, Đào Đình Luyện là người sĩ quan cao cấp đầu tiên hiểu đúng vị trí của sĩ quan dẫn đường ở sở chỉ huy. Long nhớ rất rõ… Hồi đó, vào giữa năm 1960 Long là sĩ quan trẻ được chọn cùng với sáu sĩ quan đi học nước ngoài, đào tạo một ngành lạ với hai môn học “tiêu đồ” và “lĩnh hàng”.Thời đó, tốp du học sinh Việt Nam lần đầu tiên vào học trường hàng không cao cấp ở Bắc Kinh với tâm trạng nặng nề, không phải vì vốn tiếng Hoa còn mỏng, người ta yêu cầu phải nghe trực tiếp, tự viết và trả lời bằng tiếng Trung Quốc… mà chính là cái ngành học. Long và các sĩ quan trẻ bảo nhau “Lĩnh hàng cũng na ná như nhận hàng, còn tiêu đồ là cái gì?”. Mọi người bàn nhau “Chẳng lẽ, đó là một nghề thủ tiêu chiến lợi phẩm”. Cho đến khi, bước vào lớp học chính trị, học lý luận để trang bị thêm tiếng Hoa, Long phải học trực tiếp, không qua phiên dịch các bài giảng, thực hành cũng bằng chữ Hán, kiểm tra viết cho đến làm báo cáo tốt nghiệp đều bằng thứ chữ  người Trung Quốc gọi là “chữ thánh hiền”. Một lần, Long hỏi, được thầy giáo chủ nhiệm giải thích rằng lĩnh hàng là ngành dẫn đường hàng không và nghề tiêu đồ là đánh dấu đường bay trên bản đồ. Nhưng, có lẽ, tác nghiệp trên bản đồ mới là thử thách để Long và các sĩ quan Việt Nam đến với tập chỉ huy chiến đấu của không quân… Thời đó, chẳng có máy móc cho các dữ liệu hàng không. Thầy giáo vẽ một đường bay trên bản đồ, trong đó “địch” sẽ vào đánh mục tiêu. Trên đường bay, theo tỷ lệ bản đồ, người ta ngắt ra từng khúc theo giả định tốc độ máy bay và dùng thước cự ly, vòng phương vị như một trạm radar để xác định tọa độ.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 8**

**T** rên bàn chỉ huy có một đường dây nối với hậu trường. Người sĩ quan dẫn đường tại hậu trường cứ một phút theo đồng hồ phát tọa độ của địch một lần. Tại bàn chỉ huy có một nhân viên tiêu đồ ghi lại tình huống phát ra từ hậu trường. Căn cứ vào đường bay của địch, sĩ quan dẫn đường ở tại bàn chỉ huy sẽ ra lệnh cho phi công vào cấp 1, cất cánh và dẫn cho phi công gặp địch, nghĩa là cho hướng bay, độ cao bay và tốc độ… Đến thời cơ, phát lệnh vòng tiếp cận và tấn công địch. Hồi đó, thầy giáo dạy các sĩ quan dẫn đường tạo ra những trận không chiến bằng phương pháp thủ công. Vậy mà, nếu không đủ bản lĩnh, vẫn dẫn quân ta xông trước (đi ra phía trước) địch, để “quân địch” bắn rơi, cũng như vòng lại nhưng không biết ước đoán để lạc hậu quá xa ở phía sau địch, khó lòng mà đánh được. Long còn được học ước lượng cự ly trên bản đồ và tính nhẩm các thông số hàng không. Đó là những phương trình lượng giác, những bài toán tích phân được đơn giản đến mức chỉ cần có một, hai thông số. Căn cứ vào các thông số hàng không và hằng số vật lý, Long tính ngay ra đáp số về tốc độ, về bán kính lượn vòng, về tốc độ góc và cự ly tiếp cận,v.v… Lớp sĩ quan dẫn đường đầu tiên và những thế hệ tiếp sau phải làm xong mười phép tính, hai mươi phép tính chỉ trong 30 giây hoặc là một phút. Nghĩa là một phép tính hàng không với hàng chục thông số, họ phải giải xong chỉ trong vòng 6 giây. Người ta giải thích rằng với tốc độ trung bình của máy bay là 900 km/giờ, 6 giây máy bay đi được 1,5 cây số. Quả thật, các bài tập tác nghiệp trên bản đồ đã rèn luyện thói quen phản xạ các tình huống lắt léo ở trên không trong chiến đấu… Long ngồi, nhìn những phi công luyện tập bên trong chiếc áo bay thi thoảng vẫn có phi công mặc áo lót không có ve cổ của Trung Quốc. Anh nhớ hồi mới sang Bắc Kinh đi tham quan thành phố, anh cũng mặc chiếc áo đó. Lần đầu bước qua cầu Thiên An Môn, Long choáng ngợp bởi sự hoành tráng và to lớn. Cái gì cũng đẹp đến mức anh bị các sĩ quan trong đoàn phê phán “làm nhục quốc thể”, chỉ vì anh trầm trồ, ngoái cổ nhìn những bóng đèn tròn to lớn, say sưa nhìn những bức tranh trên mái nhà hành lang Di Hòa Viên hoặc ngắm, sờ bức tường hồi âm của công viên Thiên Đàn… như một kẻ quê mùa.   
Đào Đình Luyện đột ngột hỏi:  
- Theo cậu, nếu như phải không chiến, chúng ta sẽ chọn đối tượng nào?  
Long thẳng thắn, bộc bạch:  
- Thưa anh, tất nhiên, chúng ta sẽ chọn cường kích, là bọn mang bom… Nhưng, theo tôi, đã lên trời ít khi chọn đúng đối tượng và cũng không có thời gian để lựa chọn. Phải chuẩn bị không chiến với tinh thần khó nhất. Khó mà làm được thì ít khó hơn càng dễ làm. Tôi nghĩ, chúng ta nên chuẩn bị không chiến với bọn tiêm kích, đó là đối thủ trực tiếp của chúng ta.   
Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện vội vã ôm vai Long, một cử chỉ hiếm hoi. Ông vốn là một sĩ quan trí thức, chỉn chu trong tất cả mọi hành vi. Quần áo ông mặc lúc nào cũng phẳng phiu, nút áo gài cẩn thận, bộ quân phục mùa đông, trên cổ ngoài chiếc nút to, phía trên còn có một khuy nhỏ cài choàng qua bờ bên kia để cổ áo thẳng. Lúc nào ông cũng cài đủ. Áo mùa hè có tay ông gài nút ở cổ tay, còn… nếu phải xắn, bao giờ những nếp xắn lên của ông cũng thẳng và bằng nhau. Nhiều lần Long bâng quơ: “Anh Luyện kỹ quá, mất nhiều thời gian lắm”. Ông cười, nói:   
- Ăn mặc cũng là một nếp văn hóa. Mình luộm thuộm, cẩu thả, là không tôn trọng người đối diện.   
Quả thật, ông chu đáo từng câu nói để không gây khó chịu cho bất cứ ai, dù đó là một chiến sĩ công vụ. Bàn tay to lớn của ông choàng qua vai Long làm cho Long có một cảm giác lạ lẫm, nó như vừa truyền hơi ấm từ ông lan qua, nó lại như vừa chộn rộn một sự âu yếm của một người anh. Ông nói:  
- Trời! Long, cậu như vừa mở cửa, làm cho ánh sáng ban mai lọt vào trong đầu tớ. Đúng là, tớ đã từng nói với anh em như vậy. Nhưng, chưa rõ ràng… Hay lắm, đó phải là hành động của phi công khi gặp địch, phải dứt khoát, chần chừ là cơ hội để cho địch bắn rơi.  
Long phấn chấn, anh nhìn sân đỗ nặng, tất cả phi công của trung đoàn từng bốn người, tay phải nắm lại như đang cầm cần lái, tay trái chiếc Mig mô hình nhỏ xíu đang xòe cánh, bay, lượn theo ý đồ chiến thuật không chiến. Đào Đình Luyện ghi nhớ từng phi công, thói quen khi bám đội. Ông nhớ khuôn mặt từng người, kể cả những nụ cười đôi khi hết cỡ, cũng có những nụ mím môi. Họ là những chàng trai trẻ tuổi mới ngoài đôi mươi, khỏe như thần Đất, đẹp như trăng rằm.  
Trời trung du đang nắng chói chang. Gió từ hướng Tây thổi đến nhè nhẹ, những đám mây nhỏ, trắng như bông, không biết từ đâu cuồn cuộn kéo về, chúng lướt qua sân bay, vùn vụt trôi về phía Đông. Phút chốc bầu trời sẫm lại, ở phía Đông như có một bức tường khổng lồ, mây bị chặn đứng, vọt lên cao, gió ngưng thổi rồi đột ngột thổi ngược trở lại, … bỗng dưng sấm chớp liên hồi, trời tối rất nhanh. Bầu trời đang hầm hập như chảo bắp rang, trở nên mát lạnh, cơn mưa ập đến xối xả. Lượng mưa, giọt nước lớn giáng xuống mặt đường băng tiếng va chạm “chách chách” liên hồi, những tia nước chéo như mũi tên lao xuống cánh những chiếc Mig đang xếp hàng trên sân đỗ nặng những âm thanh “rào rào”… nghe rất lạ tai, không ở đâu có. Phi công Lê Văn Sáu đang ngồi khâu lại mũ vải đệm bên trong chiếc mũ bay, đó là một miếng vải trắng bao bọc toàn bộ mái tóc, có lẽ để giữ cho sạch chiếc mũ bay bằng da, bên trong đã gắn thiết bị nghe không dễ gì giặt được. Bên cạnh Sáu, một phi công còn rất trẻ tên là Ngôn, tính trầm lặng, bay giỏi nhưng ít nói, Ngôn nằm đọc báo Quân đội Nhân dân, thi thoảng dừng tay vuốt mớ tóc rễ tre, Ngôn có gương mặt trái soan, mắt sâu hiền hậu. Sáu dừng tay liếc sang Ngôn, hỏi:  
- Nè, Ngôn, hình như bé Phấn của mày thi đậu vào trường đại học, phải không?   
Ngôn cười thoải mái:  
- Hình như thế. Tôi mới nghe, chưa gặp. Anh biết rồi đó, từ hôm về nước đến nay liên tục bay rồi trực ban chiến đấu, đến viết thư báo cho nàng cũng,…  
Sáu cười nhe răng, đôi tay dài quá cỡ, bước đi như dồn về phía trước, một tay vuốt lên chiếc đầu chớm hói:  
- Mày có tin gì ở quê?   
- Không, nghe đâu tụi nó chà xát dữ lắm. Tôi cũng lo, không biết làm gì bây giờ?  
- Thì, nhiệm vụ của tụi mình là giữ cánh bay cho ngon, sẵn sàng chiến đấu cho tốt.  
Ngôn giật mình, lo lắng. Dường như linh tính báo cho anh biết từ nhiều ngày qua, gia đình anh có xảy ra vấn đề gì đó, ở quê… Ngôn nói:  
- Anh Sáu, gần đây, tôi có giác quan lạ lắm. Cứ nằm xuống, hình bóng má tôi, anh Tư của tôi hiển hiện. Tôi sợ có chuyện gì đó đến với má tôi hoặc là với anh Tư của tôi. Không biết…?   
Sáu quay lại nhìn Ngôn, đôi mắt tròn xoe, đôi lông mày thẳng, rậm làm cho đôi mắt của anh sáng và có thần sắc sống động, Sáu nói:  
- Giác quan và sinh học có mối quan hệ với nhau. Con người ta có mối giao thông của huyết thống, điều đó khoa học đang làm sáng tỏ. Đối với tụi mình, bản lĩnh của người lính, vượt qua yếu đuối những lúc như thế này vô cùng quan trọng. Ngôn, mày có nghe tao nói?

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 9**

**N** gôn ngẩng mặt, một cơn gió mạnh thổi những hạt mưa vào nhà trực, táp vào má anh mát rượi. Ngôn nhìn ra bên ngoài, trời mưa như trút nước, những giọt mưa lao xuống với tốc độ khá lớn, nó chưa kịp nghỉ ngơi đã bị những giọt nước khác đập xuống tan tác. Chúng tạo thành những dòng chảy dường như bất tận, chẳng biết chúng đi đâu, xung quanh nhà trực của phi công là một màn mưa màu trắng, tinh khiết… Ngôn bước ra cửa, Sáu nhìn theo, Ngôn chìa hai tay ra hứng những giọt nước mưa từ mái nhà, xoa lên mặt, nước mát, Ngôn bừng tỉnh, Sáu nói đúng, “bản lĩnh của người lính, ý chí chiến đấu, vượt qua thử thách từ chính bản thân mình”. Ngôn trở vào, ngồi trên chiếc giường nhìn trời mưa. Xa xa là đường băng, ngay bên anh là đường lăn, có một chiếc xe con đang đi tới.  
\*\*\*  
Chiếc com-măng-ca chở Thượng tá Nguyễn Văn Tiên dừng lại ở nhà trực ban bên cạnh sân đỗ nặng lúc này đã ngập nước, ông mặc áo mưa sĩ quan, bước vào nhà trực phi công. Hai phi công đứng dậy chào. Ông cởi áo, nói:  
- Tôi làm việc với trung đoàn xong, ra đây thăm các đồng chí.   
Sáu và Ngôn đứng dậy từ lâu, bộ quần áo kháng áp dính chặt hai chân, bó chặt phần bụng dưới, chỉ hở ở đầu gối, khẩu súng bên hông, trên cánh tay chiếc băng đỏ chữ vàng “Không quân Nhân dân Việt Nam” được cài bằng chiếc kim băng nhỏ, trên ngực lá cờ Tổ quốc to bằng nửa bàn tay, bên dưới ngôi sao vàng ghi số ký hiệu tên phi công. Thượng tá ra hiệu cho hai phi công ngồi, ông hỏi:  
- Nhà trực như thế này, nắng, mưa như thế nào?  
Sáu đứng dậy báo cáo:  
- Thưa Tư lệnh, nắng thì nóng nhưng chịu được vì có quạt, mưa không dột nhưng tạt, nếu kín hơn một chút, có lẽ tốt. Nhưng, chúng tôi chịu được, không có vấn đề gì.  
Sáu nhìn thẳng vào mắt Thượng tá Tư lệnh, nói gấp, dường như anh đang nóng ruột:  
- Xin cho phép tôi được hỏi?  
Tư lệnh gật đầu:  
- Anh cứ hỏi. Tôi biết đến đâu trả lời ngay đến đó.  
Sáu vẫn đứng nói:  
- Thưa Tư lệnh, bao giờ chúng tôi được cất cánh chiến đấu?  
Tư lệnh Không quân mỉm cười:  
- Ta chờ địch đến…  
Ông nhìn hai chiến sĩ lái máy bay còn rất trẻ, những ánh mắt ngây thơ, pha đôi chút sự hăng hái bồng bột, lãng mạn của tuổi trẻ trước cuộc chiến đấu một mất một còn với kẻ thù hùng mạnh nhất thế giới. Ông hiểu rất rõ họ. Hồi đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ông cũng có tâm trạng như Sáu và Ngôn hôm nay. Hồi đó, ông vừa tốt nghiệp trường quân chính khu 8, được bổ nhiệm làm đại đội trưởng thuộc chi đội 17, ông chỉ huy một đại đội học viên phục kích đánh một trận vang dội tại Giồng Dứa. Cả đại đội học viên phục dưới một ao lục bình, xe bọn Pháp ì ầm vọng tới, người ông như muốn nổi lên trên mặt nước, không chờ đợi được, ông vọt lên dùng Thompson lia một băng, cả đại đội xông lên diệt 12 xe, hơn 30 tên Pháp chết tại chỗ, có một quan tư. Chiến thắng sớm, cả đại đội nhảy tưng lên, la hét om trời. Chẳng ai nghĩ, chỉ vài tháng sau cũng tại Giồng Dứa đại đội ông chịu một tổn thất nặng nề và lúc đó,… đã có người hoang mang, dao động. Thượng tá nói tiếp:  
- Mới đây thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh quân chủng có một cuộc họp rất quan trọng, bàn chủ trương và các biện pháp cụ thể, rất cụ thể về sử dụng lực lượng, cách đánh và các mặt bảo đảm để cho không quân tiêm kích mở mặt trận trên không, quyết tâm đánh thắng trận đầu, xây dựng truyền thống vẻ vang cho Không quân nhân dân Việt Nam.  
Thượng tá Tư lệnh muốn nghe trực tiếp người lái máy bay chiến đấu hiểu như thế nào về cuộc chiến đấu sắp tới, ông hỏi:  
- Theo các cậu, làm thế nào để đánh thắng không quân Mỹ?      
Sáu nhìn Ngôn, Ngôn đứng dậy:  
- Thưa Tư lệnh, mặt trận trên cao bây giờ giữa không quân ta và không quân Mỹ giống nhau một cách kỳ lạ như  thuở đầu Nam bộ kháng chiến. Chúng ta đều thua kém Mỹ về trang bị kỹ thuật, về trình độ bay. Chúng ta không nên đánh giá thấp tinh thần của phi công Mỹ. Tôi không nghĩ, nếu chúng ta có quyết tâm chiến đấu cao và đánh nhau trên vùng trời của ta, ta chính nghĩa, là tự nhiên ta thắng được Mỹ.   
Sáu ngạc nhiên về cách suy nghĩ kỳ lạ của Ngôn. Ngay lúc này cả miền Bắc sục sôi khí thế, triệu người như một “quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, ý nghĩ khác đi sẽ bị trừng phạt rất nặng, huống hồ Ngôn đang nói chuyện trước tư lệnh không quân, ông ấy từng là chính trị viên tiểu đoàn 307 nổi tiếng thời chống Pháp ở Nam bộ, hiện ông ấy là ủy viên thường vụ Đảng ủy quân chủng, Đảng, bây giờ đang lãnh đạo tuyệt đối. Sáu hết sức bối rối, Ngôn vốn là bạn thân, anh và Ngôn gần như lúc nào cũng có nhau, ai cũng biết. Sáu lo lắng anh hết nhìn tư lệnh lại nhìn Ngôn. Ngôn rất bình tĩnh, anh thấy vị tư lệnh mang quân hàm ba sao hai vạch bên dưới và con chim ở bên cạnh. Tư lệnh ngồi im, thi thoảng gật đầu nhè nhẹ, và, điều đặc biệt, ông hết sức chăm chú, lắng nghe, ánh mắt của ông nhìn đôi mắt của Ngôn như thấp thoáng một vùng đồng bằng, sông nước… Ở đó, những người nông dân từ bao đời nay sống tự do và phóng khoáng, họ sẵn sàng moi ruột gan ra nếu họ tin tưởng, chẳng sợ bất kỳ một thế lực nào… Ngôn nhìn tư lệnh không quân, anh nói tiếp rành mạch:  
- Thưa Tư lệnh, đặc điểm kỳ lạ ở trên không, ở trong buồng lái,  không hề có tác động của ảnh hưởng đối với người bên cạnh về mặt tinh thần. Bọn Mỹ không phải là những tên ngu muội, phi công Mỹ được đào tạo căn bản, có nhiều giờ bay. Bọn chúng rất hãnh diện và kiêu ngạo là sĩ quan của một cường quốc số 1 thế giới. Chúng ta không nên coi họ là những kẻ đánh thuê không có đầu óc, không có lý tưởng. Tôi nghĩ, nếu chúng ta hiểu như vậy thì…theo tôi muốn đánh thắng không quân Mỹ, chúng ta phải khôn ngoan hơn. Người Trung Quốc có câu “mạnh dùng sức, yếu dùng mưu”. Chúng ta yếu hơn, phải nhiều mưu mẹo.    
Tư lệnh nhìn ra bên ngoài, mưa đã bớt, những bọt nước phồng lên ở vũng nước cạn trên sân đổ nặng bị những giọt nước khác làm vỡ ra rồi những giọt nước tự trên trời lại làm phồng lên những bong bóng mỏng, mong manh. Ông nhìn Ngôn rồi khuyến khích:  
- Cậu có ý nghĩ mạnh mẽ và quyết liệt. Theo cậu chúng ta phải làm sao?  
Sáu đứng lên, bên cạnh Ngôn, nói:  
- Thưa Tư lệnh, ở trên trời không hề có công sự, không có cây để ngụy trang, muốn đánh thắng có ba yếu tố: một là bình tĩnh, quan sát để bảo vệ mình; hai là phải giữ bí mật, tạo yếu tố bất ngờ bằng thế chiến thuật, phải nhìn thấy địch trước; ba là ngắm nhanh, bắn nhanh, chính xác. Tóm lại, muốn bắn rơi địch, đừng để địch bắn rơi mình.           
Ngôn bổ sung gọn:  
- Thưa Tư lệnh, theo tôi, ta không có gì phải sợ Mỹ, vũ  khí trang bị của Mỹ hơn ta nhưng máy bay của ta cũng khá, chúng ta phải khổ luyện, mắt phải nhìn được xa, đừng để có góc chết trong quan sát, phải lợi dụng địa hình và yếu tố tự nhiên để che giấu, phải đánh gần, bóp cò  là phải bắn rơi tại chỗ. Tư lệnh có biết con quạ  không?      
Thượng tá Nguyễn Văn Tiên ngơ ngác, ông biết con quạ nhưng cậu bé này định ám chỉ gì đây. Ông cảnh giác:  
- Biết.  
- Đặc điểm của con quạ, kia.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 10**

**T** ư lệnh không quân hết sức bất ngờ. Ông sực nhớ, hồi còn ở quê, nhiều lần con quạ đảo lượn ở dưới sông, nó hay đứng ở trên cành cây nơi có nhiều con cá nhỏ, nó… Ngôn nói:  
- Con quạ hay lắm, nó tuy đen, xấu xí nhưng có cặp mắt thật là kỳ diệu. Hai con mắt của con quạ phân chia góc quan sát rất rộng bao quát toàn bộ xung quanh nó. Trong dân gian có câu “Láo liêng như quạ vào chuồng heo”. Tôi nghĩ, muốn đánh thắng không quân Mỹ, phải khôn ngoan hơn, phải biết bọn phi công Mỹ định giở trò gì. Không được để bị lừa.  
Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên mỉm cười nhìn hai chàng trai này qua sự suy nghĩ của họ. Ông tin rằng không dễ gì bọn Mỹ làm gì được họ. Óc lãng mạn, sự tự tin, lòng hăng hái, nhưng trên hết, chính là tư duy sắc sảo của họ, cuộc đọ sức giữa không quân Mỹ và không quân nhân dân Việt Nam chính là cuộc đọ về trí tuệ. Những chiến sĩ của ông không chỉ có sức mạnh của tinh thần chiến đấu mà còn có đầu óc sáng tạo, biết tránh cái mạnh của địch, biết khoét chỗ yếu trong cái mạnh tưởng như không thể nào chúng ta vượt qua nổi. Ông hết sức yên tâm về họ.   
“Báo động”, còi trên boong, trong các khu nghỉ ngơi của phi công và toàn bộ những phòng đặc nhiệm réo vang. J. Paul báo cáo với Black xin trở về vị trí chỉ huy. Black tạm hoãn cuộc họp, bước sang phòng chỉ huy. Trên bàn tác nghiệp, sĩ quan hàng hải đang kéo thước tính toán và vẽ vị trí hạm Ranger. Trên màn hiện sóng loại 100 inch xuất hiện những phi cơ của hàng không mẫu hạm ở phía Nam và phi cơ của Ranger ở phía Bắc, những vòng tròn và những cự ly từ tâm chạy dài ra cho đến hết tầm cánh sóng. Chiếc radar thu tín hiệu từ vệ tinh báo phát hiện hai chiếc tàu ngầm đang di chuyển về hướng hàng không mẫu hạm. Trên băng chuyền tạo tốc độ cho phi cơ, một chiếc phi cơ chống ngầm đã khởi động theo tốc độ của băng phóng. Tiếng gọi từ đài chỉ huy, báo tốc độ băng chuyền cho phi công tăng ga giữ tốc độ bay tăng dần 30 dặm, 60 dặm, 150 dặm… Sĩ quan điều khiển ra lệnh “phóng” băng chuyền dừng đột ngột, tốc độ máy bay đã đạt 160 dặm vọt nhanh về phía trước, rời đường băng. Chiếc phi cơ chống ngầm thứ hai vào băng phóng… Lúc này, J. Paul quan sát radar thu tín hiệu từ vệ tinh trinh sát… chiếc tàu ngầm hiện rõ trên hiện sóng. J. Paul bóp micro:  
- Hướng Dương, tọa độ 21 vĩ Bắc 109 kinh Đông hai chiếc tàu ngầm không rõ quốc tịch.   
Biên đội chống ngầm, tiến đến tọa độ 21-109 rất nhanh:  
- Hướng Dương đã đến,…  
- Hướng Dương lưu ý, không được vào vùng phóng của tên lửa. Cách mục tiêu 20 km lập vòng cung 90 độ so với mục tiêu, theo dõi chặt …  
Ít phút sau hai chiếc phi cơ chống ngầm báo cáo:  
- Hướng Dương phát hiện chiếc tàu ngầm mang ký hiệu lạ đang đi về phía Đông.  
J.Paul bóp micro:  
- Hướng Dương, ở đó là vùng biển quốc tế, chú ý quan sát, không được hành động.  
Trên màn hiện sóng thu tín hiệu từ vệ tinh, hai chiếc tàu ngầm đang di chuyển về hướng đảo Hải Nam của Trung Quốc. Black đến bên cạnh J. Paul nói nhỏ:  
- Chúng ta theo dõi và sẵn sàng chiến đấu. Tổng thống và ngài cố vấn an ninh quốc gia mới đây đã nhắc tôi không được đụng đến Trung Quốc, nếu muốn thắng Việt Nam, đặc biệt là thắng ở Nam Việt Nam. Chắc ông đã biết, Bắc Việt Nam là đồng minh lâu đời của Nga Xô và Trung Cộng. Đó là hai siêu cường, thời điểm nhạy cảm hiện nay chúng ta không muốn họ bực mình.   
J. Paul không rời mắt, màn hiện sóng thu tín hiệu từ vệ tinh vẫn theo dõi chặt hai chiếc tàu ngầm di chuyển về hướng Đông, bất ngờ mục tiêu ngoặt gấp hướng đến hàng không mẫu hạm USS Constellation đang di chuyển chậm phía Tây quần đảo Hoàng Sa chừng 80 km. Black gọi điện cho chuẩn Đô đốc Shuler, ra lệnh báo động USS Constellation và cất cánh phi cơ chống ngầm. Ngay sau đó hai chiếc hạm ngầm rẽ vào hướng bắc quần đảo Hoàng Sa và biến mất… Một giờ sau, cuộc họp tiếp tục. Black đến sát tấm bản đồ vùng biển Việt Nam treo trên giá. Black cầm que, nhìn vào các sĩ quan cao cấp, nói:  
- Tất cả các cố vấn của Tổng thống và những nhà chiến lược đều thống nhất nhận định. Bắc Việt Nam vừa trải qua chín năm chiến tranh với người Pháp, mười năm qua Bắc Việt Nam mong muốn nền kinh tế phát triển, họ đề ra chính sách phục hồi kinh tế và bắt đầu mở rộng, kết quả giành được hết sức vất vả và ít ỏi. Còn chúng ta, học thuyết quân sự đã được Hội đồng An ninh quốc gia thông qua từ nhiệm kỳ của Tổng thống Eisenhower đến nay không cho phép quân đội Mỹ thụ động về chiến thuật. Nguyên tắc chiến lược của quân đội chúng ta đòi hỏi một người chỉ huy “không được tự để hoàn cảnh sai khiến hành động của mình mà phải quyết định lấy hoàn cảnh”. Nghĩa là phải tiến công và nắm quyền chủ động. Để làm được điều này chúng ta hoàn toàn phải chủ động, chúng ta phải hành động dựa vào chỉ đạo chiến lược chiến tranh Việt Nam của Tổng thống, chúng ta còn phải thử nghiệm những hệ thống vũ khí của chúng ta và vào phương pháp mới của chiến tranh chống nổi dậy. Chúng ta sẽ thử nghiệm bom na-pal, các cây điện tử, thậm chí nó có thể ngửi được hơi người, thuốc làm trụi lá cây và nhiều loại vũ khí sáng tạo mới của nền khoa học Mỹ đến đầu năm nay (1965) còn chưa có kết luận. Chiến tranh Việt Nam sẽ là chiến trường thử vũ khí của chúng ta.  
Black hùng hồn, giơ nắm đấm biểu lộ sự kiên quyết và quyết thắng. Black nhìn mọi người đang ngưỡng mộ nhìn lên tấm bảng màu trắng, chút nữa, qua hệ thống đèn sẽ chiếu lên đó những con số và hình ảnh. Black vừa nói, vừa chỉ vào màn bảng màu trắng hình ảnh chiếc SR-71, loại máy bay mới sản xuất và đang trong quá trình thử nghiệm:  
- Sức mạnh không quân của chúng ta hiện đã sẵn sàng trở nên ghê gớm một cách đáng sợ. Các ngài còn nhớ sự kiện Việt Cộng đánh vào phi trường Biên Hòa ngày 1 tháng 11 năm 1964, đó là một sự kiện không có tiền lệ trong không quân chúng ta. Đại tướng Westmorland đã than phiền rằng “Khi đưa không quân tham gia hoạt động chống nổi dậy từ 1961, chúng ta không hề tính đến việc kẻ địch đánh vào các căn cứ không quân, chúng ta quên hoặc coi thường kinh nghiệm của người Pháp…”.   
Black cho chiếu lên màn bạc hình ảnh những chiếc cầu, phi trường Nội Bài, Gia Lâm, thành phố Hà Nội và Hải Phòng. Black dừng lại toàn cảnh thành phố Hà Nội, Black nói:  
- Đây là Hà Nội, thủ đô của Bắc Việt Nam. Chỉ cần 30 chiếc B-52 là Hà Nội sẽ biến mất. Nhưng với cách suy nghĩ của các cố vấn, Tổng thống quyết định sử dụng chính sách leo thang chiến tranh của Herman Kahn, coi đó là chiến lược chính trị, sử dụng phương tiện quân sự để Bắc Việt Nam đầu hàng. Họ sẽ phải đầu hàng để cứu nền kinh tế èo uột sắp chết, cứu Hà Nội. Giám đốc Viện Nghiên cứu Hudson, cố vấn của cả Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng tuyên bố “Càng mở rộng chiến tranh thì càng sớm kết thúc chiến tranh”. Tổng thống tin chắc rằng cuộc chiến tranh không quân từ từ sẽ giành được sự nhượng bộ quan trọng để tránh thất bại cho Việt Nam cộng hòa…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 11**

**B** lack dừng lại khá lâu. Không khí trong phòng họp căng thẳng. Các sĩ quan đều tỏ rõ sẵn sàng đánh Bắc Việt Nam. Black là một viên tướng có  đầu óc, rất thực tế. Black nói:  
- Chúng ta đã nghe tất cả những gì cần nói. Hiện nay lực lượng của chúng ta bao gồm những hàng không mẫu hạm với những phi cơ  hùng mạnh nhất thế giới. Tôi nghĩ rằng các ngài đã rõ ý kiến của tôi tại đây. Tôi yêu cầu khi Tổng thống ra lệnh đánh Bắc Việt Nam, không có bất kỳ trục trặc nào. Các ngài đã rõ?  
Hơn hai chục sĩ quan cấp tướng và đại tá của hạm đội đều gật đầu. Black thấy cần nói rõ hơn, ông ta đứng dậy:  
- Chiến lược quân sự hiện nay là sử dụng kỹ thuật cao và đem nó đến hiệu quả cao nhất cho danh dự của nước Mỹ. Tướng Willam W. Malyer, Tư  lệnh Không lực Mỹ ở Việt Nam trong cuộc họp tại Honolulu yêu cầu chiến thuật đánh với Việt Cộng rằng: "Sau khi tìm được địch, bộ binh phải lui vào một khoảng cách đủ để không quân và trọng pháo được sử dụng một cách không giới hạn, sau đó bộ binh mới trở lại tấn công. Vì vậy một mình không quân chiếm một phần ba chỉ tiêu của chiến tranh".Ông ta tuyên bố nhân danh các quan chức của không quân rằng: "Việc xử dụng hỏa lực chưa từng có và rộng rãi để thay thế cho binh sĩ Mỹ là đặc điểm nổi bật chiến thuật quân sự của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam". Và, theo tôi, đó là một lý thuyết, là một kiểu chiến tranh kỹ thuật cao mà Mỹ sẽ đem ra thí nghiệm ở Việt Nam.   
Phó đô đốc tuần dương hạm Smith, một chiến lược gia hải quân, người đã đỗ tiến sĩ với đề tài "Đứng vững trên miệng hố chiến tranh", Smith có mái tóc cắt rất ngắn, màu bạch kim, mắt to, đeo kính trắng, có thói quen vuốt mũi trước khi nói, Smith  khiêm nhường nhưng mạnh mẽ:  
- Tôi cho rằng số lượng hỏa lực sẽ biến thành chất lượng của cuộc chiến và chắc chắn sẽ đảo ngược chiều hướng, làm cho chiến thuật trở thành chiến lược. Tôi ủng hộ ý kiến của Đại tá Thomas cho rằng không quân của hải quân chúng ta có thể đảm nhận tấn công Bắc Việt Nam buộc họ ngưng ủng hộ Việt Cộng và ngồi vào bàn thương lượng theo ý của chúng ta. Việc tấn công Bắc Việt Nam sẽ làm cho tinh thần người Nam Việt Nam lên cao hẳn. Chúng ta tin rằng sử dụng không quân ở Nam Việt Nam càng mạnh sẽ đảo ngược tình hình trên bộ hiện nay.     
 J.Paul chống tay lên bàn, sôi nổi:  
- Thưa Đô đốc, trước một cuộc chiến tranh sắp xảy ra ở Việt Nam, tôi chỉ lo ngại sự phối hợp giữa bốn quân chủng mà quân chủng nào cũng có phi cơ chiến đấu. Trừ quân chủng thủy quân lục chiến với không quân chiến thuật chỉ hoạt động trong khu vực của họ, còn lại ba quân chủng, lục quân, không quân và hải quân đều có phi cơ gần như nhau và đều hoạt động trên khắp các chiến trường, tôi sợ nhầm lẫn. Tôi nghĩ, Đô đốc nên xin ý kiến Chủ tịch hội đồng tham mưu trưởng liên quân để xác định công tác tổ chức và chỉ huy   
Black gật đầu, ông ta đứng lên vuốt tóc ra phía sau, dáng vẻ tự tin, nói:  
- Đúng như ngài Đô đốc J. Paul vừa nói. Cuộc họp hội đồng quân sự tại tổng hành dinh Bộ tổng tư lệnh quân Mỹ ở Thái Bình Dương (CINCPAC) đầu tháng 1 năm 1965 ở Hawaii đã bàn cãi căng thẳng. Cuối cùng phải xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân, Bộ Quốc phòng. Tổng thống đã có ý kiến "Không cần bàn cãi nữa, giữ nguyên ý đồ tổ chức như hiện nay". Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân sẽ chỉ đạo cụ thể từng vấn đề một. Cụ thể như sau: lục quân không quản lý máy bay có cánh cố định, chỉ được giữ trực thăng. Không quân hoạt động dưới sự chỉ huy của Bộ Chỉ huy Không quân Thái Bình Dương. Hải quân hoạt động dưới sự quản lý của hạm đội Thái Bình Dương. Còn toàn bộ không quân đóng ở Nam Việt Nam nằm dưới sự kiểm soát của Bộ Chỉ huy viện trợ quân Mỹ ở Việt Nam (MACV).  
Black còn có tên Boo, tiến sĩ khoa học hàng không, đã từng được đào tạo ở trường đại học nổi tiếng nhất nước Mỹ, trường Havard. Boo là một sĩ quan có kiến thức rộng, thông minh và chững chạc. Ông ta vuốt tóc, mớ tóc vàng sậm, thưa, chải gọn gàng, nói tiếp:  
- Theo quyết định của Tổng Tư lệnh Mỹ ở Thái Bình Dương, lực lượng không quân ở các phi trường ở Thái Lan sẽ nằm trong đội hình của Bộ Chỉ huy Không quân Thái Bình Dương và đã phân chia khu vực tác chiến. Theo đó, không quân sẽ phụ trách mảng mục tiêu theo quốc lộ của Bắc Việt Nam từ đường số 6 Hà Nội - Hòa Bình kéo dài đến đường số 1 bắc nối Hà Nội với Lạng Sơn. Còn hải quân của chúng ta, phụ trách từ đường số 5 từ Hà Nội đi Hải Phòng, dọc theo ven biển cho đến toàn bộ đường số 1 Nam từ phía Nam Hà Nội cho đến Vĩnh Linh. Như vậy, mọi công việc chuẩn bị cho chiến tranh tổng lực bằng không quân chống Bắc Việt Nam đã được thông qua và sắp đến chúng ta phải ghi nhớ và làm đúng, không được vượt qua phạm vi cho phép để dẫn đến nhầm lẫn…  
Black chỉ định Phó Đô đốc Diamond, sĩ quan quân báo, thông báo về lực lượng Bắc Việt Nam. Diamond nước da đen, râu ở cằm khá rậm, ông ta đến bên đèn chiếu, bật đèn:  
- Thưa các ngài, tin tức chúng tôi có trong tay đến 0 giờ ngày 2 tháng 2 năm 1965, lực lượng phòng không Bắc Việt Nam như sau: Pháo cao xạ, cỡ nòng 100, 90, 88, 85, 57, 37 mm có 12 trung đoàn và hai tiểu đoàn độc lập, họ bố trí xung quanh Hà Nội, Hải Phòng, các khu vực cầu và xí nghiệp quan trọng. U2 đã chụp được tất cả trận địa họ bố trí từ phía Nam ở thành phố Vinh cho đến Lạng Sơn, ở Hà Nội dày đặc pháo cao xạ. Không quân Bắc Việt Nam chỉ có loại Mig-17, tức là loại máy bay chúng ta đã hạ rất nhiều trong chiến tranh Triều Tiên năm 1950-1953.Về radar, quân Bắc Việt Nam có 22 đại đội cảnh giới được bố trí dọc theo hướng có quân ta tiến vào đất của họ. Theo tôi, chúng ta chỉ lo ngại pháo cao xạ, còn không quân Bắc Việt Nam lực lượng không đáng kể, chúng ta dễ dàng đè bẹp họ, chỉ cần vài tháng, chúng ta sẽ tiêu diệt họ.   
   
Khu nhà ở của trung đoàn tiêm kích nằm trong thung lũng, xung quanh là những đồi trọc. Đặc biệt nhất vẫn là khu nhà ngủ của phi công, gồm hai dãy nhà hai tầng mái ngói, phía trước là vườn hoa nhỏ. Ở đó, đủ các loài hoa nhưng nhiều nhất là hoa vạn thọ. Người trồng hoa và chăm sóc cây cảnh là một chiến sĩ đã luống tuổi, phúc hậu, hàm răng ám khói vì thuốc lào, nước da đen sạm, hai mắt to, tóc hớt cao có nhiều sợi bạc. Ông già cần cù làm việc, bất kể nắng mưa. Bộ quân phục đã bạc màu, lúc nào  cũng thấy ông vui vẻ,  hay hát … bài "Trống cơm", vừa hát vừa vỗ bụng:  
Tình bằng có cái trống cơm   
Khen ai khéo vỗ,… nó mới bong binh bong…  
Ông có vẻ tự hào vì đã làm đẹp cho đơn vị dù cái vườn hoa ông chăm sóc chỉ là những mảnh đất  trống xung quanh cột cờ của đơn vị, mà ông chịu khó tận dụng và thế là tự dưng ông trở thành chủ cái "vườn" này. Thật ra, ông là một chiến sĩ lái xe tải sáng chở phi công ra sân bay, đến chiều chở về... xới đất xong, ông lót dép ngồi, hai chân co lên thoải mái. Một sĩ quan trẻ bước tới, ông nhận ra Phạm Minh Nhân, một sĩ quan dẫn đường mới về đơn vị. Ông gọi:  
- Anh Nhân, lại đây.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 12**

**N** hân người tầm thước, hơi gầy, trán nhô, khóe miệng có một vết bớt màu nâu hơi đen, bước đến, nói nhỏ nhẹ:  
- Anh Tám, có việc gì vậy?  
Nhân phát hiện có chiếc “pay” để xới đất, bèn hỏi tiếp:  
- Anh trồng hoa gì vậy?  
Ông Tám vui vẻ trả lời:  
- Hoa vạn thọ.  
Nhân nhìn cây hoa, hỏi:  
- Vạn thọ? Có phải anh muốn sống lâu?  
Ông Tám cười, có hai chiếc răng bị gãy, khoảng trống ở hai bên hàm trên trông ông thật nhộn, ông nói:  
- Không phải tôi, ừ mà tôi cũng muốn sống lâu.  
Nhân hỏi:  
- Vậy? Nhưng hoa vạn thọ đâu phải loài hoa đẹp?  
- Phải. Nó không đẹp nhưng bền. Hoa tàn, rụng xuống, cây con lại mọc lên nhiều hơn.  
Nhân ngạc nhiên, càng muốn biết:  
- Nhưng, hoa của nó chỉ có một màu vàng.   
Ông Tám ngẩng mặt lên trời, cười thoải mái:  
- Vàng, đúng là màu vàng. Anh có biết vì sao hoa vạn thọ lại màu vàng?   
- Dạ,…   
- Vàng, là màu của sự sống. Tôi ao ước các anh ấy sống mãi. Nhìn họ thấy thương quá. Tôi trồng hoa này với lời cầu nguyện của tôi,… với trời đất.   
Nhân hỏi:  
- Anh nói ai?   
- Thì, các anh phi công ấy mà. Tôi muốn các anh ấy không những sống mãi mà còn phát triển hơn nữa… Anh coi, tất cả chỉ có chừng ấy mà đánh nhau với bọn Mỹ, để… bảo vệ cả miền Bắc.   
Nhân buột miệng:  
- Nhưng, chúng ta bao giờ cũng thắng, đúng không?   
Ông Tám bỏ cái “pay” xới, ngồi bệt xuống khoảng xi-măng còn mới, một bàn chân co, một bàn chân duỗi thẳng, nét mặt có điều gì đó không vui. Rút điếu thuốc trong bao thuốc lá “Trường Sơn” màu nâu, một loại thuốc dành cho dân nghiện nặng, ông bật lửa, chiếc bật lửa chỉ xẹt, lửa không bùng ra. Tuột vỏ bật lửa, rút một ít bông đặt vào cái bấc, ông bật, lửa xòe ra. Kê đầu điếu thuốc lá vào ngọn lửa, ông rít hơi thuốc khá sâu, từ từ nhả khói, nhìn Nhân:  
- Ờ, thì… đúng như vậy, ta phải thắng chứ. Nhưng,…   
- Nhưng, sao anh?   
Ông Tám trầm ngâm hồi lâu, điếu thuốc đã cháy khá sâu, tàn thuốc không còn hồng mà trơ ra một khúc tro màu xám, nhìn tảng mây trôi chầm chậm trước mặt, nói:  
- Có cuộc chiến đấu nào mà không có hy sinh,… Tôi nhớ, hôm qua, trên hội trường, cán bộ chính trị trung đoàn chuẩn bị tinh thần cho cuộc chiến đấu sắp tới, khẳng định “ta thắng, địch thua”,… ông ấy bảo phải có tinh thần như vậy, phải vững vàng, phải có lập trường như vậy, nếu không thì,…   
Nhân hỏi dồn:  
- Thì,…   
- Sẽ phải kiểm điểm, sẽ phải kỷ luật, vì dao động, vì thiếu tinh thần chiến đấu…   
Ông Tám thở ra:  
- Anh ấy còn trẻ, lại chưa qua chiến đấu, thấy cái gì cũng dễ dàng, hoang tưởng… Tôi có vinh dự tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Cuối cùng, ta thắng, Pháp thua… nhưng con số hy sinh đến nay đã có ai công bố chính thức là bao nhiêu đâu. Chỉ riêng đại đội của tôi đã thay ba lần đại đội trưởng, quân số thay sáu lần, sống sót từ đầu đến cuối chỉ có 8 người, trong đó có tôi. Nhiều cậu còn trẻ lắm, mới 18, đôi mươi. Sáng còn đọc thư mẹ, chiều đã…   
Nhân thẫn thờ, anh chưa hình dung nổi, cuộc chiến đấu chưa xảy ra, đầu óc lãng mạn. Người ta đã dạy anh tập đánh chặn với những tình huống trên bản đồ, với khả năng và kỹ thuật tác nghiệp, chưa bao giờ quân ta do anh dẫn bị bắn rơi, chưa có phi công nào hy sinh trên bàn tập của anh, chưa bao giờ anh nghĩ ra cuộc chiến đấu sắp tới sẽ có đổ máu, sẽ có hy sinh… Kể từ lâu lắm rồi, bộ quân phục áo màu cỏ úa, quần xanh đen, trên ve áo bộ quân hàm màu xanh da trời có con chim xòe cánh, chiếc mũ, chiếc quân hiệu nền xanh, ngôi sao vàng và con chim đang bay làm cho anh ngây ngất khi dạo phố. Bao người nhìn binh chủng của anh với ánh mắt thèm thuồng, thán phục và có nhiều ánh mắt tỏ rõ thần tượng… khiến anh bước đi trên đường phố Hà Nội với bước chân nhẹ tênh, như lướt trên những thảm cỏ…  
\*\*\*  
Kể từ ngày 7 tháng 8 năm 1964 đến nay,   
cứ hai ngày một lần, chiếc U-2 xuất phát từ căn cứ ở Thái Lan bay qua Lào đến Huế. Nó bay dọc theo đường số 1 qua Hà Nội, tất nhiên là chẳng lần nào nó không bay qua đỉnh sân bay Nội Bài, hơn hai chục chiếc Mig-17 nằm trong giới hạn rõ nhất của ba chiếc máy ảnh loại tốt nhất của nước Mỹ lắp chéo một góc, để có thể chụp chồng lên nhau theo một cự ly chính xác 100 mét trên thực địa. Điều làm cho các chuyên gia không ảnh và các nhà quân sự của Mỹ hết sức ngạc nhiên là những tấm không ảnh không phải dùng các biện pháp kỹ thuật, lọc nhiễu để phát hiện mục tiêu. Mục tiêu tại phi trường Nội Bài rõ ràng và dường như không thay đổi về số lượng những chiếc Mig ở phi trường này… Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên đứng chống hai tay lên bàn chỉ huy. Ông có thói quen này từ khi nào không ai biết, những sĩ quan trực ở sở chỉ huy không quân quan sát thấy ông đứng ở tư thế đó kể từ khi trên sân bay Nội Bài bắt đầu có những biên đội Mig trực ban, đến nay đã gần sáu tháng… Chiếc U-2 của Mỹ do mạng tình báo của tổng trạm phát từ các đại đội cảnh giới của hàng chục đại đội rải rác được bố trí theo đội hình phủ kín cánh sóng trên toàn bộ địa hình của miền Bắc, theo dõi suốt từ khi nó vừa bắt đầu tiến vào biên giới nước ta. Ông nhìn đường bay chiếc máy bay trinh sát của Mỹ, độ cao của nó tới 18 ngàn mét, tốc độ chừng 900 km/giờ, ông biết rõ, không quân ta và cả các đơn vị pháo cao xạ chưa có loại vũ khí nào có thể đánh được. Ông quay sang trực ban quân báo:  
- Anh Hiện, tổng hợp đường bay của U-2, phán đoán ý đồ của địch để có phương án tác chiến trên không và phòng tránh ở mặt đất cho trung đoàn. Nắm vững ý đồ của địch bao giờ cũng chủ động trong chỉ huy chiến đấu.   
Ông rời khỏi sở chỉ huy sau khi chiếc U-2 vòng ra biển trở về phía Nam. Ông đi thẳng đến phòng tác chiến của binh chủng, cùng với các sĩ quan tác chiến kỳ cựu, nghiên cứu, hoàn chỉnh phương án tác chiến của binh chủng. Phương án hợp đồng chiến đấu với các lực lượng phòng không. Ông chỉ đạo kiên quyết thực hành khép và đóng loa, mở rộng hệ thống thông tin để có thể liên lạc trực tiếp đến các đơn vị pháo cao xạ, bảo đảm không để nhầm lẫn phi cơ của ta và của Mỹ nhằm phát huy hết sức mạnh của các đơn vị.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 13**

**C** uộc họp “quân sự dân chủ” bàn về cách đánh, bàn về phương án tác chiến thảo luận rất sôi nổi. Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện vốn là một cán bộ chính trị, có quá trình rèn luyện và chỉ huy chiến đấu ở bộ binh, sắc sảo về tư duy, có lý luận vững chắc. Ông nghiên cứu rất kỹ các trận đánh của Trung Quốc, Triều Tiên, ở vùng Trung Đông giữa Israel và các nước Ả Rập bằng những vũ khí hiện đại. Ông mở đầu:  
- Trước hết chúng ta hãy quán triệt 11 nguyên tắc tác chiến của Quân ủy Trung ương đối với các lực lượng vũ trang và nắm nguyên tắc chỉ đạo tác chiến của quân chủng. Đó là, tích cực tiêu diệt máy bay địch, bảo vệ mục tiêu, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta. Hai là, thường xuyên sẵn sàng chiến đấu, đánh chắc thắng, đánh thắng trận đầu, đánh thắng liên tục. Ba là, tập trung hỏa lực vào lực lượng chủ yếu, bảo vệ mục tiêu chủ yếu, đánh đúng thời cơ, đúng đối tượng. Bốn là, thống nhất chỉ huy, độc lập tác chiến, chủ động chi viện, hiệp đồng chặt chẽ. Năm là, phát huy ưu thế về chính trị, tinh thần dũng cảm, mưu trí, chủ động, linh hoạt, bí mật, bất ngờ. Tôi đề nghị, chúng ta hãy động não, suy nghĩ cho kỹ, mạnh dạn nói và chú ý nghe. Sĩ quan quân báo trình bày về địch, căn cứ vào ưu thế và tính năng kỹ thuật của địch. Chúng ta sẽ bàn đến chiến thuật không chiến và cách đánh của chúng ta. Anh Lễ trình bày trước.                     
Lễ là một sĩ quan quân báo trẻ, được đào tạo chính quy. Lễ bước lên nhìn trở lại những sĩ quan tham mưu, chính trị, hậu cần ngồi ở phía sau, hàng trên cùng là các chủ nhiệm bay, chủ nhiệm xạ kích, chủ nhiệm dẫn đường, ba hàng ngồi ở giữa là những phi công chiến đấu của trung đoàn. Anh vừa nói vừa chỉ trên hình vẽ và ảnh những chiếc máy bay chiến đấu của Mỹ:  
- Tốc độ, tính năng kỹ thuật, vũ khí, tất cả máy bay tiêm kích Mỹ đều hơn Mig-17. Tính năng bọn cường kích cũng hơn Mig của chúng ta. Tôi xin nói rõ hơn, trong chiến đấu cũng cần tốc độ tiếp cận, có tốc độ chênh lệch lớn sẽ mau tiến đến xạ kích. Nhưng, chiến đấu trên không, hầu hết lượn vòng và quần nhau, ai có tốc độ góc lớn sẽ chiếm vị trí có lợi nhanh chóng và trong trường hợp đó Mig-17 thật là lợi hại. Tôi báo cáo hết, cần hỏi tôi bất kỳ vấn đề gì tôi xin trả lời bất kỳ lúc nào.                     
Nhân ngồi một góc thuận lợi, vừa nhìn thấy được bản vẽ, vừa có thể quan sát tất cả mọi người. Anh muốn ghi lại hình ảnh các phi công bây giờ đang còn rất đầy đủ, anh nhớ lời ông Tám: “Cuộc chiến đấu nào mà không có hy sinh?”  Nhân nhìn nét mặt của Ngọc, Văn, Minh, Phạm, Sáu, Ngôn, Trần, Nguyên, xa hơn là Thanh. Đình Sĩ, Lê,v.v… họ đẹp quá, đôi má bầu bĩnh, ửng hồng, mạnh mẽ. Có lẽ chỉ có Huy hơi lạ, anh ta dáng gầy, mặt hơi nhọn như một người ốm yếu… Nhưng, Huy khỏe, có lần kéo co tay, những phi công to, mập đã không chịu nổi đòn quặp tay của anh ta… Nhân bồi hồi, không biết những chàng trai này ai còn, ai mất trong một cuộc chiến đấu sẽ diễn ra không khoan nhượng với một kẻ thù hùng mạnh hơn chúng ta gấp vài chục lần. Bất giác Nhân thở dài, mắt nhìn vào  số phi công quý báu, phải gần chục năm chúng ta mới đào tạo được chừng này người… Để có chừng này người, số phi công bị đào thải do sức khỏe, do bị cố tật không thể bay được qua các giai đoạn tuyển chọn khi bay sơ cấp bằng loại máy bay cánh quạt, bay cao cấp bằng U-MIC và… bay ứng dụng chiến đấu trên Mig-17, số người bị loại nhiều hơn số người  có thể trở thành phi công chiến đấu. Trong số này, chỉ có vài ba người có vợ, con..., còn hầu hết họ rất trẻ có người chưa từng có bạn gái …                
- Cậu thở dài…, sao vậy?                         
Nhân giật mình quay lại, ở phía sau anh một sĩ quan cấp đại úy tên là Phan nói qua vai anh. Nhân vội trả lời:  
- Không có gì, mệt một chút thôi,…                          
Nhân nói dối, nhưng không qua mắt được anh ta, Phan nói nhỏ đủ cho Nhân nghe:  
- Cậu nghĩ rằng, có người trong số này sẽ chết, đúng không? Cái lắc đầu của cậu, trước khi cậu thở dài, tớ biết.                             
Đại úy Phan có giác quan kỳ lạ. Anh ta có thể nhìn thấy và đặc biệt… anh ta chộp rất đúng ý nghĩ của người đối thoại, dù không nói ra. Phan có cặp mắt sâu, đôi lông mày rậm, râu quai nón, trán rộng,  như được xoa mỡ bóng lộn, đặc biệt vào mùa đông, da ở bàn tay bị xùi lên như vẩy, xù xì. Ở đơn vị đã có vè chế giễu “Xù xì da cóc/ Râu mọc đen xì/ Trán đánh véc-ni/ Nói dai như đỉa”. Phan rất chỉnh chu từ tác phong quân nhân cho đến từng câu nói, chưa bao giờ nói sơ hở về chính trị. Những thời điểm quan trọng đến cỡ nào, dáng đi chậm rãi hoặc khẩn trương, nét mặt vui hay đôi lông mày nhíu lại ra chiều suy nghĩ, cười đùa hay nghiêm trang đến mức nào. Đặc biệt, đôi mắt khi nói chuyện với người đối diện cấp trên, mắt anh ta lúc nào cũng nhìn vào cổ áo của thủ trưởng, đôi lúc nhìn xuống đất tránh ánh mắt nhìn vào anh ta, những lúc như vậy, đôi mắt sâu như thiếu nước, anh ta phải chớp chớp hay nháy mắt nhiều hay ít là do người thủ trưởng nói những vấn đề có tầm quan trọng đến cỡ nào… Còn đồng cấp hoặc cấp dưới, đặc biệt là khi nói chuyện trước đông người, đôi mắt của anh ta nháy nhiều hơn và nhìn lên mái nhà, thi thoảng những sùi nước bọt trào ra dính vào khóe miệng lúc anh ta say sưa thuyết giảng. Nhân không trả lời câu nói của Phan, mà hướng về Trung tá Đào Đình Luyện, ông Luyện đã đứng lên:  
- Hôm nay, chúng ta bàn về cách đánh, về chiến thuật không chiến, về xạ kích, về kỹ thuật tránh tên lửa của địch. Chúng ta đều biết, sắp tới không quân non trẻ của chúng ta sẽ phải đương đầu với không quân hùng mạnh nhất thế giới. Người Mỹ, có vũ khí và kỹ thuật hiện đại, có cả những phương tiện tính toán chính xác. Trước hết, tôi lưu ý, về không quân địch, chúng ta đã biết sơ bộ, bộ phận quân báo cố gắng liên hệ với phòng quân báo quân chủng để biết cụ thể hơn, chúng ta có thể xin khai thác cung tù binh để biết thêm về địch, đặc biệt là chiến thuật không chiến và tính năng kỹ thuật các loại tên lửa của Mỹ…                        
Đào Đình Luyện với cách nói gọn gàng, không ồn ào nhưng đi vào lòng người. Mọi người hết sức chăm chú, Long ngồi bên cạnh Thiếu tá Trần Lạc, một sĩ quan dẫn đường đầu ngành. Trần Lạc đã từng chiến đấu bên cạnh Đào Đình Luyện nhiều năm thời còn ở bộ binh. Nhiều lần Long được Trần Lạc nói về Đào Đình Luyện với lòng kính trọng và ngưỡng mộ “… Anh Luyện giữ chức chính ủy trung đoàn 141 lúc mới 22 tuổi, 24 tuổi làm chủ nhiệm chính trị sư đoàn 312. Sau cải cách ruộng đất năm 1953, anh chuyển sang giữ chức tham mưu trưởng sư đoàn 312 cho đến khi được chọn đi học lái máy bay”. Cũng vài lần Long không thỏa mãn cách giải thích của Trần Lạc về chuyện chuyển từ chủ nhiệm chính trị sang tham mưu trưởng. Thời đó, chủ nhiệm chính trị sư đoàn là sự một tín nhiệm tuyệt đối của cấp trên đối với ông. Nhưng, dường như Trần Lạc không muốn nói cho Long biết… Đào Đình Luyện nói tiếp, chín chắn:  
- Chúng ta không sợ Mỹ, không sợ vũ khí hiện đại của Mỹ. Nhưng, chúng ta cũng không biến mình thành một kẻ “hữu dũng vô mưu”. Chúng ta hãy động não “tam ngu thành hiền” ai cũng có thể hiến kế. Cách đây ít lâu, tôi đã được nghe tâm sự của anh Hòa cán bộ thợ máy, tôi đã có cuộc trao đổi với anh Long sĩ quan dẫn đường binh chủng, rất bổ ích… Có lẽ, chúng ta bắt đầu bằng cách đánh…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 14**

**L** ong hết sức ngạc nhiên, dù anh đã biết Đào Đình Luyện là một sĩ quan cao cấp hiếm hoi, biết nhiều ngoại ngữ, nhưng thạo nhất là tiếng Pháp và tiếng Hoa. Điều đáng phục là ít khi ông dùng tiếng nước ngoài để nói với cấp dưới. Ông am hiểu rất sâu chữ Nôm, thuộc thơ Đỗ Phủ, Nguyễn Du. Ông đọc binh pháp Tôn Tử, Tam Quốc Chí, Sử ký Tư Mã Thiên bằng nguyên tác. Ông nghiên cứu rất kỹ phong cách quân sự của Napoléon, Koutouzov, Yukov. Ông say sưa nghiên cứu binh pháp của Trần Hưng Đạo, Quang Trung … Ông hiểu rõ, những bậc tiền bối thiên tài về quân sự đều là những người có tài thu phục nhân tâm, biết lắng nghe cấp dưới để bổ sung cho nhận định và quyết tâm chiến đấu của mình. Trong những ngày này, khi cuộc chiến đấu chưa thực sự đến, ông biết, muốn đánh thắng, phải vận dụng trí tuệ tập thể… Ông nhìn Nhân, Thành, lớp dẫn đường đầu tiên của trung đoàn. Ông liếc nhìn Trần Lạc, nhìn Long và các phi công của trung đoàn, nói:  
- Mig-17 có ba khẩu súng, cự ly xạ kích không xa nhưng uy lực rất mạnh, góc đón bắn đơn giản, chính xác, dù lúc bắn tốc độ góc lớn. Bán kính lượn vòng nhỏ, ta sẽ nhanh chóng cắt bán kính nếu địch đi vào lượn vòng với chúng ta. Đó là điểm mạnh của Mig,…                           
Ông tiếp tục phân tích rất kỹ những điểm yếu của Mig, của phi công ta, đặc biệt là kỹ thuật nhảy dù khi lâm nạn…               
Long nhìn theo bàn tay điều khiển chiếc Mig mô hình bằng nhôm của trung đoàn trưởng đoàn Sao Đỏ. Đôi lúc ông dừng lại, lấy phấn vẽ lên bảng các thông số của một phương trình toán học cao cấp, người ta đã đơn giản nó bằng những hệ số “K”để cho những người có trình độ văn hóa lớp 7 cũng có thể hiểu và tự tính toán được. Mọi người chăm chú nhìn theo bàn tay của ông, ông đang phân tích trạng thái máy bay địch để Mig có thể xạ kích … Còn Long, anh bị ám ảnh bởi những từ ngữ cũ, nhưng lại mới- “nhảy dù” và “lâm nạn”- mặc cho mọi người đang “bám” theo “địch” để xạ kích. Long đã từng học và tập nhảy dù vài lần trên chiếc AN-2, loại máy bay tới hai tầng cánh. Hồi đó, học nhảy dù, giáo viên hướng dẫn cho anh tự gấp dù cho vào áo, rồi giật thử, dù mồi bung ra kéo theo dù chính, anh hoàn toàn tự tin.   
Vậy mà, khi cửa máy bay mở ra, bên dưới hun hút, chiếc dù mồi được nối với một sợi dây đã móc vào máy bay, tốc độ chiếc AN-2 chỉ trên dưới 180 km/ giờ, Long cảm thấy gió lướt qua thân máy bay vun vút đến ngộp thở… Có một cái gì đó rờn rợn, trong tâm linh, cái chết vụt đến, anh sợ hãi rụt chân co lại… liền sau đó, cũng bởi tâm linh sai khiến, Long sợ mọi người chê cười, sợ xấu hổ vì nhút nhát, anh nhảy đại ra khỏi máy bay. Gió lướt vụt qua tai, chưa kịp nghĩ cái gì xảy đến, Long nghe vài va chạm ở hai đùi, hai vai bằng cái giật rất mạnh, dù bung ra. Hai tay anh vội vã nắm chặt những sợi dây dù nhìn trời, nhìn xuống mặt đất, ngây ngất, sung sướng biết mình còn sống, trước khi thưởng thức cảnh đẹp của thiên nhiên… Long nhìn những phi công, họ hết sức tập trung nghe trung đoàn trưởng của mình. Long mơ hồ khi nghĩ đến chiếc Mig, nếu nó bị bắn rơi, đâu có ai biết tư thế chiếc máy bay sẽ nằm như thế nào? Quả tên lửa nổ sức mạnh của nó cỡ nào? Phi công bị bắn rơi có đủ tỉnh táo để kéo dù? Viên đạn đẩy dù ra khỏi máy bay nằm ở bên dưới chiếc ghế ngồi của phi công có hoạt động không? chân tay của những chàng trai này có còn phản xạ để tự co vào trong lòng hay bị đập vào thành máy bay nát vụn? rồi, dù có mở hay không? và với tốc độ không chiến trên 900 km/ giờ, cái gì sẽ đến với người lái máy bay lâm nạn?                                             
Long bồi hồi, hết nhìn những phi công, lại nhìn Trung tá Đào Đình Luyện đang muốn những gì hiểu biết của ông phải đến với các chiến sĩ của ông. Đột ngột, Đào Đình Luyện chuyển đề tài, ông tâm sự:  
- Các đồng chí có biết, những giờ đầu tiên không quân ta có mặt ở sân bay Nội Bài, ngay đêm 6 tháng 8 năm 1964, đài BBC của nước Anh đã đưa tin “Phi cơ Mig của Bắc Việt Nam đã có mặt ở sân bay Nội Bài”, ngay ngày 7 tháng 8 năm 1964 chiếc U-2 đã trinh sát, chụp ảnh toàn bộ trung đoàn chúng ta. Hôm qua Tư lệnh binh chủng không quân Nguyễn Văn Tiên đã trao đổi với tôi, ông ấy nói: “Đường bay của chiếc U-2 vừa là một sự răn đe, vừa là một thách thức đối với chúng ta. Bọn Mỹ ngang nhiên dòm ngó chúng ta, và việc Mig xuất hiện ở sân bay Nội Bài không còn là yếu tố bất ngờ đối với người Mỹ. Vấn đề là, chúng ta tự tạo ra bất ngờ cho từng trận không chiến…”. Tôi hoàn toàn tán thành ý kiến của Tư lệnh. Chúng ta cần phải tỉnh táo, cần phải trí tuệ. Người Mỹ hơn hẳn chúng ta về tất cả các mặt, phi công Mỹ được đào tạo căn bản, giờ bay nhiều. Chúng ta đều biết, ở trên không, giờ bay tích lũy, đồng nghĩa với kinh nghiệm điều khiển máy bay, là sức mạnh ở đôi bàn tay, là sự thuần thục theo thói quen. Người Mỹ có kinh nghiệm chiến đấu trong Đại chiến thế giới lần thứ hai, trong chiến tranh Triều Tiên với không quân Trung Quốc. Tôi lưu ý tất cả vấn đề thực tiễn, để chúng ta thấy rằng, chúng ta yếu và thiếu. Vậy thì, người Việt Nam chúng ta sẽ san bằng cái yếu và thiếu đó như thế nào?Tôi đề nghị chúng ta đi sâu vào mổ xẻ để đi đến hành động thống nhất.                             
Thiếu tá Trần Lạc giơ tay, Đào Đình Luyện gật đầu, Trần Lạc đứng lên:  
- Tôi xin phát biểu ý kiến cá nhân… Tôi hoàn toàn đồng tình với cách đặt vấn đề của đồng chí trung đoàn trưởng. Tại cơ quan quân chủng đã ba lần bàn về cách đánh, rằng chúng ta sẽ đánh như thế nào? Những buổi thảo luận nghiêm túc của các cơ quan, đồng chí Tư lệnh quân chủng và Tư lệnh không quân đều kết luận: “Chúng ta không có gì nghi ngờ về khả năng chiến đấu của chúng ta. Có đồng chí phi công đã nêu vấn đề quyết tử, sẵn sàng lao vào địch một đổi một. Chúng tôi và các đồng chí đều thống nhất, chúng ta chỉ có hơn 20 chiếc Mig-17, nếu một đổi một thì chỉ vài trận chúng ta sẽ hết sạch. Đó là nói một đổi được một. Nhưng cũng có thể với tinh thần”hữu dũng vô mưu “thì có  thể chưa chắc chúng ta đã đạt được tỷ lệ đó. Còn,… không quân Mỹ, nhiều lắm… Điều đó không đúng với phương châm tác chiến của quân đội ta”. Riêng về bộ phận dẫn đường, chúng tôi cũng đã bàn về dẫn cho Mig-17 đánh với bọn Mỹ, chúng tôi đã bàn về lấy ít đánh nhiều, nhưng vẫn chưa giải quyết được vấn đề hình thái chiến thuật cụ thể. Tại sở chỉ huy binh chủng cũng đã thảo luận nhiều vấn đề, trong đó giải quyết mối quan hệ giữa con người và phương tiện chiến đấu, chính trị và kỹ thuật được đặt ra hết sức nghiêm túc.                    
Phan ngồi phía sau Nhân và Thành vụt đứng lên, vội vã:  
- Chúng ta có thể bàn cách đánh, chiến thuật không chiến… Nhưng, để bàn về yếu tố tinh thần, yếu tố chính trị và kỹ thuật như đồng chí trưởng ban dẫn đường, tôi đề nghị không bàn bởi vì yếu tố tinh thần chúng ta hơn hẳn bọn Mỹ, bọn lính đánh thuê làm gì có tinh thần chiến đấu. Còn mối quan hệ giữa chính trị và kỹ thuật, chúng ta coi chính trị làm gốc, tư tưởng đi đầu, không có chuyện so sánh với chính trị được, chính trị của chúng ta là chính trị ưu việt, cuộc chiến đấu của chúng ta là chính nghĩa, không thể bàn cãi.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 15**

**Đ** ào Đình Luyện - hai hàm răng cắn lại, một động tác khó chịu nhưng cố kìm. Ông thấy Long giơ tay, ánh mắt của ông dường như gởi gắm vào chàng trai gầy gò nhưng có ánh mắt rực sáng này. Ông đưa tay về phía Long, Long đứng lên:  
- Thưa các đồng chí phi công, thưa anh Luyện.   
Phan nói lớn, không giơ tay:  
- Đồng chí thưa sai rồi, phải từ cao tới thấp chứ.   
Đào Đình Luyện chậm rãi:  
- Tôi đề nghị ai phát biểu phải giơ tay, tôi cho phép mới được nói. Ở đây là một cuộc họp, có người chủ trì. Đồng chí Long nói đi, thứ tự thưa gởi không quan trọng.   
Long nhìn Đào Đình Luyện, anh nhìn những phi công, nói:  
- Trước hết tôi muốn đề nghị chúng ta nên nhớ lời Bác Hồ dạy “Không được chủ quan khinh địch, phải thực sự cầu thị, phải biết địch, biết ta”. Trên tinh thần đó,…   
Long thấy mọi người gật đầu, Đào Đình Luyện thở ra rất mạnh, dường như ông vừa trút đi gánh nặng mà người ghé vai gánh cho ông là anh chàng sĩ quan trẻ đang đứng ở trước mặt. Long nói:  
- Muốn bàn cách đánh, chúng ta hãy xem địch và ta như thế nào. Về phía ta, anh Trần Liên đã nói. Tôi muốn chúng ta hiểu về địch. Thưa anh Luyện, tôi phát biểu không dựa vào bất kỳ thông tin nào. Tôi chỉ suy đoán. Tất nhiên tôi có đọc một số tư liệu của Không quân Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc. Trong đó có cả cung tù binh ở chiến trường Triều Tiên và một số ý kiến của những nhà lãnh đạo Trung Quốc… Thưa, đây là ý kiến của tôi. Người Mỹ, đế quốc Mỹ là một tên sen đầm quốc tế, chúng ta đều biết không quân Mỹ rất hùng mạnh, ngoài không quân trên đất liền, người Mỹ còn có không quân của hải quân, những hàng không mẫu hạm có thể đến rất gần chúng ta. Phi công Mỹ có giờ bay rất cao, thường từ 800 đến 1.000 giờ, một số 2.000 giờ và có phi công đến 4.000 giờ bay…, kỹ thuật rất giỏi. Nước Mỹ là nước lớn, tiềm lực kinh tế đứng vào hàng số 1 thế giới. Hầu hết sĩ quan, đặc biệt là phi công rất tự hào về đất nước của họ, họ được đào tạo có bài bản, kiến thức cao. Người Mỹ có thói kiêu ngạo và coi thường chúng ta… Như vậy, chúng ta có thể nói, phi công Mỹ là lính đánh thuê cũng được hoặc đó là một nghề được trả lương cao cũng được. Chúng ta không bàn chuyện đó. Tôi muốn nhấn mạnh, chúng ta chiến đấu với một đội quân có kiến thức và kỹ thuật cao và kỷ luật cũng rất cao. Muốn thắng chúng, ta phải hơn phi công Mỹ về tinh thần chiến đấu và phải hơn hẳn về trí tuệ, tức là chúng ta phải dùng mưu mẹo, phải giấu kỹ, phải lừa giỏi. Tôi hết ý kiến.   
Trung tá Đào Đình Luyện hơi mỉm miệng. Nhưng, trở lại nghiêm trang, ông nói:  
- Chúng ta chưa giáp mặt với bọn Mỹ. Nhưng cũng như một võ sĩ lên võ đài, trước khi gặp đối thủ xuất chiêu, ta cũng phải có những thế võ của chúng ta. Nghĩa là phải đánh như thế nào rồi mới tìm ra cách đối phó với đối thủ.   
Mọi người nhìn nhau, Phan lấy quyển sổ ra ghi chép, một số phi công trao đổi nhỏ với nhau, bất ngờ Lê, một phi công đã lớn tuổi đứng lên:  
- Thưa Trung đoàn trưởng, quả thật chúng ta còn chưa có thực tế, một loạt những vấn đề đặt ra. Tôi xin nêu từ nhận thức của tôi. Một là, chắc chắn, khi đối mặt với phi công Mỹ chúng ta sẽ bị bắn bằng tên lửa, tránh như thế nào? làm sao thấy tên lửa bay đến? Hai là, ta có thể lấy ít thắng nhiều được không? Ba là, chọn đối tượng không chiến như thế nào? làm sao biết được chiếc nào mang bom? chiếc nào mang tên lửa? Tôi đề nghị giải thích và luyện tập cho có bài bản. Còn cách đánh, tôi, vốn là một chiến sĩ đặc công trước khi trở thành phi công, tôi nghĩ, ở trên không cũng có thể vận dụng chiến thuật của đặc công, tức là dùng lực lượng ít, bí mật, bất ngờ, tiếp cận địch, tìm cách thọc vào giữa đội hình những tốp mang bom, tìm những thằng ngon nhất, tiêu diệt, rồi rút thật nhanh.   
Một cánh tay ở giữa những chiến sĩ lái máy bay giơ rất cao. Trung đoàn trưởng nói:  
- Mời đồng chí Ngọc.   
Ngọc rụt rè đứng lên. Long từ phía trước ngoái cổ nhìn lại. Long ngỡ ngàng, một chàng rất đẹp trai, đôi lông mày rậm, kéo dài tới đuôi mắt, da trắng, mũi cao, miệng nhỏ, môi hồng như con gái, cơ thể rắn chắc, tóc chải rẽ ngôi, mái tóc ở phía trước xòa ra trùm một phần trán, trông anh như một cô gái trẻ, xinh xắn. Ngọc tủm tỉm:  
- Tôi nhất trí với đồng chí Lê ở phần đầu của chiến thuật đặc công, tức là sử dụng lực lượng ít, bí mật, bất ngờ, tiếp cận địch. Điều đó rất hay, chúng ta phải khôn ngoan để sao cho nhìn thấy địch trước, buộc địch phải đánh theo cách đánh của ta. Còn,… phần sau, tôi thấy, khó, bởi vì, làm thế nào để biết thằng nào ngon nhất? Bọn Mỹ cũng giống như chúng ta, lên trời, máy bay giống nhau, đâu có biết thằng nào quan trọng, thằng nào ngon nhất. Theo tôi, gặp địch, thuận lợi ở đâu, xạ kích ngay, cứ bắn rơi địch đã, không nên chọn.   
Sáu giơ tay, cánh tay rất dài của anh vượt khỏi đầu của những phi công cùng ngồi. Đào Đình Luyện cho phép:  
- Tôi đồng ý với đồng chí Ngọc. Lên trời, máy bay chiếc nào cũng như nhau, đâu có chiếc nào sơn khác để chỉ cho ta biết là chiếc nào quan trọng. Mà dù có biết, làm thế nào để thọc sâu vào giữa đội hình địch? Theo tôi, chúng ta phải quan sát, khép góc phía sau, đề phòng địch bắn tên lửa. Mà, tôi cho là, chúng ta nên nghiên cứu ý kiến đồng chí Lê, ở trên trời ta cũng có thể lợi dụng yếu tố thiên nhiên như mây, mặt trời để che giấu, ta còn có ưu thế là thuộc địa hình trong khu vực chiến đấu… Tôi nghĩ rằng chúng ta không nên quan trọng hóa địch, cũng không chủ quan. Chẳng có thằng địch nào khờ hết. Cũng không có chuyện bọn Mỹ không có tinh thần chiến đấu. Lên trời, nếu còn biên đội, còn dựa vào nhau. Lạc đội, lúc đó, bản lĩnh chiến đấu là điều số 1, tinh thần dù có ưu việt cỡ nào mà không có bản lĩnh, không bình tĩnh thì cũng bị bắn rơi. Tôi nghĩ ý kiến anh Lê rất co cơ sở để nghiên cứu.   
Đào Đình Luyện chăm chú nghe, ghi chép hết tất cả mọi ý kiến vào trong quyển sổ tay của ông, thi thoảng ông gạch chân nhiều dòng ở những nội dung ông chưa đủ thông tin để cân nhắc. Ông đứng lên, bước đến, ngồi xuống bên cạnh Lê, nói từng tiếng rõ ràng:

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 16**

**- Đ** ặc công ở mặt đất, thọc sâu được vào tung thâm địch là do chúng ta biết tạo ra cách đi rất nhẹ, bịt mắt, bịt tai địch. Lợi dụng đêm tối và sơ hở trong bố phòng, tiếp cận, địch không biết rồi dùng hành động dũng mãnh, đánh hiểm, thắng lớn với lực lượng nhỏ. Không quân ta lên trời không có gì để ngụy trang ngoài các yếu tố thiên nhiên, có thể chúng ta lọt qua được một vài chiếc, nhưng thọc sâu vào tung thâm?đến bây giờ chúng ta chưa hình dung đội hình hành quân của không quân Mỹ, ở đâu là tốp cường kích, mà cường kích đội hình như thế nào chúng ta cũng chưa thấy, chúng ta mới chỉ biết đội hình cơ bản của không quân Mỹ. Khoa học quân sự ngày một phát triển, trình độ chiến thuật ngày một cao. Chúng ta cần nhớ, chiến thuật thay đổi theo sự phát triển của vũ khí và kỹ thuật quân sự. Người Mỹ chỉ còn giữ lại một phần rất nhỏ chiến thuật thời chiến tranh Triều Tiên mà chúng ta đã được học thời 1950-1953, họ sử dụng chủ yếu là F-84, F-86, tốc độ máy bay dưới tốc độ âm thanh, vũ khí trên máy bay là những khẩu súng cự ly xạ kích từ 200-400 mét. Cho nên chiến thuật không chiến và đội hình hành quân tập trung, đánh quần là chủ yếu… Bây giờ máy bay Mỹ đã có tốc độ rất lớn, có radar trên máy bay, vũ khí là tên lửa, chắc chắn chiến thuật sẽ rất khác, kỹ thuật xạ kích cũng sẽ khác. Về thế và lực toàn cục, lúc nào không quân ta cũng lấy yếu đánh với mạnh. Chúng ta không thể và không bao giờ có thể có lực lượng tương đương với địch. Vì vậy, vấn đề đặt ra cho không quân ta chính là làm sao tạo được yếu tố bí mật, bất ngờ. Chúng ta sẽ đánh chiếc nào có điều kiện tốt nhất. Tôi nghĩ hôm nay chúng ta sẽ thảo luận kỹ về cách đánh và điều kiện như thế nào gọi là bí mật và bất ngờ? Chúng ta làm thế nào để đánh thắng trận đầu, đánh thắng liên tục bằng chính lực lượng của chúng ta…   
Long kề tai Trần Lạc nói nhỏ:  
- Anh thấy anh Luyện nói như vậy là…   
- Tôi biết, đó là gánh nặng đặt lên vai của chúng ta. Những sĩ quan dẫn đường không quân trong những trận không chiến sắp đến.   
Long nhìn Đào Đình Luyện. Dù đã gần đến tuổi 40, nhưng ông rất trẻ, tư duy sắc sảo. Ông biết rất rõ những con người ngồi trước mặt đây sẽ được ông tung lên trời, chính họ sẽ làm nên kỳ tích cho không quân nhân dân Việt Nam và cũng chính những con người này có thể sẽ trở thành những liệt sĩ đầu tiên ở mặt trận trên cao trong lịch sử nước nhà. Ông muốn họ sẽ là những người đầu tiên tạo nền móng cho chiến thuật của không quân nhân dân Việt Nam và họ phải hiểu được điều gì đang chờ họ ở phía trước, bằng một cái nhìn thật sáng suốt và tự nguyện. Lê Liên tranh thủ vẽ những hình thái chiến thuật. Nhìn các phi công, Lê Liên chợt nhận ra giữa Đào Đình Luyện và những phi công không hề có khoảng cách. Ông yêu họ. Nhưng bên trong, ông có điều gì đó trào lên rất lạ, gần như một kiểu tình thâm của ruột thịt.   
Một lần, Lê Liên nói chuyện với Đào Đình Luyện về những trận đánh chưa diễn ra. Lê Liên biết Đào Đình Luyện từ rất lâu. Họ đã từng ngồi với nhau nhiều giờ liền trên đất bạn và ở Việt Nam. Chính tại mảnh đất Việt yêu dấu mà Lê Liên hiểu Đào Đình Luyện sâu hơn… “Mình biết, những ngày này, khi những chiếc Mig-17 về đậu thành hàng, oai lắm. Các vị lãnh đạo cấp cao, cho đến cấp cao nhất đến thăm và động viên đơn vị… điều đó khích lệ tinh thần chiến đấu của anh em, quý lắm. Những lời dặn dò của lãnh đạo là những chỉ thị vô cùng quan trọng cho chuẩn bị chiến đấu của chúng ta. Nhưng…”. Điều ông không nói ra Lê Liên đã hiểu, cuộc chiến đấu với một kẻ thù hùng mạnh mà chúng ta biết rất ít về họ là một vấn đề cực kỳ khó khăn. Chúng ta lại càng không thể chiến đấu và chiến thắng bằng những khẩu hiệu, bằng những lời động viên mà cái cốt lõi chính là bản lĩnh của phi công. Lê Liên vốn là một sĩ quan dẫn đường trên không, anh càng hiểu rõ hơn người lái máy bay chiến đấu không hề có chính ủy bên cạnh, họ phải chiến đấu với chính bản thân họ, họ đối diện với kẻ thù bằng chính trái tim chân chính của họ. Ở trên trời không thể nghe tiếng gầm rú của động cơ, không nghe được tiếng nổ của tên lửa địch. Chỉ qua đôi mắt và đôi tai nghe mệnh lệnh chiến đấu của sở chỉ huy và nghe tiếng của đồng đội nhắc nhở địch cho mình, chỉ thấy những làn khói trắng của tên lửa và những chiếc máy bay địch ở xung quanh, phía trước mắt, phía sau lưng. Trên trời, không có cong sự, không có vật gì che chắn… Để trở thành một phi công chân chính, họ phải có bản lĩnh cá nhân rất cao, họ phải thắng bản thân mình trước khi chiến thắng quân thù.  
Hồng bước dọc theo bờ hồ Hoàn Kiếm. Nàng không nhìn xung quanh, rảo bước. Trời chuyển mưa. Gió thổi mạnh. Cơn mưa giông đầu mùa chưa đến. Bầu trời chuyển động như có cái gì đó giằng co dữ đội, vừa âm u chuyển dịch. Những đám mây đen dồn đến. Gió thổi mạnh. Bỗng như có ai đó vén mây, mặt trời chiếu xuống mặt đất làm nên quầng sáng rồi sáng rỡ. Qua đền thờ vua Lê, Hồng bước vội sang ngã ba, rẽ vào nhà hàng Phú Gia, theo hàng số lẻ đến nhà số 313, Hồng bước vào, người đàn bà trong nhà reo lên:  
- Hồng, có chuyện gì? Bộ em mệt hả?   
- Em nghe nói anh Tư vừa gặp anh Ngôn, phải không chị Nga?   
- Ừ, nó viết thư cho anh Tư rồi hẹn anh Tư lên với nó.   
- Anh Ngôn có khoẻ không chị?   
- Khỏe, nó là phi công mà.   
- Vậy mà,… sao anh không viết thư cho em?   
Người đàn bà tên Nga tuổi ngoài ba mươi, da trắng, đôi lông mày nhỏ như chiếc lá liễu vút cong, hiền lành, đồng hương của Ngôn, công tác ở Bộ Vật tư, nói như trách móc:  
- Ừ, nhỉ. Cái thằng, nghe nói về nước đã lâu…   
- Em nóng ruột quá, không biết có chuyện gì với ảnh không?   
Người đàn ông đứng ngoài cửa nói vọng vào:  
- Có chuyện, chuyện đó ở đây nè.   
Nga và Hồng cùng quay ra, anh Tư, chồng Nga dựng chiếc xe đạp ở góc nhà. Anh bấm chiếc khóa vòng ở bên dưới yên xe, bước vào, nói:  
- Nó gởi cho em hai lá thư, anh còn để ở ngăn kéo, một chiếc hôm nó mới về nước, còn một chiếc mới cách đây chừng một tuần. Lần nào nó gởi cho anh đều gởi cho em, anh vào trường em hai lần đều không có em.   
Hồng thú nhận:  
- Chắc là em lên trường.   
Tư hỏi:  
- Thế trường của em không còn ở,…   
- Không, em quên mất, hèn gì… Anh Tư, em nghe con Dung nói, anh Ngôn gởi thơ cho anh, em tưởng...   
Tư ngồi xuống bên cạnh Nga, hỏi:  
- Tưởng nó,…?   
- Không đâu, em với ảnh...

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 17**

**H** ồng ngước nhìn ra ngoài đường, dòng người xuôi ngược, tấp nập, hối hả, nàng nhớ… Hồi đó, Hồng đang học trường học sinh miền Nam số 4 ở Hải Phòng, Ngôn học ở trường học sinh miền Nam số 16. Tuổi trẻ, mới lớn, Ngôn gặp Hồng ở buổi sinh hoạt cắm trại chung, mến nhau, yêu nhau từ lúc nào Hồng cũng không biết. Rồi Ngôn nhập ngũ đợt thứ hai miền Bắc thực hiện luật nghĩa vụ quân sự. Đó là vào đầu năm 1959, đến năm 1960 Ngôn được chọn vào bộ đội không quân đi học lái máy bay ở Trung Quốc. Còn Hồng, nàng càng lớn càng phổng phao, da trắng, má ửng hồng, đôi mắt đen láy, đôi môi đầy đặn xinh xinh, không son phấn nhưng nàng như một bông hoa rực rỡ đang độ đẹp nhất. Bộ quần áo vải thô, xanh đen như mọi học sinh khác, nhưng Hồng mặc lại trở nên có hồn. Những đường nét nổi bật, thấp thoáng ở trước ngực, phía sau lưng bên trong bộ quần áo lùng thùng, bộ quần áo đồng phục người ta may vội vã đến mức những mũi kim, chỉ chồng lên nhau, không thẳng hàng, cũng không làm mất đi nét duyên dáng, gợi cảm, xinh tươi của Hồng. Hồng học khá, thi đậu vào học ở trường ngoại thương, nàng rời Hải Phòng trở về Hà Nội và ở trong ký túc xá…  
Nga rót cho Hồng ly nước vối, Tư vào trong, rút ngăn kéo lấy ra bức thư, Hồng đọc ngấu nghiến bức thư gần nhất:  
- Hồng, em!   
Anh về nước đã được trên hai tháng, ngay sau khi bước chân xuống sân bay Nội Bài, anh đã gởi ngay cho em một thư báo tin. Hai tháng qua, ngày ngày anh mong thư em, thư không có mà tin nhắn cũng không. Anh mời anh Tư lên gặp anh, vì… anh chưa được phép rời đơn vị. Bây giờ, ngày đêm bọn anh phải khẩn trương luyện kỹ thuật, học chiến thuật, tập những bài tập không chiến để có thể chiến đấu được ngay khi có lệnh, bọn anh ráo riết tập bay địa hình. Em ơi! đất nước mình đẹp quá. Em có tưởng tượng nước mình thiên nhiên ban tặng cho một màu xanh bất tận, trải dài từ trên đỉnh núi cao biên giới, với rừng cây cổ thụ kéo xuống tận biển, một dải mênh mông ruộng lúa xanh rờn. Về đến Tổ quốc mới thấy bọn anh phải có trách nhiệm bảo vệ đất nước mình. Em, ước gì em cùng ngồi trên chiếc Mig của anh, anh sẽ đưa em ra vịnh Hạ Long kỳ ảo, xuôi Thanh Hóa, lên Hòa Bình, vượt Hoàng Liên Sơn xinh đẹp. Anh muốn hôn em trên hồ Ba Bể, trên đỉnh Tam Đảo, trên đỉnh Trường Sơn hùng vĩ… Nhớ em quá, anh nói lung tung mất rồi. Nhưng, đó là tất cả tấm lòng của anh muốn dành cho em. Anh mong tin em. Nhớ em nhiều.  
Anh   
Ngôn   
Nga đến sau lưng. Hồng đang chăm chú say sưa đọc không hề biết có ai ở bên cạnh. Nga chọc:  
- Chà, đòi đưa nhau lên trời mà hôn thì hết nói nổi rồi. Bộ,…  
Hồng giật mình, giấu bức thư nói:  
- Chị, kỳ quá hà.   
Dường như hình ảnh của Ngôn choáng ngợp tất cả. Hồng nói như đang mơ:  
- Ảnh vậy đó, chị. Ảnh mãnh liệt lắm…   
Nga thoáng thấy Hồng đăm chiêu, như người vừa trải qua giấc chiêm bao đẹp, nàng có cảm giác Hồng khó thở, vẻ mặt ửng hồng rất lạ. Có thể Hồng đang nhớ về một kỷ niệm tràn trề hạnh phúc, khó quên. Còn Hồng, nàng vừa thấy xuất hiện một cảm giác lạ trong cơ thể, ở đó có bóng dáng Ngôn hiển hiện. Hồng thấy nó như mới diễn ra ngay lúc này… Ngôn và Hồng đi chơi suốt ngày ở hồ Tây, mùa xuân, trời se lạnh, Ngôn về nước trong kỳ nghỉ phép. Hồi đó, trung đoàn bay của anh được về nước vào dịp Tết. Để mọi người trong đoàn bay được ăn Tết ở nhà, trung đoàn trưởng cho phép mọi người về quê. Ngôn không có nhà, Tư là người đồng hương, anh về nhà Tư … Tư dành cho Ngôn một gác xép, chỉ bằng hai chiếc chiếu giường bộ đội, ở trên cao, muốn lên đó phải leo lên chiếc thang gỗ. Ngôn nằm đọc sách, ở bên vách có một cửa sổ nhỏ, Ngôn thấy hai con chim sẻ đang âu yếm ở đầu hồi nhà hàng xóm cách anh chừng vài ba mét. Ngôn chăm chú, nhận ra hai con chim nhỏ, chớp cánh vờn nhau thanh bình và hạnh phúc. Đâu có ai biết rằng, hạnh phúc đối với chim đơn giản và dễ thương biết bao nhiêu. Ngôn miên man, có tiếng gõ cửa, Hồng đến… Ngôn vội vã leo xuống, mở cửa:  
- Ôi, em, anh mừng quá! Hôm nay mồng ba, chị Nga và anh Tư đi chúc Tết ông bà ngoại đến chiều mới về, chị ấy nấu cơm sẵn cho anh, để anh ăn trưa…   
Hồng rụt rè:  
- Vậy, không có ai ở nhà, em về, mai em đến.   
Ngôn giữ Hồng lại:  
- Đừng em, chẳng lẽ em bỏ anh một mình ở nhà sao?   
Thấy Ngôn năn nỉ, Hồng đồng lòng. Tần ngần hồi lâu, mắt không rời Ngôn, nàng đến đây là để gặp Ngôn, chỉ vì Ngôn. Hồng rút tay ra khỏi bàn tay của Ngôn. Nhưng Ngôn nắm chặt tay, kéo Hồng vào nhà, rót nước. Hồng vô cùng hồi hộp. Hai đứa yêu nhau cũng đã đến ba năm, chỉ gặp nhau ở công viên, trong quán ăn, quán nước, chưa bao giờ nàng và Ngôn ở trong một nhà… Ngôn hỏi:  
- Em ăn cơm chưa?   
- Chưa.   
- Vậy thì, hai đứa cùng ăn. Anh dọn cơm nghen.   
Hồng sốt sắng:  
- Để em.   
Hồng giành dọn cơm. Ngôn nhìn ra đường, chiếc xe đạp của Hồng để ở hiên nhà. Ngôn dắt xe vào bên trong, khóa cổng. Ngôn lăng xăng… Bữa cơm trưa, Hồng chỉ ăn lấy lệ. Nàng nhìn Ngôn ăn thật ngon, thi thoảng gắp cho Ngôn miếng thịt kho. Đôi mắt Hồng hạnh phúc nhìn Ngôn. Hồng hỏi:  
- Anh ở Hà Nội được mấy ngày?   
- Một tuần, độ mồng sáu Tết bọn anh lại ra đi. Chẳng biết bao giờ mới trở về.   
Ngôn chống đũa, nhìn Hồng đắm đuối, tâm sự:  
- Em à, đời người lính lái máy bay chiến đấu gắn cuộc đời mình với bầu trời, anh muốn, rất muốn gần bên em. Nhưng, có lẽ… anh biết em phải chịu hy sinh…   
Hồng bước sang đứng sau lưng Ngôn, nàng lấy một tay bịt miệng Ngôn, rắn rỏi:  
- Đừng bao giờ nói như vậy. Cuộc chiến đấu sắp tới em nghĩ chưa ra. Nhưng ở miền Nam, hàng ngày tin loan ra làm cho tất cả mọi người phải nín thở… Tuy là phụ nữ nhưng em rất tự hào về anh. Chúng ta làm tất cả cho quê hương.   
Hồng cúi đầu xuống, cằm để trên vai Ngôn, má nàng áp vào má Ngôn. Ngôn vòng tay ra phía sau, ôm ngang người Hồng. Ngôn xoay người đứng lên, ôm Hồng trong lòng, Hồng áp sát người vào Ngôn, rất lâu. Ngôn chợt tỉnh ra, anh nói:  
- Thôi, dọn em, dọn xong chén dĩa, rồi mình nói chuyện.   
Hồng nhanh nhẹn:  
- Em dọn chén. Anh pha nước, lau bàn, mau lên.   
Ngôn rửa tay, lau mặt, đứng phía sau lưng Hồng. Hồng rửa chén, cắm đũa lên ống đũa chưa xong, từ phía sau Ngôn nâng mặt Hồng lên, đặt môi vào môi Hồng…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 18**

**T** ư bưng vào cho Hồng  ly nước chè xanh. Nga vẫn đứng phía sau lưng Hồng. Tự nhiên, Hồng nhìn chiếc thang gỗ bắc lên gác xép ở phía trên… Nàng lâng lâng, đôi mắt đờ đẫn nhìn chiếc thang, dõi lên cái gác xép, nơi nàng và Ngôn đã… Nga và Tư không biết có chuyện gì, Nga hỏi:  
- Hồng, bộ… em bệnh hả?  
Hồng giật mình:  
- Không, chị, em khát nước.  
Tư đẩy ly nước đến trước mặt:  
- Hồn vía em để đâu vậy?Nước anh bưng ra để đây, nè, có phải…?  
Hồng hoàn hồn, trả lời:  
- Em lo quá anh Tư ơi. Anh lên gặp, anh Ngôn có nhắn gì em không?  
Tư nhỏ nhẹ:  
- Có, nó nói, mấy hôm nữa được phép, nó sẽ về thăm em.  
Tư giật mình nói ngay:  
- Nhưng, trường em ở Phú Thọ, làm sao em về Hà Nội kịp… Hay là…  
Hồng nhìn Nga và Tư hỏi:  
- Em… làm sao gặp được ảnh?  
- Anh nghĩ, em viết thư cho Ngôn đi. Địa chỉ đây, hòm thư 8301PN. Gởi gấp đi, may ra nó nhận được, nó sẽ chủ động đến thăm em. Tụi bây thiệt là,… mê nhau đến vậy mà chẳng biết tìm đường đến với nhau.Nếu là anh,…  
Nga chen ngang hỏi:   
- Anh thì sao?  
- Anh như thế này nè…  
Tư đứng dậy đến bên Nga, ôm chặt vợ trong lòng. Nga giẫy ra:  
- Đồ quỷ, bỏ ra.  
Hồng thấy anh chị hạnh phúc, nàng thở dài, nói:  
- Em viết thư ngay bây giờ, chút nữa ghé qua bưu điện Bờ Hồ gởi liền. Nếu,… Anh Tư, chủ nhật nào em cũng về nhà anh chị được không?  
Nga ôm vai Hồng trả lời ngay:  
- Được, anh chị dành cho hai em ở trên đó…  
Nga chỉ lên cái gác xép nói tiếp:  
- Anh Tư đã mua một cây quạt tai voi để trên đó rồi. Mùa đông có mền, mùa hè có quạt, hai em như em ruột của anh chị, không có gì phải…  
Hồng chộn rộn, nàng hết sức xúc động. Thật là hiếm để có người  thông cảm cho anh và nàng. Thủ đô rộng bao la, vậy mà không có một chỗ nào dành riêng cho Ngôn và nàng. Đối với Ngôn, nàng đã cho anh tất cả, cuộc đời này có gì đẹp bằng đứng ở tuyến đầu đánh Mỹ, anh ấy đã không tiếc bản thân mình, nàng đâu có gì phải phân vân. Anh và nàng hẹn nhau đến khi nàng ra trường sẽ tiến tới hôn nhân, nàng tin anh và anh đã gởi trọn niềm hy vọng ở nàng. Hồng đứng dậy:  
- Chị Nga, anh Tư, em và anh Ngôn xin cám ơn anh chị. Có lẽ từ nay nhà anh chị là tổ ấm của tụi em. Em và anh Ngôn xin anh chị cho tụi em làm em của anh chị.  
Hồng ngấn lệ, nước mắt trào ra. Nga đến bên Hồng, ôm vai nàng nhỏ nhẹ:  
- Đừng khách sáo, em. Ở đời đâu có ai dám nói mình chỉ có thịnh mà không có suy. Suy và thịnh nói, cho cùng, đổi chỗ chẳng mấy hồi. Biết sống chân thật, hết mình với đời, cuộc đời sẽ cho ta những ân sủng mà ta không ngờ tới. Ông bà mình dạy “Sông có lúc, người có khúc”đủ biết một con sông dù to lớn đến đâu cũng bị bẻ vụn thành những khúc và ở các khúc đó bên doi, bên vịnh, bên lở, bên bồi. Chẳng có gì, chẳng có ai bảo rằng cuộc đời là bất biến. Em coi có đúng không?  
Trung đoàn tiến hành tập bay đánh chặn, lúc đầu tập phương án đánh theo lối cổ điển. Sĩ quan dẫn đường Anh Quang ở sở chỉ huy binh chủng không quân đề nghị cấu tạo đường bay của quân xanh theo chương trình được đào tạo, từ Nội Bài cất cánh bay đến Hữu Lũng thuộc tỉnh Bắc Giang qua Yên Bái về Nội Bài, quân xanh cất cánh trước hai phút, quân đỏ cất cánh cắt bán kính vào phía trong, xạ kích ở cạnh số 2. Sở chỉ huy binh chủng sẽ dẫn quân xanh. Sở chỉ huy trung đoàn dẫn quân đỏ. Nguời bay quân xanh là phi công Phạm Ngọc, quân đỏ là Lâm Văn và Lưu Huy. Diễn tập kết thúc mà không đi đến kết quả. Văn và Huy được thông báo “địch”đến từng cây số, biên đội vào đến cách mục tiêu chỉ có sáu cây số, nhưng quân đỏ không thấy mục tiêu, ba lần dẫn thoát ra, tiếp cận trở lại ba lần, đều không có kết quả… Đào Đình Luyện đứng ở góc đài chỉ huy, tiếng loa vọng đến tai ông rành rọt, khẩu lệnh của sĩ quan dẫn đường và tiếng trả lời của phi công. Cấu trúc của đường bay đơn giản. Đó là ba cạnh của một tam giác, chỉ có độ cao của quân xanh, sở chỉ huy quân đỏ không biết, chiếc radar đặt ở một vị trí rất thuận lợi, ở bên kia đường băng, máy bay cất cánh và hạ cánh đều có thể biết được, vậy mà, phi công không nhìn thấy… Ông lo lắng, mắt ông nhìn lên trời, nhiều đám mây như những khối bông lờ đờ trôi qua sân bay phủ xuống đường băng một khoảng xám di động vút qua. Ánh nắng tràn tới, ông nhìn mặt đường băng, bên kia, xa xa con chim sẻ đồng đang nhảy trên gò mối, có lẽ nó tìm mồi. Con chim nhỏ lúc trên cao, lúc dưới thấp, che mắt ông không nhìn thấy. Nó bay lên ngang tầm mắt, ông lại nhìn thấy. Quân xanh, chắc là thay độ cao, sở chỉ huy quân đỏ lại dẫn theo mặt phẳng ngang, không thấy là điều dễ hiểu. Đào Đình Luyện lên xe trở về sở chỉ huy. Cuộc diễn tập kết thúc, quân xanh, quân đỏ, tất cả phi công và sĩ quan dẫn đường râm ran trong phòng họp. Trung đoàn trưởng mở đầu:   
- Cuộc diễn tập đầu tiên thất bại, theo các đồng chí, nguyên nhân do đâu?  
Phạm Ngọc đứng lên, “khịt” bên trong đốc giọng theo thói quen, nhe răng cười lóa ánh sáng một mảnh kim loại ở bên trong:  
- Tôi ở bên dưới, tôi thấy các đồng chí lướt qua ở trên lưng vòng ra rồi tiến vào, tôi biết Văn và Huy không nhìn thấy tôi. Binh chủng ra lệnh tôi xuống độ cao 3.000 mét, quân đỏ vồ trượt, theo tôi do dẫn đường không chú ý độ cao.  
Phan giơ tay:  
- Chúng ta tập bay nhưng cũng như chiến đấu. Như vậy sĩ quan dẫn đường hôm nay không hoàn thành nhiệm vụ, cần phải kiểm điểm, bất kỳ lý do nào. Nếu hôm nay quân xanh là bọn Mỹ thì anh Văn và anh Huy đã bị,… Còn người chỉ huy quân xanh, tại sao lại tự tiện thay đổi độ cao? Một chuyến bay không thành công, trên 5.000 lít dầu lãng phí, không tập được gì là có tội với nhân dân.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 19**

**P** hạm Minh Nhân mỉm cười nửa miệng theo thói quen, nói ngập ngừng nhưng hành động lại rất khẩn trương. Bên cạnh Nhân, ngồi ở một góc khuất là Việt Thành người dẫn đường cho quân đỏ hôm nay. Thành đã ngoài 30 tuổi, nghe nói có vợ ở lại miền Nam, cấp bậc thượng sĩ. Anh ta là một dẫn đường giỏi, bình tĩnh, xử lý tình huống nhanh, có điều… đã trở thành cố tật: đôi quân hàm thượng sĩ đeo ở cổ áo chẳng khi nào ngay ngắn, miếng nỉ xanh xệ xuống khỏi ve áo bên này thì ở bên kia nó lại bị kéo lên. Lẽ ra, quân hàm thượng sĩ, ngoài cái vạch bằng chỉ vàng ở giữa, ba ngôi sao đặt đúng vị trí thành một tam giác đều, có con chim ở phía trên. Nhưng, Thành ít khi đeo quân hàm, không phải anh ta thẹn vì cỡ tuổi đó mà còn cấp thượng sĩ, cái chính là tính cách ngang tàng, thích tự do, muốn mặc áo sơ mi trắng đục, thường phục, hơn là chiếc áo quân phục hạ sĩ quan dày cộp, chỉ có hai túi trên, ở dưới không có hai túi như của sĩ quan để đựng bao thuốc lá lúc nào cũng có trong người… Hôm nay Thành mặc quân phục, đeo quân hàm thượng sĩ nhưng không có chim. Thành đứng lên:  
- Thưa Trung đoàn trưởng, hôm nay tôi dẫn không thành công, xin đề nghị trên kỷ luật cho tôi được thoải mái.   
Chính ủy Đỗ Phụng giơ tay, đứng lên, trong khi Thành chưa ngồi xuống:  
- Nếu bay không thành công, kỷ luật, ai dám làm? Hôm nay chúng ta rút kinh nghiệm để mai bay tốt hơn.   
Thành nói tiếp:  
- Đúng như anh Ngọc nói, chúng tôi chưa phối hợp tốt giữa sở chỉ huy tức là ở bàn tiêu đồ với mặt hiện sóng. Ngay ở mặt hiện sóng, việc phối hợp giữa radar đo cao với sĩ quan dẫn đường ngồi tại bàn hiện sóng cũng chưa tốt. Hôm nay, buổi tập đầu tiên tuy không thành công nhưng nhiều bài học được chúng tôi rút ra ngay khi anh Ngọc hạ cánh. Anh Thiết dẫn đường ở radar và tôi cùng rút kinh nghiệm với anh Quang ở sở chỉ huy binh chủng bằng điện thoại. Chúng tôi cũng bàn về phối hợp giữa hai sở chỉ huy.   
Thành liếc nhìn đoàn trưởng, ông gật đầu, hài lòng. Bất giác Thành liếc ngang, Phan ngồi dãy trên cùng, không dằn lòng được Thành nói:  
- Binh chủng dẫn quân xanh cũng như địch bay vào nước ta, bọn Mỹ sẽ cơ động độ cao, diễn tập sát với thực tế rất có lợi. Tôi đề nghị, những anh chẳng biết gì về chuyên môn thì đừng có xía vô, vừa dở hơi, vừa lố bịch.   
Phan vội vã đứng lên. Đào Đình Luyện không cho nói, anh ta buộc phải ngồi xuống. Nhân mỉm cười, anh giơ tay:  
- Thưa các đồng chí. Buổi bay tập, theo tôi, là thành công. Chỉ có một vấn đề chưa trọn vẹn, đó là anh Văn và anh Huy chưa tập được xạ kích. Nhưng, rõ ràng, địch vô, radar phát hiện được. Chưa chắc dẫn đường có thể đưa phi công nhìn thấy địch sớm. Vấn đề đó, chúng tôi sẽ rút kinh nghiệm. Còn phi công, tôi thấy, các đồng chí bay lờ đờ lắm. Cách địch sáu cây số, phải xa hơn, mười cây số, dẫn đường thông báo, các đồng chí không phát hiện được, chúng ta phải cơ động, sục sạo ngang, sục sạo phía dưới cả phía trên. Tôi nghĩ, phát hiện địch sớm, phát hiện trước sẽ nắm chắc phần thắng. Tôi đề nghị các đồng chí phi công nên luyện mắt, phản xạ nhanh, phân phối tinh lực, vừa che được đuôi, vừa thấy địch sớm, nên bàn nhau kỹ vấn đề quan sát trên không.   
Huy bẽn lẽn, đứng lên, thừa nhận:  
- Quả thật, tôi bay sau số 1, hầu hết tinh lực là giữ biên đội, đúng là tôi không quan sát được gì, tôi thấy anh Văn quan sát theo hướng của dẫn đường thông báo, tức là chúng tôi chỉ quan sát trên mặt phẳng ngang, không để ý đến mặt phẳng đứng. Tôi đề nghị sĩ quan dẫn đường nên nhắc nhở chúng tôi quan sát, kể cả những động tác thuộc về nghề nghiệp của chúng tôi như: thả thùng dầu phụ, lên đạn, chuyển trạng thái bay hoặc bay về, nên nhắc chúng tôi thả càng, v.v…   
Phi công Trần Thông, đại đội trưởng, dáng cao, thư sinh, hay cười lớn, tiếng nói vang, đứng lên:  
- Tôi, cho là chúng ta nên tập trung vấn đề chiến thuật, những động tác cơ bản phi công phải tự nhớ, không ai được quên. Chiến đấu sẽ rất ác liệt, chúng ta luyện tập phải sát với thực tế chiến đấu. Hôm nay như thế là tốt, thất bại là mẹ đẻ của thành công.   
@  
Trung đoàn huấn luyện liên tục, khẩn trương, các khoa mục bay cơ bản, bay nâng cao, bay ứng dụng chiến đấu đều được bố trí tập luyện đúng theo tiến độ. Đặc biệt chương trình bay xuyên mây góc kép, xuyên mây bất kỳ, từ mọi hướng, đều được học rất kỹ và luyện tập rất công phu, để có thể ứng phó mọi tình huống không chiến, khi bay trở về sân bay, kể cả trường hợp bị địch khống chế sân bay. Những ngày này trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện luôn cùng bay tập với phi công, ông luôn ở cùng với phi công lúc luyện tập thể thao, khi giải trí. Ông luôn lắng nghe bất kỳ ý kiến đóng góp nào cho không chiến. Ông là phi công, ông biết rõ cuộc chiến đấu ở trên không với kẻ thù hùng mạnh nhất hành tinh không hề đơn giản, không thể dùng kèn đồng, những khẩu hiệu và hô hào xung trận là có thể làm cho sức mạnh của chúng ta tự nhiên được nâng lên. Ông biết rất rõ, để có thể chiến thắng kẻ thù to lớn, đầy kỹ năng và trí tuệ, chúng ta, trước hết phải chiến thắng với chính mình, phải là một phi công chân chính, có ý chí và bản lãnh chiến đấu cao. Phải có kỹ thuật bay giỏi, phải tiếp cận nhanh, ngắm chính xác, xạ kích hiệu quả khi có điều kiện… Ông ngồi trầm mình trước hiên nhà, điếu thuốc trên tay, đã cháy đến gần hết, ông nhớ rất rõ buổi họp quân sự dân chủ lần thứ ba, có các cơ quan của binh chủng xuống dự. Ông đã nói lời mở đầu:  
- Chúng ta đã hai lần bàn về cách đánh và xử lý những tình huống phức tạp vẫn chưa xong. Điều đáng quan tâm, chúng ta đã động não, đã tìm ra những vấn đề chưa có tiền lệ trong lịch sử của các trận không chiến trên thế giới, tôi muốn nói đến so sánh lực lượng, ta thì quá yếu, người Mỹ, đối thủ của chúng ta thì quá mạnh. Còn ở nước ta, đây là lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam chúng ta có không quân. Vì thế, chúng ta chưa có kinh nghiệm chiến đấu trên không, chưa có ai đi trước để chỉ dạy chúng ta... Tôi muốn, hôm nay chúng ta bàn một vấn đề mấu chốt của chiến thuật không chiến. Chúng ta đều biết, ai thấy trước, ai chủ động, người đó sẽ thắng.   
Đào Đình Luyện nhìn rất lâu đội ngũ phi công. Ông nhìn lướt qua những người dự họp, đôi mắt dừng lại ở khối sĩ quan dẫn đường, ông nói:  
- Muốn thấy trước, muốn có thế chiến thuật có lợi, phi công không thể làm được. Người tạo thế ban đầu cho phi công là sĩ quan dẫn đường. Các đồng chí đó sẽ tạo tốc độ, sẽ giấu biên đội, làm cho địch không thấy,v.v… Tôi đề nghị các sĩ quan dẫn đường trình bày, theo các đồng chí làm thế nào để có yếu tố bất ngờ, tạo điều kiện có lợi cho biên đội tiếp cận?  
Ông thấy các sĩ quan dẫn đường nhìn nhau. Phạm Minh Nhân đứng lên:  
- Chúng tôi đã thành thói quen trong tác nghiệp luyện tập trên bản đồ. Trước khi cho biên đội cất cánh, chúng tôi nhìn đồng hồ để xác định hướng và góc cao của mặt trời tại thời điểm xuất kích. Kết hợp với độ cao của địa hình nhằm chống radar Mỹ trên máy bay. Như vậy chúng tôi phải dẫn cho biên đội nhìn xuôi theo hướng mặt trời, bọn địch sẽ khó thấy chúng ta, khi phải nhìn ngược mặt trời ...

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 20**

**V** iệt Thành nhấp nhỏm, giơ tay, Minh Nhân nhường lời cho Thành:     
- Thưa các đồng chí…  
Thành đứng lên nhiều ánh mắt xéo xắt nhìn anh. Trong những cái nhìn nảy lửa đó, có ánh mắt dè bỉu. Người ta quen nhìn người qua những ngôi sao và gạch trên cầu vai, càng nhiều vạch, càng nhiều sao, tự nhiên người đó sẽ có trình độ cao. Còn cấp thượng sĩ, chuẩn úy thậm chí thiếu úy là những con gà giò, chưa biết gì. Tại cuộc họp này, ở đây, tất cả đều là sĩ quan, cấp thấp nhất cũng mang quân hàm thiếu úy. Đào Đình Luyện nhận biết những ánh mắt lạ đó, ông khuyến khích:  
- Anh Thành, nói đi!  
Một số cán bộ nhìn Đào Đình Luyện khó chịu, họ cho là trung đoàn trưởng không tôn trọng họ. Minh Nhân giục:  
- Thành, nói đi!  
Thành mạnh mẽ, tự tin:  
- Thưa, trong chiến thuật không chiến, có ba yếu tố cấu thành lợi thế. Đó là độ cao, tốc độ và hướng tiếp cận. Theo tôi để có tốc độ không chiến, phải tích lũy. Mig-17 của chúng ta không có bộ phận tăng lực, tốc độ tối đa chỉ 1.000 km/giờ. Chúng ta sẽ dẫn cho biên đội cách địch 30- 40km, phải có tốc độ xấp xỉ 800 km/giờ. Phi công phải tự mình tăng tốc độ sau khi có lệnh “vứt thùng dầu phụ”.  
 Nhiều ý kiến xì xào rồ lên. Đôi quân hàm ba sao có vạch vàng ở giữa, hôm nay Thành tìm đâu được con chim gắn lên, nhưng con chim bằng nhôm ở trên ve áo của anh không chịu đứng thẳng, nó xoay ngang tự lúc nào. Thành không để ý lắm đến quân hàm. Anh cho là… cấp thượng sĩ quân hàm càng cũ, càng xộc xệch, chứng tỏ đã có thâm niên, cấp trên dễ để ý và như vậy càng mau lên chuẩn úy. Đến như cấp chuẩn úy cũng chỉ là một vạch bằng nhôm và con chim thì để đâu chẳng được… Đang nghe Thành nói, Đào Đình Luyện thấy nhiều tiếng ồn nên nhắc:  
- Đây là hội nghị quân sự dân chủ. Ai cũng được phát biểu. Chúng ta hãy nghe anh Thành. Nào, Thành tiếp tục đi.  
Thái độ tôn trọng ý kiến mọi người của trung đoàn trưởng, làm cho cuộc họp trở nên sôi động, mọi người bắt đầu có biểu hiện tập trung. Thành nói tiếp:  
- Còn, thế chiến thuật, chúng tôi đã bàn, dẫn vào bán cầu sau ở hướng thuận mặt trời làm chói mắt địch, điều đó không khó. Vấn đề đang còn tranh cãi, chính là độ cao. Người ta dạy chúng tôi phải có ưu thế về độ cao. Độ cao, cao hơn, Mig của chúng ta sẽ có tốc độ lớn, người Trung Quốc có câu “độ cao sẽ biến thành tốc độ”. Tập thể dẫn đường yêu cầu, khi tập, phải dẫn quân ta cao hơn địch, tôi cũng tập như vậy. Nhưng,…  đây là ý kiến cá nhân của tôi… Thưa các đồng chí, trong chiến đấu, người Mỹ nhiều máy bay hơn ta, tốc độ máy bay của chúng lớn hơn ta, máy bay của ta làm sao để bay cao hơn địch được? Địch lên 7.000 mét, ta phải lên 7.500 hoặc 8.000 mét, Mig-17 càng lên cao, càng bất lợi vì khi điều khiển ở độ cao dưới 3.000 mét, tính năng cơ động của Mig-17 tốt. Tôi đề nghị lôi địch xuống dưới thấp để đánh.  
Phòng họp sôi nổi hẳn, không khí chộn rộn, mọi người trao đổi với nhau. Đào Đình Luyện rất mừng vì phát hiện một hiện tượng lạ. Đó là biểu hiện của tư duy. Thời còn làm chủ nhiệm chính trị sư đoàn, ông đã phát hiện một không khí kỳ la, mà thời đó ông chưa hiểu. Dường như mọi người có cùng một suy nghĩ nhưng đường đi đến để đạt được mục đích rất khác nhau. Về sau khi tổng hợp những ý kiến khác nhau đó, ông phát hiện chúng có quy luật của tư duy thuận. Bây giờ, sau ý kiến của Việt Thành, không khí sôi động, ông biết sẽ có ý kiến phản biện, thậm chí chống lại do chiếc quân hàm thượng sĩ trên ve áo của Thành. Quả nhiên, hai cánh tay giơ lên, trung đoàn trưởng nhận ra Đỗ Đình, một sĩ quan tác chiến, cấp đại úy, đầu hói, mắt một mí, mặc chiếc áo đại cán rất chỉn chu. Ông cho phép, Đình đứng lên, liếm mép trên, liếm mép dưới xong, phát biểu:  
- Chúng ta đang bàn cách đánh. Nói như anh Thành, anh có lên trời mà lôi thằng Mỹ xuống thấp để chúng ta đánh được không?  
Phan vụt đứng dậy, hùng hồn:  
- Cuộc họp hết sức nghiêm túc để bàn một vấn đề hết sức nghiêm chỉnh. Anh Thành là thượng sĩ, phát biểu vô ý thức, làm như chuyện đùa… Theo tôi để các đồng chí phi công phát biểu truớc.  
Lê Liên rỉ tai Long, anh nhìn đại úy Phan, đại úy Đỗ Đình, nhìn Trung đoàn trưởng. Long lưỡng lự, thật ra bài bản để tạo ra bất ngờ anh học được khá nhiều, nhưng, dường như ở môi trường của ta, khi mà địch rất mạnh, Long đâm lúng túng, có vấn đề gần như anh không hiểu, không đủ kiến thức để phát biểu. Còn những vấn đề Thành nói ra, Long thấy rõ, rất hợp lý, anh thích lối diễn đạt đó. Long giơ tay:  
- Thưa các đồng chí. Lôi địch xuống thấp để không chiến, đó là việc của phi công. Tôi nghĩ rằng, trong không chiến, nếu chúng ta có ý đồ chiến thuật rõ ràng thì lôi địch xuống để đánh không phải là việc khó. Buộc địch phải đánh theo cách đánh của ta, đó chính là tư tưởng quân sự của ông cha ta hàng ngàn năm nay.  
Phan lại đứng lên:  
- Thưa Trung đoàn trưởng, tôi thấy các đồng chí sĩ quan dẫn đường cần phải học tập lại nghị quyết Đảng ủy quân chủng. Tác chiến hiện đại, những trận không chiến sắp đến không thể lấy tư tưởng quân sự lạc hậu, hoài cổ để mơ một chiến thắng vô vọng. Chúng ta cần phải…  
Lê Liên đứng lên:  
- Xin lỗi anh Phan, Bác Hồ của chúng ta, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn nhắc nhở chúng ta phải học tập tư tưởng quân sự của tổ tiên. Chiến đấu ở mặt đất, bộ đội miền Nam đã bắt bọn Mỹ phải theo cách đánh của ta, đó là nghệ thuật quân sự của quân đội ta, nhất định chúng ta cũng sẽ làm được. Tôi nghĩ các đồng chí lái máy bay nên có tiếng nói của mình và suy nghĩ cách đánh ở trên không trong điều kiện địch mạnh và đông hơn ta.  
Hội nghị chưa có lối ra. Trung đoàn trưởng nhìn mọi người, thấy Lâm Văn nhấp nhỏm, ông gợi ý:  
- Lâm Văn muốn phát biểu?Chúng ta hoàn toàn giải phóng về mặt tư tưởng. Ai có sáng kiến cho không chiến đều có quyền phát biểu, có quyền tranh luận, thậm chí phản bác. Đó là dân chủ trong quân sự. Chỉ có vấn đề, chúng ta không nên suy diễn, chụp mũ, có thể gây xốc không cần thiết. Mời anh Lâm Văn.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 21**

**L** âm Văn đang là chủ nhiệm bay của trung đoàn, tính tình hiền lành, ăn nói chậm rãi. Từ lâu, đặc biệt là trong cuộc họp này Văn vẫn giữ thái độ thận trọng, anh im lặng và lắng nghe. Văn bay giỏi, ai cũng biết, chỉ có điều mọi người thắc mắc là anh rất ít nói. Lẽ ra, người như anh, phải là người nói nhiều, chức chủ nhiệm bay không phải tự nhiên mà có, nó là kết quả của quá trình rèn luyện và tài năng… Vậy mà, anh vẫn bị tai nạn nghề nghiệp, bởi chính nghề bay của anh. Chuyện đó như sau: Cách đây chừng vài tháng. Văn bay khoa mục đường dài, độ cao 6.000 mét, ban ngày, trời hơi bị mù, tầm nhìn ngang rất tốt nhưng nhìn xuống đất có một lớp mù, chỉ bay có sáu cây số, độ cao nhìn xuống đất chỉ thấy những cánh đồng, con sông, những quả đồi như được phủ một lớp bột mỏng… Đường bay tập, cạnh số 1, Nội Bài-Tuyên Quang. Cạnh số 2, Tuyên Quang-Đồng Mỏ. Cạnh số 3, Đồng Mỏ-Nội Bai. Văn cất cánh chuẩn xác, bay hết cạnh số 1 đúng quy định. Văn báo cáo “Qua điểm 1”, anh làm động tác lượn vòng bên phải, sau khi “cải bằng”, mũi máy bay theo hướng Đồng Mỏ, máy bay của anh bỗng như có ai đó kéo xuống, độ cao giảm rất nhanh. Sĩ quan dẫn đường mặt hiện sóng Ngọc Đào nhìn trên chiếc radar đo cao Mig-17 do Văn lái bất ngờ lao xuống đến độ cao 2.000 mét. Ngọc Đào hét: “04 chú ý, độ cao giảm rất nhanh”, Văn trả lời: “Không, tôi đang bay lên”. Biết Văn đã bị “cảm giác sai”, Ngọc Đào bóp micro ra lệnh “04 kéo cần lái vào trong bụng, chấp hành lệnh ngay…”. Văn trả lời: “Nghe rõ, tôi kéo cần lái vào trong bụng, máy bay đang bay xuống”. Ngọc Đào ra lệnh tiếp: “Tốt, tiếp tục kéo cần lái vào bụng, để góc lên 15 độ”. Bấy giờ, Lâm Văn đã tỉnh, anh nhận ra mình bị “cảm giác sai”. Lúc đó, độ cao của anh chỉ còn chưa tới 1.000 mét. May mà máy bay không lao xuống đất. Anh buộc phải hạ cánh ở một sân bay khác. Có lẽ “cảm giác sai” đã ám ảnh Lâm Văn, làm cho anh không dám mở miệng bình giảng cho đồng đội về bay, cho dù anh đang là chủ nhiệm bay. Lâm Văn đứng lên, mạnh mẽ:  
- Anh Thành phát biểu, theo tôi, rất có lý. Tôi đề nghị Trung đoàn trưởng cho bay thử ứng dụng chiến đấu ở các độ cao để xác định chính xác tính năng của Mig-17. Xin phép cho tôi và anh Trà cùng bay biên đội cắt bán kính, lượn vòng, vọt lên lấy độ cao. Sĩ quan dẫn đường sẽ ghi chép từng động tác ở từng độ cao, chúng ta sẽ có một bảng so sánh. Từ đó, chúng ta có thể kết luận, nên đánh ở độ cao nào là thế mạnh của chúng ta.   
Đào Đình Luyện rất hài lòng. Ngoài những cuộc họp, ông có hàng chục cuộc gặp gỡ riêng, ở đâu ông cũng gặp những gương mặt nhiệt tình, những động cơ chiến đấu trong sáng, ai cũng muốn đóng góp, mọi người đều muốn lập công. Đến với bộ phận dẫn đường ông đề cập đến chiến thuật không chiến, đến sự phối hợp giữa phi công và dẫn đường, đến sự phối hợp giữa sở chỉ huy và kíp dẫn đường ở radar. Ông tập trung cho huấn luyện bay địa hình, ông lo lắng về công tác tổ chức chỉ huy và hiệp đồng với cao xạ bảo vệ sân bay… Trong những ngày này, Đào Đình Luyện phải đối mặt với một thực tế. Máy bay của chúng ta vừa ít, vừa kém về tính năng chiến đấu so với máy bay của Mỹ, chúng ta phải đánh như thế nào để vừa có thể bảo tồn lực lượng, vừa rèn luyện bản lĩnh, vừa phát triển được lực lượng, để chiến đấu lâu dài. Điều đó đã làm cho ông mất ăn, mất ngủ.  
@  
Chiếc xe “đít tròn” chở thượng tá Nguyễn Văn Tiên đậu trước nhà trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện. Ông bước như dồn người về phía trước. Đào Đình Luyện bước ra chào ông ở cửa:  
- Thưa Tư lệnh,…   
Nguyễn Văn Tiên vỗ vai Trung đoàn trưởng đoàn Sao Đỏ, nhỏ nhẹ:   
- Anh Luyện, giữa tôi và anh, chúng ta tuổi xấp xỉ nhau, nói về cấp bậc thì…, mà thôi. Tôi muốn chúng ta bỏ chuyện xưng hô kèm theo chức vụ để chúng ta tâm sự dễ hơn. Chỉ trừ, trước đội ngũ, được không?   
- Cảm ơn anh, vậy thì…   
- Từ nay, anh gọi tên tôi là được, tôi cũng sẽ gọi anh như vậy, được không?   
- Vâng, anh Tiên, tôi muốn báo cáo. Về chuẩn bị chiến đấu, chúng tôi đã làm xong, so sánh lực lượng quá lớn. Anh em phi công và cán bộ chỉ huy vẫn có cách suy nghĩ rất lãng mạn. Tôi rất lo, nếu mang tư tưởng đó lên trời từ thắng trở thành thua không mấy lúc. Tôi sợ, khi đó, tư tưởng hoang mang sợ địch rồi dao động thì thật là nguy.  
Nguyễn Văn Tiên biết rõ tình cảm đó, nó giống như ông thuở đánh giặc ở Nam bộ thời kỳ đầu kháng chiến. Ông nói:  
- Tôi rất hiểu tình cảm của anh em. Anh Luyện, ta có nên nói thẳng cho anh em biết để thật bình tĩnh trước và sau chiến đấu?   
- Thưa anh, thật ra, nếu chỉ có tính năng chiến đấu máy bay Mỹ vượt trội chúng ta, điều đó không có gì phải nói. Anh em phi công biết rõ ta kém Mỹ về máy bay và giờ bay tích luỹ. Mà giờ bay của phi công nó quan trọng lắm.Vấn đề đặt ra là tinh thần chiến đấu, bọn Mỹ có hơn chúng ta?   
- Tôi và anh, chẳng có điều gì chúng ta phải giấu. Theo anh, bọn Mỹ có tinh thần chiến đấu bằng chúng ta không?   
Đào Đình Luyện không cần phải suy nghĩ, ông nhớ đến Long, một sĩ quan trẻ, dẫn đường ở sở chỉ huy binh chủng. Đã có lần Long tâm sự thật lòng: “Nếu chúng ta cứ nghĩ rằng người Mỹ không có tinh thần chiến đấu và chúng ta thắng vì có tinh thần chiến đấu thì thật là ngây thơ...”. Ông nói:  
- Tôi phải nói điều này. Nhưng anh không nên la rầy cậu ấy…   
Nguyễn Văn Tiên cười lớn:  
- Ông Luyện ơi, tôi mà ông, tôi nghĩ ông hiểu tôi hơn ai hết. Tôi biết, ông đã từng là cán bộ chính trị trước khi trở thành cán bộ quân sự. Tôi cũng vậy. Chỉ có điều tôi bình an hơn ông.  
Đào Đình Luyện lảng tránh chuyện về bản thân ông, ông không thừa nhận cũng không phủ nhận. Cuộc đời đầy bi kịch của riêng ông, ông không muốn thổ lộ với bất kỳ ai. Ai hiểu thế nào tùy họ. Ông không muốn nhắc đến, Đào Đình Luyện hỏi:   
- Anh chắc biết rõ cậu Long, sĩ quan dẫn đường của binh chủng?   
- Có, tôi có biết. Cậu ấy là một con người trung thực và thẳng thắn.   
- Anh ta nói với tôi về những người Mỹ rằng: “Người Mỹ, sĩ quan Mỹ rất hãnh diện là công dân một nước hùng mạnh nhất thế giới. Và, chúng ta nghĩ rằng tinh thần chiến đấu của phi công Mỹ kém là một điều sai lầm. Người Mỹ có kỹ thuật, có kỷ luật và có tinh thần chiến đấu. Muốn thắng Mỹ ngoài ý chí chiến đấu của chúng ta hơn Mỹ, trí tuệ của chúng ta cũng phải hơn”.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 22**

**N** guyễn Văn Tiên vỗ đùi nói lớn:  
- Đúng, đánh thắng thằng hèn có vinh quang gì. Đánh thắng một thằng kiêu hãnh mới đáng mặt. Có điều, về trang bị kỹ thuật chúng ta còn quá yếu. Nhưng chúng ta không sợ.  
Nét mặt Đào Đình Luyện rạng rỡ, ông có người chia sẻ những tâm sự giấu kín trong lòng từ lâu lắm rồi không có ai để giãi bày. Ông nói chậm rãi:  
- Anh Tiên, Bác Hồ của chúng ta, suốt cuộc đời của Người không sợ bọn thực dân, kể cả lúc đất nướcViệt Nam của chúng ta còn bị đô hộ. Mới đây,…   
Đào Đình Luyện dừng lại, ông vừa như tâm sự, vừa như nói với chính mình:  
- Anh còn nhớ, trong biên đội bay chuyển trường về nước của tôi, phi công bay ở vị trí số 3?Ông ta là một chuyên gia giỏi, có kỹ thuật bay tuyệt vời, giờ bay đã hơn 2.000, có thể nói động tác bay, kỹ thuật lái vào loại siêu đẳng. Ở Trung Quốc anh ta là phi công cấp 1.                         
Thượng tá gật đầu:  
- Có, tôi có biết, anh ta tên là…                      
- Tào Minh.                                                            
- Dáng cao, da trắng, mắt hai mí, lông mày rậm, miệng nhỏ, mắt nhỏ…                                
Đào Đình Luyện nhớ lại:  
- Mới hôm qua, anh ta đến phòng làm việc của tôi. Trong câu chuyện cởi mở, anh ta nói: "Tôi đã từng không chiến với người Mỹ. Hồi đó, trên vùng trời Triều Tiên, ta có Mig-17, Mig-15. Còn người Mỹ có F-84 và F-86, đó là loại máy bay tiêm kích có tính năng ngang với Mig-17. Nhưng, chúng tôi đã không thắng. Bây giờ, họ có loại F-105,F-4, tính năng hơn hẳn Mig-17, tốc độ hơn hai lần tốc độ âm thanh, vũ khí là những tên lửa rất tinh vi, bắn xa trên 4 ki-lô-mét, rất hiện đại…". Anh ta nói với tôi bằng tất cả sự sợ hãi và "thần tượng" người Mỹ rất lạ. Dường như, để nhấn mạnh sức nặng lời của anh ta, Tào nói với tôi về một việc thuộc kỹ thuật, rằng: " Ở trên trời, ý chí chiến đấu rất cần. Nhưng, cần hơn là máy bay hiện đại và vũ khí hiện đại…".  
Tư lệnh không quân tập trung nghe trung đoàn trưởng đoàn Sao Đỏ, ông có cảm giác người nói chuyện với ông có tâm sự và đang cân nhắc để có một quyết định sáng suốt. Đào Đình Luyện là người đứng đầu một đơn vị, người chỉ huy một trung đoàn không quân tiêm kích, cả nước chỉ có một trung đoàn, trách nhiệm đè nặng. Điều mà Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên biết rõ người phi công- chỉ huy này, đó là một cán bộ đã từng vào sống ra chết, đã từng vượt lên sự dằn vặt của cá nhân để đứng vững và chiến thắng. Đào Đình Luyện, một con người biết trọng danh dự và có nhân cách cao, tư lệnh rất kính trọng, ông nói:  
- Ông Tào nói cũng có điều đúng. Nếu nói một cách sòng phẳng về học thuật quân sự thì ai mạnh về số lượng và chất lượng, người đó sẽ thắng. Với một phép tính so sánh đơn giản, chúng ta khó mà thắng nổi bọn Mỹ.                               
Đào Đình Luyện nhìn Tư lệnh, nói:  
- Ông Tào nhiều lần khuyên tôi nên xin loại máy bay khác. Ông ta không tin Mig-17 có thể đánh nhau được với không quân Mỹ. Ông ta đã nói thẳng với tôi: "Anh chỉ có một trung đoàn, hơn 30 chiếc Mig-17 với gần 30 phi công đánh được bao lâu?". Ông ta nói: "Trung đoàn của anh lúc đầu tuyển hơn 60 cán bộ. Sang Trung Quốc mới học xong lý thuyết và bay sơ cấp chỉ còn lại 43 người. Chuyển qua học Mig-15 chỉ còn 31 đến nay… Đào tạo một phi công lâu lắm. Những người còn lại rất quý. Nhưng đánh với không quân Mỹ, chỉ vài tháng là hết sạch. Mig-17 làm sao mà đánh Mỹ được".                          
Nguyễn Văn Tiên không phải là một phi công. Nhưng ông hiểu đào tạo được một người lái máy bay để có thể chiến đấu được rất tốn kém. Người Mỹ đã tính toán, số tiền để đào tạo được một phi công chiến đấu có thể mua vàng đúc lại bằng trọng lượng cơ thể của con người đó. Ông nói:  
- Ở trên trời, tốc độ máy bay, tính năng cơ động và vũ khí có sức tiêu diệt lớn là yếu tố rất quan trọng, có thể nói, gần như quyết định kết quả không chiến.                                
Đào Đình Luyện gật đầu, ông không phản đối tính năng kỹ thuật quyết định sức mạnh của không quân trong chiến đấu ở trên không. Nhưng, yếu tố con người? Đào Đình Luyện hết sức tỉnh táo để nhận ra con người Việt Nam. Những chiến sĩ của ông có điều gì đó khác thường và ông tin họ. Ông biết rất rõ những phi công, những người thợ máy, những sĩ quan tham mưu, chính trị, hậu cần của ông. Đặc biệt là những phi công chiến đấu và lớp sĩ quan dẫn đường, họ biết cách để hóa giải những khó khăn, những điểm yếu của chúng ta để chiến đấu thắng lợi. Ông nói:  
- Anh Tiên, tôi biết, anh em sẽ hóa giải những điểm yếu của chúng ta. Nhưng, những ngày vừa qua, áp lực từ những người bạn và các mối quan hệ đã thực sự trở thành những trận không chiến dữ dội trong lòng tôi dù những trận không chiến trên bầu trời chưa diễn ra.                      
Tư lệnh bật cười, ông không tin những điều Đào Đình Luyện vừa nói lại trở nên nghiêm trọng làm cho một cán bộ cấp sư đoàn như Đào Đình Luyện phải lo nghĩ, ông hỏi:  
- Thế, thật sự, anh ta muốn gì?                                  
- Có lẽ…                                  
-  Anh trả lời ông ta thế nào?                           
- Tôi nói, tất cả những trận không chiến trên bầu trời Việt Nam sẽ do người Việt Nam chúng tôi đảm nhiệm. Người Việt Nam chúng tôi bắt đầu đánh Pháp bằng gậy tầm vông vạt nhọn, bằng súng kíp, bằng mã tấu. Người Mỹ có máy bay và vũ khí hiện đại, rồi… chúng tôi sẽ đánh Mỹ bằng vũ khí mà chúng tôi có. Chúng tôi sẽ bắn rơi máy bay Mỹ bằng Mig-17.                                                                              
Nguyễn Văn Tiên chìa tay, Đào Đình Luyện nắm lấy bàn tay to lớn của Tư lệnh. Nguyễn Văn Tiên cười lớn:  
- Đúng, rất đúng! Chúng ta sẽ đứng vững bằng chính trên đôi bàn chân của chúng ta. Hoan hô anh Luyện, anh quả là một cán bộ quân sự đang làm công tác chính trị.  
Đô đốc Sharp, Tư lệnh lực lượng Mỹ ở Thái Bình Dương, chủ trì một cuộc họp rất quan trọng ở một khu nhà thuộc phi trường Tân Sơn Nhất, giới quân sự Mỹ đặt cho nó cái tên gợi nhớ đến cơ quan của bộ quốc phòng Mỹ, đó là "Lầu Năm Góc ở phương Đông". Khu nhà nằm bên đường ra nhà ga hành khách của phi trường. Gian phòng rộng, bên trong treo bản đồ nổi khu vực biển Đông và Việt Nam. Đô đốc Black ngồi bên phải Sharp, Mc Bundy, phái viên của Tổng thống Mỹ ngồi bên trái trên chiếc bàn hình vành khăn rộng. Tất cả sĩ quan từ cấp thiếu tướng trở lên đều có mặt. J. Paul nhìn rất lâu người chỉ huy của mình, ông ta liếc sang tấm bản đồ nổi được gắn ở phía sau lưng Đô đốc Sharp, đèn chiếu ánh sáng vàng ở xung quanh tấm bản đồ làm cho nó nổi lên như đang bay trên địa hình.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 23**

**N** hững đèn đỏ nhỏ bằng đầu đũa được gắn vào những vị trí quan trọng ở Bắc Việt Nam. Phi trường Nội Bài được bố trí loại đèn rất nhỏ liên tục thành hai vạch, kèm theo một chiếc Mig-17 màu đỏ. Trên bản đồ đã có những vạch màu đỏ đánh dấu giới hạn của chiến dịch đánh Bắc Việt Nam và các khu vực trên toàn bộ lãnh thổ Bắc Việt Nam với những màu sắc khác nhau. Đô đốc Sharp nhìn thấy Thiếu tướng không quân Ronal Fegan phụ trách quân báo không quân ở Thái Bình Dương và Nayer, Tư lệnh không quân Mỹ ở Nam Việt Nam bước vào phòng họp. Sharp nhắc:  
- Hai vị vừa bước vào, trễ 5 phút. Như vậy nếu tốc độ trung bình của Phantom là 900 km/giờ, nó đã bay được 75 km. Tôi lưu ý, phải có kỷ luật trong giờ giấc của không quân. Đối với chúng ta thời gian là máu. Các vị nên nhớ.   
Hai viên tướng sợ hãi, vội vã ngồi vào vị trí, hai tay để lên trên quyển vở ghi chép, mắt nhìn lên…   
Đô đốc Sharp nói tiếp:  
- Tôi sẽ phổ biến ngay sau đây lệnh của tướng Earle. G. Wheeler, Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân vừa được tổng thống mới đắc cử Lindon Johnson bổ nhiệm thay cho Đại tướng Maxwell Taylor. Tôi nhấn mạnh, chúng ta đã bước sang giai đoạn chiến tranh với Bắc Việt Nam. Và, như lần trước, tôi đã ủy nhiệm cho Đô đốc Black phổ biến đến các vị giai đoạn chuẩn bị chiến đấu. Đến lúc này, tôi tuyên bố, theo lệnh của tướng Wheeler thừa ủy nhiệm của Tổng thống, chúng ta sẽ đánh Bắc Việt Nam với ba lý do rất rõ ràng: Một là, ngày 7 tháng 2 vừa qua Việt Cộng đã dùng mìn, pháo binh tấn công vào một sở chỉ huy của quân đội Nam Việt Nam và căn cứ không quân Mỹ gần Pleiku, cách Sài Gòn 240 dặm về phía Bắc, 8 quân nhân Mỹ bị chết và hơn 100 người bị thương, ngay khi ngài Mc Bundy, đang ngồi ở đây, có mặt tại Sài Gòn. Tổng thống ra lệnh trả đũa bằng không quân vào Bắc Việt Nam. Hai là, chúng ta tấn công Bắc Việt Nam để nói cho Bắc Việt Nam biết rằng họ phải chấm dứt ủng hộ Việt Cộng. Ba là, nếu chúng ta không ngăn chặn làn sóng cộng sản Bắc Việt Nam, sẽ là thảm họa cho Mỹ và thế giới tự do, nếu để cho Đông Nam Á bị cộng sản thôn tính. Sau đây ông Mc Bundy sẽ phát biểu về kế hoạch, hay nói đúng hơn là một chính sách ném bom Bắc Việt Nam.   
Mc Bundy, đặc phái viên của Tổng thống Mỹ, người tầm thước, trán rộng, đeo kính râm, đôi mắt sáng, dáng sang trọng, áo veston màu kem, tóc chải ngược ra phía sau. Bundy đứng lên, khiêm nhường:  
- Thưa quý vị, các tướng lĩnh thân mến, tôi thấy cần phải nói rõ tình hình, và vì sao đưa đến quyết định của Tổng thống tấn công Bắc Việt Nam. Tháng 11 năm ngoái, Việt Cộng tấn công phi trường Biên Hòa, gây nên thảm hoạ lớn nhất cho quân Mỹ từ sau Thế chiến thứ hai. Nhưng chúng ta kiềm chế, chúng đang bận bầu cử tổng thống, do đó chúng ta đã đưa ra lời cảnh cáo. Vậy mà Việt Cộng không coi đó là lời nói nghiêm túc của chúng ta, họ phớt lờ và gây ra trận ngày 7 tháng 2 năm nay. Tôi xin thay mặt cho tất cả các thành viên Hội đồng An ninh quốc gia khẳng định: “Tình hình ở Việt Nam đang xấu đi. Nếu Mỹ không có hành động mới thì… sẽ dẫn đến thất bại. Nguy cơ thất bại của Mỹ là cực kỳ cao. Uy tín quốc tế của Mỹ và phần lớn ảnh hưởng của chúng ta đang đứng trước nguy cơ trực tiếp ở Việt Nam”. Dân chúng ở Nam Việt Nam không đứng đằng sau chúng ta. Không thể có chuyện trút gánh nặng lên cho chính người Việt Nam vì họ không thể làm được. Cũng không có chuyện thương lượng để đưa chúng ta ra khỏi Việt Nam vì… hiện không có bất kỳ khả năng hứa hẹn nào. Một sự rút quân bằng thương lượng hôm nay sẽ có nghĩa là đầu hàng từng bước… Tổng thống đã quyết định ném bom Bắc Việt Nam cho dù Thủ tướng Nga Alexei Kossygin ngày mai sẽ có mặt ở Hà Nội. Tổng thống quyết định một chính sách ném bom từng bước và kéo dài ở Bắc Việt Nam. Mục tiêu của chúng ta, về lâu dài sẽ đánh bại ý chí của Bắc Việt Nam, khiến họ giảm sự ủng hộ đối với Việt Cộng hoặc phải thương lượng. Trước mắt, tôi tin rằng ngay lập tức tinh thần lạc quan của miền Nam sẽ tăng mạnh.   
Bundy dừng lại, nhìn khắp gian phòng họp, đó là thói quen của ông ta nhằm kiểm tra, thăm dò những người dự họp. Ông ta dùng ngón giữa đẩy gọng chiếc kính cận một cách điệu nghệ. Đôi mắt to, diềm nâu ở khóe làm cho bộ mặt vốn hiển hiện sức lôi cuốn của ông đã trở nên có thần sắc của sự thông minh, uyên bác. Bundy đứng ở vị trí những người quan trọng nhất trong cuộc họp. Gian phòng tràn ngập ánh sáng, những bức phù hiệu không quân và hải quân treo ở khắp các cây cột. Trên trần nhà, giữa phòng họp là quốc huy nước Mỹ. Nghĩa là ở đây không có bất kỳ người Việt Nam nào được vào, toàn bộ khu vực từ người gác cổng cho đến người làm vệ sinh, phục vụ đều là người Philippines. Các quan chức Việt Nam, kể cả Tổng thống Sài Gòn muốn vào đây đều phải được phép của người chỉ huy ở đây và được đón tiếp tại phòng tiếp khách. Phòng họp này không có bất kỳ hệ thống thông tin có dây nào được phép đặt, bên trong và bên ngoài qua một bức tường cách âm loại đặc biệt, có hệ thống cảnh giới bằng caméra. Bundy nhìn xuống, trong phòng họp hơn hai mươi người trên ve áo có ít nhất là hai sao. Tầm quan trọng của cuộc họp đã rõ. Điều nghiêm trọng chính là phong cách của Sharp và Bundy. Bundy đứng hồi lâu, chậm rãi:  
- Tôi đã có một bản kiến nghị gởi Tổng thống sau khi sang Việt Nam hồi đầu tháng, để có cái nhìn toàn diện và đánh gíá triển vọng về một chính phủ của Việt Nam. Tôi trở về Mỹ, hôm nay tôi lại có mặt ở đây để nói rõ cho quý vị quyết định của Tổng thống. Bắt đầu từ 17 tháng 2 chúng ta bỏ cái khái niệm đánh trả đũa bằng một khái niệm khác, đó là “chiến dịch gây sức ép”, nghĩa là chúng ta áp dụng một chính sách ném bom từng bước và kéo dài. Chúng tôi đã thống nhất hành động đó và xin mời Đô đốc Sharp.   
Sharp mặc quân phục, trên ve áo bốn ngôi sao và phù hiệu hải quân trên ngực. Sharp là một trong ít số sĩ quan có bằng tiến sĩ hàng không. Một sĩ quan nghiêm khắc và có kỷ luật. Sharp có cách ăn nói thận trọng, phù hợp với nghề nghiệp chỉ huy cấp cao, xứng đáng được tín nhiệm, đứng đầu một trong ba vùng chiến lược ở nước ngoài của Mỹ. Sharp đứng lên:  
- Bắt đầu từ ngày mai, bản đồ Bắc Việt Nam, được chia thành bảy vùng: Vùng 1 từ giới tuyến cho đến đèo Ngang. Vùng 2 từ đèo Ngang đến núi Hồng Lĩnh. Vùng 3 toàn bộ tỉnh Nghệ An của Việt Nam. Vùng 4 bao gồm phía Nam sông Hồng đến đường số 6 nối từ Hà Nội và Hòa Bình. Vùng 5 toàn bộ phía tây sông Hồng đến đường số 6. Vùng 6A toàn bộ phía Đông sông Hồng – Bắc Hà Nội đến đường số 1, Hà Nội – Lạng Sơn. Vùng 6B, khu vực ven biển, Hải Phòng đến đường số 1. Tôi đã giao cho không quân ở Thái Lan và Nam Việt Nam phụ trách vùng 1, vùng 5 và vùng 6A. Không quân của hải quân phụ trách vùng 2, 3, 4 và 6B. Còn những nấc thang đến đâu sẽ có lệnh của Bộ trưởng Quốc phòng. Tướng Taylor đã vạch sẵn, tướng Wheeler không có bổ sung gì thêm, cho phép thực hiện những bước đi cụ thể để thực hiện lệnh của Tổng thống mà ngài Bundy vừa nói chúng ta sẽ gây sức ép từ từ nhằm làm cho Hà Nội đầu hàng. Những bước đó như trên bản đồ.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 24**

**C** ác tướng lĩnh chồm lên, dán mắt nhìn vào tấm bản đồ nổi trên tường, ở phía sau lưng Sharp và Bundy. Đó là những đường ngang và dọc, thậm chí là những đường chéo, bên cạnh ghi rõ tháng và năm thực hiện. Bundy nhìn các tướng lĩnh, có người kéo chiếc kính trắng xuống để nhìn cho rõ, có người trợn mắt… dường như họ chưa nắm chắc. Bundy nói nhỏ với Đô đốc Sharp, Sharp gật đầu. Bundy đứng lên, cầm que chỉ màu trắng, trên đầu có gắn một cục tròn màu đỏ, nói:  
- Đây là những đường tưởng tượng, nhưng hết sức cụ thể, các ngài không được vượt qua, nếu không có lệnh của Tổng thống. Chúng ta cần phải hiểu, không lực của chúng ta đánh Bắc Việt Nam là để phục vụ cho ý đồ chiến lược của Tổng thống và của nước Mỹ, nếu làm sai, kế hoạch bị phá vỡ, có khi hậu quả không lường trước được. Ví dụ như vùng cấm 30 dặm cách biên giới với Trung Quốc, không được đánh vào đó. Khu vực bán kính 10 dặm ở Hà Nội và 5 dặm ở Hải Phòng, Tổng thống chưa cho đụng chạm từ nay cho đến tháng 7 năm 1966. Tạm thời chia các bước "gây sức ép"từ xa đến gần như sau: Bắt đầu từ ngày mai cho đến tháng 3 năm 1965 được phép đánh đến ngang núi Hồng Lĩnh, phía Nam thành phố Vinh. Tháng 4 năm 1965 đến vĩ tuyến 21 tức là phía bắc cầu Hàm Rồng, Thanh Hóa. Tháng 6 năm 1965, đến tuyến cửa Bà Lạt tỉnh Ninh Bình, tỉnh lỵ Hòa Bình -Sơn La và Điên Biên Phủ. Tháng 8 năm 1965 tuyến cửa sông Thái Bình, Hòa Bình, Yên Sơn, Yên Bái. Tháng 10 năm 1965 tuyến cửa sông Thái Bình, Hòa Bình, Tuyên Quang. Từ tháng 7 năm 1966 trở đi sẽ đánh không có giới hạn, lúc đó sẽ có lệnh cụ thể. Có vị nào còn chưa rõ, cứ hỏi.                         
Sharp nói thêm:  
- Chiến dịch gây sức ép được Tổng thống trực tiếp đặt tên là "Sấm rền". Như vậy tiếng sấm sẽ báo một cơn mưa dữ dội lên đầu Bắc Việt Nam. Chúng ta là những tướng lĩnh, chỉ huy các lực lượng tinh nhuệ, cơ động và sức mạnh dữ dội nhất trên hành tinh này. Chúng ta cũng tự biết, chiến tranh bao giờ cũng tạo đà để bước tiếp theo, người chỉ huy giỏi lúc nào cũng phải hướng nó theo một quy luật. Nhưng hậu quả của chiến tranh chẳng ai lường hết được. Vì vậy chúng ta cần phải chấp hành kỷ luật thật nghiêm chỉnh, không được để sai sót dẫn tới những tình huống không dự báo trước. Tôi có thể khẳng định những phi công chiến đấu của chúng ta có một động cơ mong muốn sâu sắc và cao thượng được phục vụ đất nước của chúng ta và họ sẵn sàng hy sinh khi cần để đạt mục tiêu đó.                           
Cuối cùng tại cuộc họp Sharp và Black muốn nghe ý kiến của tư lệnh hàng không mẫu hạm. Đô đốc J.Paul được mời phát biểu:  
- Tôi hiểu, từ nay đến tháng 3 năm 1965, chúng tôi sẽ đánh khu vực 2, còn không quân sẽ đánh khu vực 1. Tôi nghĩ rằng, mục tiêu ở khu vực 2, hầu hết là những con đường, vài chiếc cầu, các kho hàng tập kết của Bắc Việt Nam để vận chuyển vào miền Nam hầu hết ở khu vực rừng núi. Tôi xin hỏi, tôi sẽ đánh cả ở phía Việt Nam và Lào phải không? Bởi vì, nếu không đánh bên đất Lào, Bắc Việt Nam sẽ vẫn chi viện. Nếu đúng như không ảnh ghi lại thì bên đất Lào mới là con đường mòn Hồ Chí Minh thật sự… Còn, tôi xin có ý kiến cá nhân về một vấn đề khác… Tôi cho là, trước hết phải đánh cái gốc. Không quân Bắc Việt Nam mới hình thành, đang còn bộc lộ. Nếu chúng ta bí mật tập kích, chỉ riêng hạm của tôi, có thể biến những chiếc Mig-17 ít ỏi của Bắc Việt Nam thành sắt vụn. Israel đã đánh rất có kết quả ở Ai Cập, làm cho cục diện chiến tranh thay đổi và sau đó toàn bộ vùng trời do phi công Israel làm chủ. Tôi biết, lệnh của Tổng thống, chừa các khu vực trong các vòng tròn. Nhưng, cần phải có mạo hiểm, sẽ loại được một công cụ, biết đâu điều đó sẽ có ảnh hưởng rất lớn?                     
Sharp, một đô đốc, một vị chỉ huy chiến trường, ông ta từng chiến đấu với quân Nhật ở Trân Châu Cảng, khi nghe đến chuyện tập kích căn cứ của địch, tự nhiên ông ta nổi máu "yên hùng", muốn chọc trời, khuấy nước, muốn làm những chuyện vang lừng. Bundy thấy Sharp tuy chưa phát biểu, nhưng máu cộng hưởng đã được đun nóng, bèn rỉ tai:  
- Thưa Đô đốc, điều ngài J.Paul vừa nói trái với mệnh lệnh của Tổng thống trong chiến lược "gây sức ép", ngài nên chấn chỉnh để không có vi phạm kỷ luật chiến trường.                               
Sharp đứng lên, tháo chiếc kính trắng vẫn đeo ở mắt xuống, rút chiếc khăn tay  ở túi quần, lau xong đeo lên, nói:  
- Tôi nhắc lại mệnh lệnh: không được tự động đánh những mục tiêu không được sự đồng ý của Bộ Quốc phòng và Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân. Riêng vùng 2, được phép đánh các mục tiêu trên tuyến đường Hồ Chí Minh ở cả phía Đông và phía Tây dãy núi Trường Sơn.                        
Black bước ra khỏi ghế ngồi sau cùng, Bundy đi trước, Sharp đi sau, chiếc xe Mercedes màu đen mở cửa sẵn. Black co chân đặt lên thùng xe, bàn chân bên phải vừa co vào, người lái xe đóng mạnh cửa. Black được đưa về khách sạn Caravell, nơi dành cho sĩ quan cao cấp Mỹ.  
\*\*\*  
Ngày 2 tháng 3 năm 1965 vào lúc 7 giờ 30 phút tối giờ Washington, Tổng thống Johnson ra lệnh tấn công Bắc Việt Nam. Ngay sau đó, trừ chiếc hàng không mẫu hạm USS Constellation đã có sẵn trên vịnh Bắc bộ, lúc đó nó đang đậu phía Đông đèo Ngang 80km, ba chiếc hàng không mẫu hạm khác như Teconderoga đang ở phía Đông thành phố Huế, đã nhổ neo di chuyển lên phía bắc, còn hai chiếc Ranger và Midway đang trên đường hành quân từ Philippines và Nhật Bản sang.  
\*\*\*  
9 giờ sáng tàu sân bay Constellation nhộn nhịp khác thường. Những chiếc A-4 cường kích và F-8 tiêm kích được đưa từ tầng hầm bằng thang máy lên mặt boong. Chúng được gấp rút cố định cánh và lắp bom, lắp tên lửa, toàn bộ phi công tập trung ngồi chật cứng phòng giao nhiệm vụ. Mặc dù đã được phổ biến và chuẩn bị từ hơn sáu tháng qua, tất cả phi công đều tỏ ra khẩn trương và có cái gì đó rất nghiêm trọng. Họ xì xào bàn tán, cho đến khi Phó Đô đốc R.Cash xuất hiện. Cash nói:  
- Theo lệnh tổng thống, chúng ta bắt đầu tấn công Bắc Việt Nam ở khu vực từ đèo Ngang cho đến phía Nam thành phố Vinh. Mục tiêu cụ thể: Khu vực ven biển bao gồm căn cứ hải quân, các kho vũ khí ở T1, T2 và T3. Như vậy T1, chúng ta sẽ xuất kích 30 chiếc, T2 24 chiếc, T3 chúng ta xuất kích 55 chiếc.                           
Cash chiếu hình ảnh, mục tiêu phải đánh phá ở vùng 2 cho phi công xem. Bảng hình chiếu theo máy quay chiếu ngang rất chậm, chiếu đi, chiếu lại rất nhiều lần, cho đến khi đã thật quá rõ. Cash hỏi:  
- Có ai còn chưa rõ? Có một mục tiêu, cho dù có phổ biến cũng không có gì quan trọng, tôi nhắc khu vực ném bom tự do khi các mục tiêu không nhìn thấy hoặc do thời tiết phi công bị che mắt. Đó là khu vực T4 ở Tây đèo Ngang. Nó là điểm có khoanh một vòng tròn, một khu vực khác có tên T4B. Đó là vùng ngã ba, chiều rộng và chiều ngang trên 3 km, ở đó là tuyến đường của một ngã ba có tên là Đồng Lộc… Thực ra đây một ngã ba rất quan trọng trong kế hoạch phân phối giao thông của Bắc Việt Nam. Tại ngã ba này, chúng ta định kỳ ném bom cắt đứt giao thông cùng với những phi vụ ném bom tự do. Ở đây sẽ biến thành sa mạc.  
10 giờ hai chiếc F-8E cất cánh. Chiếc hàng không mẫu hạm USS Constellation đột ngột xoay chuyển theo hướng Đông. Tại phòng giao nhiệm vụ, chiếc màn hình 150 inchs phản ảnh toàn bộ hoạt động trên boong, hướng di chuyển đã khác với trục la bàn làm cho Phó Đô đốc Cash nheo mắt. Tất cả phi công đều đổ dồn vào màn hình. Lẽ ra, vào mùa này, gió Đông Bắc thổi cố định, chiếc hàng không mẫu hạm không phải điều chỉnh cự ly tập hợp đội hình, theo phương án đã tính toán sẵn.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 25**

**C** ash đã quen sự chuyển hướng của hàng không mẫu hạm chạy ngược gió để nhờ gió cộng thêm vào tốc độ cất cánh của phi cơ. Nếu không cộng thêm tốc độ gió, chỉ với tốc độ băng chuyển động, máy bay sẽ không đủ tốc độ cất cánh. Nhưng hôm nay việc xoay chuyển rất bất lợi cho phi công. Cash ấn nút gọi sĩ quan điều phối:  
- Tàu đang chuyển tạo thành một góc 50 độ so với phương án. Thiếu tá đưa dự liệu gió, góc dạt vào máy tính để điều chỉnh phương án tập họp. Làm ngay đi.   
Nói rồi Cash quay lại:  
- Tôi phổ biến xong, chú ý góc bổ nhào, không xuống quá thấp, tầm bắn của đại liên 12 ly 7 là 800 mét. Không được xuống thấp hơn 1.000 mét. Riêng mục tiêu tỉnh lỵ Hà Tĩnh, chúng ta đặt tên là T6, hôm nay chưa đánh. Tất cả rõ rồi thì về khu vực sẵn sàng cất cánh.   
Những chiếc F-8E, A-4 liên tục đưa lên mặt boong. Bây giờ, gần cột đài radar, trên 20 chiếc đã nằm gọn theo thứ tự cất cánh. Chiếc hàng không mẫu hạm đã nằm xuôi không độ so với hướng gió. Những chiếc phi cơ chiến đấu lần lượt cất cánh và tập hợp. 10 giờ 20 phút những chiếc A-4 có F-8E yểm hộ, đã tiến vào vùng trời Việt Nam, mở đầu cuộc chiến tranh “gây sức ép” của Mỹ đối với Việt Nam.  
\*\*\*  
Cùng lúc với cuộc tấn công bằng không quân của hải quân Mỹ vào vùng 2, tại Đà Nẵng và Phù Cát, Nguyễn Cao Kỳ tự mình dẫn đầu một phi đoàn gồm 30 chiếc AD-6, cất cánh, vượt qua Đà Nẵng, Huế, Quảng Trị, bay qua vùng trời Vĩnh Linh lao về Đồng Hới. Radar trên hạm khu trục chỉ huy của Mỹ phát hiện. Người Mỹ đã sử dụng tín hiệu khẩn cấp báo động toàn cầu để báo cho Kỳ biết không được tiến ra khu vực người Mỹ đang hoạt động. Kỳ nhận được tín hiệu cảnh cáo khi hắn đang ở phía Đông tỉnh lỵ Đồng Hới. Nhìn thấy những chiếc F-8 lập thành hành lang bảo vệ bên ngoài cột khói và những chiếc A-4 của người Mỹ đang bổ nhào, Kỳ biết, nếu lao vào khu vực khói bom để đánh hôi, hắn sẽ bị bắn rơi. Kỳ hậm hực gọi:  
- Vòng lại, theo tôi. Trở lại khu vực Vĩnh Linh.   
Những chiếc AD-6 chậm chạp, tốc độ nhỏ, bom đạn nặng nề vòng ra biển quốc tế, trở lại. Từ độ cao 3.000 mét, vượt qua đảo Cồn Cỏ, máy bay của Kỳ nhìn thấy khu vực Vĩnh Linh. Nhà cửa nhỏ xíu như những chiếc mô hình, từ trên cao, Kỳ ra lệnh:  
- Ném bom vào khu dân cư… Bổ nhào… Trừ khu nhà ở đầu cầu và chiếc cầu sắt không được đánh. Còn lại đánh tất cả.   
Chiếc AD-6 của Nguyễn Cao Kỳ nghiêng cánh, chuẩn bị bổ nhào vào một khu nhà có hình dạng một trường học, Kỳ nghe trên đối không một phi công lạc giọng:  
- Tôi bị bắn, máy bay khó điều khiển… nó bốc cháy.   
Kỳ hét lên:  
Thằng nào? Cố lái ra biển, nhảy dù xuống biển, có tàu cứu nạn…   
Kỳ nhìn xuống mục tiêu. Lá cờ đỏ nhỏ xíu đập vào mắt hắn. Kỳ cho chiếc AD-6 bổ nhào vào nơi có lá cờ đỏ, mắt hắn trợn lên, hét:  
- Tao nhào xuống cắt bom vào trường học, vào lá cờ đỏ, ha… ha…  
Tiếng cười lạc giọng, bộ ria tép đung đưa. Thấy lửa đầu nòng súng dưới mặt đất chớp chớp liên tục, Kỳ vội vã cắt bom, lượn vòng… Nhưng, máy bay vừa thăng bằng, Kỳ nghe tiếng động rất mạnh vào máy bay, một viên đạn trúng vào thân bên cạnh ghế ngồi của Kỳ, đầu đạn xuyên vỏ thép, đụng nóc buồng lái, va chạm mạnh vào miếng mê- ca trắng ở trước mặt, miếng mê ca bị nứt, viên đạn không xuyên ra được bên ngoài, rơi xuống ngay dưới chân Kỳ. Một viên, hai viên nữa trúng thân và cánh, hắn tái mặt lắc mạnh cần lái, may mà hệ thống điều khiển còn tốt và viên đạn không trúng thùng xăng… Kỳ nhìn ra bên ngoài, máy bay đã ra ngoài biển, hắn hoàn hồn. Máu quậy nổi lên, Kỳ thò tay nhặt viên đạn đồng còn nóng cho vào túi chiếc áo bay với ý nghĩ ngộ nghĩnh: “Đây là món quà, dành cho nàng Tuyết Mai”…   
Ngôn được nghỉ hai ngày, anh rời đơn vị vào 7 giờ sáng ngày chủ nhật, sau khi ăn sáng xong. Sáu đưa Ngôn ra bến xe Phù Lỗ bằng chiếc xe đạp Phượng Hoàng Sáu được phân phối, sau khi bốc thăm. Chiếc xe màu cỏ úa, gióng ngang, đạp nhẹ. Sáu chở Ngôn qua cổng gác. Ngày chủ nhật, chiến sĩ bảo vệ cũng dễ dàng hơn, nhưng ông Tám cản đường. Sáu dừng xe hỏi:  
- Có chuyện gì vậy, ông Tám?   
Ngôn xuống xe, Sáu hai tay giữ chiếc xe. Ông Tám nói:   
- Xuống xe đi anh Sáu, tôi có câu chuyện muốn nói.   
Sáu sốt ruột, giọng khó chịu:  
- Ông Tám ơi, thằng này nó cần đi gặp con Hồng, từ ngày về nước đến nay bao nhiêu tháng rồi, ông có nhớ không?   
- Nhớ, hơn bảy tháng. Nhưng vài phút đáng là bao. Thôi, tôi nói vắn tắt.   
Ngôn bước lại gần ông Tám, giục:  
- Anh Tám, nói đi, tôi nghe.   
- Tôi biết hôm nay anh Ngôn về Hà Nội, nhờ anh lại nhà tôi ở đầu cầu, cho tôi gởi ít đường và xà phòng cho mẹ nó. Anh nói giúp, đơn vị đang sẵn sàng chiến đấu, vài hôm nữa tôi về.   
Ông Tám cầm gói nhu yếu phẩm trao cho Ngôn, ông nói thêm:  
- Chắc là cô Hồng mừng lắm, may mà…   
Sáu nói ngay:  
- Không đâu ông , tối qua chúng tôi đã được phổ biến. Bọn Mỹ đã đánh Hà Tĩnh và Quảng Bình. Đài nước Anh đưa tin Nguyễn Cao Kỳ tư lệnh không quân ngụy vác AD-6 ra đánh Vĩnh Linh.   
- Thôi, anh Ngôn đi đi, tôi chỉ nhờ chừng đó. Coi bộ thằng Kỳ theo đóm ăn tàn, hung hăng dữ. Có lẽ, chúng ta phải cho nó một bài học.   
Ngôn đến bên cạnh ông Tám, nắm tay ông:  
- Đánh giặc không đơn giản, chúng ta không thể dùng đại ngôn được. Có lẽ phải bằng trí thông minh của người lính, ông à.   
Ông Tám ngẩng mặt rạng rỡ:  
- Đúng lắm, tôi chỉ lo các anh phổi bò thì … thật là tai hại.   
Sáu cười tít mắt, cánh tay rất dài chụp vai ông Tám:  
- Chúng tôi đang xem lại mình dữ lắm. Ông cố gắng, mọi người cùng cố gắng, thế nào ta cũng đánh được.   
Sáu lên xe. Ngôn ngồi sau xe. Họ vẫy chào ông Tám, người chiến sĩ già, ngày ngày lái xe đưa họ ra tuyến trực ban để bay. Ông biết các phi công đang ráo riết chuẩn bị cho lần “đọ cánh” đầu tiên với Mỹ. Ngày ngày, ở đơn vị, không lúc nào không bàn về không chiến, về tránh tên lửa.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 26**

**N** gôn đi rồi, Sáu trở về, ông Tám vẫn ngồi bên vườn hoa cột cờ. Sáu sà lại chống xe, hỏi:  
- Ông Tám ơi, ông trồng hoa, điều ông nghĩ trước tiên là gì?   
- Tôi không dám nghĩ điều gì lớn lao. Tôi chỉ cầu mong các anh bình an, đánh thắng.  
Sáu cảm động. Nhìn ông Tám hồi lâu, rút trong túi áo bay bao thuốc Điện Biên, mời ông Tám, Sáu châm lửa:  
- Ông à, đánh nhau sao tránh khỏi hy sinh. Vấn đề là đừng để hy sinh một cách ấu trĩ mà thôi.  
 Ông Tám vỗ đùi:  
- Chà, tuyệt lắm, bọn Mỹ mạnh, giáp mặt đừng để yếu bóng vía, đừng để vì sợ mà chết, dù cho hy sinh cũng phải ngẩng mặt. Này, anh Sáu, Ngôn có vẻ hiền quá…   
- Đúng là Ngôn rất hiền. Nó ít nói nhưng bay rất giỏi. Nó sẽ là một phi công cự phách. Chúng tôi thương nó. Cha liệt sĩ, mẹ và anh ở lại miền Nam, ở ngoài này chỉ có một mình, nó không có ai ngoài con Hồng.         
- Cầu mong cho anh ấy hạnh phúc.    
\*\*\*  
Ngôn về tới Hà Nội, đến ngay nhà anh Tư. Nga thấy Ngôn bước vào đã reo lên:  
- Ngôn, chờ chút, đừng đi đâu, con Hồng đi chợ sắp về.   
- Cám ơn chị Nga. Anh Tư đâu rồi?   
- Ảnh đi gởi thơ về Nam. Hồi còn kỳ hạn hai năm, ảnh có nhận được một bưu thiếp, ảnh mừng lắm. Bây giờ, nhờ con đường ở Campuchia, có người quen, gởi qua đó, rồi ở đó cho vô phong bì khác gởi về quê.   
Tư về, Ngôn đứng dậy, Nga rót nước. Vừa lúc ấy, Hồng bước vào nhà, thấy Ngôn, Hồng chững lại, hai tay cầm thực phẩm sắp buông. Nga vội chạy lại đỡ tay Hồng. Trong lúc đó Ngôn đứng bất động nhìn Hồng không chớp mắt. Tình cảm bất chợt xộc đến làm cho Ngôn và Hồng xúc động. Ngôn không còn thấy gì ngoài Hồng đang đứng. Còn Hồng, hết sức sung sướng, tim rộn ràng đập mạnh, mặt nóng, môi nóng. Hồng thấy trời đất quay cuồng, nỗi nhớ Ngôn tràn ngập. Bây giờ trong mắt của Hồng ngôi nhà bỗng biến mất, bàn ghế biến mất, anh Tư, chị Nga biến mất, trước mắt nàng chỉ có Ngôn, một mình Ngôn… Tư nháy Nga, cả hai lặng lẽ rời khỏi phòng. Ngôn nói như lạc giọng:  
- Em, em…    
Hồng trả lời, nửa tỉnh, nửa mê:  
- Anh, anh…                      
Ngôn thấy Hồng lảo đảo, anh bước tới, đầu Hồng ngả trên tay Ngôn. Ngôn ôm Hồng, đỡ xuống chiếc ghế băng dài bằng gỗ. Đầu Hồng tựa vào vai Ngôn. Ngôn nói:  
- Anh nhớ em quá!   
Bất giác, Ngôn nhìn xung quanh. Anh Tư và Nga đã không có ở trong nhà. Hồng giật mình ngồi thẳng dậy, nhìn Ngôn, hỏi:  
- Chi Nga, anh Tư đâu rồi anh?             
- Chắc là…         
- Anh đi tìm anh, chị về đi. Ăn cơm rồi chúng ta…, phải có anh, chị mới được.    
Ngôn đi vào bếp, thức ăn Hồng mua Nga treo trên cột bếp. Như vậy… Ngôn đi ra đường. Đến một quán chè xanh ở góc phố, Ngôn thấy Tư và Nga đang ngồi uống nước. Ngôn đến:  
- Anh Tư, chị Nga, sao lại…    
Nga xởi lởi:  
- Anh Ngôn, con Hồng nó nhớ anh dữ lắm. Về với nó đi. Nó yếu đuối, anh phải an ủi nó…   
- Không được, chị Nga ơi. Hồng kêu tôi đi tìm anh, chị. Thôi, việc còn lâu dài. Anh chị về đi, cả nhà cho vui.   
Tư nhấc chiếc ghế đẩu thấp bằng gỗ, kéo Ngôn ngồi xuống:  
- Uống nước chè đi, rồi về. Anh chị muốn để hai em tự nhiên. Có gì đâu mà ngại.   
Ngôn mấp máy miệng, đỏ rần hai má, nói:  
- Nhưng, tội nghiệp Hồng.   
Nga ngồi sát vào Tư hơn, nghiêng đầu qua phía trước mặt Tư, hỏi Ngôn:  
- Anh Ngôn, được nghỉ mấy ngày?   
- Tôi chỉ được một ngày, trưa mai phải có mặt ở đơn vị. Dạo này bọn Mỹ đã bắt đầu đánh liên tục ở Nam khu Bốn. Có thể nay mai chúng tôi cất cánh, hiện đơn vị luyện tập liên tục. Nhưng cấp chỉ huy thương, cho tôi đi gặp Hồng vì từ hôm về nước đến nay, chỉ còn tôi chưa được nghỉ ngày nào.   
Nga chớp chớp mắt, nói với Tư:  
- Anh, Hồng chỉ ở chơi với Ngôn từ bây giờ đến chiều, tối nó phải về trường, mai nó học. Hay là,…   
Ngôn ngồi không yên, anh muốn quay về nhà để gặp Hồng. Nhưng, Tư và Nga đang có kế hoạch gì đó... Tư hỏi Nga:  
- Ý em thế nào?   
- Bây giờ về nhà nấu cơm đãi hai đứa, rồi…   
Ngôn ngăn lại:  
- Thôi, chị Nga, chuyện lâu dài, tụi tôi…  
Nga nói:  
- Chính vì tính lâu dài cho anh và Hồng nên tôi muốn bàn thế này. Về nấu cơm, ăn xong, anh Tư chở tôi đi chợ, chiều về nấu cơm cho con Hồng ăn rồi mới về trường. Tối nay anh Ngôn ngủ một mình, được không?   
- Được, tôi vẫn ngủ một mình.  
Nói rồi Ngôn đứng dậy, Tư và Nga cũng dắt nhau về nhà. Hồng reo lên:  
- Anh chị đi đâu vậy?  
- Tụi tao khát nước, đi uống nước rồi về, Nga trả lời, vừa gọi:  
- Ê, Hồng, xuống bếp, hai chị em nấu cơm, lẹ lên.   
\*\*\*  
Trong nhà bây giờ chỉ còn Ngôn và Hồng. Trên gác xép, cũng chỉ có Ngôn và Hồng. Hồng gối đầu lên cánh tay rắn chắc của Ngôn. Xoay người úp mặt vào vùng ngực to lớn của Ngôn, Hồng hỏi:  
- Em gởi thơ, anh có nhận được không?   
- Được. Nhận được thơ em, anh mới về đây. Em giỏi quá.  
Nâng mặt Hồng lên, Ngôn cúi xuống từ từ đặt môi anh sát vào chiếc môi đang nóng bỏng của Hồng. Họ ôm nhau thật chặt. Hồng nói:  
- Anh Tư và chị Nga tốt quá, anh chị hết sức thông cảm hoàn cảnh của anh và em…   
- Anh biết rồi. Nhưng, anh ngại.    
- Không sao. Lần trước anh chị có nói chuyện với em. Anh chị muốn em và anh coi anh chị như anh chị ruột. Anh Tư đã mắc sẵn cây quạt tai voi. Anh coi kìa.  
- Bây giờ đang lạnh, anh ấy mắc quạt làm gì?   
- Anh chị nói, dành cho anh và em trên này, mùa đông có mền, mùa hè có quạt. Anh coi, có đúng không?   
- Đúng. Anh thật là bất ngờ. Em?   
- Dạ.   
Ngôn ngồi bật dậy, lưng tựa vào vách nhà. Hồng ngồi theo bên cạnh Ngôn. Anh nói:   
- Nếu như, anh nói nếu như thôi, cuộc chiến đấu nào mà không có hy sinh. Nếu như người hy sinh là anh, thì em nghĩ sao?   
Hồng lấy tay che miệng Ngôn, nói:  
- Anh, em yêu anh, anh không được nói như vậy. Nếu anh không còn nữa thì cuộc đời này đâu còn ý nghĩa gì cho em? Anh phải sống, phải khỏe. Em học chỉ bốn năm, có thể chỉ ba năm. Em học xong, chúng ta sẽ cưới nhau. Anh và em sẽ vĩnh viễn ở bên nhau.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 27**

**N** gôn nâng mặt Hồng lên, hôn. Ngôn nói nhỏ, tha thiết:  
- Em xinh đẹp quá, đối với anh, trên đời này, chỉ một mình em là người phụ nữ xinh đẹp nhất, anh yêu em vô cùng. Em…   
Ngôn ôm Hồng, đầu Hồng ngả hẳn vào lồng ngực Ngôn. Anh nâng mặt Hồng lên. Hồng nhắm mắt chờ đợi. Mặt Hồng nóng rực, tất cả những gì còn ngủ đều bừng tỉnh, tất cả các giác quan đều thức dậy. Hồng trả lời trong vô thức:  
- Anh, em yêu anh!  
\*\*\*  
Ngôn trở về đơn vị lúc tất cả trung đoàn đang bước vào giai đoạn chuẩn bị chiến đấu trực tiếp. Ngôn bước ngay vào phòng họp. Anh nghe tiếng ông Phước đang nói trước gần năm chục cán bộ và phi công:  
- Tôi được quân chủng cử sang Trung Quốc, xuống tận sư đoàn 7 Không quân, Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc, nơi đã có rất nhiều phi công chiến đấu với không quân Mỹ và không quân Tưởng Giới Thạch để học về động tác chống tên lửa. Về động tác, khi phát hiện địch phóng tên lửa tức là thấy “xẹt”xanh ở cánh máy bay địch, lập tức úp máy bay, đẩy mạnh cần lái về phía trước tạo thành một góc 90 độ trở lên theo mặt phẳng đứng, tên lửa không tự lái được, buộc phải đi thẳng, ta tránh được dễ dàng. Đó là động tác rất khoa học, tuyệt đối đúng. Có thể còn những động tác khác nữa. Nhưng nó là biến ngẫu của động tác này mà ra. Tôi đề nghị, chúng ta quán triệt để thực hành trong chiến đấu.   
Ngôn nhìn hàng ghế trên cùng, Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện, chủ nhiệm chính trị và chính ủy trung đoàn, hết sức chăm chú lắng nghe. Nhiều phi công nhấp nhỏm, muốn có ý kiến. Phạm Minh Nhân và Thành đang vẽ và tính toán. Đào Đình Luyện đứng dậy. Quay nhìn số phi công đang sôi động, ông nói:  
- Chúng ta đang bàn một vấn đề hết sức cụ thể để bảo tồn đánh lâu dài và phát triển lực lượng về sau. Các đồng chí hãy phát biểu và tranh luận, anh Phước chủ trì buổi thảo luận.   
Trần Chung giơ tay rụt rè. Anh là một trong số phi công có kỹ thuật tốt. Dáng mập, đen, lông mày rậm, miệng rộng, mắt một mí, chiếc mũi khá to, thoạt nhìn anh có vẻ một nông dân hơn là một phi công. Chung đứng lên:  
- Tôi chưa có kinh nghiệm, chưa có thực tế. Chúng ta hãy thử đặt một giả thiết và tính toán xem kỹ thuật tránh tên lửa anh Phước vừa phổ biến có thực hiện được không? Đúng như Trung đoàn trưởng nói, vấn đề tránh tên lửa là một vấn đề hết sức bức xúc, hết sức cụ thể của phi công chiến đấu. Tôi nghĩ, cần phải có tính toán cụ thể, không thể áp đặt ý muốn chủ quan được. Tôi chưa kịp suy nghĩ chín chắn. Nhưng, tôi có cảm giác, có điều gì đó tôi thấy chưa ổn…   
Phạm Ngọc đứng lên, “khịt” trong đốc giọng, cầm quyển sổ chi chít số liệu, nói hùng hồn:  
- Thưa anh Luyện. Tôi không phản đối phương pháp thực hành tránh tên lửa do anh Phước phổ biến. Đúng là, một động tác, một cách đánh đều phải dựa trên một cơ sở. Tôi rất cám ơn anh Phước, bởi vì có một gợi ý về động tác cụ thể chúng ta mới có một ý niệm và đẻ ra một con tính. Tôi xin thử tính toán. Tốc độ của tên lửa bằng tốc độ của máy bay địch cộng với tốc độ trung bình của tên lửa. Giả sử tốc độ máy bay 900 km/giờ, tốc độ của tên lửa cũng cỡ đó, tức là vận tốc là 1,5 MACH, 400 mét một giây. Cự ly bắn của tên lửa “Rắn đuôi kêu” theo như chúng ta đã học, khoảng chừng 2.000 mét. Thời gian bay của tên lửa mất năm giây. Về phía chúng ta, cho là chúng ta nhìn thấy địch bắn tên lửa rất xa, bắt đầu từ khi mắt thấy, thần kinh phản xạ một giây. Tay điều khiển cần lái và chân mất một giây để làm động tác. Chiếc Mig sẽ chịu sức ì của quán tính cho đến khi hành động mất hai giây máy bay mới lật úp. Sau đó máy bay mới chuyển động xuống mất một giây nữa. Như vậy là tên lửa đã đến nơi, đó là con số lý thuyết. Còn… mắt ta có thể thấy được tên lửa “xẹt” hay không lại là… Mà dù cho có thấy “xẹt”, tức là lúc địch phóng tên lửa, cũng không tránh kịp… Tôi chỉ cung cấp những số liệu để chúng ta bàn. Tôi hết ý kiến.   
Sáu nhìn thấy Ngôn. Ra hiệu cho Ngôn đến ngồi cạnh anh, Sáu hỏi nhỏ:  
- Gặp không?   
- Có gặp.   
- Sao?   
Ngôn thúc cùi chỏ vào hông Sáu, nói:  
- Tập trung chống tên lửa.   
Sáu đứng lên sau khi trao đổi nhỏ với Ngôn:  
- Thưa Trung đoàn trưởng, các đồng chí, tránh tên lửa cũng như tránh địch xạ kích bằng súng, có chăng, tên lửa thì phóng xa hơn, lại khó thấy. Theo tôi chắc chắn là không thấy được lúc nó mới phóng. Có thấy thì nó đã đến nơi. Nhưng, máy bay địch, hai cây số chớ năm cây số cũng có thể thấy. Nếu là tôi, trước tiên khi thấy địch phía sau phải cơ động ngay. Tất nhiên, cũng tùy từng trường hợp, tùy theo trạng thái địch và ta. Tên lửa nhiệt chỉ có hiệu quả khi đầu tên lửa thu được nhiệt của động cơ máy bay ta, không có nhiệt tên lửa sẽ không có hiệu quả. Còn tên lửa có điều khiển, nó bắn ở tất cả mọi hướng, chúng ta chỉ thấy “xẹt” khi tên lửa rời bệ phóng, bay đường trường không hề có bất kỳ triệu chứng dễ nhìn nào. Vậy, phải làm sao?   
Đào Đình Luyện thấy Phước lúng túng, rõ ràng kiến thức của anh ta không đủ để giải đáp cho phi công. Ông đứng lên, quay về phía những người sẽ phải giáp mặt với vũ khí hiện đại của Mỹ, ông nói:  
- Chúng ta chưa bước vào chiến đấu, kinh nghiệm của bạn chỉ để chúng ta tham khảo, quỵết định là ở mỗi phi công chúng ta. Tôi thấy ta nên bàn cho kỹ. Ý kiến của Phạm Ngọc, của Sáu đáng được chú ý nghiên cứu. Các đồng chí bàn thêm…   
Thành và Minh Nhân vẽ rất nhiều tình huống, những con số dày đặc trong quyển vở. Thành trao đổi, Minh Nhân gật đầu, anh giơ tay:  
- Về phía dẫn đường, chúng tôi có trách nhiệm dẫn để các đồng chí phát hiện địch sớm. Chúng tôi đã có cuộc tập huấn về các thế chiến thuật và chiến thuật dẫn không chiến ở binh chủng. Các sĩ quan dẫn đường có rất nhiều ý kiến về tránh tên lửa và kỹ thuật tránh tên lửa. Tôi xin phát biểu ý kiến cá nhân của tôi về cuộc không chiến với đối thủ mạnh hơn ta, vũ khí hiện đại hơn ta. Ai cũng biết, cuộc chiến đấu này sẽ rất khó khăn và ác liệt, chúng ta cần phải sáng suốt. Theo tôi, không có cách tránh tên lửa nào gọi là tuyệt đối đúng. Ở trên đời, ngoài yếu tố tinh thần, chúng ta còn phải có bản lĩnh. Tránh tên lửa cũng phải có bản lĩnh và bình tĩnh. Tôi nhất trí với cách tính của anh Phạm Ngọc. Chẳng ai làm động tác dại dột như vậy. Các đồng chí phi công hãy phân tích xem. Theo tôi, tránh như ông bạn chúng ta bày thật là quá nhiều động tác nhưng nằm trên một đường thẳng rất lâu, tôi cho là không đúng rồi. Cần phải nhanh chóng chuyển hướng khi phát hiện máy bay địch ở phía sau. Không thể thấy tên lửa được. Tôi nghĩ, một là người truyền kinh nghiệm cho anh Phước là người không có thực tế, tưởng tượng ra hoặc là ông bạn của chúng ta muốn cho chúng ta đổ máu, mất máy bay… Máy bay của chúng ta rất ít, chỉ vài trận lật như thế này sẽ hết sạch...

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 28**

**P** han Thành không chờ Thành ngồi xuống, đã vội vã chen ngang:  
- Chúng ta thảo luận kỹ thuật tránh tên lửa, bởi vì chúng ta muốn tránh thương vong vô ích. Tôi nghĩ rằng không thể chủ quan, chúng ta đã có ai có kinh nghiệm đâu. Ông bạn của chúng ta có cả một bề dày trên chiến trường Triều Tiên và những trận không chiến ở ven biển tỉnh Triết Giang, tỉnh Phúc Kiến. Tôi đề nghị không ai được xúc phạm những người anh em. Không được coi thường chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả của Trung Quốc, đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.   
Nhiều phi công và sĩ quan liếc mắt nhíu mày nhìn Phan Thành, tỏ vẻ vừa khó chịu, vừa sợ. Đôi chỗ chỉ trỏ, xì xào, lắc đầu. Ngôn ngồi cạnh Sáu và ở phía sau Phan Thành. Dường như Ngôn không quan tâm lắm tới lời nói của Phan Thành. Bất ngờ Phan Thành quay lại phía sau, nhìn vào cuốn vở của Ngôn đang vẽ chiếc Mig ở các tư thế khác nhau, ở xung quanh có địch đang lao tới ở các hướng và những con số. Bên cạnh ghi ta nên tránh như thế nào. Ngôn chăm chú vào quyển vở, vẽ, xóa rồi lại vẽ. Phan Thành soi mói nhìn vào cuốn vở của Ngôn rồi quay đi. Ở phía sau, những cánh tay giơ lên, những phi công và các sĩ quan tham mưu cố tìm những phương pháp mới, lạ. Nhưng, Trung đoàn trưởng bỗng đứng dậy, ông nói:  
- Anh Phước, cho tôi phát biểu một số vấn đề về tư tưởng chiến thuật.  
Bộ quân phục chỉnh tề, ủi phẳng lì, cầm quyển sổ giở ra, ông chớp mắt nói:  
- Các đồng chí. Từ ngày 2 tháng 3 đến nay, bọn Mỹ và tay sai đã đánh miền Bắc. Theo tin chúng ta nhận được, lấy cớ quân ta tấn công diệt một số lính Mỹ ở Pleiku, Tổng thống Mỹ đã tuyên bố đánh liên tục miền Bắc theo hình thức leo thang. Như vậy, đến hôm nay bọn Mỹ đã đánh đến Hà Tĩnh, chắc là đầu tháng tư sẽ đánh Thanh Hóa và Vinh. Chúng ta sắp bước vào trận đánh lịch sử của không quân, trận đánh mở màn mặt trận trên không. Tôi, theo tôi, việc tránh tên lửa là do thói quen hành động của mỗi người, làm sao chuyển hướng càng nhanh càng tốt, có thể cơ động gấp trên mặt phẳng ngang hoặc cơ động thẳng đứng tùy từng trường hợp. Có điều, chúng ta phải nhanh chóng cơ động với độ góc lớn, làm cho tên lửa tìm nhiệt mất mục tiêu, không bắt được nhiệt. Còn tên lửa có điều khiển cũng vậy, cơ động lớn sẽ làm cho việc điều khiển gặp khó khăn. Tôi muốn nhấn mạnh, các đồng chí dẫn đường phải dẫn cho biên đội phát hiện địch trước. Phi công phải quả cảm, kiên quyết tấn công, bắn chính xác, động tác nhanh chóng tiếp cận và xạ kích là yếu tố quyết định thắng lợi. Thôi, chúng ta nghỉ.   
Ngay lúc đó, quân bưu mang thư của Sáu, của Nhật đến. Sáu chộp lấy rất nhanh, về phòng ngủ, anh mở ra:  
Anh thân yêu!  
Vậy là chúng ta xa nhau đến nay đã được ba tháng, em đã bước vào học kỳ 2 được ba tháng, em học vất vả lắm, những con số rối tinh, rối mù. Em cố gắng học tốt để không phụ lòng mong muốn của anh. Đến hè này, chúng mình có gặp nhau được không? Em mong lắm. Anh, ở lớp học của em, phong trào ba đảm đang mạnh lắm. Em đăng ký ba đảm đang và ba sẵn sàng nữa, anh có đồng ý không? Em nghe đài nói Mỹ đánh mình rồi phải không anh?Tụi nó ngang tàng quá. Em mong đến ngày nào đó, anh vít cổ bọn Mỹ xuống đất, em tin lắm, em tin anh sẽ lập chiến công.  
Em,   
Nguyệt  
Sáu gối đầu lên hai tay, hình ảnh Nguyệt hiện lên lung linh… Năm đó, kỳ nghỉ hè, Sáu và những phi công của trung đoàn được về nước, nghỉ mát ở biển Đồ Sơn. Anh như đắm mình trong cái nắng, gió và sóng biển của quê hương, nhìn ở đâu anh cũng thấy đẹp, người nào cũng dễ thương. Một buổi sáng chủ nhật, Sáu thả mình trên chiếc phao là ruột bánh xe hơi, tận hưởng những giây phút thần tiên chao lượn trên ngọn sóng. Vừa dập dềnh, ngắm trời nước bao la, những đám mây trắng, mặt trời và đôi con chim yến lượn lờ…, Sáu nhìn vào bờ, một toán các thiếu nữ chạy ào xuống biển, họ lặn, hụp, té nước, nhảy sóng. Chẳng biết ngọn sóng nào xô Nguyệt dạt đến gần Sáu. Anh bước xuống, chân đụng cát. Nguyệt lân la:  
- Anh ơi, cho em mượn phao, được không?  
- Được, em lấy đi.  
Nguyệt đem phao về chơi với bạn, Sáu thấy Nguyệt và ba cô gái nữa bám phao lao ra ngoài xa, họ vui lắm. Bỗng một ngọn sóng lớn chụp xuống chiếc phao, sau đó thấy mất một cô, anh lao đến, lặn xuống dưới sóng, tay và chân dò tìm. Sáu xác định vị trí rồi đi ra xa hơn… Bất ngờ đụng phải cô gái, Sáu vội vã ôm chặt ngang người cô lao vào bờ. Xốc người cô gái, nước từ trong bụng trào ra miệng. Anh đặt cô gái lên cát, Sáu mạnh mẽ đặt hai tay lên ngực trái cô gái, nhồi, ấn liên tục, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu của sự sống của cô gái. Các cô gái cùng đi vây quanh, lo lắng, kể cả cô giáo phụ trách lớn tuổi, Sáu vẫn kiên trì nhồi, ấn lên ngực trái cô gái bị nạn ngày càng mạnh hơn… Sáu dừng tay, áp miệng mình vào miệng cô gái, anh dồn sức thổi mạnh nhiều lần. Thời gian cấp bách, anh đề nghị một cô gái có thân hình khỏe mạnh kết hợp với anh cứu cô gái bị nạn. Sáu áp miệng mình vào môi cô gái, tay trái bóp hai bên má để miệng cô mở ra. Sáu dồn sức, trong khi cô gái kia nhồi, ấn mạnh lên vùng tim. Không biết bao lâu, từ trong miệng cô gái một làn hơi nhẹ tràn qua miệng của Sáu, anh tiếp tục áp miệng mình, dồn sức thổi mạnh vào bên trong, cô gái hắt hơi và tỉnh dần… Sáu quỳ xuống bên cạnh cô gái, anh nâng đầu cô, cô gái mở mắt nhìn các bạn. Cô giáo phụ trách ngồi xuống, kế bên, nói:  
- Nguyệt, cám ơn ân nhân đi em.  
Nguyệt mở mắt nhìn Sáu gật đầu. Sáu cười thân mật. Cô giáo hỏi:  
- Xin lỗi, anh tên gì?  
- Tôi tên là Sáu.  
- Anh Sáu, anh đang ở đâu?  
Sáu chỉ vào ngôi nhà ngói ở cuối rặng phi lao:  
- Tôi đang nghỉ an dưỡng ở đó. Tôi ở nhà số 1, phòng số 3. Chúng tôi còn ở đó vài ngày nữa. Còn các cô?   
Cô giáo vui vẻ:  
- Đây là các cháu học sinh, ở trường học sinh miền Nam số 4 Hải Phòng, chiều các cháu về lại Hải Phòng. Thôi, xin phép anh…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 29**

**H** ọ lại lao xuống biển, chỉ còn một mình Nguyệt trên bờ. Sáu ngồi bên Nguyệt. Anh hỏi:  
- Nguyệt, quê em ở đâu?   
- Dạ, ở Sa Đéc.   
Sáu mừng rỡ:  
- Vậy là tụi mình cùng quê.   
Nguyệt rụt rè:  
- Anh quê ở đâu?   
- Ở huyện Lấp Vò.   
- Em ở Lai Vung.   
Nguyệt bước đến sát mép nước, đôi chân trắng, cơ thể đầy đặn, nở nang thu hút Sáu. Anh nhìn Nguyệt từ xa. Nàng không thuộc loại kiêu sa. Nhưng cơ thể thiếu nữ toát lên vẻ quyến rũ, giọng nói ngọt, đặc biệt vùng nem nổi tiếng Lai Vung, hấp dẫn anh. Nét dịu dàng pha lẫn chút đồng nội tự nhiên như có ai đó xô Sáu đến với nàng. Anh nhận ra, nàng không thuộc loại sắc sảo, lanh lợi … bù lại, từ nét chân chất của một cô gái quê mùa, lại làm cho sắc hương của ruộng đồng thêm sức sống giữa vùng biển đất trời mênh mông này. Nàng ngồi sát mép nước, sóng biển chạy từ ngoài xa vuốt ve đôi chân trần, tràn lên xa hơn. Sáu bước nhè nhẹ đến bên Nguyệt. Đôi môi nàng đã hồng lên. Mắt nàng long lanh nhìn Sáu:  
- Anh Sáu, anh làm nghề gì?   
- Tôi hả?   
- Dạ…   
- Tôi làm phi công.   
Nguyệt thẫn thờ. Nàng nghe nói phi công là người trời, là loại người đặc biệt không thể nào với tới. Nguyệt e dè:  
- Anh Sáu ơi, nghe nói phi công là một người phi thường?   
- Thì… em xem anh nè, coi có gì khác không?   
Sáu đứng lên. Nguyệt ngước nhìn lên. Tự nhiên nàng thở mạnh, má ửng hồng, nhìn tránh đi chỗ khác. Quả thật, anh ấy cao, to, đôi tay dài và… Nguyệt vội vã chạy xuống nước. Sáu chạy theo, hỏi dồn:  
- Nguyệt, em họ gì? Học lớp mấy?   
- Em họ Nguyễn, học lớp 9E.   
Sáu nhíu mày, anh tập trung nhớ: lớp 9E, còn Nguyễn, cùng họ với anh, trường học sinh miền Nam số 4. Nguyệt chạy ra đến khi nước ngập quá đầu gối, tự nhiên nàng sợ nước, chạy vội lên bờ. Bộ quần áo tắm biển là chiếc quần đùi và chiếc áo may ô trắng có tay, bây giờ Nguyệt cảm thấy nó quá ngắn, đôi lúc nàng thấy Sáu như nhìn xuyên qua da thịt nàng… Chỉ nghĩ tới đó, đôi má của Nguyệt lại ửng đỏ. Nàng hiểu rằng người đàn ông kia đang nhìn nàng và đôi lúc, ánh mắt của anh ta không hề bỏ sót tất cả những gì nàng có một cách thánh thiện. Dù sao, đó là một cử chỉ chân thật của người đàn ông lần đầu nàng tiếp xúc. Anh ta không hề giả tạo khi đứng trước một cơ thể đẹp như nàng. Còn Nguyệt, dù vẫn giữ nét duyên dáng và nết na, truyền thống… nhưng, trong lòng nàng sự cởi mở và tự do đã xuất hiện. Nàng ao ước và khát khao.  
Ngày 1 tháng 4 năm 1965, Tổng thống Mỹ Johnson có hai quyết định cực kỳ quan trọng cùng một lúc. Đó là, đưa quân Mỹ ồ ạt vào miền Nam Việt Nam, thực hiện cuộc chiến tranh trên bộ ở miền Nam Việt Nam và mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân ở miền Bắc, ra ngoài vĩ tuyến 20.  
\*\*\*  
Ngày 1 tháng 4 năm 1965, toàn bộ trung đoàn Sao Đỏ chuyển trạng thái chiến đấu cao nhất. Bộ Tổng tham mưu thông báo cho sở chỉ huy quân chủng: “Mỹ sẽ đánh cầu Hàm Rồng” và lệnh: “Đồng ý cho không quân xuất kích”. Ngày 2 tháng 4 năm 1965, Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh quân chủng phòng không- không quân kiểm tra lần cuối cùng công tác chuẩn bị chiến đấu của trung đoàn, thông qua việc sử dụng lực lượng cho trận đầu và trận tiếp theo. Biên đội 1, Phạm Ngọc Lan, Phan Văn Túc, Hồ Văn Quỳ, Trần Minh Phương. Biên đội 2, Trần Hanh, Phạm Giấy, Lê Minh Huân, Trần Nguyên Năm và quyết định cho trung đoàn xuất kích đánh trận đầu. Lúc đó là 14 giờ ngày 2 tháng 4 năm 1965.  
\*\*\*  
Hai chiếc hàng không mẫu hạm Ranger và Constellation được lệnh báo động sẵn sàng chiến đấu cao. Đô đốc Sharp bước vào sở chỉ huy Thái Bình Dương ở Honolulu. Ông ngôi vào vị trí chỉ huy của ông. Đó là một chiếc bàn lớn. Trên mặt bàn là bản đồ khu vực Thái Bình Dương. Rải rác xung quanh bàn hàng chục chiếc đồng hồ giờ ở tại các nước, bên cạnh là giờ Washington. Trung tâm mặt bàn chiếc la bàn định vị có bốn nhánh Đông, Tây, Nam, Bắc và các vị trí của hàng trăm chiếc tàu, mỗi tàu có một ký hiệu riêng. Sharp bao quát lực lượng của ông rải rác khắp vùng biển các căn cứ trên bộ và trên mặt biển. Quả thật, chưa có quốc gia nào có đủ sức mạnh như các đơn vị thuộc quyền chỉ huy của ông chỉ ở Thái Bình Dương thôi, nói gì đến toàn bộ nước Mỹ. Các ký hiệu nhấp nháy đó là những chiếc chiến hạm đang di động. Ông thấy hai chiếc hàng không mẫu hạm Hancock và Corenxy đang di chuyển, nó đã đến phía Đông quần đảo Hoàng Sa. Ông cầm điện thoại, liên lạc với đô đốc Black:   
- Tôi thông báo để ngài biết, Bộ trưởng Quốc phòng cho phép chúng ta đánh đến khu vực ba.   
Sharp gọi sĩ quan hành quân, lập tức truyền lệnh đến tất cả các hàng không mẫu hạm, tuần dương hạm, các hạm ngầm và các tàu khu trục chỉ huy của hạm đội với mệnh lệnh: “Ngày 3 tháng 4 năm 1965 đánh cầu Hàm Rồng”. Lúc đó là 9 giờ sáng ngày 2 tháng 4 năm 1965 … Theo kế hoạch hành quân đã được ký bên góc trái, người ký “Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Robert S. Mc Namara”, quy định: “Hàng không mẫu hạm tấn công đội hình hai chiếc. Một chiếc ở phía Đông Hòn Mê 80 km, chiếc thứ hai ở phía Đông Cửa Lò 120 km. Như vậy, hai chiếc hàng không mẫu hạm đang hành quân từ Nhật và Philippines sang vùng biển Đông sẽ thế chân và hoạt động ở phía Đông Quảng Bình và phía Đông thành phố Huế”.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 30**

**15** giờ ngày 2 tháng 4 năm 1965 tại hầm K18, sở chỉ huy phòng không-không quân, được lệnh sẵn sàng chiến đấu, riêng sở chỉ huy không quân phát lệnh báo động cấp 1. Tại hầm, sở chỉ huy không quân được bố trí ở phía trong, nửa hầm lớn hơn là sở chỉ huy phòng không và tổng trạm radar. (Hồi đó, đề phòng Mỹ ném bom sẽ gián đoạn chỉ huy, quân chủng phòng không-không quân quyết định làm một hầm ngầm chỉ huy, hầm thuộc dạng tối mật được đặt tên là K18, sâu 5 mét, có hai đường lên và xuống, vách hầm đổ một mét bê tông cốt thép, nắp hầm là khối bê tông khổng lồ có độ dày tới hơn hai mét. Hầm K18, dùng làm sở chỉ huy quân chủng phòng không- không quân, chỉ huy lực lượng phòng không toàn miền Bắc chiến đấu cho đến giữa năm 1967, bị bom, hầm nứt, không thể tiếp tục chỉ huy chiến đấu được nữa. Tháng 8  năm 1967 sở chỉ huy quân chủng chuyển vào hang núi Trầm, đặt tên là K12, ở đó, cho đến kết thúc chiến tranh).  
17 giờ ngày 2 tháng 4 năm 1965, cấp trên cho biết địch sẽ đánh cầu Hàm Rồng, toàn bộ sĩ quan không được rời khỏi doanh trại, không được về gia đình, dù có nhà ở Hà Nội. Lần đầu tiên toàn bộ các sinh hoạt của Không quân nhân dân Việt Nam được đặt trong tình trạng chiến tranh trực tiếp.  
\*\*\*  
3 giờ 30 phút ngày 3 tháng 4 năm 1965, biên đội Phạm Ngọc Lan, Phan Văn Túc, Hồ Văn Quỳ, Trần Minh Phương từ khu nhà ở, trên chiếc xe tải do ông Tám lái, có Đại úy Hà Chấp Tham mưu trưởng đoàn Sao Đỏ, sĩ quan dẫn đường tuyến hạ cánh Bùi Quang Liên, cùng đi với bốn phi công có mặt ở sân đỗ. Một dãy dài những chiếc Mig-17 trực chiến, dầu đã nạp đầy trong cánh và hai chiếc thùng dầu phụ. Đạn đầy đủ cơ số. Hà Chấp cùng với tiểu đoàn trưởng thợ máy Võ Di Cư trực tiếp kiểm tra hệ thống điều khiển vũ khí. Ông trở về nhà trực của phi công.  
\*\*\*  
4 giờ 45 phút sáng 3 tháng 4 năm 1965, sân bay còn chìm trong đêm, những con chim đi ăn đêm trên đường trở về tổ, bay qua sân bay, kêu vang “quác… quác…”có vẻ nó thỏa mãn vì được ăn no và sắp được nghỉ ngơi. Trong khi đó, bốn phi công đang chăm chú đi một vòng xung quanh những chiếc Mig-17. Phạm Ngọc Lan lắc cánh liệng, cánh tà. Anh đi vòng ra phía sau đuôi lắc cánh đuôi ngang, đuôi đứng. Kiểm tra lượng dầu xong, Lan bước tới trước mũi máy bay nơi có ba khẩu súng. Bàn tay chạm nhẹ khẩu 37 ly run run, anh cúi xuống nhìn vào bên trong nòng súng. Trời còn tối, nòng súng đen ngòm. Chiếc đèn pin trắng trên tay, Lan soi vào bên trong nòng, ánh thép ngời lên, phản chiếu ánh đèn, anh nhìn sâu vào bên trong… Lan nhìn ra sân bay bóng đen nhạt nhòa, thời khắc cuối đêm nhưng chưa là ngày lạ lắm, dường như cây cỏ thu hết vào trong lòng nó những giọt li ti sương đêm, nó nhả ra cho bầu khí quyển mùi đặc trưng của nó, mùi thơm cỏ cây hoang dã và tinh khiết. Lan hít đầy hơi lạ vào trong lồng ngực to lớn của anh. Lan nhìn về hướng Đông, chưa có vầng sáng nào, chỉ có vài vệt sáng nhỏ xíu trên nền một đám mây ở đâu đó xa lắm. Rồi… dần dà, những áng mây hồng xuất hiện, bóng tối bị đẩy về phía Tây. Bây giờ, ở phía Đông, những đám mây xám chẳng biết từ đâu ùn ùn kéo đến, tự nhiên ở sát mặt đất, xung quanh sân bay xuất hiện những mảng như tơ, sương mù bao bọc, tầm nhìn bị thu lại rất nhanh. Ở dãy Tam Đảo mây che núi không còn thấy đỉnh… Từ trong khu nhà ở, một chiếc xe con với hai ngọn đèn sáng rực lao ra hướng sân bay. Phạm Ngọc Lan lấy bút máy ở ngực áo, ký vào cuốn sổ bàn giao máy bay của tổ thợ máy xong, anh nhìn ra… Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện xuất hiện cùng với hai phi công Đại úy Trần Hanh và Thiếu úy Phạm Giấy theo phương án sẽ thực hiện bay nghi binh, thu hút tiêm kích địch để cho biên đội bốn chiếc Mig-17 của Phạm Ngọc Lan tấn công.  
Đào Đình Luyện cùng với sáu phi công ngồi quanh chiếc bàn nhỏ, bên cạnh là Đại úy Hà Chấp, ở phía sau có hai bác sĩ và các sĩ quan. Ông nhìn khắp lượt những chiến sĩ sẽ mang ý chí của trung đoàn lên trời. Ánh mắt của ông dừng lại khá lâu Trung úy Phạm Ngọc Lan, một phi công quyết đoán, thông minh, kỹ thuật bay xạ kích và nhớ địa hình rất giỏi, đang là chủ nhiệm dẫn đường của trung đoàn. Ông nói:  
- Chúng ta biết chắc chắn hôm nay địch sẽ đánh cầu Hàm Rồng, chiếc cầu bắc qua sông Mã, trên Quốc lộ số 1. Chúng ta đã bay để làm quen địa hình nhiều lần. Bọn Mỹ đánh cầu là nằm trong ý đồ chiến lược chặn đứng sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.  
 Đào Đình Luyện dừng đột ngột. Ông nhìn quanh. Ánh mắt của ông mừng rỡ thấy hai sĩ quan ngồi phía sau, ông hỏi:  
- Bác sĩ Chính, bác sĩ Hạnh, tình hình sức khỏe của sáu phi công thế nào?                                         
Bác sĩ Chính đứng dậy;  
- Thưa, bốn phi công đều tốt, huyết áp bình thường. Chỉ có,… anh Hanh, anh Giấy chúng tôi chưa kiểm tra.                               
Trung đoàn trưởng gật đầu, hài lòng, ông nói:  
- Trong biên đội, lúc chiến đấu, Túc chú ý động tác bám biên đội và động tác nhẹ nhàng khi hạ cánh khẩn cấp. Quỳ bay ổn định, tính tình hồn nhiên, nhưng khi gặp địch phải quyết đoán. Còn Phương, lưu ý giúp biên đội quan sát, phát hiện địch sớm. Phương cần chú ý phối hợp tay và chân nhất là những lúc khẩn trương. Biên đội chú ý yểm hộ lẫn nhau…                    
Đào Đình Luyện biết rõ điểm mạnh và yếu của từng phi công. Thái độ cởi mở và thân tình của ông làm cho phi công nào cũng ấm lòng. Ông thuộc tính cách, nết ăn, nết ngủ của từng người, thói quen, ăn nói và cả những động tác lúc bình thường và lúc khẩn trương của từng phi công. Thân mật, không phân biệt đối xử, hòa đồng là tính cách của ông. Có thể nói, nhiều khi, thái độ và nhân cách của người chỉ huy có tác dụng làm cho cả đơn vị xông lên, bất chấp hiểm nguy, bởi vì người lính cho rằng mình hành động đúng. Đối với một dân tộc, hàng triệu người sẵn sàng hy sinh vì mục tiêu cao cả là Tổ quốc. Nhưng, từ trong sâu thẳm, cả một đất nước coi cái chết nhẹ như lông hồng, bởi vì trong sự hy sinh đó, người ta còn gởi gắm cả cuộc đời họ, cả gia đình họ cho một người rất cụ thể.  
Đào Đình Luyện gọi sĩ quan dẫn đường Bùi Quang Liên phổ biến những yếu tố xuyên mây bất kỳ, những điều cần nhớ khi bay về và trình tự sử dụng đối không khi có nhiễu. Liên đứng lên:  
- Đề nghị các đồng chí chú ý khi xuyên mây bay về. Trường hợp liên lạc được với sở chỉ huy, phải chấp hành lượng bay xuống, hướng bay về và hướng xuyên mây. Ở bên trong mây, không được đổi hướng nếu sở chỉ huy không ra lệnh. Nếu không liên lạc được với sở chỉ huy, bay về đài và thực hiện xuyên mây góc kẹp tại đài, hướng theo hướng đường băng, mỗi cạnh hai phút, cho đến khi ra khỏi mây.                                        
Bùi Quang Liên là một sĩ quan rất thận trọng, những số liệu tính toán của anh chính xác đến không ngờ. Người cao, tay dài, ăn nói rõ ràng và có trách nhiệm… Đào Đình Luyện nhìn mọi người, anh nói giọng trầm, ấm, rõ ràng:  
- Bộ tư lệnh quân chủng đã ra lệnh, mục tiêu địch đánh đã rõ. Bây giờ, tôi giao nhiệm vụ cho phi đội, mang ý chí của trung đoàn đánh thắng trận đầu của không quân. Ngày hôm nay, các đồng chí thay mặt cho cả nước mở mặt trận trên không. Từ mấy ngàn năm qua, tổ tiên chúng ta đã làm nên những trận thủy chiến vang dội ở Bạch Đằng, ở Rạch Gầm –Xoài Mút. Những trận tiêu diệt lớn quân xâm lược ở Ngọc Hồi, Chi Lăng, Điện Biên Phủ làm nên tuyền thống vẻ vang của bộ binh và thủy binh thiện chiến của dân tộc ta. Hôm nay,...

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 31**

**T** rung đoàn trưởng Đào Đình Luyện xúc động, dừng lại, nghẹn ngào. Ở đầu bàn, biên đội Phạm Ngọc Lan dựa vào nhau, chăm chú nhìn người chỉ huy của mình, xúc động. Trần Minh Phương là một chiến sĩ lái máy bay hiếm hoi chưa được kết nạp vào Đảng. Anh đã từng luyện cặp mắt của mình trong đêm tối để tìm một vật nhỏ, ban ngày Phương luyện nhìn những con chim đi động từ rất xa, những con chim sẻ đồng trên mặt đường băng và cả những con kiến rất nhỏ từ xa vài, ba mét. Phương nhìn người anh cả của trung đoàn, trong lòng bừng lên niềm kiêu hãnh vì được chọn trong biên đội đầu tiên đọ cánh với bọn Mỹ. Anh rút từ trên ngực chiếc áo bay màu cỏ úa còn mới của mình một tờ giấy viết cẩn trọng, trao cho Đào Đình Luyện, không nói lời nào.   
Trung đoàn trưởng mở tờ giấy gấp tư ra, hàng chữ đập vào mắt ông rất mạnh: “ĐƠN XIN VÀO ĐẢNG”, ông xúc động, đứng dậy, nói rất nghiêm túc:  
- Tôi và tất cả cán bộ, chiến sĩ của trung đoàn, tất cả đảng viên của Đảng bộ mong tin đồng chí lập công, trở về. Tôi hy vọng trong buổi lễ kết nạp đồng chí vào Đảng sẽ diễn ra dưới cánh máy bay của đồng chí.   
Đào Đình Luyện bắt tay Trần Minh Phương rất chặt. Ông lần lượt bắt tay tất cả những phi công có mặt, căn dặn, như một mệnh lệnh:  
- Quyết tâm chiến đấu của trung đoàn như sau: Biên đội nghi binh cất cánh trước thu hút sự chú ý của tiêm kích địch. Trần Hanh và Phạm Giấy bay ở độ cao, khá cao, cần phải quan sát kỹ, đề phòng địch đánh trộm. Biên đội Lan, Túc, Quỳ và Phương, đội hình bốn chiếc, bay thấp, sẽ công kích vào đội hình đánh cầu Hàm Rồng của địch. Biên đội chú ý bám nhau, giữ chắc biên đội hai chiếc, có công kích, có yểm hộ, cố gắng bắn rơi máy bay địch ngay lần công kích đầu tiên, bắn trúng máy bay Mỹ ngay từ loạt đạn đầu.   
Ông thân thiết, dường như muốn trút tất cả tâm sự với những phi công sẽ mang sứ mạng của Tổ quốc lên bầu trời. Chợt, có chuông điện thoại, người sĩ quan tác chiến mời ông đến nói chuyện:  
- Vâng, tôi Luyện đây… Chào Phó Tư lệnh, tôi đang ở tuyến K5 (K5- mật danh tuyến cất, hạ cánh trực ở sân bay) với anh em phi công. Chúng tôi đang bàn phối hợp chiến đấu ở trên không…   
Tất cả những phi công, sĩ quan tác chiến, cán bộ tham mưu và thợ máy dồn mắt về nơi Đào Đình Luyện đang nói chuyện. Vẻ mặt hết sức nghiêm chỉnh, Đào Đình Luyện tập trung lắng nghe và trả lời:  
- Rõ, tôi sẽ phổ biến cho anh em. Vâng, mọi người đều có quyết tâm chiến đấu rất cao, Chúng tôi đã chuẩn bị khá kỹ. Tôi nghĩ, với ý chí, bản lãnh chiến đấu của hai biên đội, tôi rất tin anh em sẽ đánh thắng trận đầu…Vâng, cám ơn Phó Tư lệnh.   
Đào Đình Luyện đặt máy xuống bàn, sĩ quan tác chiến đặt chiếc ống nghe lên bên trên chiếc máy điện thoại quay tay. Trung đoàn trưởng trở về chỗ ngồi của mình, ông nói:  
- Phó Tư lệnh phòng không không quân Nguyễn Văn Tiên thông báo cho tôi. Hôm nay bọn Mỹ sẽ đánh cầu Hàm Rồng. Lực lượng sử dụng trên 100 lần chiếc, tiêm kích 40 phần trăm, chủ yếu là bọn F-8E. Về hợp đồng với pháo cao xạ tại Hàm Rồng, chúng ta sẽ đánh đợt 2, anh em pháo cao xạ bắn trực tiếp, không xử dụng khí tài, tất cả khẩu đội trưởng đều biết có không quân ta tham gia chiến đấu. Anh em rất phấn khởi, bảo đảm không bắn nhầm, anh em đã nhận dạng Mig-17 rất khá. Phó Tư lệnh chúc trung đoàn chúng ta đánh thắng trận đầu. Bây giờ, các đồng chí bàn phối hợp biên đội…   
Đào Đình Luyện đứng lên, gọi Hà Chấp đi theo. Ông bước đến phía trước những chiếc Mig-17 xếp thành hàng. Buổi sáng, trời se lạnh, gió thổi từ hướng Bắc khá mạnh, sân bay màu xám, cỏ xanh. Ông dừng ngay nơi đầu chiếc Mig đầu tiên, đưa bàn tay chai sần sờ vào ba khẩu súng nằm ở bên dưới, lú ra như những lưỡi kiếm thép. Ông quay lại hỏi:  
- Hà Chấp, công tác chuẩn bị tốt chứ?   
Hà Chấp nhanh nhảu:  
- Dạ, tốt. Tôi và Võ Di Cư trực tiếp kiểm tra lượng dầu, cơ số đạn từng chiếc, mọi việc đã sẵn sàng.   
Đào Đình Luyện đặt tay lên vai Hà Chấp, tâm sự:  
- Trận đầu, yếu tố bất ngờ rất lớn. Chúng ta nhất định bắn rơi được địch. Chỉ có điều tôi lo…   
- Anh lo điều gì?   
- Tôi lo khu vực chiến đấu hơi xa, sợ radar phát hiện không hết, nhất là những tốp địch bay thấp, phục kích mà ta không biết.   
Hà Chấp là một sĩ quan tham mưu có nhiều kinh nghiệm, có tri thức, có trách nhiệm, là một sĩ quan có quân hàm cao khi còn rất trẻ. Hà Chấp biết những điều lo lắng của Trung đoàn trưởng, anh nói:  
- Thưa anh, tôi đã có buổi làm việc với đại đội radar dẫn đường. Tôi đã trực tiếp quan sát cánh sóng của chiếc radar đo cao 843. Ăng-ten gật sâu lắm, từ sân bay ta có thể phát hiện được địch bay ở độ cao 1.000 mét từ phía Bắc dãy Tam Điệp. Nghĩa là những chiếc đánh trộm quân ta, trước khi biên đội vào khu vực chiến đấu, ít có khả năng xảy ra.   
Đào Đình Luyện rất hài lòng, dường như nỗi lo lớn nhất đã được giải tỏa. Người chỉ huy không quân nào cũng lo lắng điều mà ý đồ chiến thuật, ý định không chiến bị phá vỡ không phải bởi tại khu vực chiến đấu khi hai đối thủ giáp mặt nhau mà là bị phục kích, bị tấn công trên đường hành quân. Ông nói với Hà Chấp:  
- Tốt lắm. Anh tập trung công tác tổ chức chỉ huy giúp tôi. Đừng để sơ hở, chuẩn bị sẵn sân bay dự bị để phi công ta về hạ cánh, trong trường hợp sân bay chính bị địch phong tỏa. Còn cao xạ pháo?   
Hà Chấp bất ngờ bởi câu hỏi của trung đoàn trưởng. Rõ ràng, Đào Đình Luyện có tư duy sâu trong hiệp đồng quân binh chủng. Trước đây, ông vốn là một cán bộ chính trị, có thời gian khá dài làm tham mưu trưởng sư đoàn. Tuy ở bộ binh hiệp đồng binh chủng được đặt ra đơn giản. Nhưng hình thái chiến thuật, ý thức hiệp đồng binh chủng trong chiến đấu ông là người luôn tiến tới sự hoàn thiện và đã đi vào trong máu của ông. Hà Chấp đến sát trung đoàn trưởng, nói:  
- Thưa anh, tôi đã tiến hành hiệp đồng với trung đoàn pháo cao xạ và trực tiếp làm việc với các đại đội pháo 37 ly. Tôi đã đem ảnh Mig-17 để anh em nhận dạng. Việc bắn nhầm không lo, vì gần tám tháng qua pháo cao xạ đã nhìn thấy và họ đã cùng tập với chúng ta…   
Đào Đình Luyện gật đầu. Vậy là mọi chuẩn bị cho một trận không chiến đã xong. Ông nhìn khắp khu vực sân đỗ nặng, những chiếc Mig-17 màu trắng xếp thành hàng như những con chim én, cách đó không xa, những chiếc xe xăng, dầu, xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe chở đạn, các bộ phận phục vụ cho hạ cánh và cất cánh của những chiếc Mig đã ở vị trí sẵn sàng. Các bộ phận khí tượng, sân đường, công binh, thông tin, bác sĩ hàng không đều túc trực. Ông biết rất rõ, để chỉ một chiếc máy bay lên trời, một trận không chiến, cần phải có hàng trăm người ở mặt đất. Ông nhìn khắp sân bay, những hạt sương mai còn đang giăng, nó như những tấm lụa trời cho, bao phủ những hàng cây, ruộng lúa xa xa, lùm khói, hương thơm mùi cỏ tràn vào lồng ngực ông, ông hít sâu sảng khoái…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 32**

**6** giờ sáng ngày 3 tháng 4 toàn bộ phi công trên chiếc hàng không mẫu hạm USS Constellation tập trung ở phòng phân công nhiệm vụ. Đó là một gian phòng rộng ở tầng 12, trên tường gắn một bảng viết bằng bút chì dầu, bên cạnh một máy chiếu và một màn ảnh, góc bên trái một màn hình 100 inch và một chiếc caméra. J. Paul, Tư lệnh hàng không mẫu hạm USS Constellation cho chiếu trên máy chiếu hình ảnh chiếc cầu bắc qua hai mỏm núi do chiếc máy bay trinh sát U-2 gởi về. J.Paul nói:  
- Toàn bộ 6.000 sĩ quan và binh sĩ của hàng không mẫu hạm Constellation đã nhận được lệnh báo động. Tất cả 85 máy bay đều ở vị trí sẵn sàng chiến đấu cao nhất. Tôi đã ra lệnh đưa máy bay từ tầng thứ hai lên boong, cố định cánh, lắp bom và tên lửa.   
Ở bên ngoài, không khí chuẩn bị của những sĩ quan và thợ máy nhộn nhịp, chiếc thang máy có công suất rất lớn, mỗi lần một chiếc máy bay trên 20 ngàn ký được một chiếc xe nhỏ kéo đặt vào thang đúng theo các lằn vạch màu vàng. Thời gian chưa đến một phút, cánh gấp lên trên, được đưa từ tầng dưới lên và ngay lập tức chiếc xe kéo nhỏ đã kéo đi xếp xung quanh đài radar, cánh được cố định ngay trên một đường băng phụ có chiều dài gần 150 mét, chiếc lên trước sẽ cất cánh sau. Từ phòng phân công nhiệm vụ, J. Paul đã quan sát toàn bộ hoạt động của hạm tàu, đến cả việc sửa chữa máy bay ở tầng ba cũng được ông quan sát. Paul cầm chiếc que, chỉ lên chiếc cầu bây giờ chiếu nhỏ lại, toàn cảnh khu vực ném bom hiện ra rất rõ, dòng sông, hai mỏm núi, chiếc cầu sắt bắc qua. J.Paul chỉ những vị trí có vòng tròn nhỏ và những mũi tên, nói:  
- Đây là những vị trí pháo cao xạ 37 mm, có thể có loại lớn hơn. Nhưng, nếu chúng ta bổ nhào ở góc lớn thì có thể loại trừ pháo cao xạ bắn thẳng. Chiếc cầu dài chừng 400 mét, bề ngang rộng tám mét, ở giữa là đường xe ô tô và xe lửa, hai bên dành cho người đi bộ và xe đạp. Chỉ cần một quả bom trúng bất kỳ ở đâu cầu cũng sẽ đổ sập. Đây là mục tiêu lớn về kích thước và quan trọng về mặt chiến lược. Nếu cầu sập, Bắc Việt Nam không có con đường nào để chi viện cho Việt Cộng. Nhiệm vụ của hạm chúng ta là đánh sập chiếc cầu, tất nhiên nếu vị trí pháo cao xạ nào ảnh hưởng đến nhiệm vụ của chúng ta, các anh phải tiêu diệt… Còn không quân Bắc Việt Nam, tôi muốn các anh xem…   
J.Paul chiếu trên màn ảnh toàn cảnh sân bay Nội Bài. Những chiếc Mig-17 nhỏ xíu đậu thành hàng, một số chiếc đậu ở trong ụ đất, xung quanh là ruộng lúa. Ông ta nói:  
- Những chiếc Mig-17 cũ kỹ, chúng ta đã từng bắn hạ hàng trăm chiếc trên chiến trường Triều Tiên. So với những chiếc máy bay của chúng ta hiện nay thì đó là những con cào cào không đáng quan tâm. Nó không được gọi là đối thủ của không lực chúng ta. Toàn bộ chỉ có một nhóm nhỏ ấy, Hàm Rồng lại ở rất xa, khó có khả năng bay tới. Nếu bọn chúng xuất hiện, tôi nghĩ chúng ta lấy đó (những chiếc Mig-17) để làm trò chơi, anh em có thể vờn như mèo vờn chuột, tôi nghĩ sẽ rất thú vị, có thể mua vui được đấy.  
J.Paul cười thoải mái, những chiếc răng sâu vừa được trạm y tế ở tầng thứ năm của hạm nhổ hôm kia, do một bác sĩ nha khoa danh tiếng thực hành. Nó như một cái hang sâu ở trong vòm họng. Chỉ việc đó, chỉ nhìn hàm răng của Paul, các phi công bỗng cười ran trong phòng giao nhiệm vụ, cùng với lối dí dỏm của Đô đốc về những chiếc Mig-17 cổ lỗ thật vui. J. Paul đột ngột ngưng cười, vành môi mím lại, ông ta hỏi:  
- Còn ai thắc mắc gì? Sĩ quan hành quân đã chuẩn bị, đường bay vào, từ hạm đội, điểm kiểm tra cuối cùng là Hòn Mê. Đến Hòn Mê dọc theo đường số 1 đi theo hướng Bắc, nhìn bên trái sẽ thấy một con sông và chiếc cầu. Không ai có ý kiến. Chúng ta sẽ đi ăn sáng và chờ lệnh.  
\*\*\*  
Thiếu tá Crommell nhìn vào tấm bản đồ bay được tráng một lớp nhựa cả hai mặt để chống ẩm ướt, anh ta đối chiếu tọa độ vị trí hàng không mẫu hạm được vệ tinh quân sự vừa chụp ảnh và truyền xuống cho sĩ quan quân báo. Như vậy tàu của anh ta đang chạy xung quanh vị trí ở giữa đèo Ngang và cửa Nhượng. Crommell đặt thước đo “Hàng không mẫu hạm USS Con stellation cách mục tiêu 160 kilômét”. Nhiệm vụ của Crommell là lái chiếc Crusader F-8 Voughet, hộ tống cho những chiếc A-4 ném bom cầu Hàm Rồng. Một chiếc cầu dài bắc qua hai quả núi rất rõ, mục tiêu đó không có gì phải hỏi. Đối với những phi công A-4 thì, mục tiêu như vậy chỉ nhiều lắm hai lần bổ nhào là chắc chắn chiếc cầu đó phải bay mất. Phòng họp giao ban nằm ở tầng thứ 12 tính từ trên xuống, có đầy đủ mô hình, hình ảnh cho một trận tập kích bom. Các trận địa pháo cao xạ, không ảnh chụp rất tinh vi, rõ ràng, mỗi phi công tự mình đánh dấu các vị trí của pháo cao xạ cẩn thận… Sau đó, Crommell và các phi công ăn sáng ở căng-tin. Món ăn ngày 3 tháng 4 năm 1965 mỗi người một chiếc sandwich, một ly sữa và một tách cà phê. Crommell ngồi với Robert ở một góc nhà hàng, tại đây, có thể nhìn thấy mặt biển nhấp nhô sóng lớn, sóng bạc đầu, thi thoảng thấy được những con cá voi nhảy lên khỏi mặt nước cả một khối dài đồ sộ và chiếc đuôi như chiếc quạt to lớn, những vòi nước phun lên cao đến vài mét. Robert cấp bậc đại úy, tuổi còn trẻ nhưng đầu đã hói, nước da ửng đỏ ở cổ và ở mặt, đôi lông mày rậm màu bạch kim, mắt to, mặt vuông, dợm hỏi:  
- Thưa Thiếu tá, toàn bộ mục tiêu và cách đánh chúng ta đã bàn. Tôi không có gì phân vân. Tôi muốn giáp mặt với phi công Bắc Việt Nam, tôi muốn đùa giỡn với Mig-17. Hôm nay tôi sẽ cố đi tìm…  
Crommell bình tĩnh hơn:  
- Đại úy, tôi không dám dạy ngài. Nhưng, không chiến, dù với máy bay nào cũng đều nguy hiểm . Tôi quan niệm, người ngồi trên chiếc Mig đó là điều tôi quan tâm. Dù cho Mig-17 của Bắc Việt Nam rất lạc hậu. Nhưng nó có  tới ba khẩu đại bác. Ba khẩu đại bác đó gần trăm viên đạn, trong đó có những viên đạn cỡ 37 mm. Tôi nghĩ, những chiếc máy bay, bất kỳ là hiện đại đến đâu chỉ cần trúng một viên là,…  
Robert cười mỉm:  
- Thưa Thiếu tá, tôi thấy, hình như ngài… sợ?  
- Tôi hả? Không. Danh dự một sĩ quan không lực Mỹ, danh dự là công dân Hoa Kỳ, trách nhiệm đối với quốc gia hùng mạnh bậc nhất hành tinh… tôi không có thói quen sợ hãi. Nhưng, tôi cũng không phải là một con vẹt chỉ biết nhắc lại những lời nói của người khác.  
Robert biết Crommell nói xỏ xiên. Nhưng anh ta thấy chẳng có gì bực mình. Robert vốn nổi tiếng là một phi công ngổ ngáo. Mới cách đây gần một năm, trong một chuyến bay đêm về hạ cánh trên hàng không mẫu hạm, chuẩn bị hạ cánh lần thứ nhất, từ xa, anh ta xác định tầm bằng chiếc gương hạ cánh đặt ở gần đài radar, tốc độ xuống 320 km/giờ, càng, cánh tà bung ra hết cỡ, anh ta giữ tốc độ 250 km/giờ, tay ga giữ mức để có tốc độ ổn định, chiếc phi cơ thả móc ở phía đuôi để móc vào bốn sợi dây cáp giăng ngang đường hạ cánh…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 33**

**C** hẳng hiểu sao, hai cái móc đều không móc được vào sợi cáp hãm tốc độ. Robert rồ ga, tăng tốc độ, vọt lên không trung. Lần thứ hai hạ cánh cũng không thành công, anh ta bắt đầu nổi nóng. Nghe giọng nói, biết Robert không còn bình tĩnh, người chỉ huy hạ cánh đã ra lệnh nâng lưới chắn ở cuối đường hạ cánh lên, đề phòng. Quả nhiên, lần thứ ba chiếc móc trên chiếc F-8E của anh ta cũng không móc được vào sợi dây hãm tốc độ hạ cánh, anh ta vừa đẩy tay ga, toàn bộ chiếc máy bay đã bị lưới hãm trùm chặt không nhúc nhích được. Robert được kéo ra khỏi lưới, anh ta vội vã chạy ra phía đuôi, chiếc móc bằng thép to gần bằng cái dĩa inox, vẫn đựng miếng thịt bò bữa ăn tối, đã không thấy, cả đoạn thép to bằng cổ tay hơn một mét tự động thò ra cùng với chiếc móc chẳng còn. Robert bực mình co chân đá mạnh vào chân một người lính thợ, làm cho anh này phải đưa đến trạm xá trên hạm chữa trị gần một tuần mới đi lại được. Dù biết Crommell xỉa xói, nhưng Crommell là một tay đấm có hạng, đã từng thượng đài, nên Robert cười trừ, nói:  
- Thiếu tá, chúng ta sẽ chứng minh lời nói của mình ở trên không.   
- Vâng, tôi rất muốn chúng ta sẽ nói và làm như nhau. Ở trên trời mọi lời khuyên đều vô nghĩa, chỉ có bản lãnh của người đàn ông mới đáng nói.   
Lúc đó, đồng hồ của Crommell chỉ 7 giờ 30. Tiếng còi báo động lan tỏa chói lói, những phi công đều nhanh chóng rời khỏi căng-tin. Có người còn vội vã uống hết ly sữa. Crommell kịp nhìn Robert bình tĩnh ngửa cổ đổ hết tách cà phê vào miệng rồi mới bước đi.  
\*\*\*  
7 giờ 30 phút ngày 3 tháng 4 năm 1965 vùng trời sân bay Nội Bài nhiều mây, chân mây thấp,sương mù dày đặc, tầm nhìn chưa đến 5 ki-lô-mét. Khu vực Hàm Rồng tầm nhìn xa khá hơn, mây gần kín bầu trời. 8 giờ sáng, sĩ quan khí tượng Nguyễn Duy Phẩm cho biết, vùng trời Thanh Hóa mây đã tan. Ngay lúc đó tổng trạm phát hiện một tốp địch hai chiếc bay vào khu vực Lạch Trường- Hòn Mê, dọc theo bờ biển lên đến cửa sông Ninh Cơ. Sở chỉ huy không quân theo dõi sát tốp máy bay địch. Sĩ quan dẫn đường Trần Quang nhìn những khắc và con số cây thước tam giác đo ba đoạn đường bay, do người chiến sĩ tiêu đồ vừa vẽ, Trần Quang viết bằng bút chì dầu màu xanh bên cạnh đoạn đường bay V= 850. Anh ngước nhìn tư lệnh quân chủng, báo cáo:  
- Đây là tốp trinh sát khí tượng, độ cao và tốc độ trung bình 850 km/giờ, chưa có triệu chứng đánh mục tiêu.   
Tư lệnh quân chủng dáng bệ vệ, đầu hói, có thói quen vuốt những sợi tóc ít ỏi trên chiếc đầu hói của mình. Ông nheo mắt, chất vấn:  
- Cậu căn cứ vào đâu để nói tốp 03 không phải là tốp vào đánh mục tiêu?   
Trần Quang bình tĩnh đáp:  
- Thưa Tư lệnh, trước trận đánh, bao giờ bọn Mỹ cũng bay trinh sát khí tượng, số lượng tốp này nhỏ, độ cao bay khá cao để nhìn được xa… Đó không phải là tốp mang bom.   
Tư lệnh phòng không- không quân Phùng Thế Tài nổi tiếng là một sĩ quan kiên quyết trong hành động, táo bạo trong chỉ huy. Ông đã từng theo bảo vệ Bác Hồ từ những năm trước Cách mạng Tháng Tám. Và nghe đồn rằng ông là người được Bác Hồ giới thiệu vào Đảng. Là một cán bộ nhìn mọi việc bằng trực quan, cách suy nghĩ của ông không phức tạp, cụ thể, rất rõ ràng và chính xác. Ông chưa từng nghe phải dùng máy bay để trinh sát khí tượng. Nhưng, ông hiểu rất nhanh việc phải trinh sát khí tượng bằng máy bay là để bảo đảm trận đánh vào mục tiêu ở mặt đất có kết quả. Ông đã từng biết bọn Mỹ có vệ tinh khí tượng, có máy bay chụp ảnh mục tiêu. Có lẽ, trực tiếp nhìn bằng mắt bao giờ cũng chính xác hơn. Ông gật đầu, sau khi nghe Trần Quang báo cáo. Chắp hai tay sau lưng, không nhìn Trần Quang, ông nhìn tốp máy bay đang di chuyển ra xa, có lẽ nó trở về hạm tàu. Đại tá Tư lệnh vẫn đứng, bên cạnh ông Đại tá Đặng Tính, Chính ủy quân chủng đang nói chuyện bằng chiếc điện thoại màu nâu với Trung đoàn trưởng đoàn Sao Đỏ:  
- Tốt, công tác chuẩn bị ở mặt đất càng kỹ thì lên trời sẽ tốt hơn. Anh truyền đạt cho anh em. Tôi và Tư lệnh đang ở sở chỉ huy không quân, chúng tôi sẽ theo dõi trận chiến đấu. Chúc các phi công của chúng ta chiến thắng, bắn rơi máy bay địch ngay loạt đạn đầu…   
Đại tá Tư lệnh bước đến, Chính ủy nói:  
- Anh Luyện, Tư lệnh nói chuyện với anh.   
Đại tá Phùng Thế Tài cầm điện thoại, sửa tư thế theo thói quen. Đưa ống nghe lên tai, một tay chống lên bàn, ông nói:  
- Luyện hả? Tôi đã lệnh cho các đơn vị pháo cao xạ vào cấp 1, bộ đội pháo cao xạ ở Hàm Rồng đã liên lạc với sở chỉ huy quân chủng trực tuyến. Không quân ta đến mục tiêu, pháo cao xạ sẽ đánh bằng mắt. Anh nhắc lại mệnh lệnh cho phi công phải chiến thắng… Tốt, tôi mong… tốt.   
Tư lệnh đưa mắt nhìn Chính ủy. Cả hai không nói với nhau, dù hai ông vẫn đang nhìn nhau… Một biên đội Không quân Nhân dân Việt Nam sẽ bước vào trận không chiến đầu tiên với không quân Mỹ, hai ông biết rõ tất cả những gì sẽ xảy ra… Chính ủy nhìn rất lâu tư lệnh… Hai ông cùng nhìn vào tấm bản đồ chiến đấu của không quân… Đối với Chính ủy, ông là người đã gắn bó với không quân từ những ngày còn trong trứng nước, là vị chỉ huy đầu tiên, cục trưởng không quân thuở còn mang tên Cục Không quân. Ông, cũng chính ông là người khai sinh trung đoàn không quân vận tải đầu tiên và theo dõi từng bước đi của trung đoàn Sao Đỏ. Chính ủy có gương mặt hiền, môi dày, miệng rộng, râu rậm, và nụ cười cởi mở… Chính ủy Đặng Tính bóp mạnh bàn tay Tư lệnh hồi lâu, nói:  
- Anh Tài, hôm nay địch có đánh Hàm Rồng?   
- Có chứ, chắc chắn bọn Mỹ phải đánh để ngăn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.   
- Tôi cũng có nhận định như anh. Có điều là, chưa biết bọn Mỹ sẽ đánh như thế nào?   
- Tôi cho là máy bay mang bom sẽ cất cánh từ hàng không mẫu hạm.   
Đại tá Phùng Thế Tài bất ngờ hỏi sĩ quan dẫn đường Trần Quang:  
- Theo cậu, bọn Mỹ sẽ đánh như thế nào?   
Đại úy Trần Văn Thuyết, trưởng phòng quân báo, liếc rất nhanh Tư lệnh, đỡ lời:  
- Thưa Tư lệnh, tôi nghĩ rằng, bọn Mỹ sẽ dựa vào các điểm kiểm tra nổi bật ở ven biển để tiến nhập.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 34**

**- T** hưa Tư lệnh, ven biển từ Thanh Hóa đến Nghệ An đều có các cửa sông và những hòn đảo. Đó là những điểm kiểm tra rất tốt, trước khi tiếp cận mục tiêu. Nhưng dù ở đâu, độ dài đường bay cần có để xác định chính xác mục tiêu và xử lý các động tác ném bom phải trên 40 ki-lô-mét. Như vậy theo tôi, đảo Nghi Sơn, Hòn Mê, cửa sông Mã là hai mục tiêu kiểm tra rất tốt.  
Đại tá Phùng Thế Tài vuốt tóc, hỏi:  
- Như vậy, chúng ta sẽ xuất hiện ở đâu nếu địch từ Hòn Mê tiến vào?  
Trần Lạc trả lời:  
- Chúng tôi đã bàn với phi công nhiều lần. Tôi đề nghị sẽ xuất kích dọc theo đường số 1, vào khu vực chiến đấu từ hướng Đông Bắc.  
Ngay lúc đó, trên bàn tiêu đồ, chiến sĩ đánh dấu đường bay ghi một tốp phi cơ ở phía Đông đảo Hòn Mê 60 ki-lô-mét đang tiến vào. Trần Quang đứng lên báo cáo:  
- Thưa Tư lệnh, đây là tốp tiêm kích, số lượng 4 chiếc, độ cao 4.000 mét. Đề nghị cho chuyển biên đội Phạm Ngọc Lan vào cấp 2. Biên đội Trần Hanh cấp 1.  
Tư lệnh gật đầu:  
- Đồng ý. Ý kiến Chính ủy?  
- Tôi đồng ý.  
\*\*\*  
Crommell ngồi trên chiếc F-8E, chiếc xe kéo nhỏ đặt cả ba bánh xe của chiếc phi cơ vào đúng băng chuyển động, chiếc F-8 thứ hai phía sau Crommell là Robert. Anh ta đã đóng nắp buồng lái, tay trái giơ lên, ngón tay cái xòe ra. Crommell vừa kịp nhìn Robert, đã thấy người điều khiển băng chuyền giơ cao lá cờ màu vàng phất xuống. Crommell đã khởi động, chiếc F-8E đang chuyển động ngược với băng chuyền, tốc độ ngày càng lớn. Thoạt đầu, tốc độ 30 dặm/giờ, chỉ 20 giây sau, đồng hồ tốc độ đã đạt 150 dặm. Trên tai Crommell nghe tiếng “Đi” của kỹ sư điều khiển, cảm giác bánh xe lăn trên băng chuyền nhẹ dần, chiếc F-8E rời hàng không mẫu hạm. 10 phút, sau khi Crommell cất cánh, đội hình tấn công đã tập hợp hoàn chỉnh, Robert ở biên đội hộ tống bên phải những chiếc máy bay mang bom.  
Mặt biển sóng khá lớn, đội hình 36 chiếc lượn vòng thông qua đài định vị trên hàng không mẫu hạm, hướng vào đất liền. Crommell chỉ huy 4 chiếc F-8E bay ở phía trước những chiếc A-4 mang bom. Bên phải, bên trái mỗi bên 2 chiếc tiêm kích, ở phía sau 4 chiếc. Một đội hình an toàn, rất cơ bản của hải quân Mỹ. Robert mỉm cười. Cuộc đời cỡi mây, lướt gió đối với anh ta, chẳng qua như là một chuyến du lịch trên trời. Anh ta đã đi qua Nhật Bản, Philippines, nhiều ngày ở Thái Lan và Singapore. Cuộc căng thẳng ở eo biển Đài Loan, hàng không mẫu hạm của anh ta lập tức có mặt. Có thể nói, Thái Bình Dương bao la nhưng còn quá nhỏ so với tầm bay của những chiếc phản lực cơ hiện đại của không lực Mỹ. Bây giờ, trước mặt Robert là biển mênh mông, bên phải trải dài những con sóng tràn vào phía Tây, bên tay trái những chiếc A-4 treo đầy bom dưới cánh, mũi máy bay đang hướng vào bờ nhưng còn xa lắm, tầm của Robert chưa thấy đất liền, dù là một làn nhỏ mong manh. Trên tai Robert, tại hàng không mẫu hạm đang chỉ huy cho 30 chiếc nữa tập họp, chuẩn bị thông qua đài, tiến vào mục tiêu.  
\*\*\*  
Sở chỉ huy phòng không liên tục phát ra những giọng truyền lệnh sang sảng, thông báo tình hình địch và các đơn vị đã sẵn sàng chiến đấu, trong lúc đó trạm radar 402 phát hiện nhiều tốp máy bay Mỹ từ biển tiến vào. Trên bàn chỉ huy, chiến sĩ tiêu đồ xoay liên tục cây thước màu trắng trong suốt, bàn tay phải thoăn thoắt chấm bên cạnh cây thước theo phương vị của đài radar, nối dài, tốp máy bay địch rõ dần. Tư lệnh quân chủng và Chính ủy đứng cạnh nhau, mắt của hai ông không rời những tốp địch đang tiến vào bờ… Ở phòng bên cạnh, sĩ quan phương hướng, sĩ quan tác chiến báo cáo rất to: “4 chiếc đánh cầu Tào”, “6 chiếc đánh cầu Đò Lèn”. Ngay lúc đó, sở chỉ huy phòng không reo lên: “Một chiếc bốc cháy bay về hướng 34”(hướng Đông Nam). Sở chỉ huy rộn rã. Tiếng báo cáo của sĩ quan tác chiến: “12 chiếc A-4 đánh cầu Hàm Rồng”.  
Tư lệnh Phùng Thế Tài nóng ruột, tay phải giơ cao, đập mạnh xuống, nói lớn:  
- Cho Trần Hanh cất cánh.  
Chính ủy Đặng Tính  liếc nhìn sĩ quan dẫn đường Trần Quang đang lúng túng, anh so giờ, rồi cúi xuống dưới gầm bàn cấm “giắc” vào vị trí đối không, trong khi địch đang tiến vào, tình huống hết sức khẩn trương. Ông nói:  
- Cậu hãy bình tĩnh, coi chừng nhầm.  
Trần Quang đỏ mặt nhận ra “giắc” của tai nghe anh cắm vào ống nói, sau khi đã sửa chữa. Trần Quang liếc nhìn Chính ủy, nói:  
- Cám ơn Chính ủy.  
Lúc này, tốp đầu tiên của địch đã đánh xong đang bay ra. Trên vùng biển nhiều tốp đang bay vào… biên đội Trần Hanh đã cất cánh. Trần Quang bóp micro:  
- Đông Đô gọi 01.  
- 01 nghe rõ.  
Trần Quang hỏi:  
- Báo cáo tình hình khí tượng,  
- 01 báo cáo, mây trên năm phần, tầm nhìn tốt.  
Trần Quang bóp micro:  
- 01 hướng bay 220 độ, xuyên mây, độ cao 4.000 mét.  
- 01 nghe rõ.  
Trần Hanh nhắc số 2:  
- 03 hướng 220, giãn ra, xuyên lên.  
Tại sở chỉ huy trung đoàn Sao Đỏ. Đào Đình Luyện tay cầm cây bút chì màu đỏ, biên đội Trần Hanh đã tiến về hướng Nho Quan, sẽ lập khu chờ ở Cẩm Thủy để thu hút tiêm kích địch. Ông nói với Phạm Minh Nhân, sĩ quan dẫn đường:  
- Tập trung radar đo cao sục sạo xung quanh biên đội Trần Hanh, không để bị đánh lén.  
- Rõ.  
Trung đoàn trưởng hết sức lo lắng. Hai biên đội được trung đoàn tung lên trời đều là những phi công giỏi, có ý chí chiến đấu cao. Ông biết rõ trách nhiệm của họ rất lớn, đây là trận đánh đầu tiên, hàng ngàn năm nay, bây giờ là thời cơ… Ông đang theo dõi cả hai biên đội. Trạm radar dẫn đường ở bên kia đường băng đang bám sát hai tốp quân ta, hàng chục cặp mắt dõi theo những chấm sáng di động trên màn hiện sóng, nhích dần, nhích dần tới khu vực chiến đấu. Đào Đình Luyện đứng lên từ lâu, ông chống hai tay lên bàn, cây bút chì đỏ trên tay ông bỗng sững lại. Biên đội Phạm Ngọc Lan đi vào vùng mù của radar. Hai phút liền, đường chì màu đỏ dừng lại ở phút 55. Địch đang tiếp tục tiến vào…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 35**

**B** ọn A-4 đánh cầu Tào, cầu Đò Lèn và cầu Hàm Rồng không có kết quả.Crommell và Robert ở lại yểm hộ cho bọn mang bom đang tiến vào. Robert hết sức ngạc nhiên, gần 30 chiếc mang bom, đánh gần chục tấn bom, không có quả bom nào trúng cầu. Điều mà trong quá trình luyện tập không thể nào chấp nhận. Robert nhớ lại, tại một hòn đảo nhỏ ở vùng biển Hawaii, các phi công chỉ một lần bổ nhào, nhiều lắm là lần thứ hai, chiếc cầu nhỏ xíu, một mỏm đá diện tích vài mét vuông đã bị san bằng. Vậy mà,… tất cả hơn 30 lần chiếc bổ nhào, bom nổ rất xa cầu. Robert hậm hực nhìn những chiếc A-4 mỉa mai. Biên đội 2 chiếc F-8E của Robert tiến vào khu vực cầu Hàm Rồng, đạn pháo cao xạ bắn lên nổ trắng trời. Những cụm khói trắng bao quanh những chiếc máy bay trắng như những con chim biển của hải quân Mỹ làm cho bọn A-4 hốt hoảng. Chiếc F-8E của Robert phải liên tục cơ động. Trên tai Robert, tốp thứ hai vào ném bom đã đến điểm kiểm tra cuối cùng.  
\*\*\*  
Đại tá Phùng Thế Tài tháo chiếc kính đeo mắt bỏ vào túi áo. Thời tiết dù còn lạnh, nhưng mồ hôi trên trán ông đã có những giọt rời thái dương chảy xuống má. Ông lấy bàn tay chùi ngang, mắt vẫn nhìn biên đội Phạm Ngọc Lan đã vượt qua dãy Tam Điệp đang tiến vào Hà Trung. Sĩ quan dẫn đường Trần Quang thông báo:  
- Địch bên trái, 45 độ, 25 ki-lô-mét. 05 ném thùng dầu phụ.   
Phạm Ngọc Lan phấn chấn:  
- 05 nghe rõ. Chú ý, tất cả ném thùng dầu phụ, chuẩn bị công tắc quân giới.   
- 05, hướng bay 130 độ, địch bên phải 15 ki-lô-mét.   
Trần Minh Phương reo lên:  
- 08 phát hiện bên phải 2 chiếc F-8. 05 thấy chưa? Nó ở ngay trên mỏm núi bên phải 45 độ.   
Phạm Ngọc Lan bình tĩnh:  
- Tôi thấy rồi. Biên đội hai chiếc, tấn công.   
Phạm Ngọc Lan nghiêng cánh, tốc độ góc rất lớn, ép mạnh cần lái sang bên phải, anh thấy hai chiếc F-8 đang bay ngang. Anh la lớn:  
- 06 bám theo, tôi công kích.   
Hai chiếc F-8 lúc này đã ra sát bờ biển. Lan tăng tốc độ tối đa, Phan Văn Túc bám đội rất chắc, anh nhắc:  
- 05 công kích đi, tôi yểm hộ.   
- 05 nghe rõ…   
Lan kéo mạnh cần lái, lập tức cải bằng, chiếc F-8 đang ở trước mũi, anh cho chiếc số 1 vào vòng ngắm, cự ly hết sức thuận lợi, địch không phát hiện Mig, Lan ấn cùng một lúc ba khẩu súng, anh bắn một loạt dài, chiếc F-8 bùng cháy, Lan reo lên:  
- Cháy rồi. 05 bắn rơi…   
\*\*\*  
Crommell đang ở độ cao 3.000 mét. Trên tai nghe viên chỉ huy tốp A-4 vừa tiến vào “Triển khai đội hình ném bom”. Liếc ngang, Crommell thấy hai chiếc Mig-17 đang đè đầu Robert. Crommell hét lên:  
- Robert, Mig ở 5 giờ (bên trái, phía sau).  
Robert không kịp phản ứng, bị bắn một loạt đạn, máy bay bùng cháy. Crommell hét lên:  
- Nhảy dù, Robert, nhảy dù ngay.   
Đội hình bọn A-4 mang bom nhốn nháo, một số trút bom trên sông, tháo chạy. Crommell lao theo chiếc F-8E của Robert đang cháy ngày một to, biển mênh mông, Robert nhảy dù, phía dưới những chiếc tàu cứu nạn đang chạy dọc ngang. Crommell vòng trở lại mục tiêu. Trên tai Crommell lại những tiếng hốt hoảng: “Cơ động, cơ động, Mig, Mig…”.   
\*\*\*  
Phan Văn Túc bám chặt Phạm Ngọc Lan. Ở bên kia sông Hồ Văn Quỳ và Trần Minh Phương lao vào một tốp A-4, bọn Mỹ hoảng hốt cắm đầu xuống dưới thấp lượn vòng bay thẳng ra biển. Trong khi đó, 4 chiếc F-8 lao vào, cắt ngang đội hình hai chiếc Mig. Thời cơ thuận lợi, Quỳ quyết định tấn công, ở phía sau Phương quan sát rất tốt, anh bao quát, quan sát toàn bộ đuôi của biên đội. Phương nói:  
- 07, bình tĩnh, tôi ở phía sau.   
- 07 nghe rất tốt. Tôi công kích.  
Phương vừa quan sát địch, vừa nhìn động tác của Quỳ. Quỳ chỉnh mũi máy bay bắn đón chiếc F-8E đang cải bằng và tăng tốc độ. Chùm đạn trên chiếc Mig của Quỳ bắn ra đều rơi vào phía sau. Phương nhắc:  
- 07, đạn rơi phía sau, chỉnh lại đường ngắm.   
Hai chiếc F-8E phát hiện Mig-17 xạ kích, bọn chúng tăng lực, tháo chạy. Ngay lúc đó Phương phát hiện từ bên phải hai chiếc F-8E đang lao rất nhanh vào phía sau biên đội. Phương vừa báo cáo, vừa cơ động gấp:  
- 07, phía sau bên phải có địch, tôi phản kích. 07 chú ý quan sát.   
Phương vòng lại, lái chiếc Mig lao thẳng vào hai chiếc F-8. Quỳ vòng trở lại yểm hộ cho Phương. Đầu chiếc Mig-17 của Phương đâm thẳng vào hai chiếc F-8, khoảng cách ngày càng rút ngắn. Đòn cân não lần đầu người Mỹ giáp mặt với không quân nhân dân Việt Nam, bọn Mỹ hoảng loạn, buộc phải cơ động, né tránh. Phương trở lại tập hợp với Quỳ. Ở bên kia Phan Văn Túc phát hiện hai chiếc F-8E, Túc báo cáo:  
- 05, bên phải có 4 chiếc F-8 đang lao tới.  
Lan ra lệnh:   
- 06 công kích, tôi yểm hộ.   
Túc ép máy bay trượt cạnh sang phải, động tác khéo léo của Túc làm cho 4 chiếc F-8 ở ngay trước mũi chiếc Mig-17 của anh. Túc điều chỉnh góc ngắm, lúc này 4 chiếc F-8 tách đôi, hai chiếc vòng bên phải, hai chiếc vòng bên trái… Động tác hai chiếc vòng bên phải đơn giản, rất thuận cho Túc cắt bán kính vào phía trong. Phạm Ngọc Lan quan sát phía sau, không thấy có địch, anh lật máy bay nhìn xuống dưới, cũng không có địch, Lan bóp micro:  
- 06 bình tĩnh, kiên quyết công kích.   
- 06 nghe rõ.   
Túc điều chỉnh góc đón, đẩy hết tay ga, tốc độ chênh lệch đã có, anh ấn cò ba loạt. Loạt đạn thứ ba trúng vào chiếc F-8 thứ hai, điểm nổ trắng ở một bên cánh và phía sau thân, chiếc F-8 lạng xuống dưới, bốc cháy. Túc hét to:  
- Cháy rồi. 06 bắn rơi chiếc F-8 ở sát mép biển. Ôi,… hay quá!

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 36**

**C** rommell lao vào khu vực mục tiêu ở độ cao 4.000 mét, đạn pháo cao xạ nổ, chấn động nhẹ chiếc F-8 nhưng hầu hết ở bên dưới. Bỗng Crommell nghe tiếng kêu thất thanh: “Chết tôi rồi…”, Crommell biết một chiếc F-8 nữa bị bắn rơi, tiếng la rất lớn nhắc nhở: “74, cố lao ra biển”. Biên đội 4 chiếc F-8E của Crommell có nhiệm vụ chặn Mig ở độ cao trên 4.000 mét, ông ta lái chiếc F-8 cùng với biên đội quần đảo liên tục trên vùng trời Hàm Rồng, cho đến kết thúc toàn bộ trận đánh. Crommell hạ cánh, ông ta rời khỏi máy bay, xuống thang máy bước ra phòng giao nhiệm vụ. Sau khi báo cáo bằng giấy kết quả trận đánh, cùng với bản vẽ. Crommell đến bệnh xá trên hạm, người Crommell gặp đầu tiên là Robert. Robert lạnh lùng:  
- Tôi thật là may mắn thoát chết. Lời tuyên bố của J.Paul hôm nào, “những chiếc Mig-17 cổ lỗ không đáng coi là đối thủ của không lực Hoa Kỳ”. Thiếu tá còn nhớ Đô đốc Black đã nói: “Với một nhúm nhỏ loại máy bay lạc hậu ấy, phi công chúng ta không cần phải đánh mà chỉ để chơi, như kiểu mèo vờn chuột, nó chỉ đáng để mua vui cho phi công ta”.                               
Crommell gật đầu, vỗ vai Robert:  
- Chiến tranh, không phải là trò đùa. Đối thủ của chúng ta,…                                     
- Vâng, thưa thiếu tá, có lúc tôi cũng có ý nghĩ,… bây giờ, sau trận ngày hôm nay, tôi nhận ra một điều, những quả đạn của phi công Bắc Việt Nam bắn ra chẳng thể nào coi là trò chơi được. Bằng chứng là,… chúng ta đã mất hai chiếc phản lực cơ hiện đại…                          
Crommell và Robert nhìn nhau, thực tế trên chiến trường đã làm cho những ý nghĩ của họ gần nhau hơn. Robert thở dài, lần đầu tiên trong nhiều năm kể từ chiến tranh Triều Tiên, không lực Hoa Kỳ thua trắng tay. Không thể đùa với lửa! Crommell lại có ý nghĩ khác. Ông ta không coi việc bị bắn rơi hôm nay là thua trận, mà là một bài học cho thói kiêu căng, coi thường đối thủ …           
@  
Hai biên đội, 6 chiếc Mig-17 đã về đến sân bay 5 chiếc, chỉ có chiếc Mig-17 của Phạm Ngọc Lan hết dầu, phải hạ cánh bắt buộc ở một bãi ngô bên dòng sông Đuống. Đào Đình Luyện ngồi ở bàn chỉ huy rồi bước ra bên ngoài, rút điếu thuốc lá, châm lửa. Ông hết sức lo lắng cho Lan, dù ông biết Phạm Ngọc Lan là một phi công giỏi, trình độ dẫn đường, xác định vị trí ở mặt đất rất chính xác. Nhưng, đời người lính bay, sự cố xảy ra, chẳng bao giờ lường hết nổi. Hạ cánh ở sân bay, nhiều khi vẫn có thể xảy ra tai nạn nói gì hạ cánh ở ngoài sân bay. Trung đoàn trưởng đoàn Sao Đỏ còn có những lo lắng riêng tư. Ông không nói ra với ai, kể cả với Phạm Ngọc Lan. Ông yêu mến Lan đặc biệt còn bởi Lan là một phi công dám nghĩ, dám làm, giàu trí tuệ và có tư duy độc đáo. Nhiều khi, những điều phát biểu của Lan gợi ý cho ông những suy nghĩ để hình thành cách đánh của không quân thuở ban đầu như thế này… Ông bước những bước ngắn bên ngoài sở chỉ huy trung đoàn… Tự nhiên, ông nghĩ rằng sẽ có tin của Phạm Ngọc Lan. Ông bước vào sở chỉ huy, ánh mắt của ông đảo nhanh các sĩ quan trực ban. Ông bước đến bàn bên trong, một sĩ quan tác chiến đứng dậy, tay vừa đặt chiếc ống nghe xuống bàn:  
- Báo cáo Trung đoàn trưởng, đồng chí Phạm Ngọc Lan đã hạ cánh an toàn. Địa phương đã báo cho chúng ta. Tôi đã báo cáo với đồng chí tham mưu trưởng cho xe đi đón rồi…                                       
Đào Đình Luyện thở ra:  
- Tốt quá, đồng chí triệu tập tất cả phi công và các bộ phận phục vụ, các sĩ quan tác chiến, quân báo, dẫn đường phải có mặt để rút kinh nghiệm trận chiến đấu hôm nay. Từ nay, sau một trận chiến đấu phải tổ chức họp rút kinh nghiệm chiến đấu ngay trong ngày.                                   
- Rõ!      
\*\*\*  
Cuộc họp rút kinh nghiệm trận chiến   
            đấu trong ngày có đầy đủ biên đội   
            tham chiến, rất đông cán bộ và sĩ quan của trung đoàn. Một đoàn cán bộ sở chỉ huy quân chủng cũng có mặt. Không khí vui tươi, phấn khởi, rạng rỡ trên gương mặt của tất cả những người dự họp. Đại úy Phan Thành xông xáo căng ngang trên sân khấu một khẩu hiệu dài “Nhiệt liệt chào mừng trận đầu chiến thắng vẻ vang”, nét mặt tỏ rõ trong chiến công ngày hôm nay anh ta cũng là người có đóng góp lớn. Thượng sĩ dẫn đường Văn Thành, chiếc áo quân phục hạ sĩ quan được cho vào bên trong quần, nơi chiếc thắt lưng màu nâu sậm, bước vào hội trường với lòng rạo rực niềm vui chiến thắng. Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện mặc chiếc áo bay mùa hè, tay cài nút, tóc mượt chải ra phía sau và cả phía trước, ông như trẻ ra gần chục tuổi. Đặc biệt nhất là biên đội Phạm Ngọc Lan, tề chỉnh trong bộ quần áo bay, ngồi ở dãy ghế đầu. Trần Hanh, ngồi ở đầu hàng ghế phía trên cùng. Phạm Minh Nhân, Đại úy Lê Liên chủ nhiệm dẫn đường quân chủng, Trần Quang và Long ngồi phía sau biên đội…  
Đào Đình Luyện mở đầu bằng giọng nói đặc biệt của ông, ông bao giờ cũng rút ra nguyên nhân của thắng lợi và những bài học, ông không quên nhắc nhở những mặt non yếu:  
- Chúng ta mở mặt trận trên không đầu tiên, biên đội Lan, Túc, Quỳ và Phương đã đánh thắng trận đầu rất vẻ vang. Qua trận chiến đấu hôm nay, chúng ta bộc lộ những mặt yếu, do chúng ta còn chưa có kinh nghiệm không chiến. Phi công bắn ở cự ly xa, chúng ta quen ước lượng bằng máy bay của ta, bây giờ địch to hơn, nên bắn ở cự ly xa, đạn tiêu hao nhiều, chúng ta đã bắn 686viên đạn, trong đó, 160 viên 37 ly và 526 viên đạn cỡ 23 ly. Tiêu diệt được 2 chiếc F- 8E. Như vậy cũng là tốt. Tôi đề nghị sĩ quan trực chỉ huy báo cáo tóm tắt, biên đội sẽ phát biểu về trận đánh sau.                         
Thượng úy Phi đứng lên, cầm que, chỉ vào sơ đồ, nói:  
- Tình hình địch, ta, trung đoàn trưởng đã nói. Chúng tôi thấy trận chiến đấu hôm nay chúng ta giữ được bí mật, bất ngờ cho đến lúc xạ kích. Cấp trên hạ quyết tâm chiến đấu chính xác, cho máy bay cất cánh đúng thời cơ…                               
Mọi người chăm chú và ngưỡng mộ các phi công có công. Họ trình bày trận chiến đấu bằng mô hình những chiếc Mig-17 và máy bay địch. Những động tác trượt, vòng, cắt bán kính được trình bày một cách đầy thuyết phục. Dường như một trận đánh thắng mọi sai sót đều được khỏa lấp. Nói cho cùng với trận đánh đầu tiên thắng lợi, cả nước rộn ràng, đơn vị như bay bổng thì khó có thể chỉ ra khuyết điểm. Long và Lê Liên cùng hòa chung không khí của đơn vị. Ai cũng muốn phát biểu. Đại úy Phan Thành đứng lên:  
- Trận đánh hôm nay, tôi thấy các đồng chí phi công có quyết tâm chiến đấu cao. Vận dụng tốt phương châm tác chiến của quân chủng, chúng ta đã tiêu diệt được địch, giữ gìn lực lượng ta. Từ người chỉ huy cho đến các bộ phận phục vụ, biên đội nghi binh đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chúng ta đã quán triệt nguyên tắc tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt trong xử lý tình huống. Từ trận không chiến hôm nay, Không quân Nhân dân Việt Nam đã đánh thắng không quân đế quốc Mỹ. Rõ ràng Mỹ giàu, hiện đại nhưng không mạnh như chúng ta vẫn tưởng. Tôi đề nghị các đơn vị báo công để đề nghị lên cấp trên khen thưởng…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 37**

**C** uối cùng, Lê Liên đứng lên xin phép Trung đoàn trưởng có ý kiến:  
- Thắng thì rõ rồi. Tôi đề nghị trung đoàn nên từ thực tế, đối chiếu với những tình huống khác, nếu phức tạp hơn, chúng ta phải làm gì? Từ trận ngày hôm nay, tôi theo dõi và nghe trên đối không, chúng ta thấy là vì Mỹ bị bất ngờ. Trận đầu tiên ta chưa có kinh nghiệm, còn bọn Mỹ cũng lờ ngờ. Nước Mỹ, người Mỹ là một quốc gia có đầu óc. Tôi xin lưu ý, người Mỹ rút kinh nghiệm nhanh và biện pháp đối phó cũng rất nhanh. Chúng ta mừng vì thắng trận. Nhưng cuộc chiến đấu còn dài. Bọn Mỹ mạnh và đông chúng ta không thể coi thường.   
Cuộc họp kết thúc khi Đào Đình Luyện nhận được lệnh từ Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên chuẩn bị cho cuộc chiến đấu ngày mai …   
\*\*\*  
Tướng Thomas Moorer, Tư lệnh lực lượng không quân Mỹ ở Thái Bình Dương nhận được điện từ Bộ trưởng Quốc phòng than phiền cuộc tấn công ngày 3 tháng 4 năm 1965 của hải quân và yêu cầu ngày 4 tháng 4 giao cho không quân đánh cầu Hàm Rồng. Tướng Moorer hiểu ý nghĩa của mệnh lệnh. Ông triệu tập các phi công, sĩ quan hành quân, sĩ quan quân báo tại căn cứ chỉ huy các liên đoàn, đóng quân trên đất Thái Lan, thuộc Bộ Tư lệnh Không quân Mỹ ở Thái Bình Dương, để phổ biến mệnh lệnh. Moorer nói:  
- Tôi vốn coi thường Mig-17. Tôi đã từng bắn rơi nhiều chiếc Mig-15 và Mig-17 hồi chiến tranh Triều Tiên trong những năm 1950-1953. Nhưng với việc hai chiếc F-8E của hải quân bị phi công Bắc Việt Nam bắn rơi, chúng ta không thể coi thường. Bộ trưởng Quốc phòng đã gọi điện cho tôi ra lệnh. Vừa rồi, Tư lệnh Thái Bình Dương Đô đốc Sharp trực tiếp nói chuyện với tôi yêu cầu tổ chức đánh thật tốt cầu Hàm Rồng. Tôi yêu cầu, lực lượng không quân chúng ta tỏ rõ sức mạnh của mình, dứt điểm cầu Thanh Hóa bằng lực lượng tinh nhuệ nhất mà chúng ta có.   
Moorer chỉ định Đại tá G. Anderson liên đoàn trưởng 303 đóng quân tại sân bay Cò-rạt chỉ huy đội hình lớn đánh cầu Hàm Rồng. G. Anderson là phi công cấp 1, có trên 4.000 giờ bay, lái F-105D. Trong kế hoạch hành quân, liên đoàn và tập đoàn không quân số 7 đã có phương án phối hợp yểm hộ, bảo vệ cho phi đội mang bom và phục vụ, bao gồm những chiếc máy bay cứu nạn, máy bay tiếp dầu và khu vực tiếp dầu đều được quy định chặt chẽ. Toàn bộ phi công làm nhiệm vụ ném bom được xem không ảnh quan sát địa hình trên bản đồ nổi…   
Moorer gọi G. Anderson vào phòng làm việc của ông ta. Moorer và G. Anderson vốn cùng học trường đào tạo phi công ở bang Texas từ cuối những năm một chín bốn mươi. Họ đều tốt nghiệp loại xuất sắc, được phân công sang Châu Á và Thái Bình Dương. Moorer rót rượu ra hai chiếc ly cao, đưa cho Anderson, nói:  
- Chúng ta đã từng chiến đấu ở Triều Tiên. Đại tá có suy nghĩ gì về cuộc chiến tranh này?   
- Tôi, hả?   
Moorer biết Anderson ngại nói ra những điều bắt đầu, khi cuộc chiến chưa đến. Moorer nói:  
- Làm một quân nhân, chắc Đại tá cũng có suy nghĩ như tôi.   
- Tôi chưa hiểu.   
Moorer chuyển đề tài:  
- Đại tá, Maria khỏe không?   
Anderson nghe đến vợ, bao e dè đều bay hết, trong đầu chỉ có hình ảnh của vợ và cô con gái đã lớn:  
- Vợ tôi vẫn khỏe, đang dạy học ở quê nhà, con gái lớn của tôi sắp qua trung học. Tự nhiên, nhắc đến nàng tôi nóng ruột quá,…   
Anderson nhìn Moorer thẳng thắn hơn:  
- Tôi chỉ mong được về nhà... Tôi được chỉ định chỉ huy. Tôi không lo không quân Bắc Việt Nam, tôi rất lo lực lượng pháo cao xạ, bầu trời bao la, làm sao biết được chỗ nào, nơi đâu có đạn?   
Moorer tâm sự:  
- Tôi muốn anh chỉ huy trận đánh quan trọng này. Đó là một cơ hội để anh có được một sao, vĩnh viễn bỏ cái omega với gạch ngang như chiếc barier ấy lại phía sau.   
Moorer rót thêm rượu vào hai ly, đưa một ly cho Anderson. Moorer uống hết ly rượu, đặt ly xuống bàn nói tiếp:  
- Ngày hôm nay hải quân trên hai hạm cất cánh trên 100 lần chiếc, đánh bốn đợt vào chiếc cầu khá lớn bắc qua hai mỏm núi, người Việt Nam đặt tên cầu Hàm Rồng. Tôi biết, văn hóa phương Đông nói về con Rồng. Đó là linh vật vào hàng số 1 trong bốn con vật thiêng: “long, lân, quy, phụng”.   
Thấy Anderson chăm chú, nhưng có vẻ không hiểu, Moorer bèn giải thích:  
- Lân, là con kỳ lân, là một con vật mang lại may mắn, nhưng không có thật ở trên đời. Cũng như con rồng là quyền lực, là vật trang trí của vua chúa. Con lân người ta đúc tạo ra một con vật mắt lồi, mũi to, miệng rộng, chân và cổ đeo lục lạc. Đi tới đâu, ở nơi nào có lân, đều có may mắn, có tiền bạc. Ước mơ đó, biến hai con vật không có thực trở thành quyền lực và tiền bạc là hai thứ mơ ước của con người, nó trở thành linh vật… Người phương Đông coi Hàm Rồng là một nơi linh thiêng. Người ta cố tìm nơi có mạch rồng (long mạch), để chôn cha mẹ, ông bà, mong sao, đường công danh, tiền bạc thênh thang… cho nhiều thế hệ sau này.  
Moorer dừng lại, Anderson cười mỉm, nói:  
- Vậy là, chiếc cầu ngậm hàm rồng là điều may mắn cho tôi, phải không Moo?Tôi không tin sự may rủi. Tôi rất tin kỹ thuật của liên đoàn chúng tôi, họ là những phi công cừ khôi. Đó là những chuyên gia đánh cầu và mục tiêu điểm, mục tiêu đối với họ như kiểu tập a, b, c đã qua lâu rồi. Ngày mai, tôi nghĩ là ngày mai chúng tôi sẽ phá được cầu.   
\*\*\*  
Tư lệnh không quân Nguyễn Văn Tiên gọi điện cho Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện. Cuộc đối thoại đó diễn ra vào lúc gần 11 giờ đêm ngày 3 tháng 4.   
Thượng tá Nguyễn Văn Tiên:  
- Anh Luyện, theo tin kỹ thuật, ngày mai, do cầu đánh chưa sập, bọn Mỹ sẽ đánh tiếp. Lực lượng thay đổi, bọn không quân ở Thái Lan sẽ đánh. Điều mà sự phân công các khu vực của bộ chỉ huy Mỹ ở Thái Bình Dương bị đảo lộn. Bọn Mỹ chuẩn bị kỹ lắm. Anh bàn với anh em cách đánh, ngày mai phải khác hôm nay.   
Trung tá Đào Đình Luyện:  
- Thưa anh, tôi hiểu. Chúng tôi vừa bàn xong. Chủ yếu trong cách đánh ngày mai, tiếp cận nhanh chóng, bắn mãnh liệt, thoát ly khỏi khu vực chiến đấu ngay.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 38**

**T** ư lệnh Nguyễn Văn Tiên:  
- Anh trao đổi với anh em, có thể địch sẽ sử dụng tiêm kích rất đông, rất có thể chúng ta sẽ gặp tên lửa nhiệt và cả tên lửa có điều khiển, phòng tránh như thế nào?   
Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện:  
- Anh em đã thảo luận nhiều lần, có cả đồng chí Phước ở quân chủng xuống phổ biến cho phi công, Tôi nghĩ…  
Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên cắt ngang:   
- Chúng ta chưa có kinh nghiệm, anh Phước cũng chỉ nghe lại. Anh Luyện, tôi cho rằng với loại tên lửa, bất kỳ là tên lửa loại nào, đều không thể vòng theo máy bay ta. Cho nên, cơ động với tốc độ góc lớn là có hiệu quả. Anh thấy…   
Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện:  
- Tôi đồng ý với cách suy nghĩ của anh, tôi sẽ nói lại với anh em. Dự kiến biên đội ngày mai, biên đội nghi binh, gồm bốn phi công Lê Trọng Long, Phan Văn Túc, Hồ Văn Quy, Trần Minh Phương. Biên đội công kích gồm Trần Hanh, Phạm Giấy, Lê Minh Huân và Trần Nguyên Năm.   
Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên:   
- Tốt lắm, ngày mai sẽ rất khác với hôm nay, địch đã biết có không quân ta xuất hiện, đã bắn rơi máy bay Mỹ. Nhất định bọn Mỹ sẽ hết sức đề phòng, không quân ta nhất định sẽ gặp sự đối phó quyết liệt. Nhưng bộ tư lệnh quân chủng cho rằng dù địch rất mạnh, tiềm lực lớn, cũng sẽ không kịp thay đổi lớn trong ngày 4 tháng 4. Bọn Mỹ vẫn còn sơ hở, chủ quan. Riêng ý kiến cá nhân của tôi, không quân khác rất xa với bộ binh. Nếu là bộ binh ngay ngày mai chưa kịp xoay xở lớn vì tính cơ động có hạn. Còn không quân, tính năng, sự linh hoạt, có thể có sự bố trí, cách thức yểm hộ và đối phó sẽ khác với hôm nay. Anh chuẩn bị tư tưởng cho anh em. Dù địch có thay đổi, thì thời cơ xuất kích, phương pháp tiếp cận, cách đánh nhanh cũng là yếu tố bất ngờ, ta cần khai thác. Trong cuộc họp tối nay, tư lệnh quân chủng quyết định, không quân đánh đợt 2, đợt 1 toàn bộ vùng trời cao xạ tự do đánh. Ý kiến anh thế nào?   
Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện:  
- Tôi nghe rất rõ ý định chiến đấu của bộ tư lệnh quân chủng. Chúng tôi sẽ cho biên đội nghi binh cất cánh trước hai phút, bay ở độ cao 8.000 mét, khu vực bay ở Vụ Bản – Phủ Lý, nhiệm vụ của biên đội là thu hút sự chú ý của địch, thu hút tiêm kích, sẵn sàng chi viện cho biên đội công kích. Còn biên đội Trần Hanh cất cánh bay dọc đường số 1, đến Ninh Bình sẽ vòng ra hướng Đông Nam, tấn công từ ngoài biển vào…   
\*\*\*  
Rời bàn tác chiến nơi vừa nói chuyện với Trung đoàn trưởng đoàn Sao Đỏ, Tư lệnh Không quân dáng bệ vệ bước ra bàn chỉ huy. Long ngồi tính toán những số liệu sẽ sử dụng cho trận không chiến ngày mai. Phương án tác chiến đã được xác định. Trung úy Đào Ngọc, sĩ quan dẫn đường sẽ dẫn trận đánh vào ngày mai. Long phụ tá cho Ngọc. Họ là những sĩ quan trẻ, hồn nhiên. Ngọc hỏi Long:  
- Theo cậu, bọn Mỹ ngày mai sẽ giở trò gì?   
- Theo tôi…   
Long chưa kịp trả lời Ngọc, Tư lệnh Không quân đến bên Ngọc, hỏi:  
- Nếu địch sử dụng không quân thì khác gì so với trận đánh ngày hôm nay?   
Ngọc là một sĩ quan trầm tính, ít nói, ít có chính kiến rõ ràng, nhưng hiểu biết kha sâu và chịu nghiên cứu. Anh ta có một chiếc răng giữa chìa ra phía trước, miệng rộng, môi dày, mắt tròn, mặt vừa vuông, vừa tròn, khá đẹp trai. Ngọc đứng dậy, Tư lệnh ấn vai bảo:  
- Cậu cứ ngồi, chúng ta trao đổi.   
- Thưa Tư lệnh, không quân, chắc là ở Thái Lan. Thường, trong các tài liệu về địch nói, bọn không quân, đội hình khác với hải quân. Bọn hải quân yểm hộ trực tiếp trong đội hình. Còn bọn không quân, yểm hộ cả trong đội hình và yểm hộ khu vực. Cho nên, cách bố trí tiêm kích sẽ khác. Đó lá cái khó nhất đối với chúng ta.   
Tư lệnh trầm ngâm:  
- Đúng là, chiến đấu ở trên không, khi giáp trận hoặc trong quá trình địch hành quân ta mới phán đoán. Còn bộ binh, trước trận đánh, ta cử trinh sát mò vào tận nơi, dù sao cũng biết được địch trước khi nổ súng. Không chiến, khác hẳn, địch luôn cơ động, ta khó mà biết trước. Vấn đề là, mặt trận quá mới, chúng ta chưa có kinh nghiệm lại phải đương đầu kẻ địch hùng mạnh cả về thế và lực. Theo tôi, chúng ta chuẩn bị hai phương án.   
Tư lệnh không quân từng là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 307, bộ đội chủ lực nổi tiếng ở Nam bộ, ông có thói quen, dường như ăn sâu vào đầu óc ông cách đánh của bộ binh, dù ông được đào tạo rất kỹ để chỉ huy không quân. Bao giờ ông cũng có nhiều phương án cho một trận đánh, ít nhất là hai phương án. Thói quen đó tạo cho ông xoay chuyển tình thế dễ dàng, ít khi ông bị động khi một phương án bị bế tắc. Tư lệnh nói tiếp:  
- Phương án một, nếu địch tiến vào Hàm Rồng như hôm nay, chúng ta sẽ tấn công từ hướng Đông Bắc, điểm gặp địch tại cầu Hàm Rồng, chúng ta sẽ đánh đợt 2, đợt một pháo cao xạ tự do đánh. Phương án hai, địch tiến vào từ hướng Tây Nam, chúng ta sẽ tấn công từ hướng Bắc. Anh hết sức lưu ý. Do đã bộc lộ lực lượng, dù có thể vẫn còn yếu tố bất ngờ. Tôi cho là…   
Tư lệnh là một sĩ quan cao cấp có ý thức kỷ luật rất cao. Trong phiên họp bộ tư lệnh, đa số cho là vẫn còn thời cơ, hầu hết đều cho rằng tuy tiềm lực Mỹ rất mạnh, nhưng địch không thể thay đổi lớn cách đánh và chiến thuật ngay ngày mai được. Chỉ có, ông cho là không chiến yếu tố bất ngờ là vô cùng quan trọng, nhưng yếu tố bí mật là nhân tố sẽ dẫn đến trận không chiến thắng lợi. Nay bí mật đã không còn, trận không chiến sẽ hết sức khó khăn. Ông cố gắng hết sức mình, tìm mọi cách để tạo thuận lợi cho bộ đội, giảm bớt khó khăn, ông hiểu rất rõ, không quân ta so với bọn Mỹ, nếu so sánh với bất kỳ cách nào cũng là khập khiễng. Chỉ có ý chí và trí tuệ Việt Nam mới có gan đánh Mỹ, vì vậy, mọi biểu hiện nảy sinh tư tưởng chủ quan mà trong chiến đấu ở trên không, chủ quan và đơn giản sẽ dẫn đến hậu quả khó lường trước. Ông nói với Đào Ngọc:  
- Chúng ta cố gắng tạo bất ngờ cho biên đội, thời cơ đánh cũng là một yếu tố tạo nên bất ngờ. Đặc biệt trong không chiến, hướng tiếp cận, giấu được biên đội cho đến khi gặp địch cũng là tạo được bất ngờ. Các cậu nghiên cứu thật kỹ để dẫn cho biên đội đánh trận thứ hai. Tôi nghĩ rằng sẽ rất ác liệt và khó khăn.   
Đào Ngọc đứng dậy:  
- Rõ, thưa Tư lệnh. Theo tôi, người Mỹ ngoài sức mạnh về tiềm lực, họ còn có cả một hệ thống nghiên cứu về chiến tranh bằng các phương tiện hiện đại nhất thế giới.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 39**

**L** ong rụt rè, nêu rõ chính kiến của mình:  
- Thưa, tất nhiên, về yếu tố tinh thần, chúng ta không có gì phải bàn, phi công ta hừng hực khí thế lập công. Nhưng, đánh nhau với bọn Mỹ, chúng ta phải tính đến yếu tố kỹ thuật, trong đó kỹ thuật về điều khiển máy bay, kỹ thuật không chiến. Hiện nay, theo tôi, trình độ khoa học kỹ thuật chúng ta kém xa bọn Mỹ. Thưa Tư lệnh, tôi xin phép nói thật lòng … Chúng ta chấp nhận chiến đấu thì chúng ta cũng phải chấp nhận đối thủ. Bây giờ đã không thể có chuyện đổi đối thủ, mà là phải chấp nhận đối mặt với đối thủ, dù là một đối thủ khó chịu đến cỡ nào…  
Long dừng lại đột ngột, anh cảm thấy tư lệnh khó chịu về cách nói như thuyết giảng của anh, điều mà anh biết không phù hợp trong lúc này. Tư lệnh cúi gầm mặt, hai hàm răng nghiến chặt, ánh sáng đèn rọi xuống mặt bàn, hất ánh sáng phản chiếu lên khuôn mặt khá lớn, da ngăm, đôi lông mày rậm, mắt to, cằm vuông, môi mím của ông. Ông nhận ra viên sĩ quan thấp hơn ông đến bảy cấp bậc nói những điều dễ gây nên khó chịu cho cấp trên. Ông biết rõ anh ta một người vốn bộc trực và thẳng thắn. Anh ta suy nghĩ và quan sát thế nào sẽ nói ra những điều mạnh mẽ, tự chủ, không dựa vào ý kiến của bất kỳ ai, nói cho cùng dù điều đó chỉ thiệt cho anh ta. Đối với ông, dù rất khó nghe, nhưng ông vẫn muốn biết anh ta có suy nghĩ gì mới.   
Tư lệnh nhìn thẳng vào Long hỏi:  
- Vậy, ý kiến của cậu về trận đánh ngày mai sẽ như thế nào, ta và địch?  
Long thẳng thắn:  
- Thưa Tư lệnh, anh Ngọc đã nói rất rõ về địch. Tôi nghĩ ngày mai người Mỹ sẽ đánh khác hơn hôm nay. Về ta, hai phương án của Tư lệnh đã đủ.  
Tư lệnh nhìn rất lâu vào ánh mắt của Long. Ông đọc được trong đó sự e ngại thường tình của một sĩ quan trẻ. Ông biết rất rõ, xu thế tư tưởng buộc chàng sĩ quan này, dù cho có trực tính, có dũng cảm đến đâu, cũng phải dè chừng. Ông ôn tồn nói với Long:  
- Tôi biết cậu định nói khác với điều cậu nói vừa rồi. Nhưng, thôi, để ngày mai.  
Long hiểu, trong câu nói lấp lửng của Tư lệnh, có một điều ông  không muốn tranh luận bởi vì chúng ta chưa có thực tiễn. Ông băn khoăn có thể ý kiến của số đông sẽ đúng. Nhưng, cũng có thể mọi việc sẽ khác xa với những điều mà cả ông và Long cùng nghĩ. Việc bây giờ là phải làm tất cả những gì có thể để giảm đến mức thấp nhất những tổn thất có thể xảy ra trong cuộc chiến đấu ngày mai. Ông ngồi xuống bên Đào Ngọc:  
- Trận chiến đấu ngày mai sẽ rất khó khăn, công tác chuẩn bị cần phải làm thật tốt. Việc gì có thể làm được hôm nay không nên để ngày mai.  
- Rõ, thưa Tư lệnh. Mọi công tác chuẩn bị cho trận đánh tại sở chỉ huy đã làm xong.  
Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên gật đầu. Ông bước ra khỏi sở chỉ huy không quân với những bước dài, cả người ông như dồn về phía trước với bao suy tư về những vấn đề ông chưa từng gặp phải. Trong khi đó, Đào Ngọc và Long trải tờ giấy bóng mờ cỡ lớn, trên đó có vòng phương vị nơi đặt trạm radar bên trong sân bay Bạch Mai. Chiếc bút chì đen mềm loại HB được vót nhọn, cây thước tam giác có nửa vòng tròn với những khắc độ và cự ly được đặt sẵn trên bàn, chiếc đồng hồ giờ có kim giây màu đỏ ở góc bàn. Phía trong nơi đặt máy liên lạc với trên không, bộ máy ghi âm với những cuộn băng có đường kính gần ba tấc gắn liền với chiếc máy đối không, ghi lại tất cả những cuộc đối thoại ở trên không và ở trên không với mặt đất. Tất cả đã sẵn sàng cho cuộc chiến đấu ngày 4 tháng 4 năm 1965.  
\*\*\*  
Anderson cất cánh … đường băng phi trường Tákli rất dài và rộng đủ để có thể cất cánh từng hai chiếc song song và bốn chiếc nối đuôi. Toàn bộ đội hình 36 chiếc F-105D chỉ bằng động tác kéo dài hơn cất cánh bình thường thêm một phút, vòng lại 180 độ thông qua phi trường là đã tập hợp xong, đội hình 9 biên đội trải dài khá xa… Anderson chuyển hướng bay về hướng hồ Nonghan và lên cao 4.500 mét. Anderson quan sát đội hình bằng mắt thường, từng bốn chiếc nối đuôi, hùng dũng lướt qua những cánh đồng lúa và rừng Thái Lan, xanh thẫm, ngút ngàn. Ông ta gọi trung tá Bennett đang bay ở cuối đội hình:  
- 484, biên đội tốt chứ?  
Ben trả lời:  
-Rất tốt, tôi vẫn nhìn thấy Đại tá.  
- Tốt lắm.  
Anderson đưa mắt quan sát bầu trời. Phía trước, bầu trời xanh, thi thoảng có những đụn mây như ngọn núi cao…. Theo quy định trong phương án tác chiến do viên sĩ quan hành quân phổ biến, toàn bộ đội hình mang bom của liên đoàn Anderson phải có mặt ở hồ Nonghan vào lúc 10 giờ. Bên trái theo hướng bay tới là sân bay dân dụng Chiang Khrua. Tại đó, biên đội của Anderson sẽ gặp 16 chiếc F-4H cất cánh từ sân bay Udon bay đến tập hợp vào đội hình của biên đội cường kích và nó sẽ yểm hộ trực tiếp trong đội hình cho đến mục tiêu. Anderson liếc nhìn chiếc đồng hồ giờ lấy theo giờ Hawaii gắn trên bảng đồng hồ, chiếc kim giây ở cuối đầu có đốm trắng để phi công có thể nhìn ban đêm. Nó đặt ở giữa. Phía trên, phía dưới, bên phải và bên trái nó hàng chục chiếc đồng hồ đảm nhiệm hàng trăm chức năng khác nhau, có chiếc chỉ độ cao, áp suất buồng đốt, nhiệt động cơ, chỉ vòng quay rồi chỉ tốc độ máy bay, chỉ độ nghiêng cánh, chỉ lượng bay lên, bay xuống, v.v… Đặc biệt nhất có lẽ là chiếc radar ngắm bắn là lớn hơn cả. Anderson còn được phổ biến, ngay trên buồng lái, phía bên trái có bốn máy gây nhiễu sóng điện từ, chỉ cần có lệnh mở máy, bốn công tắc được bật lên, tức khắc máy sẽ hoạt động và cả bốn máy sẽ là bức màn trắng hoàn toàn vô hiệu hóa radar đối phương, kể cả radar ở mặt đất và radar trên máy bay. Đồng hồ giờ đã nhích dần đến giờ quy định, đội hình hành quân của liên đoàn Anderson bay qua gần đến miền Đông nước Thái Lan, hồ Nonghan xuất hiện ở xa xa. Anderson liếc sang trái, ngay dòng sông đổ ra hồ, phi trường Chiangkhrua màu xám như một vệt bút chì đen giữa mảng màu xanh lá mạ. Anderson bấm micro:  
- Gấu Mèo, Chim Ưng gọi. Tôi đã đến điểm “Zero”.  
Tiếng Smith, trung tá chỉ huy phó liên đoàn 305, F-4D trả lời:  
- Gấu Mèo nghe. Tôi đã nhìn thấy bạn. Tuyệt lắm. Chúng tôi đủ số lượng, bố trí như phương án “Báo Con”.  
Anderson nhìn sang trái, 4 chiếc F-4 tập hợp vào đội hình, bên phải hai chiếc F-4 đi phía trước đội hình F-105. Ở phía sau Bennett báo cáo:  
- Gấu Mèo, tôi thấy các anh ở phía sau và…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 40**

**M** agnusson chỉ huy 6 chiếc F-4 bảo vệ đuôi cho F-105, nói:  
- Chim Ưng, các anh bay rất đẹp, như duyệt binh.   
Anderson nói:  
- Sắp qua đất đối phương, hãy nhớ tất cả những điều đã quy định. Yêu cầu Gấu Mèo chốt chặn những khu vực 1 và 3. Hôm nay chắc chắn sẽ có Mig, tôi vừa được thông báo từ ở nhà.   
Bennett nhìn đội hình hành quân của F-105 và yểm hộ của liên đội F-4 bay qua đất Lào, thốt lên:  
- Đẹp quá, chúng ta thật là vĩ đại.   
Anderson nhắc nhở:  
- Chỉ nói những điều cần thiết, không có gì đặc biệt, không được nói.   
- Nghe rõ.   
Anderson vô cùng sung sướng. Không ngờ người bạn Thomas đã tạo cho ông một cơ hội để được bay trên bầu trời đầy nắng, hồ, những con sông và mặt biển ở phía Đông như một bức tranh sơn thủy tuyệt đẹp. Moorer quả đúng khi nói: “Những chiếc F-105 như những con thiên nga mang đến cho nước Việt Nam tự do và nhân đạo”. Anderson bỗng nhiên nhớ đến Maria và con gái. Chắc là giờ này mẹ con nàng đang quây quần chuẩn bị cho bữa ăn tối rồi đi ngủ. Bất giác, mặt trời phản chiếu từ dưới hồ hắt lên loang loáng, Anderson thấy rất rõ, bên dưới cánh của 36 chiếc F-105 là những quả bom MK-81 và MK-82 hết sức lợi hại, chỉ cần một quả trúng là chiếc cầu nối hai bờ trên mỏm núi Rồng sẽ vĩnh viễn gục nhào xuống sông … Những quả bom ấy mang đến tự do cho đồng minh và sự an toàn cho lính Mỹ ở Việt Nam.  
\*\*\*  
Tại sở chỉ huy không quân, Ngọc và Long vừa thay tờ giấy bóng mờ khác. Tờ giấy bóng mờ dán tối qua, sau đợt đánh cầu lần thứ nhất sáng 4 tháng 4 đã chi chít đường bay Mỹ. Tờ mới trắng tinh dán lên phía trên tấm mica, bên dưới nó là bộ bản đồ 1/500.000 dùng để chỉ huy chiến đấu. Tư lệnh không quân xốc chiếc thắt lưng đã xệ xuống từ lúc bọn Mỹ cho hai chiếc F-8E của hải quân bay rất sâu vào đất liền vòng trái đi ra hướng Hòn Mê và liền sau đó bọn A-4 đánh phà Ghép, cầu Hoàng Mai và một phi đội F-105 của liên đội 67 cất cánh từ sân bay Korat đánh cầu Hàm Rồng lần thứ nhất. Đại tá Đặng Tính nhìn Thượng tá Tư lệnh không quân, ông mở rộng miệng cười, nói:  
- Này, Tiên. Bọn Mỹ đánh kiểu này chừng một tháng, chắc là bụng anh nhỏ bớt ít nhất ba phân.   
Nguyễn Văn Tiên miệng cười, tay vỗ vào bụng, nói:  
- Tôi, tạng mập, hồi chín năm còn trẻ, chạy cùng anh em xung phong, tấn công địch chẳng thua cậu nào. Bây giờ rảnh rỗi tôi cũng chạy bốn cây số, tôi vẫn nói với anh em phải có sức khỏe để đánh nhau lâu dài với bọn Mỹ.   
Đại tá Phùng Thế Tài chống hai tay lên bàn. Trên màn hình radar hiện lên cảnh Thái Lan một tốp trên 30 chiếc xuất hiện, ông nói:  
- Anh Tiên, bọn Mỹ đang chạy marathon, kìa.   
Dùng cây thước tiêu đồ màu trắng, chỉ tốp địch vừa xuất hiện, ông nói với Tư lệnh không quân:  
- Theo đúng hợp đồng chiến đấu, tôi đã ra lệnh đợt này, không quân đánh. Ngày hôm qua, trung đoàn pháo cao xạ 234 hành quân từ Vinh về chi viện cho Hàm Rồng, sáng nay mới đến phà Ghép. Bọn Mỹ ập tới, đơn vị triển khai ngay lực lượng chiến đấu trên đường hành quân đã bắn rơi máy bay Mỹ, có chiếc rơi tại chỗ. Ngày hôm qua tại Hàm Rồng, theo tin của địch, ngoài hai chiếc F-8 do không quân ta bắn rơi, pháo cao xạ bắn rơi ba chiếc. Như vậy là một ngày đại bại của hải quân Mỹ. Cầu vẫn nguyên vẹn, chưa có thanh sắt nào bị bay, chỉ có chân cầu vài vết sứt không đáng kể.   
Đại tá Phùng Thế Tài ngửa cổ cười lớn, Đại tá Đặng Tính nói:  
- Pháo cao xạ đánh rất tốt, tôi đã chuyển lời khen của Tư lệnh đến các đơn vị, bộ đội không quân đã nhận được thư khen của bộ tư lệnh quân chủng. Cầu Hàm Rồng được giữ vững là một chiến công của quân và dân ta. Ở Nam Ngạn, đơn vị phòng không hầu hết là gái đã chiến đấu hết sức dũng cảm, xuất hiện Ngô Thị Tuyển vác đạn trong làn bom, trọng lượng hòm đạn gấp ba lần trọng lượng cơ thể của cô ấy, rất đáng khâm phục. Hôm nay, sở chỉ huy không quân, công tác chuẩn bị như vậy là rất tốt, cố gắng dẫn đường cho không quân ta đánh trận thứ hai thắng lợi. Không được chủ quan, Bác Hồ đêm qua đã gọi điện cho tôi biểu dương không quân, nhắc nhở không được chủ quan khinh địch. Ta còn yếu, mỗi trận đánh là một trận rút được một bài học về công tác tổ chức chỉ huy và chiến thuật không chiến.   
Bọn Mỹ đã vượt biên giới nước Lào tiến vào vùng đèo Mụ Giạ của nước ta, tổng trạm radar liên tục phát hàng chục tốp lớn, nhỏ, những đường chì đen, chì xanh là những tốp máy bay địch kéo dài về phía Đông. Thượng tá Nguyễn Văn Tiên cầm chiếc que màu xám, bằng tre, chỉ một vệt dài từ Thái Lan qua đất Lào, ông dừng chiếc que ở Đinh Chùa, nơi có mỏm núi cao 230 mét ở phía Đông đèo Ngang. Như vậy, rõ ràngbọn Mỹ ở các căn cứ không quân, rải rác khắp nước Thái Lan, cùng phối hợp tiến đánh cầu Hàm Rồng. Ông bỗng nhớ tới câu nói gây khó chịu cho ông của Long, chàng sĩ quan trẻ đang ngồi ở đây, rằng: “Chúng ta chấp nhận chiến đấu thì chúng ta chấp nhận đối mặt với đối thủ”. Bây giờ anh ta đang hết sức tập trung theo dõi địch, làm nhiệm vụ người dẫn phụ cho Đào Ngọc. Anh ta tỏ rõ sự bình tĩnh đến ngạc nhiên. Ông thấy Long vẽ một đường chì ngang hòn Sơn Dương ở phía Đông huyện Kỳ Anh, nhỏ giọng nói nhỏ với Đào Ngọc: “Đã đến giờ cho biên đội Lê Trọng Long cất cánh”. Đào Ngọc gật đầu: “Ừ …”. Ngọc đứng dậy:  
- Đề nghị Tư lệnh cho biên đội nghi binh cất cánh.   
Long thấy Thượng tá gật đầu và mệnh lệnh đó được truyền ngay xuống trung đoàn Sao Đỏ. Long quan sát ở phía Đông, không có tốp địch nào xuất hiện. Toàn bộ vùng biển từ đảo Bạch Long Vĩ cho đến phía Đông thành phố Huế, chỉ có vài tốp tiêm kích bay ở rất xa, có thể đó là những chiếc bảo vệ hạm tàu. Anh ghé vào tai Đào Ngọc:  
- Như vậy, đối thủ của chúng ta là bọn không quân ở Thái Lan, dẫn theo phương án 2 của Tư lệnh, dù địch sẽ vào hướng Đông Nam. Phương án 2 có lợi thế hơn.   
Ngọc nói nhỏ, dù rất nhỏ, Long vẫn nghe rõ và hiểu ý của Đào Ngọc: “Nếu chúng ta thay đổi phương án sẽ bị kỷ luật ngay trận đầu, làm sao có điều kiện để thực hiện tất cả những hoài bão”. Ngọc nói:  
- Không được, phải theo đúng phương án của Tư lệnh đã chỉ thị. Nếu không…   
Thượng tá Nguyễn Văn Tiên nghe được cuộc trao đổi của hai sĩ quan dưới quyền. Ông cảm thấy có điều gì đó không hoàn chỉnh trong cách suy nghĩ của ông. Nhưng, không còn thời gian để bàn cãi, bọn Mỹ đã tiến đến hòn Sơn Dương. Ông quyết định:  
- Cho biên đội cất cánh theo kế hoạch, sau Lê Trọng Long, biên đội Trần Hanh cất cánh đi dọc theo đường số 1. Gần đến khu vực chiến đấu tùy theo trạng thái của địch, chúng ta sẽ quyết định phương án tiếp cận.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 41**

**L** ong hết sức ngạc nhiên. Anh nhìn Tư lệnh hồi lâu. Anh biết rõ đó là một quyết định rất thông minh, không phải ai trong hoàn cảnh này cũng có thể có một quyết định sáng suốt như vậy. Ở trên không, diễn biến rất nhanh, địch luôn cơ động và di động, mọi phương án đều có tính tương đối để chủ động trong suy nghĩ. Còn, người chỉ huy không chiến phải là một người biết sáng tạo và linh hoạt tùy theo tình huống và diễn biến ở trên không.   
\*\*\*  
Anderson nghiêng cánh, bên dưới mỏm núi nhô ra, hai bên là mặt biển xanh, bờ biển thẳng lấp lánh sắc màu của một bờ biển đẹp, có lẽ nó giống… Anderson chợt nhớ bãi biển Pattaya của Thái Lan nơi ông ta vừa đi tắm tuần trước. Đó là bãi biển êm dịu, sóng vỗ nhẹ vào bơ, một bãi biển đẹp tuyệt và những thiếu nữ Thái rất xinh đẹp mặc áo tắm hai mảnh có những đường cong Châu Á trời cho, lăn xả vào các chiến hữu của ông ta một cách hết sức cởi mở và thoải mái. Anderson sung sướng tận hưởng và được thoả mãn tất cả những gì ông ta muốn… Bây giờ, từ trên độ cao 4.500 mét, cánh máy bay nghiêng, phi cơ lượn vòng, mũi máy bay hướng về mục tiêu là một hòn đảo nhỏ ở hướng Đông Nam chiếc cầu bắc qua hai bờ một con sông lớn. Ông ta nhìn xuống tờ bản đồ để ở trên đùi, cự ly còn chừng 80 km. Tai Anderson nghe đều những thông báo về những hoạt động của các căn cứ không quân Bắc Việt, tin tức về những radar điều khiển pháo cao xạ cỡ lớn. Điều Anderson quan tâm chính là những tốp tiêm kích yểm hộ khu vực đã vào vị trí các khu vực phía Bắc và phía Tây mục tiêu. Những tín hiệu thông báo từ chiếc EC-121 bay ở ngoài khơi cách bờ biển 60 km trải dài từ phía Đông đảo Hòn Mê cho đến phía Đông cửa Bà Lạt cũng được đưa đến tai. Anderson ra lệnh:  
- Hướng 330 độ, điểm kiểm tra cuối cùng là Hòn Mê, các biên đội qua Hòn Mê, triển khai đội hình ném bom, ném một lần, không ném lần thứ hai, nếu bom không ra, được phép thả khẩn cấp sau khi ra khỏi mục tiêu.   
Smith nói:  
- Tôi và Gấu Mèo sẽ ở phía trên các bạn, độ cao 6.000 mét.   
Anderson bóp micro:  
- Tốt lắm, tôi thấy bạn rất tốt.   
Smith hào hứng:  
- Chúng ta sẽ hoàn thành nhiệm vụ, phá được cầu … Tôi sẽ đón đại tá ở “Kung Ren club”.   
Tai Anderson chợt nghe EC-121 thông báo: “Mig cất cánh”. Ông ta giật mình nhưng chẳng ai biết. Anderson gọi Bennett:  
- 841, tôi được thông báo Mig đã cất cánh.   
Bennett trả lời:  
- Tôi nghe rất rõ, tôi sẽ cẩn thận.   
Đội hình những chiếc F-105 ổn định trên biển, hùng hổ tiến đến điểm kiểm tra cuối cùng. Anderson biết rõ nhiệm vụ mà ông ta phải thi hành và cuộc đời người phi công chiến đấu cũng đầy nguy hiểm, phi công ném bom còn nguy hiểm hơn. Anderson biết rõ ngay trong thời bình, bay huấn luyện cũng thường xảy ra tai nạn, mà tai nạn của phi công bao giờ cũng khốc liệt, còn chiến tranh nó có quy luật riêng, người phi công lại là người đối mặt với đối phương thực sự, sống chết cũng chẳng ai biết nó đến như thế nào. Nhưng, nước Mỹ hùng mạnh, phi công Mỹ phải là người tỏ rõ sức mạnh đó. Những chiếc F-105, F-4 là thành tựu mới nhất, chỉ để dành cho thế chiến. Vậy mà, nó được tung ra cho mục tiêu này, rõ ràng cấp trên đã có suy tính phải đè bẹp đối phương. Anderson tự bảo rằng, ông ta phải làm cho cả liên đoàn, cấp trên và … cao hơn, ở khu vực Thái Bình Dương phải biết ông ta có tài chỉ huy và đủ phẩm chất để thêm một ngôi sao vào ngay ngày hôm nay. Anderson bóp micro:  
- Biên đội chú ý, phía trước, Hòn Mê, điểm kiểm tra cuối cùng…   
Anderson nhìn xa xa, hòn đảo tròn, xanh, thấp thoáng trên biển ở trước mặt.  
\*\*\*  
Biên đội Trần Hanh cất cánh. Đào Ngọc khoanh một vòng tròn trong cây thước tam giác anh đang cầm, tiếp tuyến với vòng tròn một chấm đỏ xuất hiện Đào Ngọc bóp micro:  
- 210 hướng bay 180 độ, chuẩn bị xuyên mây, độ cao 2.500 mét.   
Trần Hanh trả lời:  
- 210 nghe rõ, biên đội, chuẩn bị, xuyên lên …   
Long quan sát động tác của Đào Ngọc. Ngọc hết sức bình tĩnh và chính xác, nét bút của anh dù vẽ theo dự đoán, biên đội Trần Hanh vẫn nằm trên đường kẻ của anh. Long nhìn vào đường bút chì màu đỏ. Anh hình dung động tác của biên đội. Bây giờ, trừ Trần Hanh giữ hướng thật chuẩn theo mệnh lệnh của sở chỉ huy, ba chiếc còn lại rẽ tách một góc độ nhỏ, bay một quãng thời gian ngắn theo hướng rẽ rồi trở lại theo hướng của sở chỉ huy vừa ra lệnh cho biên đội, xuyên lên. Đó là một yêu cầu nghiêm ngặt của kỹ thuật xuyên mây, nhằm đề phòng đối lưu của không khí trong mây, xô máy bay lại gần nhau, có thể gây tai nạn đâm vào nhau trên không.   
Lớp mây mỏng. Ra khỏi Hà Nội chừng hai mươi ki-lô-mét, biên đội đã lên trên mây. Ở phía trước, biên đội của Lê Trọng Long đã tiến vào “khu chờ” nghi binh ở độ cao 8.000 mét. Bọn Mỹ đã ở phía Nam Hòn Mê, biên đội Trần Hanh đạt độ cao 2.500 mét, đã vượt qua thị xã Phủ Lý. Tư lệnh hết sức tập trung, ông luôn hỏi:  
- Tốc độ của máy bay ta?   
Đào Ngọc trả lời:  
- Báo cáo, hiện tốc độ của biên đội 750 km/giờ.   
Đại tá Phùng Thế Tài đứng bên cạnh. Đại tá Đặng Tính theo dõi không quân chiến đấu tại bàn chỉ huy của không quân. Nét căng thẳng hiện rõ trên gương mặt vốn hiền lành của Đặng Tính. Ông liếc nhìn Thượng tá Nguyễn Văn Tiên rồi nhìn Đào Ngọc. Long hiểu, đối với Đại tá, mỗi trận đánh, mỗi con người của không quân đều gắn chặt với ông. Long có cảm giác ánh nhìn của Đại tá dường như muốn nói: “Tôi lúc nào cũng ở bên các anh, hãy cố gắng, làm mọi cách để giành chiến thắng”. Đào Ngọc chồm hẳn lên trên bàn, khu vực chiến đấu ở rất sâu, cánh tay anh đã chồm ra gần nửa bàn để đo tốc độ của địch, để phán đoán ý đồ sắp đến của bọn Mỹ. Tay trái Đào Ngọc cầm sẵn micro, đưa lên miệng:  
- 210, mục tiêu phía trước 100 km, đội hình hàng dọc, cá sấu và hải cẩu.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 42**

**T** rần Hanh phấn chấn trả lời:   
- 210 nghe rõ.   
Trần Hanh nhíu mắt, đuôi đôi lông mày cong lện, như vậy là biên đội của anh sẽ giáp mặt với bọn F-105 và F-4, loại máy bay mới nhất của không quân Mỹ, Trần Hanh liếc nhìn các chiến sĩ của anh, qua buồng lái. Phạm Giấy ở bên trái, hiền lành, chịu khó, dễ thương. Bên phải Lê Minh Huân, đẹp trai, bay giỏi, có duyên. Bên kia Huân là Trần Nguyên Năm, cần cù, kỹ thuật tốt. Trần Hanh tập trung quan sát phía trước. Bầu trời càng đi về phía Nam, mây càng ít, ánh nắng chói chang rọi chéo từ trên xuống in hình những chiếc Mig vút qua những đám mây trắng như bông. Trần Hanh quan sát không gian bao la ở phía trước. Anh biết cuộc chiến đấu sẽ rất gay go, biên đội của anh sẽ gặp đúng đối thủ mạnh nhất của bọn Mỹ. Tiếng động cơ rùng rùng nhè nhẹ, bầu trời Tổ quốc trong veo. Trần Hanh biết rõ trách nhiệm của mình với đơn vị. Anh bỗng nhớ lời Bác Hồ hôm đến thăm đơn vị: “Các chú hãy học tập Quân Giải phóng miền Nam, bám lấy thắt lưng địch mà đánh”. Anh nhìn các chiến sĩ đang hùng dũng bay thẳng đến mục tiêu. Ở phía trước bọn Mỹ, đối thủ của biên đội anh … Tại sở chỉ huy, Long chồm lên bàn bên cạnh Đào Ngọc. Anh thấy Ngọc vẽ hướng sẽ cho bốn chiếc Mig-17 ra phía Đông. Ngọc kéo một bên tai phía Tư lệnh, nói:  
- Đề nghị cho thực hiện phương án 2. Địch đã từ Hòn Mê tiến vào phía Tây, chắc chắn bọn Mỹ sẽ bổ nhào ném bom từ hướng Tây Nam.   
Tư lệnh gật đầu, nói:  
- Đồng ý.   
Đào Ngọc bóp micro:  
- 210 hướng bay 160 độ, độ cao 4.000 mét.   
- 210 nghe rõ, 160, 4.000.   
- 210, mục tiêu ở bên phải, cách 60 km, thả thùng dầu phụ, lên đạn, chuẩn bị chiến đấu.   
Trần Hanh nhắc lại:  
- Biên đội thả thùng dầu phụ, lên đạn, triển khai đội hình chiến đấu bên trái, 212.   
Trần Hanh nhắc số 3 chuyển từ bên phải qua bên trái anh. Giấy chuyển sang phải và mở rộng biên đội để tập trung quan sát. Đại tá Đặng Tính bồn chồn. Đứng sát Thượng tá Nguyễn Văn Tiên, ông nhìn vào bản đồ lúc này những đường chì màu xanh và màu đỏ đã sắp gặp nhau.   
\*\*\*  
Anderson bóp micro, tay phải ép cần lái sang trái, bàn chân trái đạp nhẹ vào bàn đạp, chiếc F-105D vòng trái một góc nhỏ, mũi máy bay hướng vào đập Nông Cống, Anderson lập tức cải bằng, nói:  
- Điểm kiểm tra cuối cùng, mục tiêu, cầu Hàm Rồng bên tay phải, bổ nhào từ hướng Tây Nam, góc bổ nhào 40 độ, alpha so với cầu 30 độ, chuẩn bị công tắc ném bom.   
Đội hình hành quân đã chuyển thành đội hình ném bom. Những chiếc F-105 từng hai chiếc, rẽ ra thành hai cặp rồi từng chiếc một. Những chiếc F-4 tiêm kích bay thẳng về phía Tây, tiếng EC-121 thông báo:  
- Mig đang đi tới, cách mục tiêu chừng 20 km, Gấu Mèo chú ý, độ cao Mig 2.500 mét đang lên độ cao:  
- Gấu Mèo nghe tốt, tôi đang triển khai …   
Anderson đã đến điểm bổ nhào, chiếc số 2 của Anderson tiến vào bổ nhào đầu tiên. Chiếc F-105 vừa chúc đầu máy bay, nhiều chùm đạn pháo cao xạ bay lên nổ xung quanh. Chiếc F-105 chòng chành, bom rời máy bay nổ dưới dòng sông. Anderson bay lên phía trước một ít rồi lập động tác bổ nhào, đầu máy bay cắm xuống rất tiêu chuẩn, Anderson điều khiển chiếc F-105, vào ngắm giữa thân cầu. Vừa lao xuống bỗng Anderson nhìn thấy ngay trong vòng ngắm, nhiều ánh chớp ở mặt đất rọi thẳng lên, xỉa vào mắt. Bàn tay phải tự nhiên bẻ ngang, mũi máy bay chệch hướng, Anderson cảm thấy cái chết đang trong nháy mắt nếu không cơ động máy bay. Ngay lúc đó ông ta nhớ lời Moorer, bèn điều khiển máy bay, lập tức trở lại mục tiêu, vội vã cắt bom. Loạt bom của Anderson cũng không trúng mục tiêu. Magnusson bay ở tốp thứ tư tiến vào. Bây giờ, những đốm nổ trắng giăng khắp bầu trời, đạn pháo cao xạ nổ như những đám bông trắng, nhỏ, đuổi theo những chiếc F-105. Magnusson nhìn thấy tốp F-105 thứ ba tiến vào bổ nhào gần như cùng một lúc ở các độ cao khác nhau, bốn chiếc F-105 tạo thành một hàng lao xuống hùng hổ và rất có kỹ thuật. Bỗng, chiếc số 2 chòng chành, viên phi công không có bất kỳ động tác nào. Chiếc F-105 lao xuống rất nhanh, Magnusson bóp micro hét:  
- Jean, nhảy dù, nhảy dù, Jean …   
\*\*\*  
Đào Ngọc bóp micro:  
- 210 vòng phải, hướng bay 250 độ, cá sấu bên trái 30 độ 15 km.   
Trần Hanh trả lời:  
- 210 nghe rõ, hướng 250 độ.   
Bốn chiếc Mig-17 đội hình chữ A từ hướng Đông Bắc cầu Hàm Rồng, vượt qua cửa sông Mã tiến vào, Trần Hanh nhìn rất rõ bên phải, chiếc cầu bắc qua đầu mỏm núi, xung quanh cầu, dưới dòng sông những chiếc tàu của hải quân nhả đạn và những cột nước dựng lên xung quanh cầu trắng xóa. Anh biết bọn Mỹ đã ném bom, nhưng biên đội chưa phát hiện được địch. Trần Hanh căng mắt quan sát, ở bên trái Trần Nguyên Năm vẫn bám chắc Lê Minh Huân. Năm dồn mắt về phía Nam, phát hiện một tốp bốn chiếc đội hình hai chiếc đang bay ra, anh gọi:  
- 210 bên trái có bốn chiếc đang bay ra.   
Trần Hanh trả lời:  
- Tốt, tập trung quan sát, tìm tốp đang bay vào.   
Lê Minh Huân báo cáo:  
- 210, ở bên trái núi Nưa, bốn chiếc đang chuẩn bị bổ nhào. 212 xin phép công kích.   
Trần Hanh bóp micro báo cáo về sở chỉ huy:   
- 210 phát hiện bốn chiếc F-105, xin phép công kích.   
Đào Ngọc trả lời ngay:  
- Công kích, 210, chú ý biên đội, công kích xong bay về đài.   
- 210 nghe rõ, 211 theo tôi.   
Phát hiện bốn chiếc F-105 đang bổ nhào ngược chiều với hướng bay của anh và biên đội, Trần Hanh nhanh chóng lái chiếc Mig cắt ngang đội hình bọn Mỹ. Anh nhìn lại, ở đâu cũng có máy bay địch và hình như pháo cao xạ đang đánh, những ánh chớp đầu nòng, những cụm khói dày đặc bầu trời xung quanh cầu Hàm Rồng. Lê Minh Huân và Trần Nguyên Năm bám theo một tốp địch đang bay vào. Huân nhìn ngọn núi Nưa quen thuộc, đập Nông Cống ở bên trái. Hồi còn đi học, Huân đã từng leo lên đỉnh ngọn núi Nưa, nơi có đền thờ bà Triệu và tắm ở đập Nông Cống nhiều lần, nó đã trở nên một phần máu thịt của anh. Đảo mắt sang trái, anh thấy nhiều tốp đang bay vào. Bầu trời đỏ lửa, pháo cao xạ bắn dữ dội ở hướng Nam và Tây Nam cầu Hàm Rồng, quê hương anh đang trừng trị bọn Mỹ, tất cả mọi người đang ngẩng mặt… và nhả đạn…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 43**

**T** ại sở chỉ huy trung đoàn Sao Đỏ, chiếc loa phát ra liên tục những lời nhắc nhở nhau xạ kích và những mệnh lệnh từ sở chỉ huy không quân, mọi người đều hết sức chăm chú nghe. Đài chỉ huy K5 ở tuyến hạ cánh, tiếng loa vặn hết cỡ, nhiều người tập trung đứng ở xung quanh. Trên" khu chờ", biên đội Lê Trọng Long được sở chỉ huy trung đoàn Sao Đỏ theo dõi chặt chẽ. Long nghe rất rõ tiếng chỉ huy của Trần Hanh và diễn biến trận chiến đấu. Ở tất cả những nơi đóng quân của trung đoàn, bây giờ, hàng trăm trái tim đang hướng về biên đội chiến đấu với trạng thái lâng lâng, hồi hộp và lo âu. Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện, Chính ủy Đỗ Phụng theo dõi biên đội trên bản đồ chiến đấu của trung đoàn, những đường chì xanh đã cuộn lại và tách tốp, bọn tiêm kích Mỹ ở hướng Tây và hướng Tây Bắc… Đường chì đỏ qua thị xã Ninh Bình, phía Tây của Lạch Trường, bắt đầu tiến vào khu vực chiến đấu. Đường chì đỏ của biên đội Trần Hanh đã đến phía Đông thị xã Thanh Hóa, Đào Đình Luyện nghe rất rõ báo cáo của Năm phát hiện địch. Ông hồi hộp lạ thường. Vậy là các chiến sĩ của ông đã giáp mặt với bọn Mỹ, điều mà ông và những phi công của trung đoàn đang mong đợi …  
\*\*\*  
- Chim Ưng, 484, Mig ở hướng 8 giờ, cơ động gấp.  
Anderson sau khi trút hết bom, trên tai ông ta dồn dập tiếng hét. Chiếc F-105 đã ra đến bờ biển, Anderson cho vòng trở lại, bay trên mục tiêu độ cao 5.000 mét, bây giờ tốp thứ tư đang làm động tác bổ nhào. Anderson thấy Magnusson nghiêng cánh, đẩy mũi máy bay lật cánh thăng bằng lao xuống, bổ nhào vào mục tiêu, động tác của anh ta rất đẹp, chiếc F-105 nữa cắm xuống, bất ngờ hai chiếc Mig-17 xuất hiện cắt vào rất nhanh. Có lẽ Magnusson đã thấy, động tác trượt cạnh dài, cơ động ngang, bom đã rời khỏi máy bay, cách rất xa mục tiêu. Anderson bóp micro:  
- 484, Mig ở bên trái, cơ động, cơ động gấp. Gấu Mèo vào ngay mục tiêu. Mig, Mig…  
Chiếc F-105 tăng lực, ngọn lửa ở đuôi rất dài, nó tìm cách thoát thân. Anderson hét:  
- 484 cơ động ngang, gấp, Mig…  
Magnusson liếc nhìn bên trái. Hai chiếc Mig từ trên trời lao xuống, ở đầu máy bay Mig có một lỗ tròn như hai cánh mũi. Hai chiếc lao đến và chụp xuống. Magnusson cố gắng tối đa điều khiển cho chiếc F-105 lật ngang, độ nghiêng lớn nhất, mắt không rời khỏi hai chiếc Mig. Nhưng, … bỗng những ánh chớp lóe ra ở đầu chiếc Mig ở phía trước. Magnusson trợn trừng đôi mắt bất động, miệng há hốc:  
- Ah, oh…  
\*\*\*  
Trần Hanh nói to:  
- 211 yểm hộ, quan sát, tôi công kích.  
- 211 nghe rõ. Xạ kích đi 210, tôi ở phía sau.  
Trần Hanh nói:  
- Rất tốt, tôi xạ kích đây.  
Chiếc Mig-17 số 1043 của Trần Hanh như con ngựa chiến chồm lên, nhảy vào. Chiếc F-105 bổ nhào lưng chừng, chiếc Mig  đã nhảy phóc đè ngang lưng con chim sắt Mỹ. Trần Hanh đưa chiếc F-105  vào vòng ngắm. Giấy ở bên trái, anh lật máy bay quan sát phía sau. Giấy phát hiện rất nhiều những chiếc máy bay của bọn Mỹ. Anh hết sức bình tĩnh, tính toán… Bọn Mỹ rất nhiều, nhưng chưa có tốp nào có thể uy hiếp Trần Hanh. Giấy biết rõ cơ hội, để nâng cao thành tích của trung đoàn cũng là nguyện vọng của Giấy muốn góp phần vào chiến công chung của trung đoàn, Giấy động viên:  
- 210, ngắm chính xác, tôi ở phía sau.  
Trần Hanh tiến đến gần hơn, lúc này chiếc F-105 đã ném bom đang kéo lên, tốc độ nhỏ. Anh kéo mạnh chiếc Mig-17, đặt chiếc F-105 vào vòng ngắm. Cự ly cho phép, anh kéo cò. Loạt đạn thứ nhất có vài viên trúng cánh liệng. Chiếc F-105 tăng tốc độ chạy ra biển, vừa chạy, vừa cơ động. Giấy nhắc:  
- 210 tiến gần hơn, đạn ở phía sau.  
Trần Hanh biết rõ, nhanh chóng kéo máy bay vào phía trong, chiếc F-105 trượt cạnh, anh cắt ngang vào phía trong. Chiếc Mig-17 ở độ cao này thật là tuyệt, điều khiển dễ dàng, tính năng cơ động nhạy và tỏ ra ưu thế. Anh bám chặt chiếc F-105, điều chỉnh góc bắn đón. Lần này Trần Hanh bắn cùng một lúc ba khẩu súng, một viên 23/ly trúng cánh trái chiếc F-105, nó khựng lại rồi trượt dài xuống bên dưới lớp mây trắng như bông, mất hút … xuống rất sâu, bên dưới là mặt biển. Trần Hanh hét to:  
- 210 bắn.  
Ngay lúc đó, chiếc Mig-17 của Giấy bốc cháy, bọn Mỹ lao đến, Trần Hanh liếc nhìn phía sau. Hai chiếc F-105 đang xộc đến, Hanh nghiêng cánh, cơ động thẳng xuống dưới lớp mây trắng  ở khu vực phía Nam cầu Hàm Rồng, nhìn lại tìm Giấy nhưng không thấy. Phía trên nhiều chiếc máy bay địch đang lượn vòng bọn Mỹ kéo đến rất đông, nhìn ở đâu cũng thấy máy bay Mỹ. Ở xa xa, phía cầu Hàm Rồng địch đang tiếp tục đánh phá. Ở đó có rất nhiều những chiếc F-4 tiêm kích và những chiếc F-105 sau khi ném bom đã vòng trở lại thành những chiếc tiêm kích dày đặc tại khu vực chiến đấu.  
\*\*\*  
Tốp thứ 7 đã ném bom xong. Anderson ở trên cao quan sát. Cầu Hàm Rồng chưa trúng bom. Anderson lệnh:  
- 492. Chim Ưng. Cố gắng ngắm chính xác.  
Tốp thứ 7 cũng ném chệch mục tiêu. Lưới lửa cao xạ bắn rất mãnh liệt và chính xác, chiếc số 4 bị trúng đạn gãy đôi, phi công không kịp nhảy dù, cả chiếc F-105 cắm xuống dòng sông Mã… Cuộc chiến đấu hết sức căng thẳng. Thấy pháo cao xạ làm cho hiệu suất ném bom của không quân Mỹ không mang lại hiệu quả, Anderson giận dữ:  
- 492 ngắm chính xác, ném cho trúng. Có thể xuống thấp để bom không bị lệch mục tiêu.  
Bennett trả lời:  
- 492 nghe rất rõ, tôi sẽ cố gắng.  
Liền sau đó, Bennett nghiêng cánh làm động tác bổ nhào. Máy bay vừa cắm xuống, đạn lửa pháo cao xạ đỏ lừ vọt lên, những ánh chớp đầu nòng như ma quái. Bennett lách máy bay tránh luồng đạn bắn thẳng, một viên đạn sướt qua đầu cánh, chiếc F-105 như chạm phải một nhát búa tạ, rung động mạnh, Bennett hoảng loạn vội vã chụp khoen kéo dù. Ngay trong khoảng rất ngắn định giật khoen, thấy máy bay tiếp tục lao xuống nhưng ổn định, Bennett lắc cần lái, máy bay còn điều khiển được. Chiếc F-105 vượt qua cầu Hàm Rồng, Bennett bỗng thấy sừng sững hai chiếc Mig-17 như từ trên trời lao xuống đè đầu chiếc F-105 của Bennett. Anderson la lớn:  
- Mig, 492, cơ động gấp, Mig…   
- Tôi, chết tôi rồi!

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 44**

**L** ê Minh Huân và Trần Nguyên Năm quần với tám chiếc F-4 ở phía bắc cầu Hàm Rồng, bọn Mỹ bắn tên lửa liên tục vào hai chiếc Mig-17. Nhưng, chỉ với động tác cơ động với tốc độ góc lớn, hàng chục quả tên lửa đều bắn không trúng. Đang tập trung đối phó với bọn tiêm kích, Huân chợt thấy dưới cánh hai chiếc F-105 lướt qua, thời cơ rất tốt, Huân lật máy bay cho chiếc Mig lao xuống. Năm giật mình, nhưng rồi anh hiểu Huân tấn công chiếc F-105. Năm lật máy bay theo Huân:  
- 212, tôi ở phía sau.  
Lê Minh Huân bóp micro:  
- Tốt lắm, cám ơn 213, tôi xạ kích.  
- Bắn đi, 212.  
Huân nói dồn dập:  
- 213 cảnh giới, tôi vào gần chút nữa.  
Năm nhìn lại phía sau, bốn chiếc F-4 tiêm kích đã bám theo anh và Huân, Năm gọi:  
- 212 xạ kích đi.  
Huân đưa chiếc F-105 vào vòng ngắm, anh nghiến răng bóp cò, ba khẩu súng rung lên, loạt đạn dài đã chui gần hết vào chiếc F-105. Nó bùng cháy. Năm hét lên:  
- Tốt quá, 212 đã bắn rơi…  
Huân nghe tiếng của Năm đứt đoạn, anh liếc nhìn lại chiếc Mig-17 của Năm cháy bùng đang lao xuống rất nhanh. Huân vòng lại, mãnh liệt, lao theo chiếc máy bay của Năm:  
- 213 nhảy dù, nhảy dù. Năm, nhảy…  
Huân lo lắng cho Năm, anh tập trung vào chiếc máy bay đang cháy. Anh hoàn toàn không biết có đến bốn chiếc F-4 đang ngắm bắn vào anh…  
Tại sở chỉ huy không quân, những tình huống thông thoại của Phạm Giấy nhắc nhở cho Trần Hanh, tiếng của Năm và đặc biệt là tiếng hét rất to của Lê Minh Huân… Đào Ngọc, Long và Tư lệnh không quân nghe rất rõ. Tư lệnh lúc này mặt đã đỏ, đôi mắt của ông, toàn bộ tròng trắng đã biến thành màu hồng. Mắt của Tư lệnh long lên, ông hỏi Đào Ngọc:  
- Như vậy…?  
Đào Ngọc hai tai bịt kín không nghe Tư lệnh không quân hỏi, Long nói qua sau gáy của Ngọc, báo cáo với Tư lệnh:  
- Năm đã bị bắn rơi.  
Kéo tai nghe của Ngọc ra khỏi vành tai, Tư lệnh giọng gay gắt nói lớn:  
- Ngọc, cho tôi biết, Trần Hanh, Huân, Giấy ở đâu?  
Đào Ngọc bóp micro:  
- 210, Đông Đô gọi.                                   
Nghe tiếng của Trần Hanh rất nhỏ:  
- 210…  
Đào Ngọc giọng mừng rỡ:  
- 210 bay về đài, hướng 340 độ…  
Đào Ngọc tiếp tục gọi:  
- 212, Đông Đô gọi.  
Không có tiếng trả lời của Lê Minh Huân, Đào Ngọc gọi tiếp:  
- 211, Đông Đô gọi,…  
Không có tiếng Phạm Giấy trả lời. Đào Ngọc đưa tai nghe cho Long:  
- Anh tiếp tục gọi, nghe được cho hướng bay về đài.  
Ngọc nhìn người dẫn đường ghi chép, nhắc:  
- Anh gọi cho radar, sục sạo độ cao thấp, thấy tín hiệu báo ngay.  
Long kề tai Đào Ngọc:  
- Anh đề nghị Tư lệnh cho biên đội Lê Trọng Long quay về.  
Tư lệnh đã nghe, ông chỉ đạo cho sĩ quan tác chiến gọi Sở chỉ huy Trung đoàn Sao Đỏ dẫn biên đội Lê Trọng Long trở về hạ cánh. Lúc này bọn Mỹ lại tiếp tục tiến vào khu vực mục tiêu, nhiều tốp máy bay Mỹ quần đảo đến thị trấn Ngọc Lạc. Bốn chiếc Mig mất liên lạc, Long gọi liên tục suốt gần mười phút. Anh nói:  
- Thưa Tư lệnh, giờ bay đã hết. Đến bây giờ dù cho biên đội còn thì cũng không thể bay về. Dầu đã hết từ lâu...  
Đại tá Đặng Tính gật đầu. Đôi mắt ông lộ rõ đau đớn. Tư lệnh quân chủng rời khỏi phòng chỉ huy, đầu cúi xuống bước qua bậc ngăn cách giữa hai sở chỉ huy phòng không và không quân, ông trở về vị trí của ông. Tư lệnh không quân Nguyễn Văn Tiên hai tay chống trên bàn. Ông không tin điều khủng khiếp đã xảy ra, chúng ta mất cả bốn chiếc Mig-17, bốn phi công. Có điều gì đó đau lắm, bốn chiến sĩ trẻ măng… Ông nhìn mớ bòng bong, rối mù những đường bay của ta và bọn Mỹ xoắn vào nhau, không nói lời nào. Mắt mở trừng, ông như thấy lại trận đánh mới đây, tưng bừng và oanh liệt. Long nhận ra Tư lệnh đã rơi lệ, những giọt nước mắt nhỏ xuống trên tấm mi-ca trắng. Long hết sức ngạc nhiên, mắt ông mở to không chớp, những giọt lệ rơi từ khóe mắt xuống bàn. Long biết ông thương những phi công mới đánh trận đầu tiên đã hy sinh và ông đã khóc bằng tình yêu chân thật của ông. Đại tá Đặng Tính đến bên Thượng tá Nguyễn Văn Tiên vai ông dựa vào vị Tư lệnh không quân như muốn truyền nghị lực qua người sĩ quan cương trực, dũng cảm và trí tuệ của mình. Đặng Tính hiểu rõ Nguyễn Văn Tiên đến độ ông biết Nguyễn Văn Tiên thích ăn ốc luộc lá chanh với nước mắm gừng. Ông còn biết thuở Nguyệt Anh, vợ Nguyễn Văn Tiên đi làm "cải cách ruộng đất"ở Hưng Yên, bao phen đối mặt với những xử sự hóc búa, nàng phải chờ chồng đến để tham khảo trước khi xử lý một trường hợp mà, nếu qua loa, cẩu thả, một sinh mạng chính trị của cán bộ sẽ bị oan… Đặng Tính chống một tay lên bàn nói:  
- Các đồng chí, tổn thất trong chiến đấu là chuyện không thể tránh. Biên đội của chúng ta hôm nay đã chiến đấu ngoan cường, bắn rơi máy bay Mỹ và đã anh dũng hy sinh. Tất nhiên, chúng ta rất đau. Nhưng, sự hy sinh của các đồng chí phi công hôm nay rất xứng đáng. Chúng ta  hãy biến đau thương thành sức mạnh, cụ thể, ngay ngày mai, chúng ta sẽ tổ chức rút kinh nghiệm. Tôi hy vọng, chúng ta sẽ tìm ra những nhược điểm để đánh thắng bọn Mỹ xâm lược. Hôm qua và hôm nay chúng ta mới chỉ đánh những trận đầu. Chúng ta còn chiến đấu lâu dài. Hãy đứng lên.  
Tư lệnh không quân Nguyễn Văn Tiên ngước mắt nhìn Đại tá Đặng Tính. Ông đứng thẳng, đối diện với Chính ủy quân chủng, nói nhanh:  
- Thưa anh, tôi xin hứa…   
Long và Đào Ngọc cùng nhìn theo Tư lệnh không quân Nguyễn Văn Tiên và Đại tá Chính ủy quân chủng. Họ nắm tay nhau, bước ra khỏi sở chỉ huy không quân, vững tin…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 45**

**Đ** ào Đình Luyện suốt đêm không ngủ. Nằm xuống nhắm mắt lại, hình ảnh các chiến sĩ của ông xuất hiện, rõ mồn một, những chiến sĩ đó đã ăn sâu vào lòng ông những tình cảm thân thiết không sao mất đi được. Gần mười năm cùng bay, cùng tập, những buổi hội thảo, những ngày đi chơi cùng nhau. Mới đó, sáng nay, ông còn ngồi với phi đội, kiểm tra phương án chiến đấu, dặn dò những yếu tố chiến thuật, nhắc nhở kỹ thuật bay, kỹ thuật xạ kích. Ông nhớ rõ, tối hôm qua, sau buổi rút kinh nghiệm trận chiến đấu của biên đội Phạm Ngọc Lan, các phi công và chi bộ đại đội đã làm lễ kết nạp phi công Trần Minh Phương vào Đảng, trang nghiêm và cảm động. Ông nhớ… Lê Minh Huân sôi nổi:  
- Đồng chí Phương đã nêu gương sáng cho chúng tôi. Về phía tôi, được chiến đấu trên vùng trời quê hương là điều tôi ao ước từ lâu. Cầu Hàm Rồng, Thọ Xuân, Lam Sơn, thành nhà Hồ, núi Nưa là những địa danh lịch sử, ông cha ta đã làm rạng danh núi sông. Tôi nghĩ rằng cầu Hàm Rồng hôm nay sẽ viết tiếp khúc oai hùng của ông cha. Cầu Hàm Rồng hôm nay nhất định sẽ đi vào lịch sử. Xin cám ơn anh Lan, anh Túc, anh Quỳ, đặc biệt xin cám ơn anh Phương. Tôi hứa sẽ chiến đấu dũng cảm và mưu trí,…   
Đào Đình Luyện ngồi dậy. Ông bật đèn, rút bao thuốc, bật lửa. Ông nhìn đồng hồ đã hơn hai giờ sáng. Lòng ông ngổn ngang. Ông biết rõ lắm, cuộc chiến đấu nào cũng có hy sinh. Nhưng, trận đánh hôm nay dù chúng ta bắn rơi hai chiếc F-105 nhưng mất ba máy bay và ba chiến sĩ, đau lắm. Lúc trận chiến đấu dĩễn ra, ông nghe Năm bị bắn rơi, không nhảy dù, lòng ông đã quặn đau. Đào Đình Luyện không biết Giấy và Huân hy sinh, họ hy sinh mà không hề có một tin tức gì, còn Trần Hanh, không biết ra sao? nhảy dù hay đã chết?… Điếu thuốc đã cháy gần hết. Đỗ Phụng gõ cửa. Đào Đình Luyện mở cửa. Đỗ Phụng nói ngay:  
- Tôi không ngủ được, thương anh em quá! Bước ra ngoài sân, thấy phòng anh có đèn, tôi nghĩ chắc là anh cũng như tôi.   
Đào Đình Luyện, rót nước trong bình trà nguội, mời Đỗ Phụng, ông nói:  
- Tôi không sao ngủ được, trận chiến đấu thứ hai của trung đoàn, không ai trở về.   
- Có, tôi vừa nhận được tin Trần Hanh hạ cánh bắt buộc ở một vùng núi thuộc địa phận tỉnh Nghệ An. Địa phương cho xe chở anh ấy về, chắc là mai sẽ về đến đơn vị. Bộ tư lệnh quân chủng đã cho cục kỹ thuật đi vào Nghệ An tháo chiếc Mig chở về .   
Đào Đình Luyện mừng rỡ. Thoáng ông lại im lặng. Điếu thuốc trên môi hồng lên, ông đẩy bao thuốc lá đến trước mặt Đỗ Phụng, Đỗ Phụng rút một điếu châm lửa, nhả khói, nói tiếp:  
- Anh Luyện, có lẽ, chúng ta phải chủ động, làm công tác tư tưởng cho anh em, tôi lo anh em hoang mang.   
Đào Đình Luyện nhìn Đỗ Phụng tâm sự:  
- Anh cứ làm, tôi nghĩ lúc này phải khéo, anh lưu ý Phan Thành, anh ta quá cứng rắn, tôi sợ phản tác dụng. Theo tôi, anh em chưa có biểu hiện hoang mang.   
- Vâng, tôi sẽ lưu ý. Anh ta bị ảnh hưởng của thuyết cực đoan, đôi khi, nhất là trong chiến tranh cũng rất cần. Chỉ lưu ý phải khéo…   
Đào Đình Luyện tâm sự:  
- Anh Phụng, cuộc đời, nếu cực đoan quá sẽ không còn chỗ cho sáng tạo và có thể giết chết tài năng. Kinh nghiệm từ… Mà thôi, điều gì có lợi cho đơn vị anh cứ làm.   
Đỗ Phụng vuốt tóc, mái tóc luôn hớt “cua” của ông, ở phía sau dựng lên như một bức tường tóc, làm cho bộ mặt vốn nhỏ của ông, được phô ra toàn bộ vầng trán hẹp, gợi lên trí tò mò của những người ở gần ông, suy đoán tính cách của ông. Đào Đình Luyện nhận thấy ở Đỗ Phụng một thái độ có trách nhiệm trong công việc, chân thành trong mối quan hệ giữa ông ấy và đồng cấp, cũng như giữa ông ấy và cấp dưới. Ông nói tiếp, sau khi rít một hơi dài điếu thuốc:  
- Anh Phụng, anh suy nghĩ gì về trận đánh hôm nay?   
- Anh Luyện à, tôi cũng như anh. Tôi rất xót xa bởi tổn thất ngày hôm nay. Nhưng với cách suy nghĩ của tôi, hôm nay phi công của chúng ta đã bắn rơi được loại máy bay mạnh nhất của Mỹ. Như vậy…  
Đào Đình Luyện nhìn Đỗ Phụng, chặn ngang:  
- Ý của anh, chúng ta thắng vì họ đã hạ con ngáo ộp F-105, F-4. Với Mig-17, chúng ta hoàn toàn có thể bắn rơi được chúng, chỉ cần có cách đánh, có chiến thuật phù hợp là chúng ta hoàn toàn đối đầu với đối thủ? Đúng lắm, anh Phụng. Anh em hy sinh tôi đau lắm. Nhưng, sự hy sinh đó không uổng.Chúng ta đã rút ra được bài học, chúng ta sẽ có kinh nghiệm.   
@  
Ngày 5 tháng 4 năm 1965 dồn dập có thư của Bác Hồ gửi khen bộ đội không quân. Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và Thượng tướng Tổng Tham mưu trưởng quân đội Văn Tiến Dũng trực tiếp nghe báo cáo kết quả hai trận đánh ngày 3 và 4 tháng 4. Đặc biệt trong thư Bác có câu: “Nâng cao tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Thắng không kiêu, khó không nản…”. Nguyễn Văn Tiên đọc thư Bác nhiều lần. Ông ngồi tại sở chỉ huy không quân, nhưng mắt ông nhìn vào bức điện của Bác, ông hiểu Bác động viên không quân. Quả thật, tổn thất đó nếu so với một quốc gia công ngghiệp, tự chế tạo ra được máy bay chiến đấu, đã là nặng, còn chúng ta? Lực lượng chiến đấu của trung đoàn chỉ có chừng ấy, chưa tới ba mươi người, mới đánh hai trận đã bị tiêu hao hết một phần mười. Nếu cứ đánh như thế này, chỉ vài chục trận, chúng ta sẽ mất sạch. Lời Bác: “Khó không nản” đã đánh thức chính bản thân ông. Điều nhắc nhở của Đại tướng Tổng Tư lệnh và Thượng tướng Tổng Tham mưu trưởng cụ thể hơn về những trận đánh đầu tiên của không quân: “Là trận thắng đầu tiên của Không quân Nhân dân Việt Nam. Nó có giá trị rèn luyện bộ đội về nhiều mặt để mau chóng trưởng thành”và “phải quán triệt tư tưởng tích cực, chủ động, liên tục tiến công tiêu diệt địch, bảo vệ mục tiêu, giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta để càng đánh càng mạnh”. Sau này, trong các cuộc họp, ông được nghe Tư lệnh quân chủng nói sau trận ngày 3 tháng 4, Tư lệnh quân chủng gọi điện bằng đường dây riêng báo cáo với Bác. Bác đã nói: “Không được chủ quan, say sưa với chiến thắng, mà phải tổ chức rút kinh nghiệm. Cần nhớ, đây chỉ là thắng lợi bước đầu. Bọn Mỹ sẽ dùng mọi thủ đoạn để đánh trả thù…”. Và về buổi gặp Bác của Tư lệnh và Chính ủy quân chủng tối ngày 4 tháng 4, Bác Hồ hết sức đau lòng về ba phi công hy sinh đến nỗi Bác không hút thuốc lá. Bác Hồ đã nói: “Chiến công của không quân ta là rất to lớn, rất đáng tự hào. Lần đầu tiên dân tộc Việt Nam ta từ bùn đen bay lên trời cao diệt địch. Các chú cần phải rút kinh nghiệm, đặc biệt là khuyết điểm của cấp chỉ huy…”.   
Tối hôm qua, toàn bộ diễn biến trận chiến đấu Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên đã có trong tay. Như vậy sau khi gặp địch, biên đội bị xé làm hai.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 46**

**T** rần Hanh còn sống và bay lạc hạ cánh bắt buộc ở bản Ké Tàm phía Nam cầu Hàm Rồng, cách khu vực chiến đấu gần trăm cây số. Phạm Giấy theo bảo vệ Trần Hanh, bị bắn rơi ở gần phà Ghép, cách Hàm Rồng trên bốn chục ki-lô-mét về phía Nam. Còn biên đội Lê Minh Huân, người dân địa phương cho biết không quân ta quần nhau ác liệt với nhiều máy bay Mỹ. Năm bị bắn rơi ở Đò Lèn, phía Bắc cầu Hàm Rồng trong khi yểm hộ cho Huân. Còn Lê Minh Huân đuổi theo bắn rơi chiếc F-105 ở bờ biển Sầm Sơn, quay lại bảo vệ cho Năm, anh đã bị bắn rơi khi vòng lại từ Sầm Sơn… Một trận chiến đấu ác liệt, tinh thần vì đồng đội, yểm hộ và chi viện lẫn nhau thật đáng khâm phục. Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên dường như không muốn rời sở chỉ huy. Ông đứng rất lâu ở bàn chỉ huy, trận chiến đấu dù đã diễn ra buổi sáng, đối với ông nó như mới vừa xảy ra. Tai ông thi thoảng vẫn nghe tiếng nói, tiếng gọi của các phi công… Ông nhìn xung quanh, tai định hướng, ông phát hiện Đào Ngọc và Long đang mở máy ghi âm, nghe lại trận không chiến của biên đội Trần Hanh, ông bước vào, tiếng của Long:  
- Anh Ngọc, như vậy khẩu lệnh của anh, số 1 có nghe được không?   
Đào Ngọc trả lời:  
- Thì đây, cậu nghe lại đi.   
Long chụp ống nghe vào hai tai, anh tập trung nhìn vào cuộn băng ghi âm đang từ từ quay, một bên nhả ra và một bên cuộn lại. Tư lệnh bước tới nhìn cuốn sổ tay của Long, ông đã đọc thấy những dòng ghi lại khá đầy đủ diễn biến trận chiến đấu… Ông đứng hồi lâu, tiếng nói của biên đội vẫn lọt ra khỏi tai của Long, ông chăm chú, bỗng ông quay gót rất nhanh. Tiếng nói của Giấy, của Năm, của Huân vẫn phát ra cho đến khi chỉ còn tiếng lào xào nhỏ của máy đối không. Long tắt máy, anh nói:  
- Anh Ngọc, ngày hôm qua và ngày hôm nay?   
Ngọc xị mặt, anh cứ nghĩ rằng để cho ba phi công hy sinh là lỗi ở anh, anh chực chảy nước mắt:  
- Mình cũng không ngờ, chưa bao giờ chúng ta dự kiến một trận đánh không có người trở về, không có tiếng báo cáo xin phép hạ cánh. Một trận đánh mà mọi tin tức đều được các chiến sĩ lái máy bay mang theo.   
Long phản đối:  
- Không, chúng ta vẫn còn những tiếng nói ở trong cuộn băng này. Từ phút thứ 30 trở về trước, chúng ta còn lưu trữ đường bay. Từ phút thứ 30 cho đến phút 39, chúng ta có tiếng nói của các phi công, tôi nghĩ, chúng ta hoàn toàn có thể lập lại diễn biến trận chiến đấu.   
Trên cuốn sổ tay của mình, Long vẽ những đường bay, trạng thái ta và địch theo lời của phi công từ khi phát hiện địch, nhắc nhở nhau công kích cho đến khi mất liên lạc hoàn toàn. Đào Ngọc được tin tức từ sĩ quan tác chiến do những cán bộ của không quân và địa phương báo về vị trí máy bay Mig rơi. Ngọc và Long cùng nhau vẽ lại trận đánh khá tỉ mỉ.   
@  
Ngày hôm sau, cuộc họp đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm trận chiến đấu ngày 4 tháng 4 được tổ chức tại đoàn Sao Đỏ. Nhiều cán bộ ở cơ quan quân chủng đã được mời tham dự. Tất cả những người có liên quan đều có mặt. Trung đoàn trưởng vẻ buồn nhưng cố gượng, ông mở đầu bằng phân tích kết quả trận không chiến, đánh giá về công tác tổ chức chỉ huy và kỹ thuật không chiến của phi công, rút ra những bài học và nguyên nhân tổn thất. Ông chỉ ra những việc phải làm gấp nhằm tăng sức chiến đấu cho phi công…  
Sau ngày 4 tháng 4 năm 1965, bọn Mỹ tiếp tục đánh phá giao thông từ Nam vĩ tuyến 20. Đánh liên tục bằng lực lượng nhỏ, đánh lén, đánh ban đêm nhằm tránh bị thiệt hại, mục tiêu đánh phá cũng thay đổi, bọn Mỹ chuyển sang đánh xe, trạm trung chuyển, các kho tạm ở dọc đường.  
@  
Ngôn và Thanh Cao đi dạo mát quanh nhà, gặp Sáu hối hả đạp xe đi ra hướng chiêu đãi sở. Ngôn gọi:  
- Sáu, đi đâu vậy?   
Sáu cong lưng đạp, tay gạt ngang, nói gấp:  
- Chút nữa về, tao có việc.   
Thanh Cao mỉm cười, nói với Ngôn:  
- Kiểu đó, chắc là con Nguyệt lên thăm.   
- Vậy hả? Hèn gì …   
Ngôn ngưng đột ngột, kề vai Cao vừa đi, vừa nói:  
- Hai hôm nay buồn quá, tôi thấy Trung đoàn trưởng gần như điếu thuốc không lúc nào rời tay, ông bỏ thói quen đánh bóng bàn vào buổi chiều. Nhìn ông thẫn thờ trước sân phòng ban chỉ huy, tôi thương ông ấy quá.   
Cao rút điếu thuốc châm lửa. Hình ảnh ba phi công hy sinh không lúc nào sống động như lúc này. Mới hồi trưa, cô bé Hiền nấu ăn cho bếp bay, dọn cơm ở chiếc bàn vẫn ăn cơm của ba phi công, ba chiếc ghế được kéo ra một nửa, một bát gạo ở gần bàn để cắm nhang cho Huân, cho Giấy, cho Năm làm ấm lòng các chiến sĩ lái máy bay của trung đoàn. Cô bé nhìn vào cây nhang đang cháy, chắp hai tay, nói điều gì đó … thi thoảng ngọn gió nhẹ, kéo những làn khói bay lên, lan ra khắp gian nhà ăn. Cao ngồi gần chiếc bàn bé Hiền dọn cơm cúng. Anh nhìn Hiền, nhìn làn khói, Thanh Cao biết rõ tấm lòng cô bé dành cho các anh… Còn Cao, nhìn bé Hiền, anh nhớ lại mới hôm kia, nhà ăn dành cho phi công lúc nào cũng tràn ngập tiếng cười, vui tươi, hóm hỉnh. Nhiều phi công trong đó có Huân, có Năm chọc ghẹo bé Hiền đến đỏ mặt. Vậy mà, bây giờ, bàn ăn đã trống ba chiếc ghế, tự nhiên Cao như thấy vắng vẻ và chạnh lòng. Cao nói với Ngôn:  
- Vắng ba phi công , như thiếu một cái gì đó ghê gớm. Cao bỗng nhỏ giọng… Nè, Ngôn, cậu có ngán?   
- Tôi hả?   
- Ừ, tụi mình với nhau, nói thật nghe coi.   
- Tôi thì… không ngán, tụi Mỹ cũng là con người ngồi trên máy bay như chúng ta. Chỉ có vũ khí của nó, mình chưa hiểu lắm,chớ nếu,…   
Thanh Cao bộc lộ:  
- Tụi Mỹ đông hơn, điều đó ai cũng biết. Chúng ta vì sao bị bắn rơi?   
- Theo tôi, chúng ta không quan sát kỹ, địch bám không biết, hoặc cơ động tránh tên lửa sai, nếu như cách tránh tên lửa ông Trần Thông trình bày hôm nay, trong cuộc giảng bình rút kinh nghiệm trận không chiến, thì Trần Hanh đã bị bắn rơi từ lâu rồi, may cho anh ấy…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 47**

**- T** ao đồng ý với cách lý giải của mày, tên lửa bay nhanh lắm, không phải lúc nào chúng ta cũng thấy tụi Mỹ phóng. Nếu nhiều động tác nhưng ở trên một mặt phẳng sẽ bị bắn rơi ngay. Chúng ta cần phải cơ động ngang với tốc độ gốc càng lớn, càng tốt.  
Ngôn rất bình tĩnh, đôi mắt sáng lanh lợi và thông minh nhìn Cao, có điều gì đó đang thôi thúc… Cao hiểu lắm, Ngôn chưa được xuất kích vì cái tính ít nói, chẳng ai biết Ngôn nghĩ gì, anh ít khi bộc lộ với mọi người. Nhưng anh ta bao giờ suy nghĩ cũng chín chắn, lý giải hợp lý. Có điều, cái logic của Ngôn không hợp với những điều mà xu thế bây giờ đang suy nghĩ. Cao biết rất rõ. Ngôn là một học sinh, nhập ngũ vào bộ đội không quân, thời gian ở trong quân đội chưa nhiều, tư duy của anh ta rất lạ, không lệ thuộc, luôn độc lập trong cách lập luận, kể cả trong khi thảo luận chính trị và những buổi họp quân sự dân chủ bàn về cách đánh, cách tránh tên lửa, cách thoát ly… Bây giờ, sau trận đánh thứ hai, trong khi mọi người đi theo hướng của lãnh đạo thì anh ta quan niệm phải tìm ra sự thật, bởi vì sự thật mới là cách để thực hiện thực tế, mà, có hiểu được thực tế mới có biện pháp cụ thể để khắc phục những sai lầm. Ở trên trời, trong một trận không chiến, ta yếu hơn địch, hành động sai lại bị tư tưởng dối trá chi phối, sự hy sinh sinh mạng của người lái máy bay chiến đấu là không thể tránh, có khi phải trả cái giá rất cao. Cao hỏi:  
- Nếu như Ngôn xuất kích trận ngày hôm kia, liệu cậu có trở về được không?  
- Tôi cũng không biết, đâu có ai dám nói mình không bị bắn rơi.  
Cao nói:  
- Tao biết, mày… Nhưng thôi, việc đó tính sau. Tao thấy quả thật, nếu là tao thì tao sẽ…  
- Đấy, anh cũng lập lờ. Mà cũng phải thôi, chúng ta mới đánh có hai trận, chúng ta còn non nớt lắm, bắn rơi được tụi nó đã là… khá lắm rồi. Ta còn non, bọn Mỹ cũng lớ ngớ, tụi nó bắn rơi được mình là vì tụi nó đông, gấp sáu lần chúng ta. Tôi nghĩ, sắp tới mới là những thử thách thực sự của chúng ta…  
Cao và Ngôn đi mãi ra đến cột cờ. Ông Tám đang xới những gốc hoa, đang lật những miếng đất nhỏ để xếp vào nhau. Cao đến gần:  
- Ông Tám, ông đang nghĩ gì mà đăm chiêu dữ vậy? Có phải ông nhớ mẹ đĩ ở nhà?  
Ông Tám quay lại thấy hai phi công đang đứng nhìn ông, ông ngước lên, vẻ khó chịu, nhưng rồi ông trở lại với vẻ mặt bình thường, ông nói:  
- Bây giờ mà còn nghĩ đến vợ con thì có là…  
Ông định nói con vật. Nhưng ông kìm lại được. Ngôn biết ông Tám giận, bèn ngồi xuống bên ông, nhỏ nhẹ:  
- Ông Tám ơi, tôi nói điều này, nếu không phải ông bỏ qua cho, được không?  
Ông Tám chăm chú, nói ngay:  
- Nói đi, anh Ngôn, tôi không bao giờ giận các anh. Vừa qua, chẳng qua tôi buồn, anh Cao nói không hợp thời, chứ tôi có lúc nào mà không thương các anh? Ba anh đã đi không về. Mới hôm nọ, anh Giấy còn nói chuyện với tôi rằng, "ông Tám trồng hoa là điều rất tốt. Cuộc chiến đấu của chúng ta nhất định ác liệt, có hoa, đời sẽ tươi hơn. Hoa sẽ làm cho cuộc chiến đấu của trung đoàn vừa có sức mạnh của ý chí, nó vừa lãng mạn của tâm hồn". Nó nói nhiều lắm, đâu có ngờ những lời nói của nó là những lời trối trăn, thật là…  
Ngôn nói ngay:  
- Ông Tám ơi, có lẽ hoa sẽ làm cho những người lính của chúng ta bớt khô cứng, chúng ta trở lên mạnh mẽ và tâm hồn của chúng ta mới thanh cao trong cuộc chiến đấu một mất, một còn này. Tôi nghĩ nhớ vợ, nhớ con cũng rất tốt, chúng ta chiến đấu chính vì để hậu phương của chúng ta hạnh phúc, có gì sai đâu mà ông ái ngại. Tôi mới có người yêu, lúc họp, lúc tập, lúc trực bay thì thôi. Về nhà nhớ lắm ông à. Nhớ vợ, con đâu có gì trái với đạo đức, với phẩm chất người lính của chúng ta, tôi nghĩ như vậy, miễn là đừng để gia đình chi phối, làm cho chúng ta yếu đuối mà thôi.  
Ông Tám ngắt lời Ngôn:  
- Anh Giấy cũng nói với tôi như vậy. Các anh hay lắm. Tôi cứ tưởng phi công các anh chỉ là những người đi mây về gió. Bây giờ tôi mới hiểu phi công chúng ta cũng là những con người thật là người, có trái tim biết rung cảm với hoa, với thiên nhiên, với gia đình. Một đội quân như vậy nhất định sẽ thắng.  
Cao ngồi bên cạnh ông Tám, nghe ông Tám nói, anh gật đầu thán phục, một cán bộ biết lý giải những góc cạnh của nội tâm phải là những con người có chiều sâu của nhận thức. Anh nhận ra, ở đời, nhiều khi cấp bậc cao, chắc gì đã có nhân cách cao.  
Nguyệt mặc chiếc áo màu xanh công nhân, trên cổ thắt chiếc khăn quàng mỏng, đang đứng ở nhà chiêu đãi sở. Nàng nhìn vào bên trong, con đường đất đỏ từ nhà chiêu đãi sở dẫn vào doanh trại của trung đoàn không thấy Sáu… Nguyệt bước vào bên trong nhìn khắp gian nhà: các cây cột được làm bằng những cây luồng, nhà lợp tranh, vách cót, người ta ngăn ra từng phòng cho những cặp vợ chồng lính sau giờ trực chiến... Nguyệt hiểu, nơi đây dành đón tiếp vợ và gia đình quân nhân thăm chồng, con. Nhiều tiếng rì rầm, tâm sự nho nhỏ, thi thoảng bật lên những tiếng cười rúc rích. Nguyệt thẹn thùng, nàng vừa muốn nghe những tiếng động từ trong những gian phòng đó phát ra, nhưng lại sợ có người nhìn thấy, nàng bước ra sân mặt nóng bừng. Nguyệt nhìn con đường, một chiếc xe đạp loáng thoáng trong rừng bạch đàn, nàng hồi hộp, đúng rồi, xe đạp, người ngồi trên xe ngày càng rõ. Sáu, ôi, anh Sáu! Nguyệt vội vã bước ra góc sân, nơi có con đường nhỏ từ con đường đất đỏ dẫn vào nhà chiêu đãi sở của trung đoàn. Nguyệt luống cuống, nàng nhớ, sau buổi tắm đó, Sáu đã gởi thơ cho Nguyệt. Lần đầu tiên cầm thơ của người con trai, nàng run run mãi mới xé được bì thơ bằng chiếc kẹp cuốn tóc của nàng. Nguyệt sợ rách giấy bên ngoài bì thơ, nàng sợ mất chữ bên trong lá thơ,  nội dung mà Nguyệt cần biết, xem Sáu đã viết gì cho nàng. Cuối cùng, tờ giấy pelure gấp tư cũng được Nguyệt lôi ra. Nhưng, nó mắc lại, miếng cơm Sáu dán đã dính chiếc phong bì vào lá thư. Nguyệt nhìn vào bên trong, cho hai ngón tay vào khẽ gỡ lá thơ ra khỏi phong bì, nàng đọc:  
Em Nguyệt thân thương!  
Anh viết thơ cho em lần đầu, ngượng lắm, chẳng biết nói gì, anh cầu chúc cho em sức khỏe, trẻ mãi, học giỏi. Còn anh? Anh ráng bay xong các khoa mục để kịp về nước tham gia chiến đấu. Cho anh bắt tay em. Nhớ viết thư cho anh.  
Sáu.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 48**

**N** guyệt nhận được lá thơ thứ ba của Sáu, anh ấy chỉ đường kỹ lắm. Khỏi hỏi ai, cứ đi, tới cầu Đuống rẽ trái thấy cây đa to đầu đường, đi vài cây số có ngôi miếu bên phải, qua sông Cà Lồ rồi đến chiêu đãi sở này, Nguyệt chỉ hỏi có một lần… Nguyệt thấy Sáu xăm xăm bước lên dốc. Nhìn đôi bàn tay anh ấy, hôm bị ngất ở Đồ Sơn, tự nhiên Nguyệt đỏ rần hai má. Anh ấy đã đặt bàn tay ấy lên ngực trái của nàng, anh ấy ấn, rồi anh ấy đã đặt môi vào môi nàng mà thổi và hút. Nghe các bạn nói lại, Nguyệt lơ mơ hiểu rằng, cuộc đời nàng đã thuộc về anh ấy. Cho đến lúc này, tuổi trẻ của Nguyệt chưa có bóng dáng chàng trai nào chen vào… Sáu đã bước lên, Nguyệt nhìn xuống, chỉ còn cách chừng mười thước, Sáu nhoẻn miệng cười, hỏi:  
- Nguyệt, em có mệt không? Em lên đây bằng gì?   
- Em khỏe, em đi xe đạp của chị Tư, em mượn. Còn anh?  
Sáu đã bước lên đến sân chiêu đãi sở, mặt sáng rỡ. Nguyệt mắc cỡ, tay chân lóng cóng chẳng biết mở đầu như thế nào. Nàng và Sáu đứng hồi lâu, bỗng Sáu xòe tay ra, ý muốn bắt tay. Nhưng, Nguyệt không hiểu ý, bèn nói:  
- Ngày chủ nhật, em lên đây thăm anh, thấy anh mạnh. Thôi em về.   
Sáu lúng túng. Nguyệt nhìn Sáu rất lạ: anh ấy đẹp trai, khỏe, oai dũng với chiếc Mig bay vút lên trên mây làm cho bao người mơ ước và thán phục, bây giờ bỗng trở nên bối rối. Nguyệt đạp xe từ Hà Nội, vượt hơn 30 km đường dài, trời nắng, đâu phải gặp Sáu rồi về ngay. Vậy mà, anh chàng luống cuống không biết cách nào giữ Nguyệt ở lại. Nguyệt đã lỡ nói, ngần ngừ hồi lâu, vẫn đứng nguyên ở góc sân. Sáu giật mình:  
- Em mới lên, vô nhà ngồi, anh đi lấy nước.   
Chỉ chờ có vậy, Nguyệt thở ra, bước theo Sáu… Nhà chiêu đãi sở có một quân nhân già phụ trách, bình nước pha lúc nào cũng đặt sẵn trên bàn giữa nhà, Sáu rót nước, anh nếm:  
- Nguyệt, em uống được nước vối?   
- Được, được, anh. Ở trường tụi em chỉ uống nước lá vối, uống riết rồi quen.   
Sáu tin ngay, bây giờ trừ những người lái máy bay và cán bộ cao cấp, hầu hết cán bộ và chiến sĩ đều uống nước lá vối thay trà. Vối là một thứ lá có nước màu nâu, vị nồng rất đặc biệt. Người ta nói rằng nước vối có thể tránh được bệnh tim mạch, huyết áp cao, đặc biệt là giảm được bệnh đái tháo đường, một thứ bệnh của nhà giàu. Tay cầm ly nước vối trao cho Nguyệt, Sáu nói:  
- Anh nghe nói, vối là một vị thuốc quý.   
Nguyệt mỉm cười:  
- Ai nói với anh?   
- Anh nghe những ông lang.   
- Lang băm phải không?   
Sáu vốn ít nói, không có khả năng tranh luận. Anh biết rất rõ, phụ nữ có những khả năng mà đàn ông không có, họ có thể cùng một lúc vừa nói chuyện với một người, lại có khả năng nghe một người khác nói. Sự nhạy cảm, tỉnh táo khi nói chuyện của phụ nữ cũng rất đặc biệt. Sáu thấy Nguyệt đã chịu ở lại, vui vẻ, Sáu mừng lắm:  
- Nguyệt, em có thể ở lại, mai về được không?   
Nguyệt nói ngay:  
- Không, mai em còn đi học.   
Sáu mạnh dạn:  
- Vậy thì, tụi mình đi chơi, được không?   
Nguyệt hưởng ứng:  
- Được, đi đâu, anh?   
- Đi vào rừng bạch đàn, ở đó mát lắm.   
Sáu và Nguyệt dắt hai chiếc xe đạp ven theo con đường đất đỏ đi vào khu rừng bạch đàn của đơn vị mới trồng hồi tết trồng cây năm ngoái, đến nay cây đã lớn, tán cây đã khép, ở mặt đất lá bạch đàn rụng, cỏ không mọc được làm nên những thảm lá dày, cây che mát, lại kín đáo. Sáu dựng xe cho mình, xe cho Nguyệt cùng dựa vào một cây. Sáu lựa lời:  
- Nguyệt, mình ngồi ở đây, được không?   
Nguyệt thẹn, má ửng hồng, mắt long lanh, nói nhỏ:  
- Được, anh.   
Sáu gom lá tạo thành tấm thảm cho Nguyệt ngồi. Còn anh, ngồi xuống bên cạnh. Mặt đồi dốc, chỗ ngồi bên cạnh một cây bạch đàn khá to. Sáu ái ngại:  
- Nguyệt, em tựa vào cây, cho đỡ mỏi lưng.   
Nguyệt cười ý nhị:  
- Em muốn mỏi lưng, em nhường cho anh đó.   
Sáu ngồi, dựa lưng vào cây bạch đàn, xuôi hai chân theo chiều dốc. Nguyệt ngồi vững chắc, co hai chân, hai tay ôm đầu gối. Nàng nói:  
- Ở đây đẹp quá, ở xa xa nơi kia hình như có hồ.   
Sáu hăng hái:  
- Phải rồi, hồ to lắm, nghe nói có thả cá .   
- Cá, cá gì anh Sáu?   
- Cá trắm, cá chép. Nghe nói có cả cá mè.   
- Thích quá! Lần sau em lên thăm anh, tụi mình lại đó xem đi.   
- Được. Anh sẽ đưa em đi.   
Nguyệt giật mình quay nhìn phía sau lưng Sáu, tiếng con gà gô gáy, hình như nó ở gần đâu đây. Sáu cũng quay lại, vô tình ngực Sáu đụng vào vai Nguyệt êm ái. Cảm giác đụng chạm làm cho Nguyệt lâng lâng. Nàng vừa muốn ngồi xa ra, lại vừa muốn Sáu đụng vào nhiều hơn. Sáu hồi hộp, trống ngực đập loạn xạ … trong trạng thái mơ hồ, Sáu đưa tay nắm bàn tay Nguyệt. Nàng giật mình kéo nhẹ tay, muốn rút tay ra khỏi bàn tay của Sáu. Nhưng lại sợ tuột ra khỏi bàn tay chàng. Nguyệt kéo rồi lại đẩy để rồi vẫn tay trong tay. Sáu ôm vai Nguyệt, anh kéo người Nguyệt nằm gọn trong cánh tay dài và mạnh mẽ của anh. Nguyệt ngạc nhiên và tự nguyện, nàng úp mặt vào vòm ngực to lớn của Sáu. Lần đầu tiên, mùi người con trai tràn ngập mũi nàng. Nguyệt ngây ngất, ngay lập tức, tất cả các tế bào sinh học thức dậy và nghe ngóng. Sáu nâng mặt Nguyệt lên, từ từ cúi mặt mình xuống. Ánh nắng chói chang, Nguyệt nhắm mắt tránh ánh nắng dọi thẳng vào mắt mình, chờ đợi… và hồi hộp…   
\*\*\*  
Sau ngày 3 và 4 tháng 4 năm 1965 địch co lại, không đánh lớn. Nhưng, đêm 14 tháng 4 năm 1965 hải quân Mỹ sử dụng lực lượng nhỏ bằng máy bay A- 6 đánh lén cầu Hàm Rồng nhưng không trúng. Ngày 26 tháng 5 bọn Mỹ đánh Ninh Bình, đánh cầu Đoan Vĩ. Ngày 10 tháng 6 không quân Mỹ đánh Mộc Châu, Pa Háng. Ngày 15 tháng 6 đánh Sơn La, Điện Biên…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 49**

**M** aria dáng cao, tóc vàng uốn dài, mặt trái xoan, mắt to, môi hồng, dù đã xấp xỉ 40 tuổi nhưng dáng nàng vẫn còn trẻ, xinh xắn. Nàng khoác trên vai chiếc túi xách quai dài đựng đồ trang điểm và một va li quần áo có bánh xe kéo do người Nhật chế tạo đưa sang Mỹ. Nàng từ bang Texas, đáp chuyến máy bay của hãng America Airline đến sân bay Bangkok của Thái Lan, thuê chiếc xe tắc xi đến thành phố có phi trường Takli. Maria nóng ruột khi được tin Anderson bắt đầu tham gia không chiến ở Việt Nam. Nàng lo lắng và sợ hãi. Chiếc xe dừng lại ở cổng phi trường, nàng nói chuyện với người quân cảnh Mỹ:  
- Tôi là vợ của Đại tá Anderson, xin ông nhắn ông ấy, tôi đang ở đây.                                        
Viên quân cảnh da màu cười, hàm răng trắng hếu nhe ra, lợi trên màu hồng lộ ra sau vành môi dày đen cũng nhe ra, hắn nói:  
- Mời bà vào trong này.                                      
Hắn lấy chiếc ghế nhỏ, giơ tay:  
- Mời bà ngồi, tôi gọi ngay, chắc là khoảng mười phút.  
 - Vâng,… Cám ơn, tôi chờ.                                   
Maria bước vào bên trong hàng cự mã bằng dây thép gai chắn ngang bên trong chiếc cửa sắt. Nàng thấy rất rõ, ở Thái Lan, dù là đồng minh thân cận, quân Mỹ cũng hết sức cẩn thận, họ bố trí ba lớp bảo vệ cho máy bay và phi công. Ngoài cùng là hàng rào điện tử với bốn lớp dây thép gai, có mìn sát thương, phía bên trong sáu lớp dây thép gai loại mới, dẹp như chiếc lưỡi lam, sắc và nhọn có thể cắt đứt quần áo, thịt da, kẻ đột nhập nhất định phải để lại máu và nhờ hệ thống chống trộm hiện đại, những hàng rào dây thép gai biến thành chuông reo nếu có kẻ cố ý cắt hàng rào bằng bất kỳ loại kìm nào. Lớp trong cùng, loại hàng rào cao, phía trên là những cây sắt nhọn được hàn lại với nhau để bảo vệ khu nhà ở cho phi công. Maria quan sát theo con mắt đàn bà, nàng cảm thấy bực bội, nàng cho rằng ở như vậy chẳng khác gì bị gom vào trại tập trung, chẳng chút thú vị gì. Nàng tội nghiệp cho Anderson gian khổ và chịu đựng. Maria nhìn sâu vào bên trong, ở rất xa, có bóng dáng chiếc xe Jeep chạy ra. Trên xe có một người tiến gần đến vọng gác. Maria nhận ra không phải chồng nàng, anh chàng mang trên ve áo quân hàm thiếu tá. Viên thiếu tá thắng xe, đến trước Maria giơ tay chào, nàng đứng dậy chìa tay:  
- Thưa ông…                                                             
Viên thiếu tá lễ phép:  
- Bà chờ cho một lát.                                                  
Hắn đến vọng gác. Người lính quân cảnh giập gót:  
- Thưa thiếu tá?      
- Tôi đến đón bà Maria theo lệnh của Đại tá,…                                       
Viên quân cảnh giập gót:  
- Vâng, xin mời!                                     
\*\*\*  
Trên mạng tình báo xa, xuất hiện một tốp hai chiếc máy bay ở độ cao rất thấp ở ngoài biển tiến vào cửa sông Ninh Cơ, qua Nam Định tiến vào Nho Quan thuộc tỉnh Ninh Bình. Radar dẫn đường ở sân bay Bạch Mai và sân bay Nội Bài đều không nhìn thấy. Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện ra lệnh cho biên đội vào cấp hai, ông trực tiếp gọi điện thoại cho sở chỉ huy quân chủng xin phép cho biên đội cất cánh, do trung đoàn chỉ huy. Trung tá Hoàng Ngọc trực chỉ huy, nghe lệnh báo động sở chỉ huy, ông bước vào, trực tác chiến trao điện thoại cho ông. Ông nhướng mắt nhìn lên trần băn khoăn hỏi:  
 - Anh Luyện, anh căn cứ vào đâu để cho biên đội cất cánh?                         
- Thưa, đến hôm nay, theo nhận định của tôi, bước leo thang của Mỹ chủ yếu ở khu vực Nam Định - Ninh Bình, nếu không cất cánh sớm sẽ không kịp đánh.                                       
Hoàng Ngọc trả lời:  
- Đồng ý cho trung đoàn chỉ huy. Anh lưu ý, Tư lệnh quân chủng có chỉ thị về phương châm tác chiến trong thời gian này.                             
Đào Đình Luyện trả lời:  
- Tôi hiểu.                                     
Trung tá Đào Đình Luyện biết rất rõ, nếu co lại, không cất cánh, sẽ bảo tồn được sinh lực. Là một phi công, ông hiểu khía cạnh khác, nếu không chiến đấu không thể nào rèn luyện bản lĩnh cho bộ đội. Nhiều lần ông đề đạt nguyện vọng muốn được cọ xát với thực tế để có kinh nghiệm chỉ huy không chiến, ông nhận ra rằng, chiến đấu cũng là một cách để xây dựng và bảo tồn lực lượng một cách có hiệu quả, cũng là cách để rèn luyện bộ đội… Hơn hai tháng qua, Trần Hanh trở về rồi đi bệnh viện, dù sao ông cũng được nghe Trần Hanh báo cáo lại diễn biến trận chiến đấu. Ông nhận ra, ta và địch đều còn non nớt. Bọn Mỹ đã lâu chưa chiến đấu, dù máy bay và vũ khí rất hiện đại. Điều dễ thấy nhất là địch rất đông, ta chưa có kinh nghiệm, trình độ bay và kỹ thuật không chiến còn non, đặc biệt là tư duy chiến thuật trong đối phó với tên lửa Mỹ, nhiều vấn đề mới đặt ra chưa được các phi công luyện tập thành thạo. Hầu hết phi công chưa quan sát địch kỹ lưỡng. Sau hơn hai tháng nghiền ngẫm và kiên trì luyện tập, phi công và cán bộ chỉ huy đã tiến bộ về kỹ thuật và chiến thuật, bộ đội mong muốn chiến đấu và lập công. Đào Đình Luyện ra lệnh:  
- Cho biên đội Lâm Văn vào cấp 1. Dẫn đường xác định thời cơ cất cánh.                                    
Phạm Minh Nhân nhẩm tính thời gian bay từ căn cứ Nội Bài đến khu vực chiến đấu, cộng với thời gian mở máy, lăn ra và cất cánh. Nhân đề nghị:  
- Báo cáo một phút nữa cho biên đội mở máy, cất cánh.                              
Đào Đình Luyện cầm micro:  
- Tam Đảo gọi 31.                                 
Lâm Văn trả lời:  
- 31 nghe rõ.    
- 31 lưu ý, chúng ta thực hiện phương án hoa hồng.          
- 31 nghe rất rõ.                                             
Đào Đình Luyện nhìn chiếc đồng hồ có kim giây màu đỏ đang quay tròn, nó cần mẫn và chính xác, chỉ còn 20 giây nữa, lệnh cất cánh sẽ được ban ra và lần đầu, trung đoàn chỉ huy biên đội không chiến trách nhiệm đè nặng trên vai ông. Ngay bây giờ ông có thể ra lệnh xuống cấp và phi công trở về nhà trực ban. Mọi việc sẽ do quân chủng chịu trách nhiệm. Và, như vậy sẽ cắt đi bao áp lực đè trên vai ông. Không, Đào Đình Luyện đã quyết tâm cùng với anh em xây dựng trung đoàn trở thành một đơn vị không quân chiến đấu đầu tiên, thiện chiến. Muốn như vậy, chỉ có cách “sắt cứng phải tôi trong lửa…”. Ông nhìn trên bàn chỉ huy chiến đấu, tốp cường kích và tiêm kích của hải quân Mỹ đã xuất hiện. Ông ra lệnh:  
- Lệnh cho biên đội Lâm Văn cất cánh.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 50**

**Đ** ào Đình Luyện bất giác liếc nhìn tấm bảng đen đăng ký lực lượng trực ban. Ông thuộc từng người. Lâm Văn bay giỏi, tiếng nói nhỏ nhẹ và hay lắp, một sĩ quan mang dòng máu Việt - Hoa … Thanh Cao, mặt tròn, da trắng, mắt to, tóc ngắn, khá đẹp trai, bay lì lợm, đáng yêu. Trọng Lê bay số 3 vốn là lính đặc công, kỹ thuật xạ kích tuyệt vời, dũng mãnh, mặt trái xoan , đẹp trai, mắt to, hơi buồn. Còn phi công bay số 4 Nguyễn Nhật, mặt vuông, dài, bay khỏe, tiếng nói lúc nào cũng như hụt hơi, hay kể chuyện tiếu lâm, thông minh … Ông liếc nhìn tờ lịch treo trên vách ngăn giữa bàn chỉ huy chiến đấu và bộ phận các sĩ quan phục vụ phía trong. Sáng nay, sĩ quan tác chiến vừa bóc đi tờ lịch ngày 16 tháng 6 năm 1965. Đào Đình Luyện hết sức tập trung. Ông đã nghe tiếng gọi của biên đội liên lạc với sở chỉ huy trung đoàn. Sở chỉ huy hết sức căng thẳng, mọi người đều dồn đến nghe ngóng, theo dõi. Phạm Minh Nhân cho biên đội những thông số đầu tiên. Trung tá biết rõ, bây giờ Lâm Văn đang chỉ huy biên đội tập họp, đội hình đã hoàn chỉnh và đang đưa mũi máy bay hướng đến mục tiêu. Tiếng gọi giữa các phi công với nhau đã xong, bây giờ, liên lạc giữa trên không và mặt đất tập trung vào biên đội trưởng Lâm Văn và sĩ quan dẫn đường, cuộc đối thoại đó kèm theo những mũi tên xanh và đỏ trên bản đồ. Minh Nhân đưa micro lên miệng:  
- 31, hướng bay 190 độ, cao 4.000 mét.   
- 31 nghe rõ, 190, 4.000.   
Lâm Văn liếc nhìn số 3 và biên đội. Những chiếc Mig-17 lướt qua thị xã Hưng Yên. Anh nhìn xuống, bên dưới, dòng sông Hồng uốn lượn và hai bên, những thửa ruộng xanh cùng với con đường và những mái nhà ngói, nhà tranh thanh bình. Thi thoảng một đám mây trắng vụt qua rất nhanh dưới cánh. Lâm Văn nhìn về phía trước, đường chân trời hình thành một vòng cung, bên phải những dãy núi cao, thấp bạt ngàn như những con voi khổng lồ, con đứng, con nằm trải dài từ Bắc vào, xa xa thấp thoáng những mỏm núi cao vút … Biên đội lao nhanh về phía trước, những cánh đồng trải rộng, nhỏ dần, độ cao đã hơn 3.000 mét. Lâm Văn nghe thông báo:  
- 31, Cá Sấu, Vịt Trời bên trái 30 độ, 80 km.   
Lâm Văn trả lời:  
- 31 nghe rõ.  
\*\*\*  
Maria vào đến phòng ngủ của Anderson nhưng không thấy chồng. Nàng hết sức lo lắng, chưa bao giờ Anderson không ra đón. Nàng bồn chồn, giận dữ với viên thiếu tá:  
- Xin ông cho biết, chồng tôi đang ở đâu?   
Viên thiếu tá có tên Richard bối rối:  
- Thưa bà, khi bà đến, Đại tá Anderson chỉ huy liên đoàn đi đánh một mục tiêu ở tuyến đường sắt Hà Nội- Lào Cai của Bắc Việt Nam. Ở đó không có gì nguy hiểm. Chắc là một giờ nữa Đại tá sẽ về đến phi trường. Xin bà yên tâm.   
Maria gào lên:  
- Tôi không thể yên tâm được. Ông hãy gọi ông ấy về với tôi ngay bây giờ!   
- Vâng, thưa bà.   
Để Maria ngồi trong phòng của Anderson, Richard đi ra. Maria từ từ đứng dậy, quan sát căn phòng của chồng. Trên bàn làm việc, lá cờ Mỹ bằng một tờ giấy trên cây nhôm tròn, đế bằng gỗ. Kế lá cờ là bảng tên “Đại tá Anderson”. Maria tò mò, kéo ngăn nhỏ, trong một bao thư, hơn hai mươi ảnh các cô gái Mỹ, Thái khỏa thân, chồng sách giải trí. Nhiều tạp chí ảnh Playboy. Maria lắc đầu, bà ta hiểu, những người lính Mỹ đến đây, đến với cuộc chiến tranh khốc liệt, ngày ngày họ bay đi, tối tối họ giải khuây bằng những hộp đêm, rượu và gái. Có lẽ Anderson của bà ta cũng không là ngoại lệ. Richard bất ngờ bước vào:  
- Thưa bà, Đại tá đã hạ cánh, mười lăm phút nữa bà sẽ được gặp Đại tá.   
Vô cùng mừng rỡ, Maria vội vã bước ra sân, hướng theo con đường sâu hun hút về phía tiếng động cơ đang gầm rú và tiếng cạ của bánh xe xuống mặt đường băng.  
\*\*\*  
Lâm Văn quan sát phía trước, những lớp mây “ti” như những chùm tơ trên cao lướt qua đầu. Anh biết rõ, bọn Mỹ sẽ ở phía trước mũi máy bay của anh. Nhưng, hình thù và độ hung ác của chúng nó đến đâu, đến bây giờ anh cũng chỉ biết trên giấy. Lâm Văn, Cao, Lê và Nhật còn rất trẻ, các anh đều từ bộ binh, quen với súng trường, lưỡi lê và cận chiến. Từ ngày hành quân từ nước bạn về Tổ quốc, các anh miệt mài tập luyện và nghiên cứu địch … cho đến tận hôm nay mới có dịp tung cánh:  
- 31, Cá Sấu đi từ trái sang phải, cách 50km.   
Phạm Minh Nhân liếc nhìn chiếc đồng hồ để ở trên bàn, ngay trước mắt, chiếc kim đỏ mỗi lần chuyển một khắc, nó gật một cái chắc chắn. Nhân chưa hình dung toàn bộ một trận không chiến diễn ra như thế nào. Nhưng, nhiệm vụ của anh là tạo thế chiến thuật cho phi đội. Bàn tay thuận tay trái của anh, lúc này đã phát huy tác dụng. Tay phải cầm cây thước tam giác, chiếc bút chì trên bàn tay trái vẽ những vòng tròn, có bán kính khác nhau rất chuẩn cho biên đội của Lâm Văn, chuẩn bị tiếp cận, tốp máy bay địch lúc này đã vượt qua thị xã Ninh Bình đang hướng vào hướng Tây Bắc, phía trước tốp máy bay địch là thị trấn Nho Quan. Nhân cầm micro, báo cáo:  
- Thưa, cho tiếp cận?   
Đào Đình Luyện lập tức trả lời:  
- Cho tiếp cận.   
Nhân bóp micro:  
- 31 thả thùng dầu phụ, chuẩn bị công tắc quân giới, mục tiêu bên phải 40 độ, 25 km.   
- 31 nghe rõ, thả thùng dầu phụ, tốc độ 850, 33.   
Lâm Văn vừa ấn nút thả hai thùng dầu phụ ở hai bên cánh, máy bay trở nên linh hoạt, nhẹ nhàng. Lâm Văn đảo mắt quan sát, anh bỗng phát hiện những chấm nho nhỏ phía dưới lớp mây “ti”. Văn bóp micro:  
- Địch bên phải 20 độ, bên trái 45 độ, tất cả theo tôi …   
Bốn chiếc Mig-17 lao vào hướng có địch xuất hiện, càng đến gần Lâm Văn nhìn thấy bọn F-4, bên phải xa hơn bọn A-4 mang bom đang tiến vào mục tiêu. Lâm Văn suy nghĩ rất nhanh“Không thể đánh tốp A-4”. Bọn tiêm kích Mỹ đang ở rất gần, những chiếc F-4 đã phát hiện Mig, sau đuôi làn khói đen ngoằn ngoèo. Bọn Mỹ đã tăng tốc độ, biên đội buộc phải đánh với bọn tiêm kích. Lê quyết liệt:  
- 31, phía bên phải còn 8 chiếc F-4. Bên trái 4 chiếc, trước mặt 4 chiếc.   
- 31 thấy rồi. 33 chú ý, biên đội hai chiếc, công kích.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 51**

**L** âm Văn ra lệnh cho Cao:   
- 32 theo tôi.  
Ở bên kia Lê và Nhật lao vào tốp 8 chiếc, động tác nhanh, gọn gàng. Lê bắn rơi chiếc F-4 chỉ huy, lửa chiếc F-4 cháy rất to làm cho 7 chiếc còn lại nao núng. Nhật dũng mãnh kéo máy bay vào bên trong, tấn công chiếc F-4 số 3, bọn Mỹ nao núng dạt ra, đối phó. Nhật bám được một chiếc ở gần, anh tăng hết ga, tốc độ không tăng được bao nhiêu. Nhật quay lại quan sát, anh vừa kịp nhìn quả tên lửa lao đến rất nhanh. Nhật cơ động nhưng không kịp, anh bị bắn rơi. Lê đảo mắt thấy chiếc Mig của Nhật bốc cháy, chiếc dù trắng bung ra. Lê nổi nóng vòng lại, bọn Mỹ đã rút chạy, còn lại hai chiếc đang mắc kẹt trong vòng lượn của Lê… Ở bên trái, Lâm Văn và Cao lượn vòng quyết liệt với 8 chiếc F-4, bọn Mỹ phóng rất nhiều tên lửa. Nhưng, biên đội Văn và Cao giữ được thế không sơ hở. Bỗng, Lâm Văn thấy chiếc F-4 bên phải lỏng tay lái, ngay lúc đó trên tai Văn nghe tiếng của Lê báo cáo về  sở chỉ huy đã bắn rơi một chiếc F-4. Lâm Văn hiểu, Lê làm cho bọn Mỹ ở đây giật mình. Chớp thời cơ, Văn kéo mạnh máy bay tạo được góc đón vô cùng thuận lợi, cự ly rất gần, anh kéo cò. Ba khẩu súng cùng nhả đạn, viên đạn 37 ly bắn trúng lưng chiếc F-4, gần chục viên đạn 23 ly găm nát cánh phải, chiếc F-4 bùng cháy. Lâm Văn hét to:  
- Cháy rồi, 31 bắn rơi chiếc F-4.  
Lâm Văn nhìn phía sau, không thấy Cao, Văn gọi:  
- 31 gọi 32, 31 gọi 32.  
Lúc này ở khu vực chiến đấu của Lê, hai chiếc F-4 tìm cách thoát ly. Lê quan sát, chiếc F-4 ở phía bên phải lật ngang, phóng hai quả tên lửa. Lê cơ động góc và trượt cạnh, hai quả tên lửa bay vọt phía trước mũi máy bay, anh thấy bọn Mỹ lỏng tay lái, lượn vòng ngược làm cho Lê không cắt vào bên trong, hai chiếc F-4 trượt xuống và tháo chạy. Lê quan sát, chỉ có hai chiếc F-4 ở phía trước, anh quyết định đuổi theo … Lê từ độ cao 3.000 mét. Bọn Mỹ cắm đầu xuống, vừa trượt, vừa lượn tạo khoảng cách không quá xa. Lê cắm máy bay xuống, tốc độ tăng nhanh chóng hy vọng có thể đuổi kịp. Phía trước là núi cao, có một khe rộng, hai chiếc F-4 hoàn toàn chủ động về tốc độ và có vẻ chậm, tốc độ tiếp cận đã khá. Lê nhớ, độ cao có thể biến thành tốc độ. Anh quyết định bổ nhào …. Bọn Mỹ biết, chiếc Mig-17 đang say, lao xuống. Lê đẩy cần lái, tốc độ lao xuống rất nhanh, cự ly giữa chiếc Mig-17 và hai chiếv F-4 ngày một ngắn, anh đã xuống sát ngọn núi phía trước. Bỗng, hai chiếc F-4 trượt xuống dưới khe núi và lượn vòng lách qua ngọn núi trước mặt Lê. Anh thấy trước mặt ngọn núi sừng sững, chiếc Mig đang đà lao xuống. Biết động tác của mình nguy hiểm, Lê bấm Micro gọi “31”. Anh vội vã buông tay ga, hai tay ghì chặt kéo cần lái sát vào bụng kéo chiếc Mig vọt qua được ngọn núi nhưng đuôi chạm vào đỉnh núi, chiếc Mig lật ngang cắm đầu xuống một yên ngựa … Lâm Văn nghe tiếng Lê gọi rồi đột ngột mắt hẳn. Anh vòng lại, lượn vòng nhiều lần trên khu vực chiến đấu. Văn phát hiện một chiếc dù trắng ôm trùm một ngọn cây. Anh biết, một phi công đã nhảy dù an toàn.  
\*\*\*  
Sáng ngày 20 tháng 6 năm 1965, bộ phận “tìm cứu” báo cáo địa điểm Lê hy sinh. Địa phương đã cho xe đưa Cao và Nhật về bệnh viện. Dù sao chúng ta cũng bắn rơi được hai chiếc F-4 tiêm kích Mỹ, trung đoàn cũng rút ra được những bài học cho trận không chiến lớn thứ ba kể từ ngày Bộ Tổng tham mưu quyết định cho không quân mở mặt trận trên không… Buổi chiều, trời bất ngờ đổ mưa, một trận mưa lớn chưa từng có, bầu trời trở nên xám ngắt kỳ lạ. Khối mây mưa từ hướng Tây tràn sang, Hà Nội mưa, sân bay Nội Bài mưa khá lớn. Những cây xà cừ to gần hai người ôm, cao vút, gió mưa làm cho ngọn cây nghiêng ngả. Long bước ra cửa sở chỉ huy, nheo mắt nhìn trời, gió trên cao thổi vun vút, mây trôi với tốc độ khá lớn có triệu chứng xuống thấp dần, lớp mây ở sát ngọn cây, gió thổi, trôi vụt qua khu nhà của sở chỉ huy quân chủng. Anh đứng rất lâu tại cánh cửa bằng sắt dày và rất nặng ngăn cách khu hầm K-18 với bên ngoài. Trên nắp hầm, cây phi lao đã khá cao, một con ốc sên chẳng biết từ đâu bám vào thân cây, chậm chạp bò lên. Long miên man nghĩ. Kể từ ngày 3 tháng 4, anh đã tham dự ba trận không chiến lớn, đầu tiên, của không quân ta. Cả ba trận đều mất máy bay. Mới đó mà đã hai tháng rưỡi. Trong quyển sổ nhật ký cá nhân, Long đã đánh dấu sáu ngôi sao đỏ, bên cạnh là loại máy bay địch. Như vậy là, đã có ba loại máy bay hiện đại nhất của nước Mỹ đã bị Không quân Nhân dân Việt Nam bắn rơi. Và trong quyển sổ ấy, anh đã trang trọng viết tên những liệt sĩ phi công đầu tiên của quân đội ta. Long vòng tay ở trước ngực. Thi thoảng những làn gió mạnh thổi bạt, xé nhỏ những hạt mưa đẩy vào cửa hầm nơi Long đứng. Định lùi bước vào phía bên trong, Long đụng phải một người. Anh quay lại, Trần Lạc, người chỉ huy trực tiếp, đứng sau lưng từ lâu:  
- Anh Lạc, chắc là…  
Long định nói, chắc là anh muốn rời sở chỉ huy, anh muốn … về nhà. Nhưng anh kịp dừng lại. Trần Lạc ôm vai Long. Họ cùng nhìn bầu trời xám ngắt. Long nghe hơi thở của Lạc phả vào cổ mình, cả hơi nóng và lạnh. Trần Lạc sống giản dị, không thích bon chen. Anh có lối suy nghĩ độc lập và sáng tạo, rộng lượng với cấp dưới, chan hòa với đồng đội… Anh là mẫu người tốt bụng, không nhỏ nhen, có thể sống tốt với tất cả mọi người … Trần Lạc vốn là một trí thức. Đang học năm cuối cùng trường Bưởi thì kháng chiến bùng nổ, Lạc rời Hà Nội lên đường chống Pháp. Hòa bình lập lại, anh là một sĩ quan rất trẻ, đợt phong quân hàm đầu tiên Lạc được thăng cấp thượng úy. Thời đó, cấp ấy, mùa Đông được mặc áo gabardine, bốn túi, giày đen, mũ kê-pi. Anh là một trong những sĩ quan được nhiều cô gái Hà Nội để ý, ngưỡng mộ. Giỏi tiếng Pháp, thạo tiếng Nga, Trần Lạc nhanh chóng làm lung lạc nhiều cô gái. Trong đó, một cô gái thật xinh, sắc sảo, sinh viên trường đại học sư phạm đã chinh phục Lạc và họ đã đi đến hôn nhân. Những năm đầu, Trần Lạc rất hạnh phúc, anh thường khoe: “Mình may mắn có được người vợ lý tưởng, một cô gái Hà Nội chính gốc”. Anh tự hào về người phụ nữ đó, không phải là không có lý. Thời đó, khi những anh bộ đội làm nên “chiến thắng Điện Biên, chấn động địa cầu” tràn về Hà Nội bằng những bước chân hùng mạnh, trẻ trung, mũ nan, lưới ngụy trang, áo trấn thủ, chân đi đôi giày vải màu cỏ úa của Trung Quốc, khẩu tiểu liên K-50 băng thẳng hoặc tròn đeo trước ngực, oai vệ, như những thiên thần xuất hiện trước mắt những cô gái mộng mơ, lãng mạn. Nhìn bóng dáng anh bộ đội họ xem như là những thần tượng, nên thầm yêu và khao khát. Vài năm sau, hình ảnh đó trở nên bình thường.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 52**

**T** rong những anh bộ đội bước chân trên đường phố, người ta bắt gặp bóng dáng của những sĩ quan trẻ, mặc áo bốn túi, chân đi giày đen. Tiếng giày đế da nện trên đường phố như những tiếng nhạc hùng tráng thúc giục những trái tim xao xuyến, ao ước và đắm say ngoái nhìn mỗi khi chàng bước trên đường. Nên họ đập mạnh vào mắt các cô gái trẻ học sinh cuối cấp ba, những sinh viên các trường đại học. Nàng Bích Liên của Trần Lạc nằm trong số các cô gái Hà Nội thời đó. Nàng đẹp, giọng nói rặt Hà Nội, đặc biệt chữ “gi”được nhấn cong lưỡi rất điệu. Bích Liên sang trọng từ cách ăn mặc cho tới trang điểm. Thời đó các cô gái Hà Nội mặc áo không có li, cổ hai ve, cổ cánh nhạn, cổ lá sen theo mốt Thái Lan. Áo Bích Liên bao giờ cũng ôm tròn cơ thể nõn nà, những đường cong quyến rũ nổi lên làm mê đắm Trần Lạc. Anh đắm say Bích Liên. Ngoài nhan sắc mặn mà, xinh đẹp, hấp dẫn của một cơ thể tràn đầy sinh lực, cái mà Trần Lạc xao động mạnh nhất bởi nàng là gái Hà Nội, một cô gái thành thị với dáng dấp kiêu sa, đài các. Nhìn nàng cái gì chàng cũng thấy toát lên vẻ sang trọng mà thời đó là một của quý, một báu vật không dễ gì có.   
Dần dà, theo thời gian, cái lãng mạn ban đầu nhường chỗ cho sự tính toán thực tế. Cuộc sống không phải chỉ là những lời nói hoa mỹ, những khẩu hiệu hùng hồn mà là nhà ở, tiện nghi, tiền bạc. Cái quan trọng bậc nhất mà người phụ nữ cần là sự chăm sóc của người đàn ông, là tình cảm đôi lứa, gần gũi xác thịt. Điều mà Trần Lạc bộc lộ nhược điểm lớn nhất, chính là ngày càng khô cứng về tình cảm, bởi cuộc sống trong quân ngũ, những lo toan cho những trận không chiến sắp đến, đầu óc không còn rảnh rang, không còn sự lãng mạn như trước. Trần Lạc lại yếu về sức mạnh đàn ông, nhiệm vụ của anh nặng nề, vắng nhà nhiều hơn và do đó anh cũng xa nàng thường xuyên hơn. Ngoài lương bộ đội, không có thu nhập nào khác, anh không đủ đáp ứng những đòi hỏi về vật chất, đặc biệt là về tình cảm của nàng. Thế là anh, không còn là hình bóng choáng ngợp như thuở xưa. Bây giờ, dưới mắt nàng, anh là một sĩ quan không còn “đi nhớ, ở thương”như trước. Nàng bắt đầu nhìn những người đàn ông khác, luôn ở bên cạnh nàng. Họ chăm chút nàng từ trang phục, mái tóc dài, chiếc cặp da đến chiếc áo sơ-mi trắng. Đặc biệt họ còn tâng  bốc nàng bằng những câu: “Em là một đóa hoa rực rỡ, một phụ nữ trí thức, có tư duy sắc sảo”... Rồi một bữa nọ, sự vô tình va chạm đã làm cho nàng cảm nhận lời nói của một chàng: “Em thật sự tài năng hơn người, em phải được đối xử và chăm sóc tốt hơn” bỗng trở nên lung linh, huyền ảo và nàng đã cho hình bóng của Trần Lạc rời hẳn khỏi bộ nhớ của nàng. Trong đầu nàng, hình ảnh anh bộ đội mờ dần và dáng vẻ trí thức lịch lãm của gã đàn ông ở bên cạnh lúc nào cũng xuất hiện trong mắt của nàng, đến đỗi mỗi ngày không gặp chàng, Bích Liên không sao chịu nổi. Cuối cùng nàng đã nằm gọn trong vòng tay gã đàn ông ấy … Chuyện về Bích Liên sa ngã đến tai Trần Lạc. Anh rạc người, lo lắng và bất an. Lạc đã trở thành một người khác hẳn, không còn nhanh nhẹn, thông minh… mà trở thành một người sống hoài nghi, cáu gắt một cách vô lý. Nhiều đêm, khi tiếng kẻng điểm danh, vang những âm thanh dài, là lúc Lạc xếp gối, kéo chăn để dọc giữa giường, giống như người đang nằm ngủ, đôi dép để dưới giường, mũi quay ra như chủ nhân đang nằm trên giường nghỉ trưa. Tay xách đôi dép khác, lạc rón rén đi chân đất ra khỏi phòng ngủ, rời khỏi doanh trại đi về nhà. Nhón chân, nhìn qua cửa sổ nhà mình, Lạc tìm Bích Liên. Thấy Bích Liên ở nhà, anh trở về đơn vị. Hôm nào không thấy nàng, anh đi tìm. Chiếc xe Juinior màu mận chín của anh đi khắp Hà Nội, vào các công viên, đi đến nhà đối thủ. Anh rình, anh tìm cho ra Bích Liên . Có lần, anh thấy Bích Liên ôm hôn người đàn ông ở một quãng vắng, trong công viên hoặc ở cơ quan của nàng. Dường như Lạc chỉ cần thấy chớ không bắt quả tang. Lạc cũng không nặng lời với nàng mà chỉ âm thầm chịu đựng. Có người nói vì những đứa con. Có người nói anh giữ danh dự cho nàng. Có người lại bảo đó là bản chất của Lạc. Và anh suốt đời chịu đựng nỗi bất hạnh đó một mình, bởi vì Lạc muốn như vậy…  
Long nhiều lần định tâm sự với Lạc. Nhưng rồi anh lại không nói điều mà anh biết đó là nhược điểm lớn nhất, là nỗi nhục của người đàn ông. Không nên khơi ra. Long bất ngờ nghe tiếng của Lạc:  
- Này, Long.   
Long hỏi lại:  
- Anh định hỏi gì?  
- Hôm nay, theo cậu, địch có vào không?  
Long trả lời:  
- Tôi nghĩ là không, trời mưa thế này…   
Trần Lạc hỏi bâng quơ:  
- Mưa, theo cậu lạnh hay nóng.   
Long trả lời ngay, bởi vì điều đó anh đã có học thời còn là học viên bay khóa 1 Trường Hàng không Việt Nam ở Hải Phòng vào mùa xuân năm 1959:  
- Lạnh.   
Long chợt nhớ như mới ngày hôm qua. Vào cuối năm 1958, năm đó, anh còn rất trẻ, dường như chỉ trên dưới 20 tuổi. Một ngày mùa đông, anh đi dự một đám cưới, duyên số đã đưa anh đến với một cô gái mắt tròn, môi hồng, má còn lất phất măng tơ. Ngày hôm đó trời lạnh, mưa phùn, gió bay những sợi tóc tơ của nàng quấn vào cổ anh và cột chặt cuộc đời anh với nàng. Đến bây giờ, dù còn vất vả và thiếu thốn, anh đã có một gia đình đầm ấm, một đứa con gái đã hơn hai tuổi … Long quay lại. Lạc nói trong trạng thái mơ hồ:  
- Vậy mà, lúc nào tớ cũng thấy nóng.   
Long im lặng, anh biết bây giờ, chỉ cần gợi ý là Lạc nói ra, biết đâu điều đó sẽ gây khó xử cho anh ấy. Long rất hiểu điều đơn giản, mà ai cũng biết, bên trong tính cách của một gã đàn ông. Trong con người của Trần Lạc cái chất đàn ông ấy lại bị nén chặt bởi một hoàn cảnh, một môi trường với những mối ràng buộc gì đó tạo nên bi kịch. Long thấy Lạc rất đau đớn, như đang gồng mình cố giữ một nồi hơi không có van xả, áp suất ngày một tăng lên ghê gớm.  Cái nồi hơi ấy chỉ cần một cơ hội sẽ nổ tung. Long an ủi, ẩn dụ:  
- Anh Lạc, anh xem kìa, hình như mây đang trôi ngược trở lại.  
Lạc nhìn trời lắc đầu:  
- Nó vẫn đi, nó không thể nào trở lại.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 53**

**L** ong hiểu thâm ý của Lạc. Anh hết sức lo lắng, như vậy là không thể đoàn tụ, chỉ có Lạc mới biết  Lệ Thúy sẽ đi về đâu, hoặc là đi đến đâu… Trời đột ngột ngưng mưa, gió thổi mạnh hắt vào miệng hầm. Lạc vẫn ôm vai Long không chịu buông ra. Long có cảm giác anh ta cố bấu vào Long để đứng vững. Nếu không, anh ta sẽ đổ ập xuống, và chẳng bao giờ đứng lên được!  Chuông báo động, Long trở vào. Trần Lạc cũng trở vào, anh ta đứng phía sau Long. Đào Ngọc đã chuẩn bị chiến đấu xong. Thượng tá Nguyễn Văn Tiên bước đến bàn chỉ huy, hai tay chống lên bàn, nghiêng mình nhìn tốp địch bay vào từ cửa sông Mã. Trạm radar đã phát hiện địch, tiêu đồ gần đã vẽ những đường bay màu xanh. Tốp địch tốc độ rất chậm. Đào Ngọc thắc mắc, anh gọi điện cho Nguyễn Nhơn, sĩ quan dẫn đường ở mặt hiện sóng:  
- Anh xem máy bay địch hay khinh khí cầu?  
Nguyễn Nhơn căng mắt. Trên màn hiện sóng của chiếc radar 402 loại dùng để phát hiện mục tiêu trên biển do Trung Quốc chế tạo, Nhơn điều khiển mở rộng thành một tam giác nhằm phóng đại mục tiêu. Nhưng, do nó không phải là loại hiện đại, khả năng phân biệt rất kém, mục tiêu phát hiện chỉ là một phản xạ khá lớn. Nhơn trả lời:  
- Tôi tăng độ phóng đại, nhưng không phân biệt rõ. Để tôi cho chiếc đo cao 843 xác định.  
Nguyễn Nhơn cùng với đại đội trưởng radar cùng xem trên hiện sóng, mục tiêu di chuyển với tốc độ dưới 400km/giờ, đo cao không thay đổi, nó luôn giữ ở độ cao 1.500 mét, Nguyễn Nhơn gọi điện cho Đào Ngọc:  
- Tôi đã quan sát, nếu là khinh khí cầu, độ cao sẽ thay đổi nhanh, nhưng mục tiêu đang tiến vào độ cao không thay đổi. Theo tôi, đó là máy bay địch.  
Nguyễn Nhơn thường có cách nhận định quả quyết, không phải lần nào cũng đúng. Nhưng tính cách ấy được cấp trên để ý và tín nhiệm. Anh ta có khuôn mặt tròn, đôi lông mày rậm, đuôi lông mày có xoáy và hướng lên, miệng rộng, mũi cao, khá đẹp trai. Thời kỳ còn đi học chuyên môn, anh ta đã được các cô gái trẻ để ý và ít khi anh ta bỏ cơ hội. Nguyễn Nhơn khôn ngoan và chịu khó, bao giờ cũng chờ ý kiến của vài người rồi mới đưa ý kiến của mình, sau khi cân nhắc kỹ. Cho nên ý kiến của anh ta là sự chọn lọc của nhiều người, cái tài của Nhơn là không trùng với ai. Trong tập luyện, Nhơn dẫn đánh chặn tác nghiệp thường chỉ đạt khá. Nhờ tính nhẩm và ước lượng khá nhanh, anh ta có nhiều thời gian để xử lý các tình huống phức tạp. Chính vì vậy Nhơn bao giờ cũng ở trong tốp đầu của những đợt kiểm tra. Nguyễn Nhơn nói tiếp với Đào Ngọc:  
- Theo tôi, cho biên đội hai chiếc Mig-17 đang trực, cất cánh.  
Đào Ngọc nói ngay:  
- Đồng ý với nhận định của anh.  
Ngay sau đó, Đào Ngọc báo cáo, Trung tá Hoàng Ngọc cho đánh và, biên đội hai chiếc Mig-17 do Mai Đức và Văn Lai cất cánh do sở chỉ huy quân chủng chỉ huy. Chỉ vài khẩu lệnh của Đào Ngọc cho hướng và ý đồ tiếp cận, về cơ bản đã hình thành thế chiến thuật. Bây giờ, Nguyễn Nhơn trực tiếp dẫn trên mặt hiện sóng radar. Anh quan sát khá kỹ và chỉ huy biên đội tiếp cận mục tiêu từ hướng Tây. Mặt trời đã chếch bóng gần đỉnh các ngọn núi, việc quan sát của phi công sẽ rất thuận lợi. Ngọc đè nhẹ tờ giấy bóng mờ dán trên bàn, nói với Long:  
- Cậu ghi độ cao các ngọn núi khu vực chiến đấu bằng bút chì đỏ.  
Long ghi ngay ba vị trí anh đã thuộc. Núi PhuPhaPhang 1.587 mét ở phía Nam Mộc Châu 30km. Ngọn CotCo 1.017 mét ở phía Tây Nam Kim Bôi 15km và ngọn núi Đàn ở Đông Bắc Lang Chánh 10km, có độ cao 935 mét. Đào Ngọc bóp micro:  
- Hải Âu chú ý. Khu vực chiến đấu núi cao 1.800 mét. Không được xuống dưới độ cao đó.  
Nguyễn Nhơn tiếp tục thông báo địch, anh dẫn tiếp cận vào bán cầu phía sau của tốp địch hai lần, biên đội không phát hiện được mục tiêu. Từ độ cao 2.500 mét, Nguyễn Nhơn cho hạ thấp độ cao xuống 2.000 mét, rồi 1800 mét, đến lần thứ ba Đức phát hiện, sau đó Lai cũng nhìn thấy một tốp ba chiếc AD-6 loại máy bay cánh quạt cường kích của hải quân Mỹ, tốc độ nhỏ, thích hợp với đánh mục tiêu ở khu vực rừng núi. Đức ra lệnh cho Lai thả thùng dầu phụ, vào công kích. Do thói quen phát hiện địch, phi công tăng tốc độ, tốc độ chênh lệch quá lớn, Đức lao vào mục tiêu, Lai ở phía sau, cả hai phi công không kịp làm động tác ngắm và xạ kích phải thoát ly. Biên đội tiếp cận lần thứ tư, Đức nổ súng, anh không kịp ngắm, đạn bay rất xa ở phía trước. Chiếc AD-6 như trêu chọc, nó lượn vòng rất gấp, bán kính lượn vòng nhỏ. Lần xạ kích thứ 5 Đức lại bắn trượt. Lai ở phía sau, thấy rất rõ, muốn bắn trúng, phải xuống thấp hơn nữa, Anh nhắc: “50, tốc độ quá lớn, xuống thấp nữa”. Đức trả lời: “Không được, mệnh lệnh của Đông Đô”. Lai nói: “Không xuống thấp, không thể bắn trúng”.   
Bây giờ, những chiếc AD-6 đã thấy Mig tấn công, dựa vào ưu thế tốc độ nhỏ, lực nâng tốt, bọn Mỹ men theo triền núi, bay dưới các mỏm núi cao, thi thoảng bay rất thấp theo đường lộ chờ cho Mig bổ nhào lao theo, bất ngờ rẽ ngoặc gấp vào các khe núi. Đức tấn công nhiều lần bằng bổ nhào, bằng các góc đón đều không có kết quả. Anh quyết định hạ thấp độ cao, giảm tốc độ, phán đoán hướng bay của địch trên các khe núi và yên ngựa … Anh đã chọn được thời cơ, một chiếc AD-6 đang vòng vừa lật lại, Đức ngắm và nổ súng. Chiếc AD-6 bị một viên đạn 23 ly bắn vỡ mép cánh phải, bèn trượt xuống sát mặt đất, uốn theo các ngọn núi cao trốn thoát. Còn lại hai chiếc AD-6 đang trong tầm kiểm soát của Lai. Anh nhìn rất rõ mục tiêu và địa hình. Những ngọn núi cao và yên ngựa. Lai báo cáo: “51 xin phép công kích”. Đức trả lời “51 công kích đi, tôi yểm hộ”. Đức bay trên cao, anh theo dõi động tác của Lai, vừa quan sát tiêm kích Mỹ … Lai hạ thấp độ cao, giảm tốc độ tiếp cận, chiếc AD-6 số 2 ở phía sau khá xa chiếc số 1. Lai phán đoán chiếc số 2 bay theo chiếc số 1. Anh từ từ hạ thấp độ cao xuống còn chênh lệch độ cao không nhiều, vừa đủ để xạ kích, xong, có thể thoát ly tránh va vào chiếc máy bay Mỹ đang ở trước mặt. Lai lái chiếc Mig xuống thấp hơn, đưa chiếc AD-6 vào vòng ngắm, cự ly rất gần, anh bóp cò, cùng một lúc ba khẩu súng rung lên, chiếc AD-6 bốc cháy. Đức phấn khởi hét vang: “Cháy rồi…”. Ngay lúc đó Đức nói trong hơi thở rất gấp: “Kéo mạnh 51, kéo, kéo...”. Chiếc Mig của Lai đã lao xuống, bắn rơi chiếc AD-6, anh kéo chiếc Mig ngóc lên được nhưng không qua được dãy núi trùng điệp ở trước mặt. Đức bay theo chiếc Mig của Lai, và thấy nó va vào một sườn núi, nổ, không có chiếc dù nào bung ra. Đức bay về, lòng nặng trĩu. Anh hạ cánh rất khó khăn và rời máy bay trong trạng thái đau đớn vô hạn… Tại sở chỉ huy không quân, lại một lần nữa, Long chứng kiến một phi công không trở về!

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 54**

**M** aria gần như chạy ra đến ngã tư trước cửa nhà. Con đường trong phi trường Takli được trải một lớp nhựa đen bóng, phẳng. Tiếng bánh xe trên máy bay cà xuống đường băng liên tục phát ra những âm thanh như xé vải. Maria bước dài theo hướng có tiếng máy bay. Nàng lại đến một ngã tư, rồi một ngã tư nữa. Bây giờ, dường như Maria bị lạc. Nàng tiếp tục đi và đến một kho khá lớn, bên ngoài có biển “Cấm vào” bằng tiếng Anh. Một người đàn ông Thái Lan đi tới, mỉm cười. Maria ngượng vì đi lạc. Nếu không hỏi, có thể đi đến đâu, nàng cũng không biết, có khi Anderson về đến nhà không thấy nàng lại bổ đi tìm … Maria tự trách mình, nàng gọi người đàn ông Thái, hỏi:  
- Ông cho tôi biết, nhà của Đại tá Anderson?   
- Thưa bà, tôi không được phép biết.   
- Vậy, ông có thể chỉ cho tôi khu phi công.   
- Thưa bà, tôi không được phép đến đó.   
- Vậy...   
- Bà đã đi lạc?   
- Vâng, tôi đi lạc.   
Ông ta chỉ hướng có hàng cây lớn:   
- Thưa bà, ở phía đó là khu vực người Mỹ ở, có hàng rào sắt xung quanh.   
Maria “ồ” lên, nàng ngỡ ngàng và tự trách mình lẩm cẩm, hàng rào sắt ở cách đây không xa. Maria trở lại, nàng bước dài. Bỗng chiếc xe Jeep cao, thắng ngay phía sau. Maria giật mình quay lại. Anderson trong bộ quần áo liền nhau của phi công còn ướt mồ hôi từ trên xe nhảy xuống. Anderson nhào tới. Maria bất ngờ nhận ra chồng, lóng ngóng, dang hai tay. Anderson ôm gọn Maria trong vòng tay mạnh mẽ của ông. Anderson hôn Maria, kéo nàng lên xe, trở về căn nhà dành riêng cho mình.  
Đêm đến, trước sân, hai chiếc ghế sắt kề nhau. Maria ngồi bên cạnh Anderson. Nàng kể về đứa con gái của họ đang học năm cuối cùng bậc cao trung, luôn nhớ cha. Cuối cùng, Maria hỏi:  
- Anh, hiện nay, có phải anh đi ném bom Bắc Việt Nam?   
- Phải.   
- Vì sao phải đánh họ?   
- Bởi vì, họ ủng hộ Việt Cộng.   
Maria không hiểu:  
- Việt Cộng là ai?   
- Là chiến binh cộng sản Bắc Việt Nam xâm lược Việt Nam cộng hòa.   
Maria nhìn xa xôi, nàng chợt hỏi:  
- Vậy, Việt Nam cộng hòa và Bắc Việt Nam là hai nước phải không?   
Anderson chân thật:  
- Thật ra họ là một nước, từ năm 1945 cho đến năm 1954 cả nước họ là một. Sau hiệp định Genève người ta chia Việt Nam ra làm hai nước. Việt Nam cộng hòa theo chúng ta, còn Bắc Việt Nam theo cộng sản.   
- Ai chia ra thành hai nước Việt Nam?   
- Người Pháp và Việt Minh. Nhưng, có Mỹ, Nga, Trung Quốc chứng kiến.   
Maria chuyển trọng tâm, điều mà nàng quan tâm:  
- Anh, đánh Bắc Việt Nam có nguy hiểm không?   
- Có, họ có pháo cao xạ, có không quân. Nhưng, họ còn yếu, chưa làm gì được ta. Đơn vị anh bị không quân họ bắn rơi hai chiếc F-105, đơn vị bạn hai chiếc F-4.   
Maria lo lắng, như vậy là có đổ máu. Người Mỹ đã chết trận ở Việt Nam, cả ở Nam Việt Nam, đã vượt qua hai con số 0. Dù sao thì…  
Anderson vẫn còn khỏe mạnh. Maria ngả đầu vào vai Anderson. Từ bờ vai ấy mùi của chàng lan tỏa vào mũi nàng, một thứ mùi quen thuộc, lôi cuốn…   
\*\*\*  
10 giờ ngày 10 tháng 7 năm 1965 biên đội Mig-17 do Phan Thanh Nhạ và Nguyễn Cương rời đường băng bay trực ban trên vùng trời Việt Trì-Nội Bài, có lúc đường bay hướng đến thị xã Phú Thọ. Nhiệm vụ của biên đội là bay tuần tiễu, độ cao bay 7.000 mét… Từ cách đây trên nửa tháng, sau trận đánh AD-6 của biên đội Đức- Lai, hàng ngày Mig-17 vừa tiến hành bay huấn luyện, vừa làm nhiệm vụ tuần tiễu. Hầu hết đều bay rất sâu, phía sau Hà Nội, do trung đoàn chỉ huy và kiểm soát chặt chẽ… theo quy định của quân chủng, dù chỉ một chiếc bay lên trời, radar của sở chỉ huy không quân vẫn phải mở máy để cảnh giới địch, không được lơ là… Nhạ và Cương đã bay đến độ cao quy định.   
\*\*\*  
Chiếc E-2A hai động cơ phản lực cánh quạt, mang trên lưng nó một khối tròn, dẹt, đường kính sáu mét, chiều cao gần một mét, bên trong nó là một ăng-ten thu thập tin tức của mọi tần số radio đối không và radar Bắc Việt Nam ở mọi hướng và cự ly… Nó như một radar trên không, chỉ có điều xác định không chính xác vị trí Mig như radar ở mặt đất. Phi hành đoàn tám người, trong đó tới năm sĩ quan tình báo thành thạo bốn ngoại ngữ Việt-Hoa-Triều Tiên và Nga. Viên sĩ quan ngồi ở vị trí số 3 thu được tiếng trả lời của phi công Bắc Việt Nam báo cáo cất cánh, liền báo cáo cho viên đại tá chỉ huy căn cứ Udon. Lập tức bốn chiếc F-4C, đã nạp đầy ba thùng dầu phụ đeo ở bụng và hai bên cánh, được lệnh cất cánh, độ cao bay rất thấp, chỉ được phép bay trên địa hình 1.000 mét, đến biên giới Việt Nam hạ thấp độ cao, bay trên địa hình dưới 500 mét. Thiếu tá T. Murphy chỉ huy biên đội. Đại úy R. Fegan bay số 3 đã vượt qua một quãng đường dài trên 300 km. Bốn chiếc F-4C đang tiến vào cánh đồng cỏ Mộc Châu. Murphy đã nhìn thấy núi Tam Đảo, hắn lắc cánh báo hiệu cho ba chiếc F-4 trong phi đội sẵn sàng chiến đấu.  
Trên tai Murphy liên tục nghe thông báo từ chiếc E-2A vị trí và độ cao của hai chiếc Mig. Murphy nhớ rất rõ lời dặn của đại tá G. Davis rằng Bộ Quốc phòng chưa cho phép không lực Mỹ vượt tuyến Hòa Bình - Điện Biên Phủ, cho nên không được để máy bay bị bắn rơi trong khu vực cấm. Murphy lắc cánh hai lần, báo cho phi đội ném thùng dầu phụ mở radar trên máy bay. Fegan vừa hướng mũi chiếc F-4 lên cao, mặt hiện sóng của chiếc radar trên chiếc F-4C số 160 của anh ta có tín hiệu một chiếc Mig ở cự ly 20 km. Fegan báo cáo cho Murphy bằng vô tuyến điện đối không. Murphy hướng mũi máy bay và đã phát hiện Mig. Theo kế hoạch đã được luyện tập, sau khi phát hiện Mig, Murphy sẽ dùng tên lửa có điều khiển phóng từ cự ly rất xa và điều khiển bằng radar bắn rơi Mig. Nếu chiếc số 2 của Murphy cũng phát hiện có thể cả hai cùng bắn vào một chiếc cho chắc chắn. Fegan và số 2 của anh ta cùng bắn vào một chiếc khác. Nếu bốn chiếc Mig thì mỗi chiếc F-4C bắn một chiếc.   
\*\*\*  
Hai chiếc Mig của Nhạ và Cương đã bay hai vòng trên khu vực tuần tiễu. Việt Thành rất bình tĩnh, anh dẫn biên đội dõng dạc, khẩu lệnh truyền cho phi công rất rõ ràng. Tại trạm radar, sĩ quan dẫn đường Lê Thiết rất tập trung. Anh thuộc tất cả sóng phản xạ. Trên màn hiện sóng của chiếc radar đo cao gật lên, xuống bảo vệ xung quanh hai chiếc Mig, màn hình không xuất hiện sóng lạ. Tại mặt hiện sóng, chiếc radar của Lê Thiết không có sóng phản xạ lạ ngoài các sóng cố định anh vẫn thấy hàng ngày. Hai chiếc Mig-17 vẫn ung dung bay ở độ cao 7.000 mét, radar dẫn đường vẫn phát hiện Mig, cánh sóng bao trùm hai chiếc Mig không lúc nào lơi lỏng. Biên đội bay rất cao ở sâu trong đất của ta. Hai phi công phân công nhau quan sát, không hề có chút gì khẩn trương và căng thẳng…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 55**

**T** . Murphy bóp công tắc:  
- Số 3, tôi chỉ thấy có hai chiếc Mig.   
Fegan nôn nóng:  
- Chỉ có hai chiếc. Anh tấn công chiếc số 1, tôi đánh chiếc Mig số 2.   
Fegan nói xong với Murphy, bóp ống nói nội bộ ra lệnh cho phi công ngồi phía sau:  
- Chuẩn bị ngắm và bắn tên lửa có điều khiển vào chiếc Mig số 2, bên phải.   
Fegan tăng tốc độ, mắt không rời chiếc Mig-17 đang bay rất cao. Chiếc F-4C sơn màu xanh, hòa lẫn với đồng ruộng và núi rừng rất khó nhìn thấy từ trên xuống. Trong khi đó T. Murphy đã kéo ra một góc để tấn công chiếc Mig số 1 từ dưới lên. Bốn chiếc F-4, đội hình hai chiếc, đã hoàn thành tất cả các động tác công kích. Hai chiếc Mig đến thời điểm lượn vòng. Nó bắt đầu nghiêng cánh, độ phản xạ của máy bay Mig thu được rất to trên radar chiếc F-4C của Murphy. Viên sĩ quan điều khiển vũ khí đưa chiếc Mig số 1 vào vòng ngắm, hai chiếc F-4 biên đội của Murphy bắt đầu kéo lên. Trong khi đó, hai chiếc Mig sau khi lượn vòng đã trở lại bay bằng. Thời cơ xạ kích rất tốt, Murply, Fegan và hai chiếc F-4 số 2 đã hướng vào hai chiếc Mig ở trên cao, bốn chiếc máy ngắm trên radar đã đưa hai chiếc Mig vào điểm phóng tên lửa, gần như cùng một lúc tám quả tên lửa có điều khiển cùng rời bệ phóng bên dưới cánh máy bay.  
\*\*\*  
Sĩ quan dẫn đường Việt Thành kẻ một đường thẳng từ Phú Thọ trở về đầu Tây sân bay Nội Bài. Chiến sĩ tiêu đồ chấm đầu bút chì đỏ vào cự ly 65 km, đường bay nối từ Phú Thọ và ghi xong, thời gian được đánh dấu là 11 giờ 30 phút 26 giây, chiếc Mig-17 số 2 do Nguyễn Cương điều khiển bị trúng hai quả tên lửa. Phi công Phan Thanh Nhạ nghe tiếng động mạnh, chiếc Mig rung động, anh nhìn lại phía sau, máy bay của Cương đã gãy đôi, lao rất nhanh xuống đất. Anh chưa kịp phản ứng, hai quả tên lửa màu xanh lá cây lao tới nổ bùng, chiếc Mig cháy, Nhạ bị ngất sâu trong buồng lái, chiếc Mig số 1 lao nhanh xuống cánh rừng thuộc huyện Phổ Yên tỉnh Bắc Thái…   
\*\*\*  
Bốn chiếc F-4C đã lên độ cao 5.000 mét, tám quả tên lửa do phi công điều khiển vũ khí ấn nút phóng lao rất nhanh, nằm gọn trong cánh sóng radar trên máy bay F-4C. Viên phi công chính lái tên lửa theo sự điều khiển của phi công ngồi phía sau. Bốn quả tên lửa bắn rất chính xác vào một chiếc Mig, một chiếc bốc cháy, một chiếc gãy đôi, không cháy, cả hai chiếc rơi cách nhau rất xa. Hai chiếc trong phi đội của Fegan nhìn theo chiếc Mig gãy đôi, cháy bùng rơi xuống một vùng đồi thuộc Vĩnh Yên, phi đội Fegan hạ thấp độ cao tránh xa khu dân cư và đường giao thông bay thẳng đến Mộc Châu. Trong khi Murphy và chiếc số 2 bắn trúng chiếc Mig số 1, Murphy không thấy máy bay cháy nhưng lao xuống rất nhanh. Murphy liên tục phóng hai quả Sidewinder vào chiếc Mig nhưng không trúng. Murphy rút cây bút chì dầu giắt ở nách, đánh số tọa độ hai chiếc Mig-17 do phi đội hắn bắn rơi ở vĩ độ 21 độ17 phút kinh độ 105 độ 18 phút, hai chiếc F-4C của phi đội Murphy bay rất thấp qua vùng đồng cỏ Mộc Châu, tập hợp với phi đội của Fegan vượt qua đất Lào kéo lên độ cao 4.000 mét rồi 6.000 mét bay về Udon.  
\*\*\*  
Việt Thành tái mặt, anh gọi liên tục nhưng không có tiếng của Nhạ và Cương trả lời. Thiếu tá Lê Oánh, trung đoàn phó, người chỉ huy cuộc bay tuần tiễu thẫn thờ ngồi xuống ghế, mắt nhìn đường chỉ đỏ dừng lại ở phút 30. Ông với tay đè tờ giấy bóng mờ, dường như ông cho là càng đè mạnh thì ông kéo được hai chiếc Mig trở về. Nhưng, ông rút tay lại, cùi tay chống lên mặt bàn, hai bàn tay ôm hai bên má. Lúc đó là 11 giờ 30 phút 29 giây ngày 10 tháng 7 năm 1965. Sở chỉ huy trung đoàn bàng hoàng, nhiều sĩ quan đã không còn tự chủ, bước ra phòng chỉ huy, liếc nhìn đường bay ta và địch. Trong hơn chục người vây quanh bàn chỉ huy, thậm chí có người còn đứng phía sau lưng Trung đoàn phó Lê Oánh chồm qua vai ông để nhìn. Họ chẳng thấy gì. Chỉ có Phan Thành lặng lẽ đứng đối diện với Việt Thành, nhìn Việt Thành với ánh mắt soi mói, qua một khe giữa cổ của hai người đứng chắn phía trước. Phan Thành nhìn rất rõ bộ mặt tái nhợt như mất hồn của Việt Thành. Anh ta ấm ức từ lâu, nhất là những ý kiến của Việt Thành trong hội nghị quân sự dân chủ bàn về cách đánh, Phan Thành luôn có ý nghĩ “Đến bây giờ mà còn để cho một thượng sĩ cầm micro là một sai lầm không thể tha thứ…”. Mọi người bàn tán. Cái gì đã xảy ra, họ đều hết sức ngạc nhiên, địch không có. Trên bản đồ tình huống chung, chỉ có một tốp máy bay ở ngoài biển, bay từ phía Đông đảo Hòn Mê đến cách đảo Bạch Long Vĩ 30km vòng lại, tạo thành một vệt bay dài, đến lúc này vẫn vậy. Mạng lưới tình báo xa của tổng trạm radar không có bất kỳ tốp địch nào ở đất Lào và cả ở phía Nam Hà Nội. Vì sao hai chiếc Mig-17 đột ngột mất tích? Nhiều người phán đoán bị tai nạn, bị mây giông, bị đối lưu, bị thất tốc, v.v… Nhưng, tất cả những nghi vấn đó không đứng vững. Toàn bộ bầu trời không có mây, tốc độ hai chiếc Mig đã đạt 750km/giờ, không có chuyện thất tốc, để máy bay tự rơi, do không có lực nâng... Lê Oánh gọi điện báo cáo lên sở chỉ huy quân chủng. Trung tá Đào Đình Luyện đang họp ở quân chủng lập tức có mặt ở sở chỉ huy không quân. Toàn bộ diễn biến cuộc bay tuần tiễu vẫn còn nguyên trên tờ giấy bóng mờ. Ông gọi điện về trung đoàn để biết rõ hơn. Nhưng, cả ở sở chỉ huy trung đoàn và sở chỉ huy quân chủng không ai biết gì hơn. Không có địch. Vậy, mất hai chiếc Mig-17 một cách bí ẩn, nguyên nhân nào? Thượng tá Nguyễn Văn Tiên bất ngờ xuất hiện bên cạnh Đào Đình Luyện, ông nói nhanh:  
- Địch, không thể khác được.   
Ông chỉ thị cho phòng tác chiến quân chủng, đi ngay đến khu vực chiến đấu, tìm hiểu kỹ, nhất là lực lượng phòng không và nhân dân ở vùng Phú Thọ, đặc biệt là điểm dừng của đường chì màu đỏ, lúc đó, mũi tên đỏ ở tại huyện Thanh Sơn tỉnh Phú Thọ .   
\*\*\*  
Ở vùng biển Đông xuất hiện liên tục hai cơn bão. Cơn bão số 5 đổ bộ vào tỉnh Thái Bình và di chuyển nhanh về Hà Nội. Cơn bão số 6 xuất hiện ở phía Tây quần đảo Philippines cũng đang di chuyển về phía Việt Nam. Hai chiếc hàng không mẫu hạm Kitty Hawk và Coral Sea vừa mới sang vịnh Bắc Bộ thay cho Constellation và Ranger là hai hàng không mẫu hạm được phái sang từ sự kiện tàu Maddox cuối tháng 7 năm 1964. Cả hai tàu sân bay, những tàu phục vụ, tàu khu trục và tàu bảo vệ đều lùi sâu vào phía Nam tránh bão… Tại Hà Nội, gió thổi mạnh, mưa to, trên đường phố đã thưa người và xe cộ. Thi thoảng mới thấy một vài người đạp xe đi trong mưa… Trần Lạc là một trong những người đó. Anh rời khỏi cơ quan vào chập tối. Chiếc áo mưa sĩ quan chảy nhựa dính vào lớp vải bên ngoài dày như chiếc mo cau, anh mặc vào để chống lại cơn mưa ngày một lớn. Những giọt mưa rơi rất mạnh trên chiếc mũ cứng, cũng được bọc một lớp áo mưa… Dù quai mũ đã hạ xuống dưới cằm, gió mạnh, chiếc mũ bọc gió chuyển động trên đầu Trần Lạc. Anh đạp qua hồ Bảy Mẫu, qua bến xe Kim Liên, rẽ vào khu nhà của gia đình anh. Trần Lạc định gõ cửa vào nhà, nhưng thôi. Bên trong nhà, gia đình anh đang quây quần quanh một cái bàn nhỏ.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 56**

**L** ệ Thúy ngồi ở đầu bàn, uống từng ngụm chè với dáng ung dung và sang trọng. Lạc đạp trở lại, những giọt mưa quất thẳng vào mặt, đèn đường đỏ quạch, xa xa trên cột điện những giọt mưa xối xả như bức màn thủy tinh lao xuống mặt đường. Lạc thấy từ cuối công viên hồ Bảy Mẫu một bảng vẽ bức tranh cổ động có hình ảnh một chiếc máy bay bị gãy đôi, lửa bùng ra ngay chỗ gãy. Trần Lạc mơ hồ, anh như bay trong mưa, chiếc máy bay gãy đôi, cháy bùng, giống như chiếc Mig-17 của không quân ta trong trận vừa rồi. Đầu óc anh dồn dập hiện ra những tình huống mà mọi người đặt lên bàn làm việc của anh câu hỏi: “Dẫn đường cho Mig-17 đánh trong tình hình địch mạnh hơn ta như thế nào?”. Hàng loạt câu hỏi về trận mất hai chiếc Mig-17 giữa trời quang đã đặt ra cho không quân ta cần phải đánh như thế nào? Về đến đơn vị, Lạc bước vào chiếc giường đơn đã giăng sẵn chiếc màn màu cỏ úa. Rút chân ra khỏi dép, co vào bên trong màn nằm nhẹ nhàng, gần như không có tiếng động nào, Lạc nghĩ chẳng ai biết anh ra đi và đã trở về. Ở bên kia phòng, vách cót mỏng, Long nghe bước chân Lạc trở về, thậm chí còn nghe tiếng thở dài của Lạc. Long biết Trần Lạc đang phải chịu áp lực từ nhiều phía. Ở đơn vị, anh là người chịu gánh nặng bởi những trận không chiến gần đây, trận nào cũng có hy sinh, số phi công hy sinh quá lớn so với thực lực của không quân ta. Sự hy sinh đó chúng ta không thể nào chịu đựng nổi. Trần Lạc còn phải chịu quá nhiều áp lực của gia đình, người phụ nữ của anh không hề thông cảm với anh, nàng sống theo bản năng và đã thay lòng. Lạc đau chính là vì sự bế tắc trong quan niệm về gia đình, cách xử sự và hướng giải quyết. Anh vừa phải tỏ vẻ cho cái hạnh phúc trong tưởng tượng, rằng anh là một người Hà Nội, có vợ là một cô giáo Hà Nội, có hộ khẩu ở Hà Nội, rằng nàng từng là sinh viên ở một trường đại học ở Hà Nội, bây giờ là một trí thức Thủ đô với bao mối quan hệ ngang dọc, trên dưới với những gia đình nổi tiếng. Anh cắn răng chịu đựng để được tiếng là một anh bộ đội hiền lành, thanh lịch trước bạn bè của nàng, trước đồng nghiệp và đồng đội của anh. Long nghe tiếng thở dài ngày càng nhiều của Lạc. Dường như anh không ngủ được, mà không ngủ được tại trên chiếc giường của anh, anh chẳng cần phải ý tứ. Long còn trẻ, tiếng thở dài của Lạc làm cho Long nao lòng. Anh nhớ lại, mới buổi chiều, Phó Tư lệnh quân chủng đã nhắc nhở Trần Lạc trong phương pháp nhận định về địch, trận hai chiếc Mig-17 bị bắn rơi, điều mà Long chưa bao giờ thấy người thủ trưởng của mình ngây ngô đến như vậy. Chuyện như sau:  
Sĩ quan tác chiến Nguyễn Đức, trưởng đoàn tìm cứu dẫn đầu một toán sĩ quan đến tận nơi hai phi công hy sinh. Phan Thanh Nhạ và chiếc Mig-17 của anh rơi ở huyện Phổ Yên, còn chiếc Mig của Nguyễn Cương rơi ở Vĩnh Yên, hai chiếc cách nhau trên 80 km. Nguyễn Đức nói:  
- Chúng tôi khẩn trương đi tìm và cứu nạn hai phi công của ta. Nhưng các anh đều hy sinh trong buồng lái, không nhảy dù, xác của hai anh đã được nhân dân mai táng và chôn ở nghĩa trang liệt sĩ huyện. Chúng tôi hỏi người dân địa phương mọi người đều nói thấy máy bay Mỹ. Theo như mô tả thì đó là loại F-4, biên đội hai chiếc, bay rất thấp, từ dưới bắn lên…  
Trần Lạc ở phía sau, trong khu vực ngồi của sĩ quan dẫn đường, uể oải đứng lên:  
- Ta bay ở độ cao 7.000 mét, bọn F-4 muốn phóng tên lửa phải vọt lên độ cao ít nhất là 4.000 mét. Không có lý do nào lên đến độ cao đó mà radar dẫn đường không phát hiện. Còn…   
Trần Lạc ngập ngừng tìm lý lẽ rồi nói tiếp:  
- Trên bản đồ không có tốp nào, nếu địch bay xa, làm sao đủ dầu để đến mục tiêu?   
Long khều chân Trần Lạc, Lạc đã quên F-4 của bọn Mỹ có tới ba thùng dầu phụ và trở về thiếu dầu đã có máy bay tiếp dầu, thậm chí trên những chiếc F-4 cũng có thể tự tiếp dầu cho nhau. Phó Tư lệnh quân chủng Nguyễn Văn Tiên lớn tiếng:  
- Anh Lạc, anh không tập trung rồi. Mới hôm qua anh nói khác. Anh cho rằng bọn Mỹ có thể bay xa hơn tính năng nhờ có tiếp dầu. Anh còn nhớ không?   
Phó Tư lệnh quân chủng phụ trách không quân, tất cả mọi người coi anh là tư lệnh không quân. Nguyễn Văn Tiên không có ác ý, anh thẳng thắn vạch những cái sai của thuộc cấp một cách vô tư. Những người dự cuộc họp, đa số tỏ ra thông cảm vì ít nhiều biết tâm trạng của Lạc. Lạc giật mình, trở lại thăng bằng, ngồi xuống bên cạnh Long, mặt đỏ vì thẹn. Long nói nhỏ:  
- Anh làm sao vậy?   
Tan cuộc họp, Long nắm tay Lạc trở về phòng ngủ của Lạc. Lạc nói:  
- Hình như mình nói điều gì đó không phải. Long, tớ nói gì vậy?   
Long ngồi xuống bên Lạc:  
- Anh có bao giờ nói như vậy đâu. Anh bảo trận Nhạ, Cương không phải do địch bắn. Chính anh mới hôm qua còn nói với anh Tiên rằng, chắc chắn do địch. Biên đội không thể bị tai nạn được. Bữa nay, tất cả những gì anh nói không phải từ chính trong đầu anh, tôi biết anh không tập trung.   
Trần Lạc bật khóc. Anh nằm xuống chiếc giường gỗ có thành giường ở hai đầu, cọc màn, khung màn dành cho cấp thiếu tá của anh. Lạc không cởi giày, úp mặt lên gối, vai rung lên. Long ngồi xuống bên cạnh Lạc, nói nhỏ:  
- Tôi nghĩ, chắc là có việc gì đó làm cho anh phân tâm, lo lắng dữ lắm?   
Rút chiếc khăn mouchoir cũ màu nâu đã phai lau vội những giọt nước mắt và nước mũi, Lạc nói:  
- Tớ quá đau khổ. Tớ không xứng đáng. Tớ muốn xin nghỉ. Tớ muốn về nhà, để…   
- Anh nên suy nghĩ cho kỹ, có lẽ không nên chịu đựng một mình. Anh Lạc, anh có muốn tôi giúp anh?   
Lạc giật mình, anh biết Long có tính cách mạnh mẽ, đã nói là làm. Lạc sợ đổ vỡ, sợ mọi người biết, sợ ảnh hưởng đến uy tín của vợ anh và anh sợ cho chính anh. Bởi vì, bây giờ, dù sao anh vẫn có một gia đình, dù cái ruột của gia đình đó đã thối, chỉ cần đụng tới, nó vỡ ra không gì có thể ngăn được. Lạc căm thù kẻ đã tàn phá gia đình anh, lung lạc vợ anh, biến người con gái mà anh đặt hết hy vọng, là niềm tự hào của gia đình trở thành một người đàn bà hư hỏng, dối trá, lừa lọc, biết che đậy những hành vi bỉ ổi. Có thể, Lệ Thúy chưa biết Trần Lạc đã biết, nàng vẫn đối xử với Lạc có cái gì đó vừa gượng gạo, vừa như không có chuyện gì xảy ra, vẫn là một Lệ Thúy chu toàn trong mọi việc, các con của Trần Lạc vẫn được chăm sóc chu đáo… Chỉ đến khi đứng trước người đàn ông đó, nàng mới là một con người khác. Đôi lần Lạc bắt gặp nàng ôm thằng đàn ông đó nồng nhiệt, bản năng, khác hẳn với dáng vẻ đạo mạo trước học trò, cũng rất khác với cảnh mà những khi chỉ có anh và nàng. Lạc nhìn Long. Long tâm sự:  
- Anh Lạc, làm thằng đàn ông khó lắm, nhất là một thằng đàn ông thời chiến. Chúng ta hoàn toàn phó thác gia đình cho hậu phương. Nếu hậu phương mục nát làm sao chúng ta yên tâm chiến đấu.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 57**

**T** rần Lạc gật đầu, nhìn Long sửng sốt. Anh không ngờ Long có cách lập luận khá  sâu về gia đình, về hậu phương và mối quan hệ máu thịt giữa hậu phương và tiền tuyến. Lạc hoàn toàn không thể biết được Long có một hậu phương vững chắc. Lạc hỏi:  
- Tớ thật có lỗi, ngay đến vợ con của cậu tớ cũng chưa biết. Cô ấy thế nào?Gia đình cậu thế nào?  
Long nhìn ra cửa sổ. Buổi chiều, cơn bão số 5 đã tràn qua Hà Nội. Cây cối xào xạc, mưa to. Những giọt nước theo mái nhà chảy xuống khá mạnh. Long nhớ, đám cưới của Long và cô giáo dạy toán vừa tốt nghiệp trường sư phạm chỉ có kẹo, bánh, thuốc lá, nước trà. Long đâu có nhà, vợ của Long ở nhà của cha mẹ, chiếc xe đạp ao ước để đi làm còn chưa có. Mới ra trường, đi làm cô giáo rồi có con, cuộc sống hết sức khó khăn. Nhưng nàng đã tự lo cho bản thân rồi lo cho con. Đã có một thời gian dài Long không có lương, cuộc sống của gia đình phụ thuộc vào lương của cô ấy. Long tập trung cho nhiệm vụ, cho chiến đấu vì có hậu phương. Long nói:  
- Gia đình tôi nghèo lắm, chỉ sống với 45 đồng lương giáo viên của cô ấy. Nhưng tôi yên tâm, tất cả cho chiến đấu chính là vì tôi có hậu phương vững lắm. Chúng tôi không sợ nghèo, chỉ sợ không có tình thương yêu nhau.  
Lạc thở ra:  
- Cậu thật là may mắn. Tôi chỉ mong…  
Lạc kịp dừng lại. Long biết Trần Lạc định nói: "Tôi chỉ mong có một người vợ như của Long". Lạc bối rối, anh chưa có cách để gỡ rối chuyện gia đình, anh lại không muốn nhờ bất kỳ ai. Long lại có ý định lạ. Nhìn Lạc đau đớn, Long thấy rất rõ vai trò của Lạc trong chiến đấu. Anh là người cầm lái của những sĩ quan dẫn đường còn non trẻ trong nghề nghiệp và cả kinh nghiệm chiến đấu. Long chợt nghĩ, nếu…  
\*\*\*  
Maria ở với chồng chừng mười ngày thì trở về Mỹ trên chuyến máy bay của hãng American Airline cùng với một người bạn. Cô con gái của nàng mừng quýnh, ôm cổ mẹ hỏi ríu rít:  
- Ba có khỏe không mẹ?  
- Khỏe lắm, con. Ba gởi cho con cái này…  
Nàng lục từ trong chiếc túi du lịch khá lớn. Mừng vì gặp lại con, Maria quên có người bạn cùng trên chuyến máy bay trở về. Nàng giật mình, khi nghe tiếng chào:  
- Chào Maria, tôi đi. Tôi sẽ gọi điện cho Maria sau.  
Maria bỏ chiếc túi, ngẩn ngơ một lúc, chìa tay:  
- Chào Smith, anh về, tôi xin lỗi.  
Smith mỉm cười, vuốt đầu con của Maria, bắt tay nàng rồi quay đi. Kitty nhìn người đàn ông quay lại hỏi mẹ:  
- Ai vậy mẹ?  
- Ông ta cùng đi trên chuyến máy bay với mẹ từ Thái Lan. Ông ta nói được trở về Mỹ công tác, ông ấy ở Bộ Ngoại giao, hình như ở Đại sứ quán Mỹ tại Bangkok.  
Maria đưa cho Kitty gói quà của Anderson. Cô bé run run nhận từ tay mẹ, mở ra, một chiếc vòng cẩm thạch màu xanh nước biển rất đẹp, và một con thú nhồi bông hình con voi, một đặc sản ở vùng Đông Bắc Thái Lan. Rất thích, Kitty ôm những thứ quà do Anderson gởi, âu yếm và trân trọng. Còn Maria, nàng nhớ rất rõ, mới tối hôm kia, tại câu lạc bộ sĩ quan không quân bên trong sân bay Takli, Anderson cùng với nàng ngồi ở một bàn nhỏ dành cho hai người, chiếc ghế bằng sắt sơn tĩnh điện rất hợp thời. Anderson ôm Maria, Maria tựa đầu vào vai của Anderson. Nàng ngắm nhìn toàn cảnh câu lạc bộ. Ở bên trái, một quày bar khá lớn, gần như tất cả ghế ngồi đều kín chỗ, dàn ly treo đã được kéo xuống gần hết. Những phi công của phi đoàn ăn mặc đủ loại quần áo, có người mặc chiếc áo phông, quần thể thao dài đến mắt cá, người mặc sơ-mi, quần tây màu kem… Maria hiểu, những phi công Mỹ đến đây, ban ngày, họ bay đến một đất nước xa lạ ném bom, giết, phá theo lệnh của Lầu Năm Góc, tối về, họ chỉ có chỗ này để giải khuây và tiêu tiền. Maria nhìn bên phải, sàn nhảy nhộn nhịp, dù có bức tường kính cách âm, nhưng ánh đèn chớp, giật, những cô gái Thái trẻ trung, xinh đẹp, lả lơi, khêu gợi quay cuồng bên những người đàn ông Mỹ. Họ say sưa trong điệu nhạc và họ dìu nhau đến những chiếc ghế đôi, những cô gái Thái ngồi úp mặt vào lòng những sĩ quan Mỹ, sẵn sàng chiều theo những người có tiền… Maria cố không nhìn, nhưng những ánh đèn ma quái cứ dồn dập đập vào mắt nàng. Tự nhiên Maria khó chịu, nàng thấy lòng mình trở nên trống vắng lạ lùng. Nàng ngước nhìn Anderson trong khi tay Anderson ôm vai nàng, mắt lại nhìn nơi có ánh đèn ma quái. Maria biết rằng, nếu không có nàng ở đây, Anderson sẽ đắm mình ở đó, nơi những cô gái Thái rắn chắc, trẻ, đẹp ở bên kia…  
Chiếc xe hơi Kitty lái chạy với tốc độ khá cao, bóng cây hai bên đường như ngã đổ dồn về phía sau. Maria chợt nghĩ đến Smith, một người đàn ông đẹp trai và lịch lãm. Suốt hơn 15 giờ bay từ Bangkok, chiếc Boeing 737, hai động cơ của hãng hàng không Mỹ hiện đại vào bậc nhất thế giới, chở nàng và hơn 300 hành khách hầu hết là người Mỹ hạ cánh xuống sân bay Texas. Nàng được một người đàn ông chăm sóc, tâm sự và giúp đỡ. Điều gây ấn tượng mạnh đối với Maria là người đàn ông cùng bang với nàng nói chuyện có duyên, biết rõ những khát khao của nàng và dường như anh ta không thích chiến tranh. Suốt chặng đường dài ngồi bên nhau, nàng nhận ra Anderson và Smith như hai con người hoàn toàn khác nhau và điều đáng sợ nhất, nàng thấy Anderson có cái gì đó tầm thường, một anh chàng không có trái tim và dường như Anderson được sinh ra để bắn, giết. Còn Smith là một con người của trí tuệ uyên thâm, học cao, hiểu rộng và có lòng...   
\*\*\*  
Ngày 16 tháng 7 năm 1965 tại Honolulu Đô đốc Sharp chủ trì cuộc họp giữa các lực lượng không quân và hải quân Mỹ thực hiện bước leo thang thứ 5. Tại phòng xanh, có ánh sáng nhiều đèn màu, chiếu bản đồ Việt Nam thành nhiều làn vạch ngang, dọc trên tường được lồng kính màu đục bên ngoài. Xung quanh chiếc bàn dài hình ê-líp nổi lên các vị trí hạm tàu, đèn bật sáng, các tướng lĩnh không quân Mỹ, các đô đốc, phó đô đốc mặc quân phục, trên ngực trái nhiều dãy cuống huân chương, bên phải đeo hình con chim đang bay, đó là những vị tướng và đô đốc đang là phi công hoặc đã từng là phi công chiến đấu. Một số sĩ quan cấp tướng chuyên môn không có huy hiệu con chim bay. Đô đốc Sharp đứng lên, kéo ghế, bước đến gần tấm bản đồ Việt Nam, ông ta cầm chiếc gậy có nhiều đốt kéo dài, trên đầu có một bóng đèn màu đỏ, Sharp nói:  
- Thưa các ngài, chúng ta đã qua bốn nấc thang chiến tranh. Từ đầu năm 1965 đến hết tháng 3 năm 1965, chúng ta đã hoàn thành bước 1, đánh toàn diện tuyến giao thông Bắc Việt Nam từ giới tuyến đến phía Nam sông Lam (Vinh). Hết tháng 4 chúng ta đã bước sang nấc thứ 2, trong đó có việc phải đánh sập cầu Hàm Rồng. Nhưng, chúng ta mất gần mười phi công, cầu không phá hủy được. Chắc là ngài Thomas Moorer có lý do…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 58**

**S** harp nhìn tướng không quân. Moorer đỏ mặt, nhìn thẳng lên tấm bản đồ Việt Nam. Moorer đã nghe Anderson báo cáo và có cả ảnh chụp từ chiếc U-2 ngày ngày bay trên đỉnh chiếc cầu bắc qua con sông nhỏ, hai đầu cầu chông chênh, chỉ cần một quả bom là có thể hất tất cả chiếc cầu xuống sông. Vậy mà đến ngày 30 tháng 5, trên 2.000 quả ném xuống, chưa quả bom nào trúng cầu. Điều kỳ lạ này, toàn bộ phi công của liên đoàn Anderson không giải thích nổi. Họ nhìn rất rõ cầu, họ thấy rõ các ụ pháo cao xạ, họ cũng đã nhìn thấy Mig và liên đoàn F-4 cũng đã bắn rơi Mig. Những chiếc Mig-17 cổ lỗ, có ảnh hưởng rất mạnh đến tư tưởng của phi công nên họ không thể tập trung một trăm phần trăm tinh lực ngắm ném bom. Thomas Moorer rất xấu hổ. Sharp đẩy chiếc kính từ sống mũi lên, nói tiếp:  
- Bước leo thang thứ 3 được thực hiện từ giữa tháng 5 năm 1965 do hải quân phụ trách. Tôi muốn nhấn mạnh, mặc dù chúng ta chỉ bị pháo cao xạ bắn rơi một chiếc ở Nam Định nhưng lại bị Mig-17 bắn rơi hai chiếc F-4B ở Ninh Bình. Mục tiêu về cơ bản đã hủy diệt. Nhưng Bắc Việt Nam phục hồi rất nhanh. Cho nên về hiệu quả rõ ràng chưa cao. Bước thứ 4, chúng ta đã thực hiện từ cuối tháng 5 và đầu tháng 6. Chúng ta mất một chiếc AD-6. Bù lại, một chiếc Mig bị chúng ta lừa đâm vào núi và đáng khen cho các đơn vị thuộc các đơn vị đóng quân ở Thái Lan, đã bắn rơi được hai chiếc Mig-17, ta trở về an toàn. Tôi cho là không quân đã mạnh dạn tấn công đem lại hiệu quả đáng kể.   
Thomas Moorer đỏ mặt, mắt chớp chớp, lộ vẻ sung sướng vì có các đơn vị của trung tá Smith đã đóng góp công rất lớn cho không quân. Moorer ưỡn ngực, mắt nhìn không chớp các vị trí trên bản đồ Bắc Việt Nam, lòng kiêu hãnh pha lẫn tự hào về chiến công ngày 10 tháng 7 vừa qua. Một chiến công có thể so sánh với trận cứu Mussolini của đoàn quân Đức quốc xã theo lệnh của Hitler, tập kích và giải thoát cựu độc tài nước Ý bằng tàu lượn trong Đại chiến thế giới lần thứ hai. Moorer ngầm báo cho Đô đốc Sharp biết rằng, ông ta cũng đã có bốn ngôi sao trên ve áo, chẳng kém gì Sharp, chỉ có… chức, Sharp được Bộ Quốc phòng và Bộ Tham mưu liên quân trao cho theo nhiệm kỳ mà thôi. Trong lúc Moorer tự phụ, Sharp nói tiếp:  
- Bước leo thang thứ 5 trong chiến dịch Sấm Rền, được phép đánh tuyến đường Hà Nội- Lào Cai cho đến Hà Giang.   
Sharp bật đèn, làn đèn đỏ từ Hòa Bình lên đến chót vót Việt Nam rực sáng. Sharp vặn nút bên phải, làn đèn mờ dần nhưng vẫn rất rõ. Sharp nói:  
- Hiện nay, Bắc Việt Nam nhận viện trợ quân sự từ ba hướng. Hướng theo tuyến đường sắt Hà Nội- Lào Cai. Tuyến quan trọng nhất là Hà Nội- Lạng Sơn và tuyến biển qua cảng Hải Phòng. Bước leo thang thứ 5, chúng ta gửi thông điệp cho Hà Nội rằng, nếu không chấm dứt sự ủng hộ cho Việt Cộng thì trên hai tuyến kia, sắp tới chúng ta sẽ đánh. Hiện nay có ba khu vực cấm, vòng tròn 20 km của Hà Nội, mười ki-lô-mét của Hải Phòng và vùng đệm với Trung Cộng. Phi cơ của chúng ta không được vào ba khu vực nói trên. Tôi yêu cầu các ngài ghi nhớ và chấp hành nghiêm chỉnh.   
Suốt ngày 10 tháng 6 và một buổi ngày 11 tháng 6, những người chỉ huy cao nhất của không quân và hải quân Mỹ thống nhất cách thức hợp đồng phối hợp giữa hai quân chủng khi đi qua khu vực của nhau. Moorer và Black cùng với sĩ quan hành quân, sĩ quan quân báo không quân và hải quân bàn rất kỹ tín hiệu, tần số khẩn cấp. Những quy định phân biệt địch, ta và quy định cứu nạn của không quân trên biển và hải quân trên vùng rừng núi.  
@  
Trần Lạc rời khỏi cơ quan, Long lặng lẽ đi theo. Trời mưa bão liên tiếp ba ngày liền, mưa xối xả, không lúc nào ngừng, ngoài đường lấp xấp nước … gió thổi mạnh, những hàng cây trong công viên hồ Bảy Mẫu nghiêng ngả. Lạc mặc chiếc áo mưa đã cũ gò lưng đạp xe không hề hay biết có Long ở phía sau. Gió quất những hạt nước mưa vào mặt. Long mặc chiếc áo mưa của Trung Quốc thời còn đi học, mũ áo liền đầu với thân áo, cúi mặt, anh cố gắng lắm mới đạp xe theo được Lạc … Đến một ngã tư, Lạc rẽ vào một con hẻm, Long bám theo, trời tối đen, con hẻm không có đèn. Bất ngờ Lạc dừng lại, nhìn vào một căn nhà. Nhà đó không phải của Lạc. Long đã từng đến nhà Lạc nhiều lần trong những dịp Lạc mời đến chơi. Lạc dựng xe, nhón chân, bước lên hè, cố nhìn vào bên trong. Long rẽ vào một con hẻm nhỏ gần đó, quan sát. Lạc nhìn vào ngôi nhà ấy lâu lắm mới quay đầu xe, trở về. Long bước ra, anh đến trước căn nhà Lạc vừa nhìn vào: một người đàn ông ngồi cạnh cửa sổ hông nhà, Lệ Thúy, hai tay ôm cổ và gục đầu vào vai gã đàn ông. Long suýt kêu lên: “Trời! Ác quá”, nhưng kịp dừng lại. Anh không ngờ, trong khi trời mưa bão lại có một người đàn bà bỏ nhà, bỏ con, đến với tình nhân. Long gồng tay để giữ mình, mắt nhìn qua cánh cửa sổ: thằng đàn ông đểu cáng đã làm cho Trần Lạc chới với, đang ôm Lệ Thúy bằng cánh tay trần. Có thể Lạc đã nhìn thấy cảnh này và anh đã trở về trong trạng thái nào Long cũng không biết. Có thể lắm, Lạc không tự chủ được mình, Lạc quá thất vọng rồi sinh ra tai nạn. Long nhìn số nhà, căn phòng có cây hoa sữa che một phần cửa sổ, đối diện với hiệu sách nhỏ. Rồi Long vụt đi theo Lạc, mang theo hàng chục thắc mắc: thằng cha đó tên gì? làm gì? nhà đó của ai? vì sao Trần Lạc biết Lệ Thúy đến đây? tại sao Trần Lạc không vào để cho Lệ Thúy một bài học? vì sao? vì sao? Long chợt nảy ra ý nghĩ phải bênh vực, bảo vệ hạnh phúc cho gia đình Lạc. Nhưng, bảo vệ bằng cách nào? Lạc có đồng ý hay không? Long cắn răng, ý nghĩ hành động đã thúc giục Long. Anh nghĩ rằng Lạc là một quân nhân đang ở tuyến trước, hậu phương của Lạc như vậy, làm sao anh đánh giặc? Phải hành động, dù có thế nào cũng phải hành động!   
Phía trước loang loáng ánh đèn xe hơi. Long ép xe sát bờ, nó vượt qua bên cạnh Long. Anh đạp tiếp. Từ xa Long nhìn thấy bóng Trần Lạc đạp xe mệt mỏi. Mỗi lần nhấn bàn đạp, Long cảm thấy Lạc hết sức cố gắng mới đạp nổi. Nhìn Lạc gần như kiệt sức, Long nới chân, đạp chậm để giữ khoảng cách với Lạc. Long càng thấy trách nhiệm phải hành động, nhất định không cho Lạc biết, không cho bất kỳ ai biết.  
@  
Chiều hôm sau, trời bớt mưa, mây thấp khắp đồng bằng Bắc bộ, sân bay Nội Bài phi cơ không thể cất cánh. Long xin phép ra phố. Đạp xe đến hiệu sách đối diện với căn phòng Lệ Thúy đã đến, Long gặp một người đàn ông luống tuổi ở cạnh căn phòng đó, đang lau chiếc xe đạp Thống Nhất còn mới. Long bước sang chỉ vào nhà số 20 hỏi:  
- Thưa bác, ông chủ nhà này có ở nhà?   
Người đàn ông ngước nhìn, chậm rãi:  
- Ông hỏi ông Thuấn hả?   
- Vâng.   
- Ông ấy về Nam Định lâu rồi, nhà này gửi lại cho người cháu gọi ông ấy bằng bác.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 59**

**L** ong mừng quá, vậy là có thể có hy vọng:  
- Thưa bác, có phải ông ấy gửi lại cho anh…   
- Ờ, anh Bảo, giáo viên trường cấp 3 đâu trên bờ Hồ. Tối anh ấy mới về ngủ, cũng có hôm không về, gửi nhà cho tôi. Đêm nay chắc là về đấy.   
Long nói dối để thu thập thông tin:   
- Vậy hả bác. Cháu với ông Thuấn là chỗ quen biết, cách đây gần một năm, ông ấy chỉ cho cháu đến đây. Bác có biết, nhà ông ấy ở Nam Định?   
- Không, anh có nhắn gì anh Bảo, tôi nói lại?   
- Dạ, không . Cháu không biết anh ấy. Thôi, chào bác, cháu đi.   
Vậy là Long đã biết tên kẻ đã phá hoại gia cang Trần Lạc. Anh cần phải biết hắn dạy học ở trường nào để… nếu cần, anh sẽ… nhờ đến những người chân chính ở đó. Long đi sâu vào trong hẻm rồi vòng trở ra. Đi ngang qua hiệu sách, Long thấy người đàn ông luống tuổi đang lau chiếc xe đạp chăm chú và cẩn thận. Bỗng, Lệ Thúy xuất hiện với chiếc áo sơ mi không có li màu trắng, quần đen, đi chiếc xe đạp Favorite. Dừng trước cửa nhà số 20, Lệ Thúy mở khóa, dắt xe vào nhà. Long hết sức ngạc nhiên, dừng xe, đứng ở một góc khuất. Thì ra, đây là căn nhà mà Lệ Thúy có thể tự do ra vào, để diễn ra những cuộc hẹn hò bất chính. Long đạp xe quay ngược trở lại, liếc nhìn vào, cửa đóng. Long quyết định không về đơn vị dù trời đã sắp tối. Anh dừng xe ở một quán cóc, uống tách nước chè xanh và chờ đợi. Long chẳng phải chờ lâu, chỉ nửa giờ, một gã đàn ông mặc áo sơ mi trắng, cho vào bên trong chiếc quần màu kem rất đúng mốt, chiếc kính gọng trắng, tóc dài và có một thân thể khỏe mạnh, mở cửa bằng chiếc chìa khóa riêng. Rõ ràng Lệ Thúy và hắn không cùng đi và khi đến cách nhau khá lâu, điều đó có sự tính toán để không ai có thể nhìn thấy. Gã đàn ông này có một sức hấp dẫn đàn bà bởi hình dáng và có thể cả sức khỏe mà bất kỳ người phụ nữ nào cũng khao khát. Chưa kể, do mối quan hệ không trong sáng, gã đàn ông này sẽ chiều chuộng, biết dùng những lời tán tỉnh đúng lúc với giọng nói êm ái, thái độ chăm sóc làm cho người đàn bà vốn thiếu thốn tình cảm cảm thấy hắn là thần tượng, sẵn sàng ngã vào lòng gã đàn ông đểu cáng một cách tự nguyện. Lệ Thúy đã ngã lòng. Mới biết, đâu phải cứ xa nhau, núi sông cách trở, mà dù ở gần, những người đàn bà đã thay lòng thì dù có nhốt vào trong chiếc hòm thủy tinh, khóa hai ba chiếc khóa dù cho đem giấu ở dưới biển như con quỷ biển ở chuyện “Nghìn lẻ một đêm” do Antoine Galland dịch thì … không có bất kỳ gã đàn ông nào có thể ngăn giữ tình ý của họ nổi. Và Lệ Thúy đã hành động, bất chấp có Trần Lạc ở nhà hay ở đơn vị. Có điều, Long không thể nào hiểu nổi vì sao Lạc lại trở nên hèn như vậy?  
\*\*\*  
Bước vào tháng 6 năm 1965, người Mỹ ồ ạt đổ quân bộ vào miền Nam. Không quân và hải quân tăng cường đánh phá, mở rộng bước leo thang mới ra ngoài vĩ tuyến 20. Ngày 10 tháng 6 năm 1965 trung đoàn Yên Thế được thành lập và đưa sân bay Kép vào hoạt động, các sân bay Kiến An, Gia Lâm, Hòa Lạc, Yên Bái cũng được mở rộng xong, hình thành một hệ thống các sân bay chiến đấu của không quân. Ngoài số Mig-17A không có bộ phận tăng lực không quân Nhân dân Việt Nam được nước bạn Trung Quốc trang bị 1 trung đoàn Mig-17F có bộ phận tăng lực, tốc độ không chiến được cải thiện đáng kể, làm tăng sức mạnh chiến đấu của không quân ta. Hơn hai tháng kể từ trận ngày 10 tháng 7 năm 1965, chúng ta mất một biên đội hai chiếc Mig-17 và hai phi công. Không quân ta vừa củng cố, tiếp tục bay huấn luyện, điều chỉnh lực lượng, rút kinh nghiệm những ấu trĩ trong chiến thuật và quan niệm không chiến. Trung đoàn Sao Đỏ được tăng cường số phi công mới. Trung đoàn Yên Thế đã ổn định. Ngày 20 tháng 9 năm 1965 bộ tư lệnh quân chủng cho trung đoàn Sao Đỏ tiếp tục chiến đấu. Ngay trong ngày, phối hợp với các lực lượng phòng không, không quân ta đã đánh một trận xuất sắc, bốn chiếc Mig-17 bắn rơi một chiếc F-4, ta về hạ cánh an toàn. Ngày 6 tháng 11 năm 1965, một biên đội Mig-17 đánh bọn trực thăng cứu giặc lái Mỹ bị bắn rơi ở Hòa Bình, lần đầu tiên chúng ta bắn rơi tại chỗ chiếc CH-30 bắt sống bốn tên giặc lái Mỹ.  
Cuối năm 1965, lớp phi công Mig-21 được đào tạo ở Liên Xô về nước. Liên Xô tặng cho không quân ta một trung đoàn Mig-21. Những phi công của trung đoàn Sao Đỏ chọn một số bay khá, đã bắn rơi máy bay Mỹ được bay chuyển loại Mig-21. Không quân Nhân dân Việt Nam được trang bị loại máy bay có tốc độ vượt bức tường âm thanh, bán kính hoạt động xa hơn, có tên lửa không đối không, tầm bắn xa hơn, sức mạnh chiến đấu được tăng cường mạnh mẽ. Với tính năng lý thuyết, Mig-21 không hề thua kém F-105, F-4 của Mỹ, có mặt còn ưu việt hơn.   
Mặc dù Mỹ mở rộng leo thang ra ngoài vĩ tuyến 20, nhưng chưa có dấu hiệu đánh phá sân bay và Thủ đô Hà Nội. Nắm chắc quy luật leo thang và thủ đoạn hoạt động của không quân Mỹ, không quân ta tranh thủ bay huấn luyện nâng cao trình độ chiến đấu cho Mig-17, bay thử máy bay Mig-21 vừa lắp ráp và tổ chức huấn luyện khẩn cấp số phi công   
Mig-21 vừa đào tạo từ Liên Xô về cùng với phi công Mig-17 chuyển loại sang bay Mig-21 với tốc độ rất cao, nâng cao sức mạnh chiến đấu của không quân ta.   
\*\*\*  
Tết Nguyên đán năm 1966 (Bính Tý), trời không lạnh, lại không có mưa phùn. Nhưng bầu trời mây nhiều, mấy ngày liền không có nắng. Hà Nội đón Tết đơn giản nhưng rất vui. Nhiều nhà dán câu đối, hoa đào nở rộ vào đúng sáng mùng Một, đẹp thật! Phấn từ trường đại học về nhà Tư và Nga ăn Tết. Lĩnh được tiêu chuẩn nhu yếu phẩm và hàng Tết ở trường đại học phân phối, Phấn đựng trong một cái túi vải nhỏ về đưa cho Tư và Nga. Nga la:   
- Con này, bộ mày tưởng anh chị không lo được Tết cho mày hả?  
Phấn đãi bôi:  
- Thì em có nói gì đâu. Cái này, trường phân phối, ai cũng có.  
Em có tiêu chuẩn, em mang về nhà, em có mua đâu, chị đừng la em. Em chỉ mong…  
Tư đốt thuốc, ngồi trên chiếc ghế nhỏ, vừa nói, vừa cười:  
- Anh biết rồi, em đang mong thằng phi công hiền như con gái, phải không?   
Anh chắc là nó về đây ăn Tết. Bộ em quên anh và nó cùng quê sao?  
- Nhưng, bây giờ, thời chiến mà anh.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 60**

**T** ư nghiêm chỉnh:  
- Anh nghe nói ở miền Nam ngưng bắn ba ngày Tết.   
Phấn lắc đầu:  
- Nhưng, ở miền Bắc, ta và Mỹ có thỏa thuận ngưng bắn gì đâu?  
Tư thắc mắc:  
- Thì … chỉ có 1 nước, trong đó nghỉ 3 ngày thì ở ngoài này cũng vậy thôi?  
Phấn nhìn Nga tìm đồng minh, Nga nói:  
- Mỹ với mình đâu có quan hệ gì, tự nhiên nó cho máy bay đánh phá, làm sao nó ngưng bắn với mình được. May ra, chỉ có đánh nó thật đau, nó mới chịu.  
Phấn nói:  
- Đau quá đi chứ. Có nước nào như mình. Anh Tư, em nghe nói bọn lính đánh thuê Cuba đổ bộ vào bãi biển Heron bị quân đội cách mạng Cuba tiêu diệt và bắt sống. Những thằng sống, ông Fidel cho đổi 1 thằng lính đánh thuê lấy 1 chiếc máy cày. Nghe nói sĩ quan ông Fidel đổi được tới 2 chiếc.  
Phấn kéo Nga vào bếp, mở túi vải, lôi ra chừng 20 hạt tiêu, vài ký nếp, một ký đường, nửa ký thịt heo cùng hành củ, xu hào và mấy cây dưa cải. Nga ngồi trên chiếc ghế thấp, cười to:  
- Trời, Phấn, bộ em lôi hết chợ Đồng Xuân về nhà hả?  
Phấn vui lắm:  
- Anh Ngôn mê món dưa chua, em làm ngay.  
Phấn dừng tay, sợ tay nghề mình không vững, bèn hỏi:  
- Chị Nga, chị biết muối dưa không?  
Nga cười hền hệt, nói vọng ra:  
- Anh Tư ơi, vô coi nè. Con Phấn thấy thằng Ngôn mê ăn dưa chua, nó ghé chợ mua cải về nói “Em làm ngay” rồi bắt em…  
Phấn vui, phân bua:  
- Em có làm một vài lần, nhưng sợ không chắc tay. Nhờ chị, có thể mai mốt ảnh được nghỉ về chơi, có cái để ảnh ăn.  
Tư nói với Nga:  
- Nó nói cũng phải, lỡ hư rồi làm sao mà sửa kịp. Thằng Ngôn nhiều lắm chỉ được nghỉ vài ngày. Em trổ tài đi, có thể làm sổi, ăn liền được không?  
Phấn nhìn Nga, Nga nhìn Tư nói:  
- Chiều nay ăn cũng được, em sẽ làm 3 hũ, 1 hũ ăn chiều nay, 1 hũ ngày mai, và 1 hũ đến đúng mùng Một Tết mới ăn được.  
Phấn vỗ tay ngây thơ:  
- Hoan hô chị Nga. Làm ngay đi chị…  
Phấn rửa rau trải ra chiếc rổ bằng tre đã cũ, có nhiều lỗ thủng. Nga nấu một nồi nước sôi hòa với muối, để nguội. Nàng rửa sạch ba chiếc keo bằng thủy tinh, úp miệng xuống chiếc bàn nhỏ để ở góc bếp. Tư đọc báo, tờ báo Thống Nhất, say sưa mục “Chuyện miền Nam”. Đến đoạn tại Bến Tre tiểu đoàn Heron đã được thành lập, đánh những trận vang dội ở Ba Tri, Bình Đại, triệt hạ đoàn xe của bọn ngụy, diệt 7 tên, Tư phấn khởi la lên:  
- Ở quê bây giờ đánh mạnh lắm, xã thằng Ngôn rất khá, chắc là anh thằng Ngôn lập công. Anh ấy giỏi đánh du kích. Tôi dám chắc anh ấy lập công to …  
Nga và Phấn giương mắt nhìn Tư. Phấn phát hiện một phụ nữ bước vào nhà, bèn nói:  
- Anh Tư, coi ai bước vô nhà kìa?  
Tư quay ra mừng rỡ:  
- Trời, cô Nguyệt, đi đâu đấy?  
Nguyệt bẽn lẽn:  
- Ở trường buồn quá, mai đã ba mươi Tết rồi, anh Tư, cho em ăn Tết với.  
- Được, vô đi em. Có con Phấn vừa đến.  
Nguyệt tay xách mớ rau, một con gà trống, Phấn lao ra:  
-Trời đất. Nguyệt, bộ mày không lên với anh Sáu hả?  
- Tao đi rồi. Người ta nói ảnh về trực ở Gia Lâm. Tao ghé Gia Lâm, vào cổng Sài Đồng, người ta không cho vô. Buồn quá, tao viết thơ cho ảnh, nói tao đến nhà anh Tư ăn Tết.  
Phấn nói ngay:  
- Nhận được tin mày, thế nào anh Sáu cũng qua đây.  
Nguyệt hỏi:  
- Còn Ngôn?  
- Tao với ảnh có hẹn, Tết này tao về nhà anh Tư, rảnh là ảnh về đây.  
- Còn không rảnh?  
- Thì tao chơi với chị Nga, ăn Tết xong tao về trường, chờ dịp khác.  
Tư nhìn hai người phụ nữ có người yêu là phi công. Họ nói chuyện với nhau như nói những chuyện cổ tích, anh không hiểu nổi họ hy vọng những cuộc gặp gỡ không có hẹn mà như có hẹn. Quả thật, nhìn Phấn rồi Nguyệt, Tư biết họ yêu những phi công của họ thật hồn nhiên, chân thật và bền vững, phải là một thứ tình yêu sâu đậm lắm, mới có thể đến một nơi không có gì chắc chắn lắm, để chờ, để đợi, để mong được gặp. Nguyệt hồn nhiên, chất phát. Phấn ngây thơ, lãng mạn. Cả hai cô gái còn rất trẻ, họ tin vào những điều kỳ diệu của tư duy, họ nghĩ rằng chẳng ai có thể tách rời họ với người mà họ yêu.   
Bên ngoài xôn xao có tiếng người vừa đến. Anh ta lao vào nhà như một cơn lốc. Tư ngồi quay vào bên trong, đang nói chuyện với Nga, Nguyệt và Phấn. Anh ta đến đứng sau lưng Tư:  
- Chào anh Tư, cho tôi ăn Tết với.  
Tư quay lại, Ngôn đứng sừng sững nhìn vào bên trong. Ở phía trong, Phấn nghe tiếng Ngôn, nàng bỏ cây rau cải xuống chậu, vội vã, bước ra, há hốc miệng:  
- Ơi, anh…  
Tư nhìn Ngôn, reo lên:  
- Ôi! Ngôn, thêm một nhân vật nữa. Chà, năm nay nhà mình ăn Tết vui quá. Ước gì có thằng Sáu nữa là…  
Phấn chẳng nghe Tư nói, nàng nhìn Ngôn từ đầu đến chân, cả người Phấn và đôi mắt như có cái gì đó bị Ngôn hớp hồn. Phấn đứng trân hồi lâu nhìn Ngôn. Tư bối rối, anh như người kẹt giữa hai cực nam châm cực kỳ mạnh đang hit vào nhau bỗng dưng chựng lại mà trở ngại chính là anh. Tư nhẹ nhàng lùi ra, Phấn và Ngôn giật mình. Phấn nói:  
- Anh, khi nào anh về đơn vị?  
Ngôn nói nhanh:  
- Chiều mùng Một Tết anh phải có mặt.  
- Như vậy, anh được nghỉ 2 ngày.  
- Đúng rồi, anh chỉ được nghỉ có 2 ngày. Sáu phải trực, có thể sau Tết anh ấy cũng được nghỉ 2 ngày. Nhưng, không biết lúc nào. Nếu tình hình căng thì…

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 61**

**N** guyệt ngồi bên trong nghe Ngôn nói, lòng buồn vô cùng. Nàng đã lường trước, nhưng chính từ miệng Ngôn, rõ ràng anh ấy … Dù sao, nếu có Sáu vẫn hơn. Nguyệt ngồi thừ không nói câu nào. Nga nhìn Nguyệt kêu lên:  
- Nguyệt, sao vậy?  
Nguyệt giật mình:  
- Không, không sao. Tao chỉ buồn, mấy ngày Tết...  
Nga hiểu, điều đơn giản nhất ai cũng biết, nó trở thành một truyền thống của dân tộc… Những ngày Tết, tục lệ, ăn ngon, mặc đẹp… Nhưng, quan trọng hơn, thiêng liêng hơn tất cả, đó là những ngày sum họp của gia đình. Đối với những đứa con của miền Nam trên đất Bắc, đó là những ngày tụ họp để kể về quê hương, để nhắc nhở nhau cố gắng học tập, để gặp gỡ và để tỏ bày…  
\*\*\*  
Chiếc hàng không mẫu hạm Ranger được ký hiệu  CVW-9 chở trên 80 máy bay bao gồm F-4B và A-4E do J. Paul, đô đốc bậc 2 chỉ huy được lệnh tiến vào phía Bắc vịnh Bắc bộ. Trong đội hình với Ranger còn có hàng không mẫu hạm Midway ký hiệu CVW-2 và hàng không mẫu hạm Coral Sea được ký hiệu CVW-15. Trong đội hình của mỗi chiếc hàng không mẫu hạm còn có hàng chục chiếc bảo vệ. Ranger được chỉ định hoạt động trong bước leo thang thứ 6, đánh vào tuyến đường 5 sau khi hàng không mẫu hạm USS Constellation đánh không có kết quả 2 cầu Lai Vu và Phú Lương trên tuyến đường số 5 nối từ Hà Nội đi Hải Phòng.  
J. Paul ngồi trên chiếc RA-5C, trực tiếp trinh sát 2 chiếc cầu khá lớn bắc qua sông Rang thuộc nhánh sông Kinh Thầy và sông Thái Bình. Đó là cầu Lai Vu và Phú Lương. Đến gần mục tiêu, J.Paul ra lệnh cho viên phi công thả cần lái, bay dọc hai bên đường. Toàn bộ hai chiếc cầu nằm trong tầm ngắm của Paul. Chiếc F-4B yểm hộ ở phía sau, thi thoảng cắt ngang tuyến bay để cảnh giới đề phòng Mig. J. Paul biết rất rõ lực lượng bảo vệ cầu ngoài pháo cao xạ tầm trung, các cỡ súng của du kích rất mạnh. Và chiếc RA-5C của J.Paul bị súng phòng không bắn nhưng đạn không tới được. Phương án đánh cầu chắc chắn phải thay đổi… Chiếc RA-5C hạ cánh, J.Paul đi ngay vào phòng hành quân, chỉ thị cho sĩ quan quân báo:  
- Đại tá, theo ông, vì sao Constellation đánh không trúng hai chiếc cầu bắc qua sông trên đường số 5?  
Đại tá Diamond đứng nghiêm cầm quyển sổ lật ra, báo cáo:  
- Thưa Đô đốc, tháng 9 năm 1965 không quân bắt đầu đánh tuyến đường Hà Nội – Lạng Sơn, tập trung vào cầu, không phá được chiếc nào vì cầu bắc qua sông nhưng ở địa thế rừng núi. Ngày 14 tháng 9 năm 1965, Constellation đánh Hàm Rồng 5 đợt cầu cũng không sập. Ngày 19 tháng 9 CVW-14 đánh cầu Đò Lèn 3 lần cũng không trúng. Ngày 5 tháng 11, CVW-14 bắt đầu đánh cầu Lai Vu, ta mất 1 chiếc F-8E. Ngày 17 tháng 11, CVW 14 cho A-4E đánh liền 2 cầu nhưng không phá được. Ngày 1 tháng 12, 12 chiếc A-4E vào đánh lần thứ 3, chúng ta mất 1 chiếc A-4, cầu vẫn còn. Theo tôi, USS Constellation đánh không trúng do có tên lửa Sam-2, nhất là phi công chúng ta thiếu tập trung vì  lo Mig cắn trộm.  
J.Paul chau mày, hai ngón tay vuốt mũi, suy nghĩ hồi lâu, nói lập lờ:  
- Vậy…?  
- Thưa Đô đốc, ngày 23 tháng 12, Constellation tổ chức một đội hình rất mạnh tới 22 chiếc. Mig cất cánh, trời nhiều mây, họ chỉ bay ở phía Đông Hà Nội chừng 10km, các phi công chúng ta vẫn đánh không trúng, lại còn bị pháo cao xạ bắn rơi một chiếc. Thưa, cho tôi nói thật,…  
J.Paul cho phép:  
- Ông nói đi.  
Diamond nói:  
- Nếu tổ chức không tập như vừa qua, khó mà đánh sập cầu, ta lại còn bị thiệt hại khá lớn. Bắc Việt Nam khoe chỉ riêng 1965 đã bắn rơi của chúng ta tới 834 máy bay. Theo tôi biết, trong số đó pháo cao xạ hạ 158 chiếc, tên lửa hạ 73 chiếc và Mig bắn rơi 15 chiếc của chúng ta. Con số do Bộ Quốc phòng chính thức xác nhận là chỉ có hơn 300 chiếc bị bắn hạ và hơn số đó bị thương. Vì thế, theo tôi, phải coi lại chiến thuật oanh tạc.  
J.Paul vẫn mặc bộ quần áo bay, không đeo quân hàm, hai chiếc túi ngực xếch ngược lên trên, phía bên trái có hàng tên phi công màu trắng. J.Paul đi loanh quanh chiếc bàn màu nâu, dáng suy tư, rồi tiến đến ấn một nút bấm ở đầu chiếc bàn chỉ huy. Ít phút sau, những sĩ quan chỉ huy quân báo, các liên đội phi hành đều có mặt. Paul  chiếu lên màn ảnh, hai chiếc cầu được chụp không ảnh, chiếc ở phía Tây dài hơn chiếc phía Đông. J.Paul nói:  
- Chiếc cầu ở phía Tây là Phú Lương, chiếc cầu ở phía Đông là Lai Vu. Hai chiếc cầu này có vị trí rất quan trọng trong chiến lược vận chuyển từ cảng Hải Phòng đi về Hà Nội và vào phía Nam. Cấp trên đã không hài lòng vì bước leo thang thứ năm lẽ ra ta phải đánh sụp xương sống của Bắc Việt. Trái lại chúng ta không thực hiện được nhiệm vụ mà còn bị Bắc Việt Nam bắn rơi một số nhỏ phi cơ như chúng ta đã dự kiến. Vấn đề là mục tiêu không bị phá hủy, mục đích của leo thang không đạt được, coi như ta thất bại. Ở đường số Một, không quân ở Thái Lan được giao đánh cầu Phủ Lạng Thương, chặt đứt tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, nối liền với tỉnh Quảng Tây của Trung Cộng. Tôi muốn quí vị cho biết đánh như thế nào? Đại tá Diamond, mời Đại tá.  
Diamond người Mỹ gốc Haiti, da nâu, tóc quăn, râu quai nón, mắt to, trán cao, đứng lên:  
- Thưa Đô đốc, tôi cho nguyên nhân của nó là yếu tố tâm lý. Từ trước đến nay, phi công chúng ta là những tay lái cự phách, chúng ta chưa hề thua bất kỳ cuộc chiến tranh nào. Tại mặt trận Triều Tiên, đánh nhau với phi công Trung Cộng, chúng ta đã làm cho họ gãy cánh. Chắc quí vị còn nhớ, tại Thượng Cam Lĩnh, lúc đó tôi bay số hai cho Đô đốc của chúng ta. Với lực lượng gần ngang nhau, Đô đốc đã bắn rơi hai chiếc Mig-15, Mig-17 của Trung Cộng trong một trận, tôi bắn rơi một chiếc Mig-17. Theo tôi, Mig-17 không còn gì bí mật với chúng ta. Cũng tại Bắc Triều Tiên, bất chấp sự bảo vệ của pháo cao xạ, của Mig, những phi công kiêu hãnh của chúng ta đã oanh kích vào những chiếc phà đang di chuyển và đã biến chúng thành những tấm ván. Nên nhớ những chiếc phà này rất nhỏ so với những chiếc cầu to lớn kia, lại đang di chuyển chứ không cố định. Nhưng tại Bắc Việt Nam, hàng loạt cầu, kể cả  những chiếc cầu ở rất xa Hà Nội, hầu hết chúng ta đã không đánh trúng. Thậm chí, cầu Hàm Rồng, chúng ta đánh gần ngàn lần nó vẫn còn nguyên. Tôi nghĩ rằng, đó chính là yếu tố tâm lý.  
Crommell vừa được thăng trung tá, chỉ huy phi đoàn tiêm kích đứng lên, vuốt tóc theo thói quen, nói:  
- Hầu hết các cầu ở Bắc Việt Nam đều có từ thời Pháp, kiểu giống nhau, đều sử dụng song hành, vừa làm cầu cho đường sắt, vừa cho xe hơi, bề ngang chừng 6 mét đủ cho hai làn xe xuôi ngược. Cầu như vậy là lớn, so với những mục tiêu chúng ta đã luyện tập. Ở trên không, cự ly bổ nhào cách cầu thường là 6km, lúc đó chiếc cầu như một sợi chỉ, nhỏ lắm, đến cự ly cách cầu 1.200 mét, theo lý thuyết sẽ cắt bom, máy bay tiếp tục lao xuống đến 600 mét mới ngóc đầu lên được. Như vậy đối với súng bộ binh và trọng liên 12 ly 7, chúng ta đã loại trừ. Pháo cao xạ 37 ly, ở góc độ chiến thuật, bất ngờ, với cách bay lắt léo, chúng ta có thể tránh được. Theo tôi cái chính làm phân tán tinh lực của chúng ta chính là Mig. Dù là Mig-17, nhưng ở trong tay Bắc Việt Nam, họ đã làm cho nó trở nên nguy hiểm hơn. Đó chính là nguyên nhân chúng ta tập kích không trúng các mục tiêu được chỉ định. Chỉ cần sai vài phần trăm của một ly giác, là chệch mục tiêu gần 10 mét. Ngắm và tấn công mục tiêu ở mặt đất đòi hỏi phải có trình độ cao, chính xác tuyệt đối… Trái lại chúng ta bị phân tán bởi Mig. Tôi đề nghị tăng lực lượng tiêm kích. Nếu lực lượng tiêm kích chắc chắn ngăn cản được Mig, tôi tin là những phi công ưu tú của ta sẽ đánh trúng mục tiêu.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 62**

**J** . Paul gật đầu. Quả thật, hai chiếc cầu, ở độ cao 2.000m, Paul đã bay qua 2 lượt thấy nó khá to, nhưng ở độ cao 4.000m, nó như 1 làn chỉ đen mỏng manh, nhỏ xíu. J.Paul hiểu rất rõ, cho dù lực lượng không quân Hoa Kỳ có hùng mạnh tới đâu, đến thời điểm này, việc ném bom chủ yếu vẫn dựa vào máy ngắm trên máy bay. Paul được phổ biến, các nhà chế tạo bom nước Mỹ chừng vài năm nữa sẽ tung ra loại bom thông minh, có thể tự tìm đến mục tiêu. Nhưng, bây giờ, những chiếc máy bay mang bom vẫn phải lao vào mục tiêu, và nhiều phi công báo cáo thấy những ánh chớp đầu nòng của súng phòng không. Chỉ cần chòng chành hướng và tầm máy bay không chuẩn, quả bom sẽ rơi ngoài mục tiêu. J. Paul đã từng nói trước các phi công về danh dự và lòng kiêu hãnh làm sĩ quan không lực Hoa Kỳ, nước hùng mạnh nhất thế giới. Trong những phi công trên hàng không mẫu hạm Ranger, chưa có người nào tỏ ra bạc nhược về tinh thần. Điều thấy được ngay, trong đa số các phi công, vẫn vui, vẫn đùa. Cũng là một phi công nên Paul hiểu, phải tổ chức bay nghi binh, làm cho pháo cao xạ không tập trung. Phải có lực lượng tiêm kích mạnh ngăn Mig có hiệu quả từ xa, thì mới có thể ném bom trúng đích. Paul nói:  
- Chúng ta sẽ tổ chức yểm hộ của nhiều chiếc tiêm kích bên trong đội hình của máy bay ném bom, một số chiếc có động vòng ngoài, những nơi có thể có Mig xuất hiện. Tóm lại, tôi quyết định, chúng ta sẽ bay đội hình hàng ngang, phía trước, phía sau, hai bên đều có tiêm kích bảo vệ. Đến mục tiêu ném bom, tốp tiêm kích ở phía bên trong sẽ quấy rối cao xạ; tốp tiêm kích ở phía trước thọc sâu vào bên trong lập thành hàng rào chắn Mig; tốp tiêm kích bên ngoài, phía bên trái hoặc bên phải đội hình và tốp tiêm kích phía sau sẽ bay trên khu vực ném bom, ngăn cản Mig trực tiếp. Các vị rõ chứ?  
Dường như không ai có ý kiến, bởi kế hoạch phòng Mig và quấy rối cao xạ đã được nghiên cứu rất kỹ. Chỉ còn lại động tác và phương pháp ném bom. J. Paul không phải lo, tất cả những phi công của hàng không mẫu hạm Ranger đều đã trải qua ném bom giả rồi ném bom thật, hầu hết đều đạt điểm tối ưu. J. Paul rất tin các phi công của mình.  
\*\*\*  
Ngôn trở về đơn vị, nhận ngay lệnh trực ban chiến đấu 2 ngày liền. Trời rét đậm, chiếc áo bay bằng da, hai lớp quần, bên trong cùng, bộ quần áo bằng tơ màu xanh dương, cổ cao, vẫn lạnh. Sân bay phủ một màn trắng, mưa phùn, gió từ hướng đông bắc thổi đến vun vút lướt qua cột ăng- ten trên nóc đài chỉ huy không lưu, như tiếng sáo chìm. Ngôn và biên đội vừa ăn sáng xong, chuông điện thoại reo, đầu dây bên kia là Long, sĩ quan dẫn đường sở chỉ huy quân chủng rộn ràng:  
- Năm mới, chúc Ngôn sức khỏe, lập công.  
Ngôn hớn hở, cười:  
- Tết qua rồi nhưng tao cũng chúc mày năm mới mạnh khỏe, bà xã khỏe và con bé Tý ăn no, mau lớn.  
Long giỡn:  
- Hôm nay mùng 2 Tết. Như vậy gặp Hồng được 2 ngày, phải không?  
- Sao mày biết?  
- Tao có gián điệp. Mà, phải không?  
- Phải, còn mày?  
Long nhớ rõ lắm, anh cũng được về ăn Tết từ ngày 28, chẳng hiểu sao cấp trên cho đi dài ngày như vậy, tới 3 ngày. Hôm đó, buổi chiều cuối năm, Long được Lê Lạc gọi lên, cho về nhà ăn Tết. Như mở cờ, gom đường, sữa bột, lương khô, đặc biệt Long mang về cho cô giáo nhỏ của mình một chiếc khăn choàng bằng len quấn cổ. Gọn gàng trong chiếc ba lô, Long vội vã khoác lên vai ra ga tàu hỏa. Vất vả lắm anh mới cầm được tấm vé bằng giấy cứng cỡ hai ngón tay trẻ con, trên đó ghi tuyến đường Hà Nội - Hải Phòng, bên dưới ghi giá tiền 2 đồng 5 xu màu đen. Long bước lên tàu khấp khởi, tìm ghế ngồi. Ước chừng 4 tiếng, qua cầu Phú Lương, Lai Vu, Hạ Lý, tàu dừng ga Hải Phòng. Long lao đi như cơn lốc, anh muốn mau chóng về nhà gặp vợ, gặp con. Và anh đã đứng trước cửa ngôi nhà 2 tầng mà bên dưới một gia đình khác ở. Anh gọi khẽ. Tiếng bị át bởi tiếng xe và tiếng loa ở góc phố vọng về, buổi đọc truyện đêm khuya.   
- Hà ơi, Hà ơi…  
Dường như nỗi chờ đợi, mòn mỏi đã làm cho thính giác của Hà cực kỳ mẫn cảm. Vợ anh vọt ra cửa, đứng trên tầng một vọng xuống, thổn thức:  
- Em đây, anh mới về.  
- Ừ, anh vừa xuống ga.  
- Anh chờ em một chút.  
Hà bước xuống chiếc cầu thang bằng gỗ, run run, nàng vừa ôm đứa con gái, vừa dỗ: “Nín con, nín con, ba về, ba về”. Lạ lắm, con gái anh chỉ cần nghe đến ba là nín khóc ngay. Nó mong ba như một điều tự nhiên, thiêng liêng vô kể. Ba nó về như cô tiên ban cho nó phần thưởng lớn lắm. Mới biết, chiến tranh đã làm cho con bé 3 tuổi phải chịu đựng và chẳng bao giờ thích nghi được, nó không muốn cha nó luôn vắng nhà. Mỗi khi ba nó về là cả một thế giới, lung linh huyền ảo. Nó nhoài người vào Long, từ trên tay mẹ nó. Còn cách Long một quãng xa lắm, nó chấp chới hai tay với những ngón tay nho nhỏ, xinh xinh xòe ra, cả người nó chồm tới khiến mẹ nó phải giữ chặt đôi chân. Long vội vã đỡ con từ cánh tay còn lại. Nó ôm cổ Long, gọi trong hơi thở gấp gáp “ ba, ba” . Long vỗ lưng nó:  
- Ờ, ba đây, ba đây, con…  
Những ngày Tết ngắn ngủi qua đi. Trưa mùng Một Tết Long trở về đơn vị. Như vấn vương, con tàu không muốn rời ga Hải Phòng để ngược về Hà Nội. Hà đứng bên cạnh Long, con gái Long trong vòng tay của anh, cho đến khi người trực ban nhà ga, loan trên loa: “Quý khách chú ý, đoàn tàu đi Hà Nội khởi hành vào lúc 19 giờ, mời quý khách vào ga lên tàu”. Đến lúc đó, Hà đỡ con từ trên tay Long ra về. Nhưng Hà không về nhà ngay mà đứng ở góc đường, nơi con tàu sẽ đi qua để được nhìn thấy Long. Long nhìn thấy Hà và con. Anh dõi mắt, tập trung. Con tàu vùn vụt chạy qua, Hà chỉ nhìn thấy Long trong chớp mắt. Long thổn thức. Anh nghiệm ra, ở đời, tình yêu đích thực và thẳm sâu, nhiều khi chỉ cần nhìn thấy nhau trong chớp mắt người ta sẽ nhớ nhau đến suốt đời, còn âm mưu và vị kỷ, hàng ngày chạm mặt nhau mà lòng thì xa vời vợi, cho đến một lúc nào đó cái gì đến, nó sẽ đến … Long ngồi trên tàu trở về Hà Nội, qua cầu Hạ Lý, cầu Lai Vu, cầu Phú Lương, mỗi nhịp dội của con tàu trên đường ray như để thẩm định trái tim của anh từng nhịp, từng nhịp dành cho Hà và con. Anh hiểu rõ tấm lòng của Hà và soi rất rõ trong lòng anh … Long trả lời Ngôn:  
- Tao được về với Hà 3 ngày, có thể nói chưa bao giờ tao có một cái Tết ấm cúng như Tết vừa rồi.   
Ngôn phấn khởi, reo lên trong máy:  
- Tao cũng vậy. Có lẽ Tổng thống Mỹ giở trò ngoại giao lừa bịp, ngưng ném bom miền Bắc 37 ngày vừa rồi, chắc là … để tuyên truyền. Dịp may đó, tao được gần Hồng, tao rất hạnh phúc.   
Long nói ngay:  
- Đúng như vậy, mày giỏi quá, bộ đếm từng ngày hả?  
- Ừ, đời lính mà mày. Chẳng thằng nào muốn chiến tranh, nhưng nếu cần đánh thì tao sẵn sàng đánh ra trò… Có điều, ngưng bom đạn 37 ngày đỡ cho bà con mình, vậy thôi  
Long hỏi:  
- Ngôn, mày vững tay lái chưa?  
- Chẳng biết nói với mày thế nào. Làm sao mà vững được, tao bay trên Mig-17 chỉ mới hơn 200giờ. Nhưng tinh thần thì tao rất vững.  
Long mát ruột, nói với Ngôn:  
- Tao rất tin mày. Có lẽ, ở trong Nam, anh Tư mày nghe tin mày cưỡi mây, chắc là ảnh mừng lắm.  
Ngôn hớn hở:  
- Tao nói mày nghe. Má tao, em gái tao, con Lan, biết rồi. Vừa rồi, chị Yến, người yêu của anh Ba phi công Trung đoàn 919 có ra, gặp tao, chị ấy mừng lắm, chỉ nói má tao biết tao bay Mig, bả sướng lắm.  
- Thì mày tính, từ đời các vua Hùng tới nay, dân mình chỉ nhìn xuống đất, mấy khi ngẩng mặt lên trời, bà già mày sướng là phải. Nói gì xa xôi, ngay tại Hà Nội, người ta nhìn anh bộ đội đeo quân hàm xanh có con chim với ánh mắt ngưỡng mộ. Đủ biết, sự xuất hiện của không quân ta trong cuộc đối mặt lịch sử này, dân mình vừa gởi gắm, vừa trao trọn niềm tin cho tụi mình.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 63**

**N** gôn xuống giọng:  
- Bởi vậy, tao cố gắng luyện kỹ năng không chiến. Nhất định tao sẽ làm đúng lời Bác Hồ hôm lên thăm trung đoàn “phải nắm lấy thắt lưng địch mà đánh như quân giải phóng miền Nam”. Tao nhất định bắn gần, nổ sung là bắn rơi tại chỗ. Tao tự hứa như vậy.  
Long hết sức xúc động, giọng run run:  
- Ngôn, tao coi nó như là một lời thề được không?  
- Long ơi, còn hơn lời thề. Một lời nguyền của tao. Nhất định tao sẽ làm như vậy.  
Ngôn nhìn ra bên ngoài. Trời đầy mây. Những con chim sẻ đồng vẫn bay, đôi cánh chấp chới. Anh và Long ngưng cuộc đối thoại đầu năm, vừa như một điều chúc mừng nhau năm mới theo tục lệ, nó vừa như bạn bè nói với nhau những điều tâm huyết. Ngôn đứng dậy, bước ra ngoài, gió từ hướng Đông Bắc thổi tràn tới, lướt qua mặt ,anh xoay người rồi trở vào. Mùa xuân, tất cả mọi vật đều bừng lên sức sống mạnh mẽ và dù cho gió Đông có ào ạt nhưng không thể nào ngăn nổi những mầm non, những nụ hoa vươn mình từ trong thân cây nứt ra, tràn sắc thắm.  
\*\*\*  
Mười chín giờ bốn mươi lăm phút, sở chỉ huy không quân chuyển cấp báo động. Phó Tư lệnh quân chủng Nguyễn Văn Tiên chạy xuống tầng hầm. Ông bước thận trọng những bậc thang ngắn, rồi lao đến trước bàn chỉ huy. Đèn bật sáng toàn bộ, tất cả đều có mặt, không khí chuẩn bị khẩn trương và chính xác, Long so giây đồng hồ. Trần Nhơn khom người cắm “giắc” tai nghe và ống nói đối không, thấy Nguyễn Văn Tiên, anh đứng lên:  
- Báo cáo anh, ở cửa biển Lạch Trường có nhiều tốp đang bay vào phía chợ Bến (Hòa Bình), tốc độ trên 500km/giờ. Có khả năng sẽ đánh khu vực từ Nho Quan đến chợ Bến. Đề nghị cho đánh.  
Thượng tá Nguyễn Văn Tiên tập trung trên bản đồ, mạng tình báo xa báo về khá nhiều tốp, các chiến sĩ tiêu đồ xa vừa nghe tín hiệu điện báo trực tiếp, vừa liếc những ô vuông trên bản đồ, chấm và nối thành đường bay, ông nhíu mày cân nhắc. Thời gian dài vừa qua, nhất là sau trận ngày 10 tháng 7, không quân ta đánh tiếp một số trận để rèn luyện, hết sức thận trọng. Ông rất biết, muốn có bản lĩnh chiến đấu, phải cọ xát nơi chiến trường, càng ác liệt, càng rèn luyện được nhiều, nhưng không quân ta vốn đã ít, lại yếu, nếu liều lĩnh sẽ hết vốn. Ông chịu trách nhiệm trước quân chủng về những tổn thất của không quân ta, cũng như những trận đánh thắng. Ông hết sức quan tâm, ông nóng lòng nhưng lại bị sức ép về giữ gìn lực lượng. Đúng lúc đó, Lê Lạc bước vào đứng phía sau Long. Lê Lạc cũng hết sức tập trung và hỏi nhỏ Long:  
- Tư lệnh có ý định gì chưa?  
Long quay qua nói với Lạc:  
- Chưa, Tư lệnh đang nghiên cứu. Chắc là,…  
- Theo cậu, đó là tốp gì?  
Lê Lạc hỏi Long, dù Tư lệnh không nghe, nhưng không khí thiếu tập trung, ông nhắc:  
- Quân báo đánh giá địch như thế nào?  
Trần Thuyết lấy cây thước trắng cắm trên cây cọc chỉ ra biển, ở đó có một tốp 2 chiếc đang tiến vào bờ:  
- Thưa, theo tôi, đây mới là tốp cường kích, còn…  
Nguyễn Văn Tiên đứng lên, nói:  
- Như vậy, những tốp đang vào bờ, theo sĩ quan dẫn đường Trần Nhơn là cường kích. Anh ấy vừa báo cáo với tôi địch sẽ đánh từ Nho Quan đến chợ Bến. Tốp anh Thuyết vừa chỉ, bây giờ mới xuất hiện. Vậy tốp nào là cường kích?  
Trần Nhơn động não, mắt đảo quanh, cố tìm cách chứng minh cho lập luận của mình, bác lại nhận định của Trần Thuyết nhằm thuyết phục Tư lệnh Không quân ủng hộ ý kiến của mình, nhưng chưa tìm ra được lý lẽ. Ngay lúc đó, Lê Lạc chen vào giữa Long và Trần Thuyết, nói:  
- Thưa Tư lệnh, bọn Mỹ bao giờ cũng bố trí tiêm kích đi trước và che chắn cho bọn cường kích. Tôi đồng ý với nhận định của trưởng phòng quân báo.  
Trần Nhơn nhăn mặt. Anh ta muốn bảo vệ ý kiến của mình, quay lại Lê Lạc nói nhỏ:  
- Anh không nên có mặt ở đây,  kíp trực của tôi.  
Long nhìn Nhơn rồi nhìn  Lê Lạc, anh hết sức ngạc nhiên về cách xử sự của Nhơn. Nói gì thì nói, dù Nhơn có giỏi về chuyên môn, đã dẫn thành công một trận đánh không có tổn thất về máy bay và phi công, nhưng Lê Lạc vẫn là cấp trên, là người chịu trách nhiệm về dẫn đường của không quân, anh ta có quyền đến sở Chỉ huy bất cứ lúc nào và bất kỳ trận đánh nào. Nếu so sánh, có thể Trần Nhơn khá hơn Lê Lạc về ước lượng, tính nhẩm và tác nghiệp trên bản đồ.  Mới dẫn đánh có một trận, chưa thể gọi là tài năng, là có năng lực. Còn Lê Lạc, anh ta được đào tạo cơ bản về lý thuyết dẫn đường, đã từng thực hành hàng trăm giờ trên máy bay. Có thể nói, Lê Lạc là một sĩ quan có trình độ chuyên môn cao. Chỉ có, gần đây Lê Lạc bị chi phối bởi gia đình, nên thiếu tập trung, đôi khi nói không đúng với sự suy nghĩ của cấp trên và cả của anh ta. Nhưng, Lê Lạc vẫn là một người tốt, một sĩ quan được anh em yêu mến và có năng lực thật sự. Lê Lạc có khả năng bao quát và nhận định sắc sảo, có những đề xuất táo bạo và chín chắn. Long thấy rất rõ, gần đây Trần Nhơn có nhiều biểu hiện bất phục vị chỉ huy của mình bằng những lời dè bỉu về chuyên môn, tuy chưa quá lộ liễu, nhưng ai cũng biết, chỉ có điều chẳng ai muốn nói. Bây giờ, việc chiếm hết thời gian là tìm cách đánh địch. Bọn Mỹ rất tinh khôn, luôn thay đổi thủ đoạn bay, yểm hộ, đặc biệt là thủ đoạn đối phó với không quân ta. Có thể nói, với sự trợ giúp của máy tính điện tử, quả là người Mỹ đã chọn được những cách bay tối ưu để vừa có thể thoát khỏi lưới lửa, tránh ra-đa phát hiện và thấy được Mig sớm nhất.  
Dường như Lê Lạc không quan tâm lắm đến vẻ khó chịu của Trần Nhơn. Anh tiếp tục trao đổi với Trần Thuyết:  
- Anh Thuyết, tôi thấy đường bay vào hơi lạ. Vì sao bọn tiêm kích vào rất lâu bọn cường kích mới xuất hiện?  
Trần Thuyết nói:  
- Tôi cũng phân vân, thông thường bọn cường kích bao giờ cũng đi sau bọn tiêm kích vài ba phút, đủ để tiêm kích lập thành bức tường che chắn. Hay là…  
Trần Thuyết dừng lại, nhìn người phụ trách chỉ huy không quân e ngại. Lê Lạc biết rõ trưởng phòng quân báo sẽ nói ra những nhận định của mình. Lê Lạc muốn Trần Thuyết bộc lộ bèn hỏi:  
- Chắc là, anh định cho rằng do cất cánh ban đêm, trên hàng không mẫu hạm thời gian phải kéo dài hơn?  
- Không, đối với bọn Mỹ dù cất cánh ban đêm, băng chuyền vẫn như ban ngày. Anh sáng trên hàng không mẫu hạm không thiếu. Tôi cho là ban đêm nên bọn Mỹ sử dụng máy bay mang bom có tốc độ nhỏ… thành ra, thằng đi trước thằng đi sau xa là điều dễ hiểu. Với lại, ban đêm, chắc là không thể yểm hộ trong đội hình, chỉ có thể tiêm kích yểm hộ khu vực mà thôi.  
Lê Lạc thẳng thắn:  
- Nếu vì lý do đó, chắc là không phải. Ban đêm bọn Mỹ vẫn yểm hộ trong đội hình. Bằng chứng là…  
Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên đứng lên. Ông nhìn tập trung vào những tốp máy bay Mỹ rải rác trên bàn chỉ huy chiến đấu của không quân. Đúng lúc đó, tại phía Nam thị xã Ninh Bình xuất hiện một tốp đi thẳng lên hướng chợ Bến. Tư lệnh ra lệnh:  
- Cho 1 chiếc Mig-17PF vào cấp 1 và cất cánh ngay.  
Ông giải thích về quyết định của mình:  
- Tôi đồng ý với nhận định của trưởng phòng quân báo. Tốp này chính là tốp ở ngoài biển, trước khi vào đất liền, bọn Mỹ hạ thấp độ cao để tránh ra-đa phát hiện, bây giờ phải bay cao hơn tầm súng bộ binh, cho nên ra-đa dẫn đường đã nhìn thấy … Anh Nhơn, cho Lâm Văn bay phía Tây đường số 1, tiếp cận từ Nho Quan trở đi.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 64**

**T** rần Nhơn, ngẩng lên:  
- Rõ!  
Chiếc Mig-17PF, sau khi cất cánh từ đầu Tây sang đầu Đông, nếu không được lệnh mới, Lâm Văn sẽ bay dọc sông Hồng ra Hưng Yên, độ cao 1.000 mét. Long nhìn hướng bay rất thẳng của Lâm Văn, anh biết rõ người phi công hiền lành như con gái ấy có những chiến công nổi bật… Sau trận không chiến ngày 14 tháng 6 năm 1965, anh chỉ huy biên đội bắn rơi 1 chiếc F4H ở Hồi Xuân (Thanh Hóa). Ngày 17 tháng 6 năm 1965, anh đã chỉ huy biên đội, bắn rơi 2 máy bay Mỹ, riêng anh bắn rơi 1 chiếc F-4B. Anh là người duy nhất của trung đoàn chiến đấu 2 trận, cả 2 trận biên đội anh đều bắn rơi máy bay phản lực Mỹ. Anh được phân công chuyển sang bay đêm và chỉ thời gian ngắn anh đã trở thành phi công ban đêm ưu tú.  
Lâm Văn bay dọc theo sông Hồng, bên phải lấp lánh nhiều ánh đèn của Thủ đô Hà Nội. Văn bay sâu xuống phía Nam, thi thoảng nhìn thấy những ánh đèn dầu màu vàng lẻ loi ở những nhà dân hai bên bờ sông. Lâm Văn vốn là người Việt gốc Hoa, quê ở Cà Mau, anh học giỏi chuyên môn nhờ vốn tiếng Hoa. Lâm Văn chân thành, sống đơn giản, bay giỏi, ít khi có thói ngông nghênh nên được mọi người yêu mến. Trên tai Lâm Văn bỗng vang lên:  
- 24, hướng bay 190 độ, Đông Đô gọi.  
Lâm Văn bóp micro:  
- 24 nghe Đông Đô rất tốt, hướng bay 190 độ, độ cao 1.000 mét.  
Trần Nhơn căng thẳng, cây thước tam giác anh cầm ở 1 góc, chiều dài đặt xuống dọc theo vệt đường bay của Lâm Văn, Nhơn vạch 1 đường chì theo hướng 190 độ. Hướng đó sẽ đưa chiếc Mig ra phía trước tốp địch định đánh. Long nhắc:  
- Anh Nhơn, qua trái 10 độ, bay đêm không nên tạo góc lớn.  
Trần Nhơn nghe Long nhắc, dù nhỏ, nhưng anh không làm theo. Đường bay của chiếc Mig-17PF, rõ ràng sẽ giao nhau với tốp địch ở phía trước khá xa. Long lại nói gần tai Nhơn:  
- Coi chừng xông trước.  
Nhơn quay lại, thắc mắc:  
- Anh biết gì? Để yên, tôi đang tạo thế.  
Lê Lạc thấy rõ, Trần Nhơn rất sĩ diện, anh ta sẽ không nghe bất kỳ ai. Bản thân anh ta nghĩ rằng mình giỏi. Dù sao cự ly đến địch còn xa, việc xử lý không có gì khó khăn. Lê Lạc tập trung theo dõi, Long chồm lên bàn, anh ước lượng, 1 phút nữa phải sửa hướng, nếu không sẽ… Long nhắc tiếp:  
- Sửa trái 20 độ ngay. Tiếp địch từ phía sau. Địch tốc độ nhỏ, anh Nhơn chú ý…  
Nhơn gắt:  
- Tôi biết rồi.  
Long biết, một người như Trần Nhơn, Long nhắc không dễ gì anh ta nghe anh. Vấn đề là, vì kết quả của không chiến và vì an toàn cho phi công, Long nhắc còn là vì, anh nhận ra, ở mặt trận mới, nếu chỉ vì tự ái cá nhân hoặc bất kỳ vì động cơ gì, cũng đều làm cho trận không chiến trở thành thất bại. Lê Lạc còn biết rõ hơn, Trần Nhơn đang có một ý định gì đó, dù là ý đồ của một sĩ quan cấp thiếu úy chẳng thể nào thay đổi hình thái bố trí và, điều anh ngày càng nhận rõ thái độ của Trần Nhơn không như ý nghĩ ban đầu của anh. Trong lúc đó, tốp máy bay của ta ngày càng tiến gần hơn tốp tiêm kích địch ở phía Tây chợ Bến. Tốp cường kích ở bên trái khá xa. Trần Nhơn chưa có động thái gì, sĩ quan dẫn đường ở mặt hiện sóng đoàn Sao Đỏ Lê Thiết bóp micro:  
- Đông Đô, Tam Đảo 2 nhìn rất rõ, xin phép dẫn tiếp cận.  
Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên gật đầu:  
- Đồng ý, cho Thiết dẫn. Sở chỉ huy theo dõi chặt, can thiệp kịp thời.  
Trần Nhơn bóp micro:  
- Cho phép Tam Đảo 2, Đông Đô.  
Lê Thiết dõng dạc:  
- 24 vòng trái hướng 120 độ, độ cao 2500m.  
Như vậy là Lê Thiết đã cho vòng để tránh làm cho Lâm Văn đi trước địch. Long rất đồng tình với Lê Thiết, anh tập trung theo dõi. Trong tai Long nghe Lâm Văn phấn chấn:  
- 24 nghe rõ, 120 độ, 2.500m.  
Lê Thiết thông báo:  
- 24 cá sấu bên phải, 45 độ, 20km.  
Lê Thiết là một sĩ quan trẻ, người Tầm Vu, giọng nói rõ ràng, chững chạc. Anh là một chiến sĩ bộ binh chuyển sang không quân để làm phi công. Do quá mập, động tác chậm trong cử động, bị loại, nguyện vọng trở thành phi công của mình không được. Nhưng, Lê Thiết rất giỏi phân biệt các mục tiêu cố định và di động trên hiện sóng. Anh có khiếu gần như bẩm sinh để dẫn đường ở mặt hiện sóng. Thiết có cặp mắt sáng, nhận biết các sóng phản xạ chính xác, thuộc lòng các mục tiêu cố định. Anh bình tĩnh, tự tin, luôn dẫn đầu trong phát hiện và dẫn đánh chặn thực binh. Thiết tiếp tục:  
- 24, cá sấu bên phải, 65 độ…  
Lâm Văn trả lời:  
- 24 nghe rất rõ.  
- 24 vòng phải, hướng bay 300 độ. Cá sấu bên trái phía trước 15 km. 24 chú ý, quan sát đèn.  
- 24 nghe rất rõ.  
Lâm Văn quan sát, bầu trời nhiều sao, những ngôi sao màu trắng, chớp chớp ở xa. Những ngôi sao gần hơn màu vàng đậm, anh chưa thấy đèn. Long chồm hẳn lên bàn, tốp máy bay ta ngày càng đến gần địch. Sở chỉ huy bồn chồn. Tư lệnh không quân đã đứng lên từ lâu, ông hỏi Trần Nhơn:  
- Dẫn đường như thế đúng chưa? Vì sao Lâm Văn chưa phát hiện địch. Nè, cự ly còn mấy cây số nữa?  
Trần Nhơn lúng túng, Lê Lạc báo cáo:  
- Thưa, ban đêm không thể nhìn thấy xa hơn 2km nếu có đèn, còn không có đèn dưới 200 mét, chúng ta đã đánh một trận ban đêm hồi cuối năm 1964. Cự ly bây giờ là 8km, ra-đa chưa thấy được.  
Thượng tá gật đầu, ông nhớ chiếc T-28 số hiệu 963 do một trung úy phi công phản chiến Lào bay sang Việt Nam tháng 9 năm 1963, chúng ta sửa lại, huấn luyện phi công, ngày 15 tháng 12 năm 1964 phi công Nguyễn Văn Ba và Lê Tiến Phước đã từ chiếc T-28 trong đêm có ánh trăng mờ phát hiện được chiếc máy bay biệt kích, bắn rơi nó bằng 3 loạt đạn. Ông chỉ huy trận đánh đó, làm sao mà quên được. Ông nói:  
- Trên chiếc Mig-17PF có trang bị ra-đa?  
Lê Lạc nói:  
- Thưa, đúng là nó được trang bị ra-đa, nhưng để ra-đa phát hiện được, phải dẫn với góc vào gần bằng không và chênh lệch độ cao cũng gần bằng không.  
Ngay lúc đó, Lê Thiết dõng dạc:  
- 24 sửa trái 10 độ, độ cao 3.000 mét.  
- Nghe rõ.  
Lê Thiết phát lệnh:  
- 24, mở ra-đa.  
- 24 nghe rõ, mở ra-đa.

**Lê Thành Chơn**

Khối mây hình lưỡi búa

**Kỳ 65**

**C** hiếc máy bay Mỹ lượn vòng, gián cách đã khá xa, hướng tiếp cận không còn gần bằng không nữa. Trên máy ngắm bằng ra-đa của chiếc Mig-17PF không thể phát hiện được mục tiêu. Trần Nhơn liếc rất nhanh Lê Lạc. Bây giờ Lê Lạc đã ở phía sau Trần Thuyết và Thượng tá Nguyễn Văn Tiên, anh đang hết sức chăm chú tương quan vị trí của ta và địch. Trần Nhơn thật sự  ngạc nhiên bởi kiến thức hàng không sâu của Lê Lạc. Nhưng, có lẽ bao trùm đầu óc của Trần Nhơn bây giờ ngoài việc tập trung nghe Lê Thiết dẫn Lâm Văn tiếp cận tốp địch ở phía trước, hầu hết tâm trí của anh ta là sự đố kỵ lẫn thái độ không thể chấp nhận được của Lê Lạc. Lê Lạc ngày càng tỏ rõ trí tuệ sắc sảo trong lĩnh vực dẫn đường, anh ta đưa ra những ý kiến chẳng biết lấy ở đâu. Nhưng, tất cả dường như thuyết phục được Tư lệnh Không quân và Trưởng Phòng Quân báo. Tuy không cầm micro, không cầm thước, chỉ với đôi mắt và tư duy, Lê Lạc làm cho Trần Nhơn trở nên nhỏ bé. Tự nhiên có Lê Lạc, Trần Nhơn chỉ là một sĩ quan dẫn đường có năng lực, thế thôi. Điều mà Tư lệnh cần một sĩ quan ở sở chỉ huy quân chủng là có tầm nhìn, có tư duy sâu, có cách hóa giải những khó khăn thành cách dẫn, cách đánh thì Trần Nhơn còn lâu lắm mới đạt đến. Chính vì điều đó làm cho Trần Nhơn khó chịu. Tiếng của Lê Thiết dồn dập:  
- 24, mục tiêu bên trái 90 độ, 6km, địch đang lượn vòng, chú ý quan sát bằng mắt.  
Lâm Văn trả lời:  
- 24 nghe rất rõ, tôi quan sát bên trái.  
Lâm Văn nhìn theo hướng của Lê Thiết. Nhưng bóng tối, những chùm sao, bên dưới những ánh đèn dầu, anh như ở ngoài biển khơi. Lâm Văn chẳng thấy gì ngoài lớp mây thi thoảng vụt qua dưới cánh. Lê Thiết tiếp tục:  
- 24, anh cao hơn mục tiêu 1.000 mét, quan sát bên trái 45 độ.  
Lâm Văn trả lời:  
- 24 nghe rõ, tôi chưa nhìn thấy.  
Trần Nhơn bóp micro:  
- 24 tình hình khí tượng thế nào? Đông Đô.  
- 24 nghe Đông Đô, không có mây, tầm nhìn tốt.  
Tư lệnh Nguyễn Văn Tiên biết rõ, ta và địch cùng lượn vòng thì sử dụng phương tiện phát hiện trên ra-đa là không thể nào thực hiện được. Ông chỉ thị:  
- Lệnh cho Lê Thiết ở hiện sóng, đo cao chính xác tốp máy bay địch, cho phép dẫn vào gần hơn, phát hiện bằng mắt.  
Mệnh lệnh của Tư lệnh được truyền đến trạm ra-đa. Lê Thiết hết sức chăm chú, anh phát hiện tốp địch dường như đang tìm mục tiêu, nó lượn một vòng tròn rồi một vòng nữa. Có lẽ đang xác định mục tiêu để ném bom. Lê Thiết cho Lâm Văn cắt ngang đường bay của địch:  
- 24, hướng bay 80 độ, mục tiêu bên phải 30 độ, 4km.  
Lâm Văn nhìn thấy ánh chớp của đèn cánh chiếc máy bay Mỹ ngay bên phải phía dưới, anh reo lên:  
- Đông Đô, 24 phát hiện, xin phép công kích.  
Trần Nhơn hớn hở:  
- 24, công kích.  
- 24 nghe rõ.  
Lâm Văn điều khiển chiếc Mig bám theo ánh đèn, chiếc máy bay Mỹ không hề biết có chiếc Mig ở bên cạnh, đèn hai bên cánh vẫn chớp đều. Lâm Văn thận trọng bật công tắc bắn súng. Anh vô cùng hồi hộp, thời cơ có một không hai, vòng sáng đã tóm gọn chiếc máy bay Mỹ, Lâm Văn tiến đến gần hơn, chiếc máy bay Mỹ bao trùm toàn bộ máy ngắm, Lâm Văn kéo cò, loạt đạn chính xác đã bắn trúng buồng lái, máy bay bốc cháy rơi ngay bên dưới cánh. Lâm Văn hét lên:  
- Cháy rồi, 24 bắn rơi 1 chiếc.  
Ngay sau tiếng reo, Lâm văn bỗng thấy ở phía trước không xa, còn 1 chiếc máy bay vẫn chớp đèn. Dường như loạt đạn chính xác của Lâm Văn diễn ra quá nhanh, tên chỉ huy Mỹ bay ở vị trí số 1 không hề hay biết, đèn vẫn nhấp nháy. Thấy thời cơ còn tốt, Lâm Văn tiếp tục tiếp cận, anh nhanh chóng đưa chiếc số 1 vào vòng ngắm và một loạt đạn dài cắm vào cánh chiếc máy bay Mỹ. Nó bốc cháy dữ dội và lao xuống một cánh rừng, vùng núi phía Tây chợ Bến. Lâm Văn cực kỳ phấn chấn, anh hét vang:  
- 24, rơi rồi, cháy rất to.  
Sở chỉ huy Không quân giật mình, Trần Nhơn bóp micro:  
- 24 nhắc lại.  
- Đông Đô, 24 bắn rơi chiếc thứ hai, nó cháy rất to.  
Trần Nhơn gằn giọng, lộ vẻ phấn chấn:  
- Nghe rõ rồi, 24 bay về hướng 340 độ, độ cao 2.500.  
Bất ngờ hai tốp máy bay Mỹ thọc rất nhanh từ bờ biển Nam Định, cắt ngang đường bay trở về của Lâm Văn. Trần Nhơn cho lệnh tiếp theo:  
- 24, hướng bay 300 độ, độ cao 1.500 mét.  
Lâm Văn bay sát ngọn núi ở phía Tây rồi vòng về Vân Đình (Hà Đông). 4 chiếc F-4B của hải quân đuổi theo, tốc độ rất lớn lao thẳng vào chiếc Mig của Lâm Văn. Nhưng, hỏa lực đã khép, pháo cao xạ nổ súng dữ dội, tạo thành  một bức tường lửa. Bọn Mỹ bị hất trở ra. Lâm Văn hạ cánh, người đón anh tại sân bay là Trung đoàn trưởng Đào Đình Luyện. Ngay lúc đó, sĩ quan tác chiến đến trước mặt Đào Đình Luyện giơ tay chào:  
- Báo cáo, Chính ủy quân chủng gọi điện.  
Đào Đình Luyện cầm máy:  
- Thưa, tôi Luyện đây.  
Đại tá Chính ủy quân chủng giọng sang sảng, hân hoan:  
- Chiến công của trung đoàn hôm nay có ý nghĩa hết sức to lớn, Lâm Văn đã bắn rơi máy bay Mỹ đúng vào ngày kỷ niệm sinh nhật Đảng mùng 3 tháng 2. Bác Hồ đã biết. Bộ Tổng tư lệnh có điện khen ngợi đơn vị đồng chí và đồng chí Lâm Văn. Tôi và Tư lệnh quân chủng biểu dương tinh thần quyết chiến quyết thắng của trung đoàn. Chúc các đồng chí tiếp tục lập chiến công.  
Đào Đình Luyện nén lòng:  
- Xin cám ơn Chính ủy. Chúng tôi xin hứa hết sức cố gắng.  
Đào Đình Luyện bước ra khỏi nhà trực ban ở sân bay, gió lạnh về đêm dường như không làm ông lạnh, trái tim nóng rực nhiệt tình cách mạng của ông và tình yêu của ông đối với chiến sĩ làm cho ông trở nên dễ thương trong ánh mắt của những phi công và cán bộ cũng như chiến sĩ toàn trung đoàn.  
HẾT

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: www.baocantho.com.vn  
Được bạn: Thái Nhi đưa lên  
vào ngày: 1 tháng 4 năm 2005